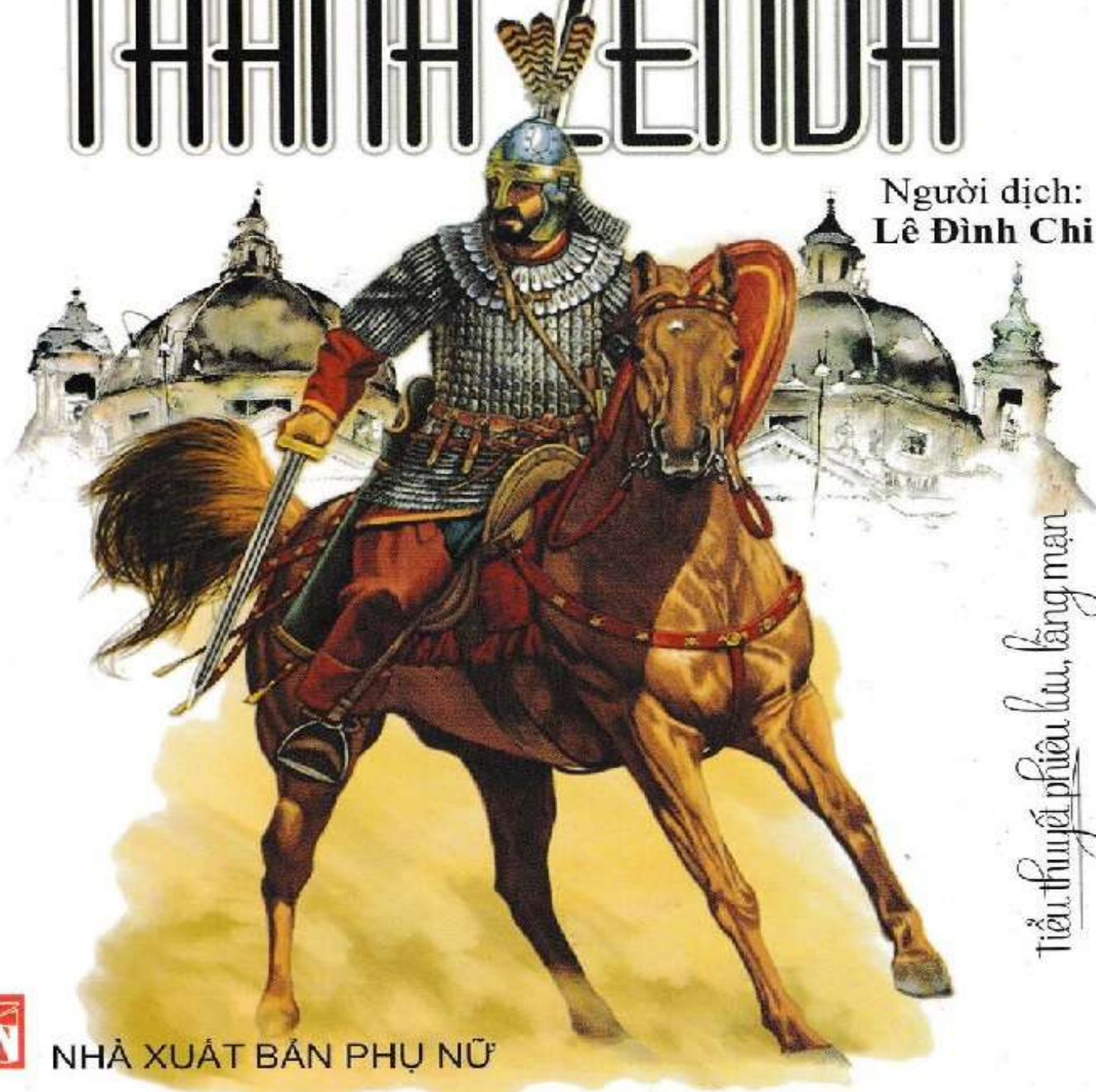


ANTHONY HOPE

# TÙ NHÂN THÀNH ZENDA

Người dịch:  
Lê Đình Chi



*Tiểu thuyết phiêu lưu, lãng mạn*



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

**TÙ NHÂN THÀNH ZENDA**  
**• The Prisoner Of Zenda •**

—★—

Tác giả: Anthony Hope  
Người dịch: Lê Đình Chi  
Phát hành: Nhà xuất bản Phụ Nữ 2015

**ebook@vctvegroup**

## CHƯƠNG 1

### ***Dòng họ Rassendyll - cùng vài lời về gia tộc Elphberg***

“Tôi không biết đến bao giờ chú mới chịu làm gì đó trong đời hả Rudolf?” - Chị dâu tôi hỏi.

“Chị Rose yêu quý,” - tôi vừa trả lời vừa đặt chiếc thìa ăn trứng xuống - “sao em lại phải làm gì đó trong đời chứ? Cuộc sống hiện tại của em rất thoải mái. Em có thu nhập gần đủ cho nhu cầu của mình (mà chị biết đấy, chẳng có thu nhập của ai là đủ bao giờ cả), em có một vị trí xã hội đáng ước ao: là em trai Lord Burlesdon, và là em chồng của vị phu nhân duyên dáng, nữ bá tước của anh ấy. Chị thấy đó, vậy là đủ rồi!”

“Chú hai mươi chín tuổi rồi đấy,” - chị dâu tôi nhận xét - “và chú chưa bao giờ làm gì ngoài...”

“Ăn không ngồi rồi phải không nào? Quả có vậy thật. Gia đình chúng ta không cần phải làm việc này việc nọ.”

Nhận xét này của tôi làm chị Rose phật ý, vì ai cũng biết (và vì thế chẳng có gì hại khi đề cập tới thực tế này) cho dù chị xinh đẹp và hoàn hảo, gia đình chị cũng khó lòng được

coi là sở hữu cùng địa vị như dòng họ Rassendyll. Ngoài sự hấp dẫn của bản thân, chị dâu tôi còn sở hữu một tài sản lớn, và ông anh Robert của tôi thì đủ khôn ngoan để không bận tâm nhiều đến các bậc tiền bối của chị. Song kỳ thực các bậc tiền bối đúng là vấn đề trong đó nhận xét tiếp theo của chị Rose chứa đựng ít nhiều sự thật.

“Các danh gia vọng tộc nói chung thường tệ hơn những gia đình khác,” - Chị nói.

Nghe đến đây, tôi đưa tay lên vuốt tóc: tôi biết thừa ý chị muốn ám chỉ điều gì.

“Tôi lấy làm mừng là Robert tóc đen!” - Chị lớn tiếng.

Đúng lúc này, Robert (người dậy lúc bảy giờ và làm việc trước khi ăn sáng) bước vào. Anh tôi đưa mắt nhìn vợ: đôi má chị hơi ửng đỏ; anh tôi trều mếu vỗ nhẹ lên đó.

“Có chuyện gì thế, em yêu?” - Anh hỏi.

“Chị phản đối chuyện em không làm gì và có mái tóc đỏ,” - Tôi nói với giọng tổn thương.

“À phải! Tất nhiên là cậu ấy chẳng thể làm gì với mái tóc của mình,” - Rose thừa nhận.

“Nói chung chuyện này cứ mỗi thế hệ lại xảy đến với một người,” - anh trai tôi nói. - “Với cái mũi cũng thế. Rudolf sở hữu cả hai thứ.”

“Em ước gì chúng không nảy ra,” - Rose nói, má vẫn đỏ bừng.

“Bản thân em lại thấy thích chúng,” - tôi nói và vừa đứng dậy vừa cúi đầu về phía bức chân dung nữ bá tước Amelia.

Chị dâu tôi kêu lên đầy bức bối.

“Em ước gì anh cất bức tranh đó đi chỗ khác, Robert,” - Chị nói.

“Kìa em!” - Anh tôi thốt lên.

“Lạy Chúa lòng lành!” - Tôi chêm vào.

“Như thế người ta có thể quên chuyện đó đi,” - Chị dâu tôi nói tiếp.

“Khó lắm - với Rudolf luôn đó,” - Robert vừa nói vừa lắc đầu.

“Sao lại phải quên nó đi chứ?” - Tôi hỏi.

“Rudolf!” - Chị dâu tôi gắt lên, má đỏ lựng trông thật đẹp.

Tôi bật cười, và tiếp tục thưởng thức quả trứng của mình. Ít nhất tôi cũng đã chống đỡ được câu hỏi liệu tôi cần phải làm gì (nếu có gì đó cần làm thật). Và như thế để khép lại cuộc tranh luận - đồng thời cũng phải thừa nhận nhằm châm chọc bà chị dâu khó tính đáng mến của mình thêm chút nữa - tôi nhận xét:

“Thực ra chính em cũng thích làm một người của nhà Elphberg.”

Khi đọc một câu chuyện, tôi luôn bỏ qua những lời giải thích; thế nhưng đến khi bắt đầu viết ra một câu chuyện, tôi lại thấy nhất định mình phải có một lời giải thích. Rõ ràng tôi cần giải thích tại sao chị dâu tôi lại bực mình đến thế với cái mũi và mái tóc tôi sở hữu, cũng như tại sao tôi lại dám mạo muội gọi mình là một người của nhà Elphberg. Vì phải nói rằng dù dòng họ Rassendyll đã có địa vị thượng lưu qua nhiều thế hệ, song sở hữu dòng máu của nó thoát

nhìn tất nhiên chẳng thể biện minh được cho việc tuyên bố có quan hệ với gia tộc Elphberg hiển quý hơn nhiều hay tuyên bố mình là một thành viên của hoàng tộc này. Vì liệu có thể có mối quan hệ nào giữa Ruritania và Burlesdon, giữa cung điện Strelsau hay lâu đài Zenda với số nhà 305 Park Lane, West chứ?

Chẳng là thế này - và tôi phải thừa nhận mình sắp buộc phải bới lên đúng vụ tai tiếng mà quý phu nhân Burlesdon thân mến ước ao nhận chìm vào quên lãng - vào năm 1733, khi đó đức vua George II đang ngồi trên ngai vàng, thiên hạ đang thái bình, và đức vua cùng Hoàng tử xứ Wales vẫn chưa bất hòa với nhau, có một ông hoàng ghé thăm triều đình nước Anh, người sau này được biết đến trong lịch sử với tư cách đức vua Rudolf Độ Tam của Ruritania. Hoàng tử là một thanh niên cao ráo, điển trai, được làm nổi bật (hay làm lu mờ bớt, về điều này thì tôi không có tư cách để nói) bởi một cái mũi có phần dài khác thường, sắc sảo và thẳng, cùng mái tóc màu đỏ sẫm - kỳ thực, đó là chiếc mũi và mái tóc đã trở thành dấu ấn của gia tộc Elphberg. Vị hoàng tử nán lại Anh vài tháng, nơi điện hạ được đón tiếp vô cùng lịch thiệp; thế nhưng cuối cùng vị khách hoàng gia lại rời đi trong bối cảnh khá ảm đạm. Vì điện hạ đã quyết đấu (và người đương thời đánh giá điện hạ quả là người đàng hoàng khi dẹp sang bên mọi câu hỏi về địa vị của mình) với một nhà quý tộc, khá nổi tiếng trong giới thượng lưu thời ấy, không phải vì sự xuất chúng của bản thân ông này, mà với tư cách là chồng của một bà vợ cực kỳ xinh đẹp. Trong cuộc quyết đấu, hoàng tử Rudolf nhận một vết thương nghiêm

trọng, và sau khi hồi phục, điện hạ được vị đại sứ Ruritania, người cảm thấy hoàng tử quả là một mối phiền phức lớn, khéo léo kín đáo đưa về nước. Nhà quý tộc kia không bị thương trong cuộc quyết đấu; nhưng vì buổi sáng diễn ra cuộc quyết đấu trời khá lạnh và ẩm ướt, ông này bị cảm lạnh nặng, đã qua đời sáu tháng sau khi hoàng tử Rudolf về nước, không kịp có thời gian điều chỉnh mối quan hệ với vợ mình - người hai tháng sau đó sinh hạ một đứa bé thừa kế tước vị và lãnh địa của gia đình Burlesdon. Vị phu nhân kể trên chính là nữ bá tước Amelia, người có bức chân dung mà chị dâu tôi mong muốn gỡ bỏ khỏi phòng tranh tại Park Lane; và chồng bà là James, bá tước Burlesdon đời thứ năm, nam tước Rassendyll đời thứ hai mươi hai, cả hai tước hiệu đều hiện diện trong Danh sách quý tộc nước Anh, đồng thời cũng được tặng huân chương Hiệp sĩ Dòng Garter. Về phần Rudolf, hoàng tử quay về Ruritania, cưới vợ, lên ngôi, và từ đó hậu duệ ngành trưởng trực hệ của ông vẫn tiếp tục ngự trên ngai vàng đến tận bây giờ - với một thời gian gián đoạn ngắn. Cuối cùng, nếu bạn đi dọc theo hành lang treo các bức chân dung tại Burlesdon, trong số chừng năm mươi bức chân dung thuộc về một thế kỷ rưỡi vừa qua, bạn sẽ tìm thấy năm hay sáu bức, trong đó có chân dung vị bá tước đời thứ sáu, nổi bật lên với cái mũi dài, thẳng, sắc sảo và mái tóc dày đỏ sẫm; năm hay sáu bức chân dung này cũng có mắt xanh, trong khi mắt đen là nét chung hay gặp hơn trong dòng họ Rassendyll.

Trên đây là lời giải thích, và tôi lấy làm mừng đã trình bày xong: những vết nhơ trên các dòng dõi danh giá luôn là

chủ đề tế nhị, và chắc chắn tính di truyền mà chúng ta vẫn nghe nói đến rất nhiều này chính là kẻ chế chuyện ngồi lê đôi mách tinh tế nhất trên đời, luôn kín đáo cười nhạo báng và viết xen những ghi chú lạ lùng vào giữa các dòng trong bản Danh sách quý tộc.

Có thể thấy là chị dâu tôi, với một thói vô lý hằn là đặc trưng riêng của chị (vì giờ đây chúng ta không còn được phép quy nó cho giới tính của chị nữa), nhìn nhận mái tóc của tôi gần như một sự xúc phạm mà tôi là kẻ phải chịu trách nhiệm, rồi từ đó hối hả đi tới suy đoán rằng vẻ bề ngoài này chính là dấu hiệu của những đặc tính bên trong mà tôi phải hoàn toàn khẳng định mình không hề có; và chị đang cố gắng chống đỡ cho lối suy diễn bất công này bằng cách chỉ trích cuộc sống vô tích sự tôi đang trải qua. Kỳ thực, nói gì thì nói, tôi đã tìm được rất nhiều niềm vui và cũng chẳng ít kiến thức. Tôi đã học trong một trường phổ thông Đức và một trường đại học Đức, vì thế có thể nói tiếng Đức cũng trơn tru hoàn hảo như tiếng Anh; tôi hoàn toàn thoải mái với tiếng Pháp, biết lỏm bõm chút tiếng Ý và đủ tiếng Tây Ban Nha để chửi thề. Tôi tin mình là một tay kiếm dũng mãnh, dù khó có thể gọi là tinh tế, đồng thời cũng là một tay súng hạng cừ. Tôi có thể cưới bất cứ con vật gì có lưng để cưỡi; và cái đầu tôi cũng tỉnh táo bình tĩnh chẳng kém gì ai, bất chấp lớp phủ rực lửa bên trên nó. Nếu bạn nói tôi cần phải dành thời gian vào những lao động hữu ích, tôi quả là không thích hợp và chẳng có gì để nói ngoài việc cha mẹ tôi đã không làm gì để truyền lại cho tôi hai nghìn bảng mỗi năm và tính khí thích rong chơi.



“Sự khác biệt giữa chú và Robert,” - chị dâu tôi nói, chị thường nói khi đứng trên bục diễn thuyết (Chúa ban phước cho chị!), và còn thường xuyên hơn thế như thế chị đang ở trên bục diễn thuyết - “là việc anh ấy nhận ra những bốn phận gắn liền với địa vị của mình, còn chú nhìn thấy những cơ hội của chú.”

“Với một người có tinh thần, chị Rose yêu quý,” - tôi đáp - “các cơ hội cũng là những bốn phận.”

“Vớ vẩn!” - chị lắc đầu, rồi lại tiếp tục sau giây lát - “Thế này nhé, vừa khéo có Sir Jacob Borrodaile đang sẵn lòng dành cho chú đúng thứ có lẽ thích hợp với chú đấy.”

“Xin nghìn lần cảm tạ!” - Tôi lẩm bẩm.

“Ông ấy sẽ nhận chức đại sứ sau sáu tháng nữa, và Robert nói anh ấy tin chắc ông sẽ nhận chú làm một tùy viên. Nhận lấy vị trí này đi, Rudolf, cho tôi vui lòng.”

Đến lúc này, khi chị dâu tôi đã đặt vấn đề theo cách đó, hơi cau đôi lông mày duyên dáng, vặn vẹo hai bàn tay nhỏ nhắn của chị, kèm theo vẻ phiền muộn mỗi lúc một đậm hơn trong mắt, tất cả đều chỉ vì một anh chàng vô công rồi nghề như tôi, một người dĩ nhiên mà nói chị không hề phải có chút trách nhiệm nào, tôi liền thấy áy náy. Hơn thế, tôi nghĩ rất có thể tôi sẽ trải qua thời gian trên cương vị được đề nghị với nhiều điều thú vị. Vì thế tôi liền nói:

“Chị yêu quý, nếu trong sáu tháng nữa không có trở ngại bất ngờ nào xuất hiện, và Sir Jacob ngỏ lời đề nghị với em, xin cứ treo cổ em lên nếu em không đi cùng ông ấy!”

“Ôi, Rudolf, chú thật tốt quá! Chị mừng lắm!”

“Ông ấy sẽ đi đâu vậy?”

“Ông ấy vẫn chưa biết; nhưng chắc đó sẽ là một chức đại sứ tốt.”

“Thưa phu nhân,” - tôi nói - “vì bà tôi sẽ đi, dù đó chỉ là một chức công sứ rách như ăn mày. Khi tôi đã làm gì, tôi sẽ không làm nữa rồi.”

Vậy là tôi đã hứa; nhưng sáu tháng vẫn cứ là sáu tháng, dài chẳng khác gì vĩnh cửu, thế nên trong lúc chúng nằm trải ra giữa tôi và trách nhiệm tương lai của tôi (tôi đoán các tùy viên có trách nhiệm nào đó; nhưng là gì thì tôi không rõ, vì tôi chưa bao giờ làm tùy viên cho Sir Jacob hay bất cứ ai), tôi liền tìm một cách hay ho để tận dụng quãng thời gian này. Và một ý nghĩ chợt nảy ra thật tình cờ là tôi muốn đi thăm Ruritania. Có vẻ cũng lạ khi tôi chưa bao giờ đến thăm đất nước này; nhưng cha tôi (bất chấp thiện cảm lén lút dành cho gia tộc Elphberg, điều đã dẫn ông tới chỗ đặt cho tôi, cậu con trai thứ hai của ông, cái tên nổi tiếng Rudolf của hoàng tộc kể trên) vẫn luôn phản đối không cho tôi đi, và kể từ khi cha tôi qua đời, anh trai tôi, dưới tác động của Rose, đã chấp nhận truyền thống gia đình dạy rằng cần tránh cho xa đất nước này. Nhưng một khi Ruritania đã len lỏi vào đầu óc tôi, tôi trở nên cồn cào vì tò mò muốn tận mắt nhìn thấy nó. Nói cho cùng, những mái tóc đỏ và những cái mũi dài đầu phải độc quyền của nhà Elphberg, câu chuyện cũ rích kia có vẻ là một lý do cực kỳ thiếu thuyết phục để cản trở tôi làm quen với một vương quốc rất thú vị và quan trọng, đất nước đã đóng một vai trò không hề nhỏ trong lịch sử châu Âu, và rất có thể sẽ tái

hiện điều đó dưới sự dẫn dắt của một vị nguyên thủ trẻ trung đầy nhiệt huyết, như người ta vẫn đồn đại về quốc vương mới. Quyết tâm của tôi càng được khẳng định thêm khi đọc được trên tờ *The Times* tin Rudolf Đế Ngủ sắp sửa đăng quang tại Strelsau trong vòng ba tuần nữa, buổi lễ sẽ được cử hành vô cùng long trọng. Tôi lập tức quyết định sẽ có mặt tại đó, và chuẩn bị lên đường. Nhưng dù tôi chưa bao giờ có thói quen cung cấp cho người thân biết thông tin về các chuyến đi của mình, và trong trường hợp này tôi đã lường trước sẽ gặp phải sự phản đối, tôi vẫn nói lộ ra sẽ chuẩn bị du lịch một chuyến đến Tyrol - một chốn tới lui quen thuộc của tôi - đồng thời làm dịu cơn bức bối của Rose bằng cách tuyên bố tôi dự định nghiên cứu các vấn đề chính trị và xã hội của cộng đồng cư dân rất đáng quan tâm sinh sống tại khu vực này.

“Có lẽ,” - tôi lấp lửng - “biết đâu lại chẳng có thành quả từ chuyến đi này.”

“Ý chú là sao?” - Chị hỏi.

“À,” - tôi dừng dung đáp - “dường như có một khoảng trống có thể được bổ khuyết thông qua việc tìm hiểu thấu đáo về...”

“Ôi! Chú sẽ viết một cuốn sách ư?” - Chị reo lên, hân hoan vỗ tay. - “Thế thì tuyệt quá, phải không nào, Robert?”

“Đó là cách giới thiệu bản thân tốt nhất để bước vào chính giới ngày nay,” - anh trai tôi nhận xét, nhân tiện cũng xin nói luôn anh đã giới thiệu bản thân theo cách này vài lần. *Burlesdon trong các Luận thuyết cổ và Thực tế hiện đại*

và *Thành quả tối hậu*, từ một sinh viên chính trị, cả hai đều là những tác phẩm có tiếng tăm được thừa nhận.

“Em tin là anh có lý, Bob thân mến,” - Tôi nói.

“VẬY hãy hứa chú sẽ viết đi,” - Rose chân thành nài nỉ.

“Không, em sẽ không hứa; nhưng nếu tìm đủ tư liệu thú vị, em sẽ viết.”

“Thế cũng phải,” - Robert nói.

“Ồ, tư liệu không phải là vấn đề ở đây!” - Chị dâu tôi phụng phịu.

Nhưng lần này chị không thể dành được từ tôi nhiều hơn một lời hứa có điều kiện. Nói thật lòng, tôi hẳn đã cược một món tiền kha khá rằng câu chuyện về chuyến du lịch hè năm đó của tôi sẽ chẳng làm tốn lấy một trang giấy hay một ngòi bút nào. Và điều đó cho thấy chúng ta biết ít đến chừng nào về những gì nằm trong tương lai; vì lúc này đây, trung thành với lời hứa có điều kiện của mình, tôi đang ngồi và viết một cuốn sách, điều tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ làm - dù cuốn sách này khó lòng đóng được vai trò làm lời giới thiệu để bước vào đời sống chính trị, và cũng chẳng có gì liên quan tới Tyrol.

Tôi e nó cũng sẽ không làm phu nhân Burlesdon hài lòng nếu tôi đưa cuốn sách ra dưới đôi mắt đầy phê phán của chị - một điều tôi không hề có ý định thực hiện.

## CHƯƠNG 2

### *Về màu tóc của một quý ông*

Bác William của tôi có một tôn chỉ là không ai ghé qua Paris mà không dành lấy hai mươi bốn giờ nán lại nơi này. Ông đưa ra tuyên bố của mình từ vốn trải đời chín chắn, còn tôi tôn vinh lời khuyên của ông bằng cách nán lại một ngày và một đêm tại khách sạn *The Continental* trên đường đến... Tyrol. Tôi ghé thăm George Featherly ở sứ quán, rồi hai chúng tôi ăn chiều tại nhà hàng Durand, sau đó tới nhà hát Opera; tiếp theo, hai chúng tôi có một bữa tối nhẹ, rồi tới thăm Bertram Bertrand, một thi sĩ cũng có chút tiếng tăm và là phóng viên thường trú tại Paris của tờ *The Critic*. Anh có một căn hộ vô cùng tiện nghi, chúng tôi gặp gỡ tại đó vài nhân vật dễ mến đang vừa hút thuốc vừa trò chuyện. Tuy nhiên, tôi nhận thấy bản thân Bertram lại có vẻ lơ đãng và hơi ủ dột, vậy nên khi chỉ còn lại hai chúng tôi với nhau, tôi liền đùa anh về vẻ thần thờ rầu rĩ đó. Chàng thi sĩ cự lại tôi một hồi, song cuối cùng đành vừa gieo mình xuống một chiếc xô pha vừa thốt lên:

“Được rồi; cậu thắng rồi. Tôi đang yêu, đang phát điên vì yêu đó!”

“À, thế thì thơ cậu sẽ càng hay hơn,” - Tôi nói với giọng an ủi.

Anh bạn tôi vò đầu và hút thuốc dữ dội. George Featherly, đang đứng tựa lưng vào bộ lò sưởi, mỉm cười ranh mãnh.

“Nếu là mối tình xưa đó,” - anh này nói - “cậu có thể quảng nó đi được rồi, Bert. Ngày mai cô nàng sẽ rời Paris.”

“Tôi biết,” - Bertram cấm cản.

“Mà dù cô nàng có ở lại thì cũng đâu có gì khác biệt,” - anh chàng George không chút thương hại tiếp tục. - “Cô nàng đòi hỏi cao hơn các chàng cạo giấy, chàng trai của tôi ời!”

“Quý bắt nàng đi!” - Bertram nói.

“Có thể tôi sẽ thấy quan tâm hơn,” - tôi dè dặt ngỏ ý - “nếu tôi biết các cậu đang nói về ai.”

“Antoinette Mauban,” - George nói.

“De Mauban,” - Bertram gằn giọng.

“Ái chà!” - tôi thốt lên, bỏ qua chữ “de” kia. “Không phải ý cậu là, Bert...?”

“Các người không thể để tôi yên được sao?”

“Cô nàng đi đâu vậy?” - Tôi hỏi, vì quý cô này cũng là một nhân vật có tiếng tăm.

George tung xúng xểng những đồng xu của anh ta, mỉm cười nhìn Bertram khốn khổ thật tàn nhẫn, và khoái trá trả lời:

“Chẳng ai biết cả. Nhân tiện đây, Bert, tôi đã gặp một nhân vật xuất chúng tại nhà cô ta vào một buổi tối - ít nhất là một, chừng một tháng trước. Cậu đã bao giờ gặp ông ta chưa - công tước Strelsau ấy?”

“Có, tôi gặp rồi,” - Bertram gắt lên.

“Tôi nghĩ ông ta là một người cực kỳ hoàn hảo.”

Chẳng khó để thấy những lời George nhận xét về ngài công tước là nhằm giày vò anh chàng Bertram khốn khổ thêm nữa, vì thế tôi đi tới suy đoán rằng vị công tước nọ đã để mắt tới quý bà de Mauban. Người phụ nữ này là một bà góa giàu có, xinh đẹp và theo như tiếng tăm được đồn đại, đầy tham vọng. Hoàn toàn có thể là cô này, theo như George nói, đang bay cao ngang với một nhân vật là mọi thứ anh ta có thể là, ngoại trừ sở hữu một địa vị hoàng gia theo nghĩa chặt chẽ: vì công tước là con trai đức vua đã quá cố của Ruritania trong cuộc hôn nhân thứ hai không môn đăng hộ đối, và là em cùng cha khác mẹ với vị vua mới. Công tước vốn là con yêu của tiên vương, và từng có những bình phẩm không hài lòng khi ông ta được phong công tước, với danh hiệu của tước phong là thủ đô chứ không phải thành phố nào khác. Mẹ công tước có xuất thân tốt, nhưng không cao quý.

“Hiện không phải ông ta đang ở Paris chứ?” - Tôi hỏi.

“Ồ không! Ông ta đã về nước dự lễ đăng quang của nhà vua; một buổi lễ mà tôi xin nói là ông ta sẽ chẳng mấy thích. Nhưng Bert, anh bạn thân mến ơi, đừng thất vọng! Ông ta sẽ không cưới người đẹp Antoinette đâu - ít nhất là trừ khi một kế hoạch khác chẳng đi tới đâu cả. Nhưng cô

nàng vẫn có thể...” George ngừng lại, rồi nói thêm và bật cười: “Ăn sủng hoàng gia quả là khó cưỡng - cậu biết điều đó mà, phải không Rudolf?”

“Quý bắt cậu đi!” - tôi nói, rồi tôi đứng dậy bỏ mặc anh chàng Bertram khốn khổ trong tay George, về lên giường ngủ.

Ngày hôm sau, George Featherly đi cùng tôi tới nhà ga, tại đó tôi mua một vé đi Dresden.

“Đi chiêm ngưỡng các bức tranh hả?” - George vừa hỏi vừa cười nhăn nhở.

George là một kẻ buôn chuyện, và nếu tôi cho anh ta biết mình lên đường tới Ruritania, tin này hẳn sẽ tới London sau ba ngày và chỉ sau một tuần là sẽ đến tận Park Lane. Vì thế, tôi đang định đáp lại bằng một câu đánh trống lảng thì anh ta giúp lưng tâm tôi thoát khỏi gánh nặng khi đột ngột rời khỏi tôi và lao vụt đi chạy dọc qua ke ga. Đưa mắt nhìn theo, tôi thấy George nhắc mũ lên tới chào một phụ nữ duyên dáng mặc hợp thời trang vừa từ phòng vé đi ra. Người thiếu phụ có lẽ đã qua tuổi ba mươi một hay hai năm, cao ráo, tóc đen, có đường nét khá đầy đặn. Trong lúc George nói chuyện, tôi thấy thiếu phụ liếc mắt nhìn mình, lòng tự tôn phù phiếm của tôi bị tổn thương trước ý nghĩ rằng trong cảnh quần kín một cái áo khoác lông thú và tấm choàng cổ (vì hôm ấy là một ngày tháng Tư lạnh giá), đầu đội mũ mềm đi đường kéo sụp xuống tận tai, hẳn trông tôi kém xa mức khá nhất của mình. Một khoảnh khắc sau, George đã lại ở cạnh tôi.



“Cậu có một người bạn đường thật quyến rũ,” - anh ta nói. “Chính là vị nữ thần của anh chàng Bert Bertrand tội nghiệp kia, Antoinette de Mauban, cũng như cậu, nàng tới Dresden - và, không nghi ngờ gì nữa, cũng để chiêm ngưỡng các bức tranh. Tuy vậy, kể cũng lạ là hiện tại cô nàng không khao khát hân hạnh được làm quen với cậu.”

“Tôi không hề yêu cầu được giới thiệu,” - Tôi nhận xét, ít nhiều thấy khó chịu.

“À, tôi đề nghị dẫn cậu tới gặp nàng, nhưng cô nàng đã nói, “Đến lần khác.” Đừng bận tâm, anh bạn thân mến, biết đâu sẽ có một vụ tai nạn, rồi cậu sẽ có cơ hội cứu nàng và loại công tước Strelsau khỏi cuộc chơi!”

Tuy nhiên, chẳng có tai nạn nào xảy đến với tôi hay phu nhân de Mauban. Tôi có thể nói về cô này cũng tự tin như về mình, vì sau một đêm nghỉ lại Dresden, tôi tiếp tục chuyến đi của mình, người thiếu phụ lại lên chuyến tàu cũ. Hiểu cô muốn được yên một mình, tôi cẩn thận tránh xa cô, nhưng tôi vẫn thấy cô đi cùng tuyến đường với mình cho tới tận cuối hành trình của tôi, và tôi tận dụng cơ hội để quan sát kỹ người thiếu phụ mà không bị phát hiện.

Ngay khi chúng tôi tới biên giới Ruritania (tại đây viên sĩ quan già phụ trách trạm hải quan hân hạnh dành cho tôi một cái nhìn chăm chú tới mức tôi cảm thấy chắc chắn hơn trước về diện mạo đậm chất Elphberg của mình), tôi mua báo, tìm thấy trong đó tin tức ảnh hưởng tới chuyện đi lại của mình. Vì một lý do không được giải thích rõ, và có vẻ là một chuyện bí mật, thời điểm của lễ đăng quang đã đột ngột được đẩy sớm lên, buổi lễ sẽ diễn ra chỉ sau hai ngày

nữa. Có vẻ cả nước đều xôn xao vì việc này, hiển nhiên là Strelsau đông nghịt người. Tất cả các phòng trọ đều được đặt kín, các khách sạn quá tải; tôi sẽ có rất ít cơ hội tìm được một chỗ trọ, và chắc chắn nếu có sẽ phải trả một mức giá quá quắt. Tôi quyết định dừng lại ở Zenda, một thị trấn nhỏ cách thủ đô năm mươi dặm, cách biên giới chừng mười dặm. Chuyến tàu của tôi tới đó vào buổi tối; tôi sẽ dành ngày hôm sau, thứ Ba, tha thẩn đi dạo trên các ngọn đồi, vốn được khen là rất đẹp, nhân tiện thăm qua tòa lâu đài nổi tiếng, rồi đi tàu hỏa tới Strelsau vào sáng thứ Tư, đến tối lại trở về Zenda ngủ.

Theo đúng dự định, tôi xuống tàu ở Zenda, và khi đoàn tàu chạy lướt qua nơi tôi đứng trên ke ga, tôi thấy người bạn đường của mình, phu nhân de Mauban ngồi nguyên trên ghế; rõ ràng người thiếu phụ sẽ đi thẳng tới Strelsau, vì, nhìn xa trông rộng hơn so với những gì tôi có thể tự phụ về mình, cô hẳn đã giữ sẵn chỗ lưu trú tại đó. Tôi mỉm cười thầm nghĩ George Featherly sẽ kinh ngạc thế nào khi biết cô và tôi đã là bạn đường trên quãng đường dài đến thế.

Tôi được chào đón rất niềm nở tại khách sạn - mà thực ra chỉ là một nhà trọ - do một bà già béo tốt và hai cô con gái quản lý. Họ là những người tử tế, ít nói, và có vẻ chẳng mấy quan tâm tới những sự kiện lớn lao sắp diễn ra tại Strelsau. Người hùng của bà chủ là công tước, vì hiện tại ông ta, theo di chúc của tiên vương, là chủ nhân lãnh địa Zenda và tòa lâu đài mọc lên sừng sững trên đỉnh ngọn đồi dốc phía cuối thung lũng, cách nhà trọ này chừng một dặm. Trên thực tế,

bà chủ nhà không hề do dự bày tỏ tiếc nuối về việc công tước không được ngồi lên ngai vàng thay vì anh trai ông.

“Chúng tôi biết công tước Michael,” - bà lão nói. - “Ông ấy luôn sống giữa chúng tôi; mọi người dân Ruritania đều biết công tước Michael. Nhưng nhà vua thì gần như là một người xa lạ; nhà vua đã ở nước ngoài nhiều đến mức tại đây cứ mười người thì thậm chí chưa đến một từng thấy mặt ngài ấy.”

“Và bây giờ,” - một trong hai cô gái trẻ xen vào phụ họa, - “người ta nói nhà vua đã cạo sạch bộ râu của mình, vậy là chẳng ai biết ngài ấy nữa.”

“Cạo sạch râu!” - bà mẹ thốt lên. - “Ai nói thế?”

“Johann, người quản lý của công tước. Ông ấy đã thấy nhà vua.”

“À, phải. Thưa quý ông, nhà vua lúc này đang ở tại căn nhà đi săn của công tước trong rừng; từ đây ngài sẽ tới Strelsau để đăng quang vào sáng thứ Tư.”

Tôi để tâm khi nghe được chuyện này, và quyết định ngày hôm sau sẽ đi dạo về phía căn nhà đi săn với hy vọng có cơ hội gặp được nhà vua. Bà lão chủ nhà tiếp tục liên thoảng:

“À, và tôi ước gì nhà vua cứ ở lại mà đi săn - thứ đó cùng với rượu vang (và thêm một thứ nữa) là tất cả những gì ngài ấy thích, người ta kể vậy đấy - và để cho công tước của chúng tôi được đăng quang vào thứ Tư. Tôi ước thế đấy, và tôi chẳng quan tâm những ai biết điều đó.”

“Thôi đi mẹ!” - Hai cô con gái nhắc nhở.

“Ôi dào, có khối người cũng nghĩ như tôi đấy!”

Tôi ngả người ra sau trên chiếc ghế bành lún sâu của mình, và bật cười trước thái độ hăng hái của bà lão.

“Về phần con,” - cô trẻ hơn và xinh hơn trong hai cô con gái, một thiếu nữ tóc sáng tròn trịa, tươi cười, lên tiếng, “Con ghét Michael Đen! Con thích một mái tóc đỏ Elphberg cơ, mẹ ơi! Người ta kể nhà vua có mái tóc cũng đỏ như một con cáo hay như...”

Cô gái cười phá lên đầy ranh mãnh trong khi liếc mắt một cái về phía tôi, rồi hếch mặt lên trước vẻ mặt đầy chê trách của cô chị.

“Trước đây đã có bao nhiêu người đàn ông từng nguyên rửa mái tóc đỏ của họ rồi,” - bà chủ nhà lẩm bẩm - và tôi nhớ tới James, bá tước Burlesdon đời thứ năm.

“Nhưng chưa từng có một phụ nữ nào!” - Cô gái kêu lên.

“À, có cả phụ nữ nữa, khi đã quá muộn,” - Câu trả lời nghiêm khắc vang lên, làm cô gái phải đỏ bừng mặt im lặng.

“Nhưng sao nhà vua lại có mặt ở đây?” - tôi hỏi, phá vỡ sự im lặng ngượng ngập. - “Bà vừa nói đây là lãnh địa của công tước cơ mà.”

“Thưa ông, công tước mời nhà vua tới nghỉ tại đây cho đến thứ Tư. Công tước đang ở Strelsau chuẩn bị cho buổi tiếp khách của nhà vua.”

“Vậy là họ rất thân thiết với nhau?”

“Không thể thân hơn,” - Bà lão đáp.

Nhưng cô bé hồng hào của tôi lại lắc đầu lần nữa; cô không thể bị kiềm chế quá lâu nên lại lên tiếng:

“Vâng, họ yêu quý nhau như những người đàn ông cùng muốn một địa vị và một người vợ!”

Bà lão gầm lên, song những lời nói cuối cùng của cô gái đã kích thích nổi tò mò của tôi, và tôi can thiệp trước khi bà ta có thể bắt đầu quát nạt:

“Cái gì, cùng một người vợ ư! Thế là thế nào, thưa tiểu thư?”

“Cả thiên hạ ai chẳng biết Michael Đen - được rồi mẹ, là công tước - sẵn sàng đánh đổi linh hồn mình để cưới em họ ông ấy, công nương Flavia, cũng như việc công nương sẽ trở thành hoàng hậu.”

“Quả thực,” - tôi nói - “tôi bắt đầu thấy thương hại cho công tước của quý vị rồi đấy. Nhưng nếu một người đàn ông sinh ra là con trai thứ, sao chứ, anh ta đành nhận lấy những gì người con cả để lại, và cảm thấy biết ơn Chúa hết mức anh ta có thể,” - rồi nghĩ tới bản thân mình, tôi nhún vai, bật cười. Rồi sau đó, tôi nghĩ tới cả Antoinette de Mauban và chuyển đi tới Strelsau của cô này.

“Michael Đen chẳng có mấy dính dáng tới...” - cô con gái bắt đầu lên tiếng thách thức cơn tức giận của bà mẹ, nhưng trong khi cô đang nói dở, một tiếng bước chân nặng nề vang lên trên sàn, và một giọng nói cộc cằn cất lên đầy đe dọa:

“Ai nói tới *Michael Đen* ngay trên đất phong của điện hạ vậy hả?”

Cô gái trẻ khẽ kêu lên, nửa sợ hãi, nửa thú vị - theo như tôi nghĩ.

“Anh sẽ không tố cáo em đấy chứ, Johann?” - Cô này hỏi.

“Hãy xem những lời huyền thuyên của con dẫn tới đâu nào,” - Bà lão nói.

Anh chàng vừa lên tiếng bước tới.

“Chúng ta có khách đấy, Johann,” - bà chủ nhà của tôi nói, và chàng trai nhấc mũ lên. Một khoảnh khắc sau, anh ta trông thấy tôi, và trước nỗi kinh ngạc của tôi, anh ta giật mình lùi lại một bước như thể vừa nhìn thấy điều gì đó kỳ diệu.

“Anh làm sao thế, Johann?” - cô con gái cả hỏi. - “Đây là một quý ông đang đi du lịch, tới để xem lễ đăng quang.”

Người đàn ông đã trấn tĩnh lại, nhưng lúc này anh ta nhìn tôi chăm chăm với cái nhìn sẫm soi, dò xét, gần như hung dữ.

“Chúc anh buổi tối tốt lành,” - Tôi nói.

“Chúc buổi tối tốt lành, thưa quý ông,” - Anh ta lẩm bẩm, vẫn chăm chú nhìn tôi, và cô gái vui tính bắt đầu cười phá lên trong khi gọi anh ta.

“Thấy không, Johann, đó là màu anh thích đấy! Anh ấy bắt đầu nhận ra mái tóc của ông đấy, thưa ông. Đó không phải là màu chúng tôi hay thấy nhất ở đây, tại Zenda.”

“Tôi mong ông thứ lỗi, thưa ông,” - anh chàng Johann lắp bắp, với đôi mắt đầy lúng túng. - “Tôi không trông đợi sẽ gặp ai đó.”

“Hãy rót cho anh ấy một ly để uống mừng sức khỏe tôi; và tôi xin chúc anh ngủ ngon, đồng thời cảm ơn bà và hai tiểu thư đây, thưa bà và các quý cô, vì sự lịch thiệp và cuộc chuyện trò vui vẻ.”

Nói xong, tôi đứng dậy, hơi cúi người và quay ra cửa. Cô em gái chạy tới cầm nến soi đường cho tôi, còn chàng trai lùi lại để tôi đi qua, đôi mắt anh ta vẫn nhìn tôi chăm chú. Khi tôi đi ngang qua trước mặt, anh ta vội bước lên một bước và hỏi:

“Làm ơn cho hỏi, thưa ông, ông có biết đức vua của chúng tôi không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy nhà vua,” - tôi đáp. - “Tôi hy vọng sẽ có dịp đó vào thứ Tư.”

Johann không nói gì thêm, nhưng tôi cảm thấy đôi mắt anh ta dõi theo tôi cho tới khi cánh cửa đóng lại. Người dẫn đường nhí nhảnh của tôi ngoái lại nhìn tôi trong khi đi trước dẫn đường lên lầu, nói:

“Chẳng có chuyện anh Johann vui vẻ với một người có màu tóc như ông đâu, thưa ông.”

“Có lẽ anh ta ưa thích màu tóc của cô hơn chẳng?” - Tôi gợi ý.

“Thưa ông, ý em là ở một quý ông cơ,” - Cô gái trả lời, kèm theo một cái liếc mắt điệu đà.

“Màu tóc thì có quan trọng gì với một người đàn ông chứ?” - Tôi hỏi, cầm lấy mé bên kia của giá cầm nến.

“Không, nhưng em thích màu tóc của ông - đó là màu đỏ của nhà Elphberg.”

“Màu tóc ở một người đàn ông,” - tôi nói, - “chỉ đơn giản là màu tóc mà thôi!” - và đưa cho cô gái thứ gì đó chẳng có giá trị.

“Xin Chúa để cửa nhà bếp khóa kín!” - Cô gái nói.

“Amen!” - Tôi nói, và chia tay cô nàng.

Tuy nhiên, trên thực tế, như hiện giờ tôi biết rõ, màu tóc đôi khi lại có ý nghĩa rất quan trọng với một quý ông.



## CHƯƠNG 3

### ***Buổi tối vui vẻ với một người họ hàng xa***

Tôi không vô lý tới mức có định kiến với anh chàng quản lý của công tước vì anh ta không thích màu tóc của tôi; và nếu có định kiến đi nữa, thái độ lịch sự và sốt sắng hết mức của anh ta (với tôi thì có vẻ là như vậy) vào sáng hôm sau hẳn cũng đã làm nó tiêu tan hết. Nghe nói tôi định đi Strelsau, Johann tới gặp tôi trong lúc tôi đang ăn sáng và nói rằng anh ta có một bà chị đã kết hôn với một thương gia giàu có sống ở thủ đô, có mời anh ta sử dụng một phòng tại nhà mình. Johann đã vui mừng nhận lời, nhưng bây giờ lại nhận ra bốn phận phải đảm nhiệm không cho phép anh ta vắng mặt tại đây. Vì vậy, anh ta khấn khoản nài nỉ rằng nếu một chỗ ở khiêm tốn như thế (cho dù sạch sẽ và tiện nghi, anh ta nói thêm) làm tôi hài lòng, tôi có thể thay chỗ anh ta. Anh chàng quản lý cam kết bà chị mình sẽ ưng thuận, đồng thời cũng hăng hái kể về nỗi bất tiện cũng như cảnh chen chúc tôi sẽ phải chịu đựng trong hai lượt hành trình tới Strelsau và từ đó trở về nếu đi ngày hôm sau. Tôi chấp nhận đề nghị không chút do dự, vậy là Johann ra về đi gửi điện tín cho người chị, trong khi tôi đóng gói hành lý, chuẩn

bị đáp chuyển tàu kế tiếp. Nhưng tôi vẫn tiếc rẻ chuyển đi dạo trong rừng cùng căn nhà đi sẵn, và khi cô con gái bà chủ nhà cho hay tôi có thể tới được tuyến đường sắt ở một ga xép bằng cách đi bộ chừng mười dặm qua khu rừng, tôi quyết định gửi thẳng hành lý của mình tới địa chỉ Johann đã cung cấp rồi đi bộ ra ga và theo sau nó tới Strelsau. Johann đã đi khỏi, không hề biết tôi vừa thay đổi kế hoạch; nhưng vì thay đổi này chỉ làm tôi tới nhà chị anh ta chậm hơn vài giờ, chẳng có lý do nào để mất công báo cho anh ta cả. Hiển nhiên bà chủ nhà tốt bụng kia sẽ chẳng hoài hơi lo lắng cho tôi.

Tôi ăn trưa sớm, cáo từ các vị chủ nhà trọ mến khách của mình và hứa sẽ ghé vào chỗ họ trên đường trở về, đoạn bắt đầu leo lên ngọn đồi dẫn tới lâu đài, rồi từ đó tới khu rừng của Zenda. Nửa giờ đi bộ thong thả đưa tôi tới lâu đài. Thời trước nó từng là một pháo đài, tòa tháp phòng thủ cũ kỹ vẫn được bảo tồn ở tình trạng tốt và rất đồ sộ. Đằng sau nó sừng sững một phần khác của tòa lâu đài nguyên thủy, còn ở đằng sau công trình này, tách biệt khỏi nó bởi một con hào sâu, rộng chạy quanh khu lâu đài cũ là một tòa dinh thự hiện đại đẹp mắt, được vị tiên vương quá cố xây dựng, hiện tại là dinh thự đồng quê của công tước Strelsau. Phần cũ và phần mới của lâu đài được nối với nhau bằng một cây cầu rút, cung cấp lối đi lại duy nhất giữa phần lâu đài cũ và thế giới bên ngoài; song dẫn tới tòa dinh thự hiện đại có cả một đại lộ rộng rãi, kiểu cách. Nơi này quả là một chỗ ở lý tưởng: khi Michael Đen muốn có bầu bạn, ông ta có thể sống trong dinh thự mới của mình; còn nếu bỗng trở

nên yếm thế, công tước chỉ cần đi qua cầu rút và kéo nó lên (cây cầu trượt trên các con lăn), vậy là không gì ít hơn một trung đoàn kèm theo pháo binh mới có thể mời được ông ta ra. Tôi tiếp tục tản bộ, lấy làm mừng vì công tước Michael Đen tội nghiệp dù chẳng thể có được ngai vàng hay công nương thì ít nhất cũng có một tư dinh đằng hoàng chẳng kém cạnh ông hoàng nào ở châu Âu.

Chẳng mấy chốc tôi đã đi vào rừng, tiếp tục đi bộ chừng một giờ hay hơn dưới bóng râm mát mẻ của nó. Những cây đại thụ xòe tán đan quăn lấy nhau trên đầu tôi, ánh mặt trời xuyên xuống thành từng chấm sáng rực như kim cương, và cũng không lớn hơn những hạt kim cương là mấy. Tôi như bị nơi này thôi miên, rồi khi tìm thấy một thân cây đổ, tôi tựa lưng vào nó, duỗi chân thả lỏng toàn tâm toàn ý chiêm ngưỡng vẻ đẹp uy nghi của khu rừng và thoải mái thưởng thức một miếng xì gà ngon. Đến khi miếng xì gà hết, còn tôi (tôi cho là vậy) đã tận hưởng vẻ đẹp nhiều hết mức có thể, tôi chìm vào một giấc ngủ khoan khoái tốt bụng, mặc kệ chuyến tàu đi Strelsau của mình cũng như buổi chiều đang nhanh chóng tàn dần. Nhớ tới một chuyến tàu ở một nơi như thế có thể bị xếp vào tội báng bổ. Thay vào đó, tôi thiếp đi, mơ mình kết hôn với công nương Flavia và sống trong lâu đài Zenda, dành cả ngày dài tiêu dao bên tình yêu của mình trong những trắng cỏ giữa rừng - điều làm nên một giấc mơ thật ngọt ngào. Kỳ thực, tôi vừa đặt một nụ hôn đắm đuối lên đôi môi duyên dáng của công nương thì nghe thấy (giọng nói này thoát đầu có vẻ cũng là một phần của giấc mơ) ai đó thốt lên với âm điệu cộc cằn the thé.

“Sao chứ, quý quá thật! Cạo râu anh chàng này đi, và anh ta sẽ đúng là đức vua!”

Ý tưởng có vẻ đủ kỳ dị cho một giấc mơ: bằng việc hy sinh hàng ria rậm và chòm râu cầm được tia nhọn cần thận của mình, tôi sẽ biến thành một ông vua! Tôi đang định hôn công nương thêm lần nữa thì chợt nhận ra (hết sức miễn cưỡng) là mình đã tỉnh.

Tôi mở mắt ra, thấy hai người đàn ông nhìn mình cực kỳ tò mò. Cả hai đều mặc đồ đi săn và cầm súng. Một người khá lùn, thân hình vạm vỡ với cái đầu hình viên đạn, sở hữu bộ ria cứng tua tua ngả xám cùng cặp mắt nhỏ màu xanh nhạt hơi vằn máu. Người còn lại là một thanh niên vóc người xương xương, chiều cao trung bình, tóc đen và có phong thái lịch thiệp, cao quý. Tôi đoán người thứ nhất là một quân nhân già; người thứ hai là một nhà quý tộc quen thuộc với giới thượng lưu song cũng không xa lạ với đời quân ngũ. Thực tế sau đó cho thấy phỏng đoán của tôi là chính xác.

Người đàn ông lớn tuổi hơn lại gần tôi, ra hiệu bảo người thanh niên đi theo. Anh này làm vậy, lịch sự nhắc mũ lên chào. Tôi từ tốn đứng lên.

“Anh ta cũng có cùng chiều cao nữa chứ!” - tôi nghe thấy người lớn tuổi lẩm bẩm trong khi ngắm nghía chiều cao một mét tám của tôi. Sau đó, vừa đưa tay lên mũ chào như một kỵ binh, ông ta vừa hỏi tôi:

“Tôi có thể biết quý danh ngài được chứ?”

“Thưa các ngài, vì các ngài đã đi trước trong việc làm quen,” - tôi vừa nói vừa mỉm cười - “có lẽ các ngài nên cho

tôi được biết trước tên họ.”

Người thanh niên bước tới, mỉm cười niềm nở.

“Đây là đại tá Sapt,” - anh ta giới thiệu - “còn tôi là Fritz von Tarlenheim; cả hai chúng tôi đều đang phụng sự đức vua Ruritania.”

Tôi cúi chào, bỏ mũ ra và trả lời:

“Tôi là Rudolf Rassendyll. Tôi là một du khách từ Anh tới; đã từng có lần trong một hay hai năm tôi phụng sự Nữ hoàng.”

“Vậy thì chúng ta là những chiến hữu,” - Tarlenheim đáp, đồng thời chìa tay ra, và tôi lập tức bắt tay anh.

“Rassendyll, Rassendyll!” - Đại tá Sapt lẩm bẩm; sau đó một tia võ lễ lóe lên lướt qua khuôn mặt ông.

“Có Chúa chứng giám!” - viên đại tá thốt lên - “ngài là thành viên nhà Burlesdon chẳng?”

“Anh trai tôi hiện là Lord Burlesdon,” - Tôi trả lời.

“Mái tóc của ngài đã để lộ danh tính ngài rồi,” - ông ta tặc lưỡi, chỉ vào mái tóc đang để trần của tôi. “Sao chứ, Fritz, cậu cũng biết câu chuyện phải không?”

Nhà quý tộc trẻ liếc nhìn tôi tỏ vẻ xin lỗi. Anh ta thể hiện thái độ tế nhị mà chị dâu tôi hẳn sẽ rất ngưỡng mộ. Để giúp chàng thanh niên cảm thấy thoải mái, tôi mỉm cười nhận xét:

“À! Có vẻ như câu chuyện cũng được biết đến ở đây như ở bên chúng tôi.”

“Biết ư!” - Sapt thốt lên. “Nếu ngài lưu lại đây, sẽ khó kiếm nổi một người đàn ông, hay đàn bà nào trên khắp

Ruritania còn nghi ngờ về nó.”

Tôi bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Giá như biết trước đang mang theo mình một bằng chứng hiển nhiên rõ rệt đến thế, chắc tôi đã cân nhắc thật nhiều trước khi đặt chân tới Ruritania. Nói gì thì nói, giờ tôi cũng đã ở đây rồi.

Đúng lúc ấy, một tiếng gọi vang vọng cất lên từ phía khu rừng sau lưng chúng tôi:

“Fritz, Fritz! Cậu đâu rồi, chàng trai?”

Tarlenheim giật mình, hồi hải nói: “Bệ hạ đấy!”

Ông già Sapt lại tặc lưỡi.

Rồi một quý ông trẻ tuổi nhẩy ra từ đằng sau một thân cây, đứng cạnh chúng tôi. Khi đưa mắt nhìn người này, tôi bật thốt lên kinh ngạc; còn người này, khi thấy tôi, bất giác lùi lại ngớ ngàng. Ngoại trừ bộ râu không cạo trên khuôn mặt tôi và phong cách kiêu hãnh có ý thức mà địa vị đem tới cho người thanh niên, cũng ngoại trừ cả việc anh ta có lẽ thiếu mất chừng một phân - không, còn ít hơn thế, nhưng vẫn có một chút kém hơn - so với chiều cao của tôi, đức vua Ruritania hoàn toàn có thể là Rudolf Rassendyll, và tôi, Rudolf, hoàn toàn có thể là nhà vua.

Trong khoảnh khắc, chúng tôi đứng bất động nhìn nhau. Sau đó tôi lại bỏ mũ ra lần nữa, cúi chào thật cung kính. Nhà vua cũng tìm lại được giọng nói, bàng hoàng hỏi:

“Đại tá, Fritz, quý ông này là ai vậy?”

Tôi đang định trả lời thì đại tá Sapt bước tới chen vào giữa nhà vua và tôi, bắt đầu nói với hoàng thượng bằng giọng găm gù khe khẽ. Nhà vua đứng cao vượt hẳn lên so

với Sapt, đôi mắt bệ hạ thỉnh thoảng lại đưa sang tìm đôi mắt tôi. Tôi quan sát nhà vua hồi lâu thật kỹ lưỡng. Khuôn mặt nhà vua hơi đầy đặn hơn tôi, có hình ô van rõ nét hơn khuôn mặt tôi một chút, và tôi thầm nghĩ khuôn miệng bệ hạ thiếu vắng chút gì đó nét cương nghị (hay bướng bỉnh) có thể luận thấy từ đôi môi mím chặt của tôi. Nhưng bất chấp những điều này, vượt lên những khác biệt nhỏ nhoi, sự giống nhau đã đạt tới mức kinh ngạc, nổi bật, kỳ diệu.

Sapt ngừng lời, còn nhà vua vẫn cau mày. Sau đó, hai khóe miệng bệ hạ bắt đầu nhếch lên, cái mũi chúi xuống (hệt như mũi tôi khi tôi bật cười), đôi mắt sáng lấp lánh, và rồi, nhìn xem! Ngài bật ra một tràng cười không thể kìm nén nổi và không thể vui vẻ hơn, tiếng cười vang vọng trong rừng và cho hay đức vua là một con người vui tính.

“Gặp gỡ thật đúng lúc, người anh em họ!” nhà vua reo lên, bước tới chỗ tôi, vỗ mạnh lên lưng tôi, vẫn tiếp tục cười. “Ngài phải thứ lỗi cho ta nếu ta có hơi ngỡ ngàng. Người ta không thể trông đợi thấy bản sao của mình vào thời điểm này trong ngày, phải không nào, Fritz?”

“Tôi phải xin được thứ lỗi cho sự mạo muội của mình, thưa bệ hạ,” - tôi nói. - “Tôi tin rằng điều đó sẽ không làm tôi mất đi ân sủng của người.”

“Có Chúa chứng giám! Ngài sẽ luôn được tận hưởng dung mạo của nhà vua,” - hoàng thượng phá lên cười - “dù ta có thích hay không, và, thưa ngài, ta sẽ rất vui mừng được thêm vào đó bất cứ ân sủng nào ta có thể. Ngài đang định đi đâu vậy?”

“Tối Strelsau, tàu bệ hạ - tối dự lễ đăng quang.”

Nhà vua nhìn sang các cận thần của mình: nhà vua vẫn mỉm cười, cho dù thái độ ẩn giấu chút gì đó không thoải mái. Nhưng khía cạnh hài hước của tình thế lại không chế nhà vua.

“Fritz, Fritz,” nhà vua reo lên, “một nghìn crown để đổi lấy vẻ mặt cậu em Michael khi cậu ta thấy cặp đôi chúng ta!” và tiếng cười vui vẻ lại vang lên.

“Nghiêm túc mà nói,” - Fritz von Tarlenheim nhận xét - “tôi tự hỏi liệu việc ngài Rassendyll tới thăm Strelsau ngay lúc này có khôn ngoan không.”

Nhà vua châm một điếu thuốc lá.

“Thế nào, Sapt?” - Nhà vua hỏi.

“Ngài ấy không được đi,” - Viên sĩ quan già gằn giọng.

“Nào, đại tá, ý ông là ta sẽ mang nợ ngài Rassendyll nếu...”

“À, phải rồi! nói cho đúng là thế,” - Sapt vừa nói vừa lấy một cái tẩu to từ trong túi ra.

“Đủ rồi, thưa bệ hạ,” - tôi nói. - “Tôi sẽ rời Ruritania hôm nay.”

“Không, quý tha ma bắt, ngài sẽ không làm thế - và không đôi co gì về việc ấy nữa, như Sapt vẫn thích nói. Vì ngài sẽ ăn tối với ta tối nay, mặc kệ sau đó có diễn ra chuyện gì. Nào, quý ông, không phải ngày nào ngài cũng gặp một người họ hàng mới đâu!”

“Tối nay chúng ta cần ăn tối chừng mực,” - Fritz von Tarlenheim nói.



“Không đâu, khi có người anh em họ của ta là khách mời!” - nhà vua kêu lên; và trong khi Fritz nhún vai, bệ hạ nói thêm - “Ồ! Ta nhớ việc chúng ta phải lên đường sớm, Fritz.”

“Cả tôi cũng vậy - sáng mai,” - ông già Sapt vừa nói vừa bập tẩu thuốc.

“Ồ, ông bạn già Sapt khôn ngoan!” - nhà vua kêu lên. - “Mà nhân tiện, ngài Rassendyll này, tên ngài là gì nhỉ?”

“Cũng là tên bệ hạ,” - Tôi cúi đầu đáp.

“À, điều đó cho thấy họ không hề xấu hổ vì chúng ta,” - hoàng thượng phá lên cười. “Vậy thì lại đây nào, anh em họ Rudolf; ta không có căn nhà nào của chính mình tại đây, nhưng chú em Michael yêu quý đã cho chúng ta mượn một căn nhà, và chúng ta sẽ cố gắng khoản đãi ngài;” - rồi nhà vua khoác tay tôi, vừa lệnh cho hai người kia đi theo vừa kéo tôi đi về phía tây, băng qua khu rừng.

Chúng tôi đi bộ trong hơn nửa giờ, nhà vua hút thuốc lá và chuyện trò huyền thuyên không ngừng. Người rất quan tâm tới gia đình tôi, cười hào hứng khi tôi kể về những bức chân dung mang mái tóc đỏ Elphberg trong phòng tranh chân dung gia tộc tôi, và còn hào hứng hơn nữa khi biết chuyến đi tới Ruritania của tôi là bí mật.

“Ngài đành phải tới thăm người họ hàng tai tiếng của mình trong bí mật, phải không nào?” - Nhà vua hỏi.

Đột ngột ra khỏi khu rừng, chúng tôi tới một căn nhà đi sẵn nhỏ và thô kệch. Đó là một ngôi nhà một tầng, kiểu nông thôn, xây hoàn toàn bằng gỗ. Khi chúng tôi lại gần

ngôi nhà, một người đàn ông nhỏ nhắn mặc chế phục tron bước tới gặp chúng tôi. Người duy nhất còn lại mà tôi thấy tại nơi này là một phụ nữ béo tốt đã lớn tuổi, người sau đó tôi biết chính là mẹ Johann, người quản lý của công tước.

“Thế nào, bữa tối sẵn sàng chưa, Josef?” - Nhà vua hỏi.

Anh chàng người hầu nhỏ nhắn cho chúng tôi hay bữa tối đã sẵn sàng, và chẳng mấy chốc chúng tôi đã ngồi xuống trước một bữa ăn ê hề. Đồ ăn khá giản dị: nhà vua ăn rất hào hứng, Fritz von Tarlenheim chừng mực, ông già Sapt ngón ngấu. Tôi thực hiện một màn trình diễn cừ khôi với dao và nĩa, đúng như thói quen của mình; nhà vua để ý tới màn trình diễn của tôi đầy tán thưởng.

“Chúng ta, những người nhà Elphberg, đều là những người ăn khỏe,” - Nhà vua nói. - “Nhưng gì thế này? Chúng ta đang ăn khô! Rượu vang, Josef! Rượu vang, anh bạn! Chúng ta có phải là súc vật không mà ăn không uống hả? Chúng ta có phải là bò không, Josef?”

Sau màn quở trách này, Josef hối hả mang rượu ra bày lên bàn ăn.

“Hãy nhớ ngày mai!” - Fritz nói.

“Phải, ngày mai!” - Ông già Sapt tán thành.

Nhà vua uống cạn một cốc đầy vì “Anh em họ Rudolf,” như đã đủ nhã nhặn - hay vui vẻ - để gọi tôi; còn tôi cạn một cốc tương tự vì “Màu tóc đỏ Elphberg,” nghe đến đó nhà vua phá lên cười thật to.

Đến đây phải nói, dù món thịt được dọn ra chẳng có gì ấn tượng, thứ vang chúng tôi uống quả là vô giá và vượt quá mọi lời ca ngợi, vậy nên chúng tôi dành cho nó mỗi quan tâm xứng đáng. Một lần Fritz tìm cách chặn bàn tay nhà vua lại.

“Cái gì?” - nhà vua gắt lên. - “Hãy nhớ là ngài lên đường trước ta đấy, ngài Fritz, ngài cần chừng mực hơn ta thêm hai giờ đấy.”

Fritz thấy ngay là tôi không hiểu.

“Ngài đại tá và tôi,” - anh giải thích - “rời khỏi đây lúc sáu giờ: chúng tôi phi ngựa xuống Zenda rồi quay lại đây cùng đội quân danh dự để đón bệ hạ lúc tám giờ, sau đó tất cả chúng tôi sẽ cùng đi ngựa ra ga.”

“Quý sứ treo cổ cái đội danh dự ấy lên!” - Sapt hầm hừ.

“Ồ! Cậu em ta đã rất xã giao khi thỉnh cầu vinh hạnh cho trung đoàn của cậu ta,” - nhà vua nói. “Nào, anh em họ, ngài không cần phải đi sớm. Người đâu, thêm một chai nữa!”

Tôi cạn thêm một chai nữa, hay đúng hơn là một phần của một chai, vì nửa già của nó đã nhanh chóng du hành xuống cổ họng nhà vua. Fritz từ bỏ mọi nỗ lực thuyết phục: từ chỗ thuyết phục, anh ta lại bị thuyết phục, chẳng mấy chốc tất cả chúng tôi đều đầy ắp vang trong người hết mức được phép. Nhà vua bắt đầu nói về những gì ngài sẽ làm trong tương lai, ông già Sapt nói về những gì ông đã làm trong quá khứ, Fritz nói về một cô nàng xinh đẹp này hay một cô kia, còn tôi nói về những phẩm chất tuyệt vời của triều đại Elphberg. Tất cả chúng tôi cùng nói một lúc, và

tuân thủ đúng từng chữ lời hô hào của Sapt hãy để mặc cho ngày hôm sau tự lo lấy thân nó.

Cuối cùng, nhà vua đặt cốc xuống và ngã người ra sau trên ghế.

“Ta đã uống đủ rồi,” - Nhà vua nói.

“Tôi cũng không hề có ý phản bác lại bệ hạ,” - Tôi nói.

Quả thực nhận xét của nhà vua là hoàn toàn đúng cho tới khi đó.

Ấy thế nhưng trong khi tôi đang nói, Josef đi vào đặt trước mặt nhà vua một chai rượu lâu niên tuyệt vời được bọc ngoài bằng giỏ đan từ sợi liễu gai. Chai rượu đã nằm quá lâu trong một hầm rượu tối om nào đó đến mức có vẻ đang chớp mắt nhấp nháy trong ánh nến.

“Điện hạ công tước Strelsau ra lệnh cho thần mang thứ vang này ra hầu bệ hạ khi bệ hạ đã chán tất cả các loại vang khác, và khẩn cầu bệ hạ hãy uống thử vì tình yêu đức ông dành cho anh trai mình.”

“Cừ lắm, Michael Đen,” - nhà vua nói - “Mở nút ra đi, Josef. Quý bắt cậu ta đi! Cậu ta tưởng ta sẽ chùn bước trước chai rượu này chắc?” Chai rượu được mở, Josef rót đầy cốc cho nhà vua. Ngài nếm thử rượu. Sau đó, với vẻ trang trọng của một ông vua, bệ hạ nhìn quanh qua chúng tôi: “Thưa các ngài, các bạn của ta - Rudolf, anh em họ của ta (Thế có danh dự của ta, Rudolf, đó là một chuyện tai tiếng), tất cả đều là của ngài cho tới một nửa đất Ruritania. Nhưng đừng đòi hỏi ta dù chỉ một giọt từ chai rượu thần thánh này, thứ

vang ta sẽ uống vì sức khỏe của... của gã khốn ma mãnh đó, em trai ta, Michael Đen.”

Đoạn nhà vua vớ lấy chai rượu dốc ngược vào miệng tu cạn rồi ném nó đi, sau đó gục đầu lên hai cánh tay để trên bàn.

Và chúng tôi uống để chúc nhà vua có những giấc mơ vui vẻ - và đó là tất cả những gì tôi còn nhớ về buổi tối đó. Có lẽ chỉ vậy là đủ.

## CHƯƠNG 4

### *Nhà vua đứng hện*

Tôi không rõ mình đã ngủ thiếp đi một phút hay một năm nữa. Tôi giật mình bừng tỉnh trong cơn rùng mình; khuôn mặt, mái tóc và cả quần áo tôi ướt sũng nước, đứng đối diện với tôi là ông già Sapt với nụ cười mỉa mai trên khuôn mặt cùng một cái xô rỗng trên tay. Fritz von Tarlenheim ngồi trên cái bàn cạnh ông ta, nhợt nhạt như một hồn ma, dưới đôi mắt quầng đen như quạ.

Tôi bực bội đứng bật dậy.

“Trò đùa của ông đi quá xa rồi đấy, thưa ông!” - Tôi hét lên.

“Bình tĩnh, anh bạn, chúng ta không có thời gian để cãi cọ đâu. Chẳng cách nào khác có thể dựng anh bạn dậy được. Năm giờ rồi.”

“Tôi sẽ cảm ơn ông, đại tá Sapt...” - Tôi lại bắt đầu, tâm trạng nóng phùng phùng bất chấp việc thân thể đang lạnh ngắt khó chịu.

“Rassendyll,” - Fritz ngắt lời tôi, xuống khỏi bàn và cầm lấy cánh tay tôi - “nhìn đây.”

Nhà vua đang nằm dài dưới sàn. Khuôn mặt nhà vua cũng đỏ rực như mái tóc, và ngài đang thở nặng nề. Sapt, con chó già bất kính đó, vung chân đá mạnh vào ngài. Nhà vua chẳng hề cựa quậy, và nhịp thở của ngài cũng không hề bị gián đoạn. Tôi thấy khuôn mặt và mái tóc nhà vua cũng ướt sũng nước hết như mình.

“Chúng tôi đã loay hoay với bệ hạ nửa tiếng đồng hồ rồi,” - Fritz nói.

“Bệ hạ uống nhiều gấp ba so với bất cứ ai trong hai vị,” - Sapt cấm cản.

Tôi quỳ xuống xem mạch nhà vua. Yếu và chậm đến mức đáng báo động. Ba chúng tôi nhìn nhau.

“Có phải nó bị bỏ thuốc mê không - chai rượu cuối cùng đó?” - Tôi thì thầm hỏi.

“Tôi không biết,” - Sapt nói.

“Chúng ta cần gọi một bác sĩ.”

“Chẳng có bác sĩ nào trong vòng mười dặm, và một nghìn bác sĩ cũng không thể đưa bệ hạ tới Strelsau hôm nay được. Tôi biết về mặt này. Bệ hạ sẽ không thể cựa quậy được trong sáu hay bảy giờ nữa.”

“Nhưng còn lễ đăng quang!” - Tôi kinh hoàng kêu lên.

Fritz nhún vai, như tôi bắt đầu thấy đây là thói quen của anh trong phần lớn các trường hợp. “Chúng ta phải báo là nhà vua bị ốm,” - Fritz nói.

“Tôi cho là vậy,” - Tôi nói.

Ông già Sapt, trông có vẻ vẫn tỉnh như sáo, đã châm tẩu thuốc của mình và bập bập từng hơi thật mạnh.

“Nếu không đăng quang hôm nay,” - viên đại tá nói - “tôi dám cược một crown là bệ hạ sẽ chẳng bao giờ đăng quang hết.”

“Nhưng Chúa ơi, vì sao?”

“Cả đất nước có mặt tại đó để gặp gỡ bệ hạ; một nửa quân đội - à phải, và với Michael Đen cầm đầu. Chúng ta có thể báo tin là nhà vua đang say khướt chẳng?”

“Là bệ hạ đang ốm,” - Tôi chỉnh lại.

“Ốm!” - Sapt nhắc lại cùng tiếng cười mỉa mai. - “Bọn họ biết quá rõ chứng bệnh của nhà vua. Bệ hạ đã từng “ốm” trước đây rồi!”

“À, chúng ta đành cầu may với những gì họ nghĩ,” - Fritz bất lực nói. “Tôi sẽ đi báo tin và cố làm tốt nhất có thể.”

Sapt giờ bàn tay lên.

“Hãy nói cho tôi biết,” - ông ta nói. - “Cậu nghĩ nhà vua đã bị đánh thuốc mê?”

“Đúng thế,” - Tôi đáp.

“Và ai đã đánh thuốc mê bệ hạ?”

“Là tên khốn đáng nguyên rủa đó, Michael Đen,” - Fritz nghiêng chặt răng nói.

“Phải,” - Sapt nói - “để nhà vua không thể có mặt trong lễ đăng quang. Ngài Rassendyll đây vẫn chưa biết anh bạn Michael đáng mến của chúng ta. Cậu nghĩ sao, Fritz, chẳng phải Michael đã là vua rồi sao? Chẳng phải đến một nửa Strelsau không có ứng cử viên nào khác cho ngai vàng? Có đức Chúa phục sinh, anh bạn thấy đấy, ngai vàng coi như đi



đứt nếu nhà vua không xuất hiện tại Strelsau hôm nay. Ta biết Michael Đen lắm.”

“Chúng ta có thể mang bệ hạ tới thủ đô.” - Tôi nói.

“Và người sẽ chung ra một bộ dạng đẹp để làm sao.” - Sapt dè bủ.

Fritz von Tarlenheim úp mặt vào hai bàn tay. Nhà vua vẫn thở thật to và nặng nề. Sapt lại dùng chân lay lay nhà vua.

“Một ông vua say xỉn!” - ông nói - “nhưng đây lại là một người nhà Elphberg và là con trai của tiên vương, và cầu cho tôi bị mục rữa ra dưới địa ngục trước khi Michael Đen ngồi vào chỗ ngài ta!”

Trong một vài khoảnh khắc tất cả chúng tôi đều im lặng; sau đó Sapt, nhúu đôi lông mày xám rậm của mình lại, nhắc tẩu thuốc khỏi miệng và nói với tôi:

“Khi một người về già, anh ta tin vào Số Mệnh. Số Mệnh đã cử cậu tới đây. Giờ Số Mệnh sẽ gửi cậu tới Strelsau.”

Tôi loạng choạng lùi lại, lẩm bẩm: “Lạy Chúa lòng lành!”

Fritz ngẩng lên nhìn với ánh mắt hau háu ngơ ngác.

“Không thể!” - tôi lẩm bẩm. - “Tôi sẽ bị nhận ra.”

“Đó là một nguy cơ - thay vì một tai họa chắc chắn,” - Sapt nói. - “Nếu cậu cạo râu đi, tôi dám cược cậu sẽ không bị nhận ra. Cậu sợ sao?”

“Thưa ông!”

“Thôi nào, chàng trai, bình tĩnh nào; nhưng nếu bị nhận ra, cậu biết đấy, giá phải trả sẽ là tính mạng cậu - và cả tôi - và cả Fritz đây nữa. Nhưng nếu cậu không đi, tôi xin thể với

cậu tối nay Michael Đen sẽ ngồi trên ngai vàng, còn bộ hạ sẽ nằm trong tù hoặc dưới mồ.”

“Nhà vua sẽ không bao giờ tha thứ điều đó,” - Tôi lắp bắp.

“Chúng ta có phải đàn bà không đây? Ai thêm quan tâm tới sự tha thứ của ngài ấy chứ?”

Đồng hồ tích tắc năm mươi lần, rồi sáu mươi, rồi bảy mươi lần trong khi tôi đứng ngẫm nghĩ. Sau đó ông già Sapt nắm lấy bàn tay tôi, reo lên:

“Cậu sẽ đi chứ?”

“Vâng, tôi sẽ đi,” - Tôi nói, và tôi đưa mắt nhìn sang nhà vua đang nằm thẳng cẳng dưới sàn.

“Tối nay,” - Sapt hồi hã thì thầm - “chúng ta sẽ ở lại trong cung điện. Ngay khi mọi người rời khỏi, cậu và tôi sẽ lên ngựa - Fritz phải ở lại đó canh gác phòng của nhà vua - rồi phi nước đại về đây. Nhà vua sẽ sẵn sàng - Josef sẽ báo cho ngài ấy biết - và nhà vua sẽ cưỡi ngựa cùng tôi trở lại Strelsau, còn cậu thúc ngựa lao như ma đuổi tới tận biên giới.”

Tôi tiếp nhận tất cả trong một giây, rồi gật đầu.

“Có một cơ hội,” - Fritz lên tiếng, cùng dấu hiệu bày tỏ hy vọng đầu tiên của anh.

“Nếu tôi không bị phát hiện,” - Tôi nói.

“Nếu chúng ta bị phát giác,” - Sapt nói. - “Tôi sẽ gửi Michael Đen xuống đất trước khi chính tôi xuống đó, vì vậy mong Chúa hãy giúp tôi! Ngồi xuống cái ghế đó đi, anh bạn.”

Tôi làm theo lời ông.

Viên đại tá lao vụt ra khỏi phòng, hối hả gọi “Josef! Josef!” Sau ba phút ông đã trở lại cùng Josef. Anh này bê theo một bình nước nóng, xà phòng và dao cạo. Anh ta run rẩy trong khi Sapt nói cho anh ta biết tình hình, và lệnh cho anh ta cạo râu cho tôi.

Đột nhiên Fritz vỗ mạnh xuống đùi mình:

“Nhưng còn đội danh dự! Chúng sẽ biết! Chúng sẽ biết!”

“Ôi dào! Chúng ta sẽ không chờ đội danh dự. Chúng ta sẽ cưỡi ngựa tới Hofbau và lên tàu tại đó. Khi bọn chúng tới, chim đã sổ lồng rồi.”

“Nhưng còn nhà vua?”

“Nhà vua sẽ ở dưới hầm rượu. Tôi sẽ mang người xuống dưới đó ngay bây giờ.”

“Nếu bọn họ tìm thấy người?”

“Chúng sẽ không thấy. Sao chúng có thể? Josef sẽ đuổi chúng đi.”

“Nhưng...”

Sapt dậm chân.

“Không phải chúng ta đang chơi,” - ông gầm lên. - “Chúa ơi! Chẳng lẽ tôi không biết mối nguy hiểm sao? Nếu chúng tìm thấy bệ hạ thật, người cũng sẽ không tệ hơn so với khi không thể đăng quang hôm nay tại Strelsau.”

Nói xong, ông đẩy cửa mở tung, cúi người xuống, vịn ra một sức mạnh tôi không dám mơ viên đại tá có được, và nâng bổng nhà vua lên. Trong khi ông này làm vậy, bà lão, mẹ của anh chàng quản lý Johann, đứng trên ngưỡng cửa.

Trong một khoảnh khắc bà ta đứng đó, rồi bà ta quay người lại, không hề tỏ ra ngạc nhiên, rồi lẹ cộc bước xuống lối đi.

“Bà ta đã nghe thấy rồi sao?” - Fritz kêu lên.

“Tôi sẽ bịt mồm bà ta lại!” - Sapt lạnh lùng nói, và ông bế bổng nhà vua lên trên hai cánh tay.

Về phần mình, tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành, và trong khi tôi ngồi đó, nửa ngỡ ngàng, Josef cắt và cạo cho tới khi râu ria của tôi là những thứ thuộc về quá khứ, khiến khuôn mặt tôi cũng nhẵn nhụi như nhà vua. Khi Fritz nhìn thấy tôi, anh hít một hơi dài và thốt lên:

“Có Jove chứng giám, chúng ta sẽ làm được!”

Lúc này đã sáu giờ, chúng tôi không còn thời gian để phí phạm. Sapt hối hả kéo tôi vào phòng của nhà vua, tôi mặc lên người bộ quân phục của một đại tá cận vệ, rồi trong khi xỏ chân vào đôi ủng của đấng quân vương tôi hỏi Sapt xem ông đã làm gì với bà lão.

“Mụ ta thề không hề nghe thấy gì,” - ông đại tá nói - “nhưng để chắc chắn tôi đã trói chân mụ ta lại, nhét một cái khăn mùi xoa vào miệng mụ và trói tay mụ, rồi nhốt mụ vào hầm chứa than, ngay cạnh chỗ nhà vua. Josef sau đó sẽ canh chừng cả hai người.”

Nghe đến đây tôi phá lên cười, ngay cả ông già Sapt cũng mỉm cười nghiêm nghị.

“Tôi nghĩ,” - ông nói - “khi Josef bảo với chúng nhà vua đã đi khỏi, chúng sẽ nghĩ đó là vì chúng ta nghi ngờ có chuyện không hay. Tôi dám thề rằng Michael Đen không trông đợi sẽ thấy người tại Strelsau hôm nay.”

Tôi đội chiếc mũ quân vương lên đầu. Ông già Sapt đưa cho tôi thanh kiếm của nhà vua, nhìn tôi thật lâu và cẩn thận.

“Ơn Chúa là bệ hạ đã cạo râu!” - Ông thốt lên.

“Vì sao ngài ấy làm thế?” - Tôi hỏi.

“Vì công nương Flavia nói nhà vua làm xước má nàng khi vui lòng ban tặng cho nàng một nụ hôn của người anh họ. Đi thôi nào, chúng ta lên ngựa thôi.”

“Ở đây mọi thứ đều an toàn chứ?”

“Chẳng có cái gì an toàn ở bất cứ đâu hết,” - Sapt nói - “nhưng ta không thể thu xếp để nó an toàn hơn.”

Lúc này, Fritz đã tới nhập bọn cùng chúng tôi trong bộ quân phục đại úy của cùng trung đoàn với bộ quân phục tôi đang mặc. Sau bốn phút, Sapt đã mặc xong quân phục. Josef thông báo ngựa đã sẵn sàng. Chúng tôi nhảy lên ngựa và bắt đầu phi nước kiệu nhanh. Trò chơi đã bắt đầu. Kết cục sẽ ra sao?

Không khí mát mẻ buổi sáng làm đầu óc tôi tỉnh táo, tôi có thể nhập tâm được tất cả những gì Sapt đã nói với mình. Ông thật tuyệt vời. Fritz hầu như không nói gì, phi ngựa như một người đang ngủ, nhưng còn Sapt, chẳng nói thêm một lời nào nữa về nhà vua, lập tức chỉ dẫn cho tôi thật chi tiết về lịch sử cuộc đời trong quá khứ của “tôi,” về gia đình tôi, sở thích, thú vui, điểm yếu của tôi, về bạn bè, cận thần, người hầu. Ông cho tôi biết các quy tắc lễ nghi của triều đình Ruritania, hứa sẽ thường trực có mặt cạnh tôi để chỉ ra tất cả những ai tôi nhất thiết phải biết, và cung cấp cho tôi

manh mối để biết cần chào đón họ với mức độ ân cần ra sao.

“Nhân đây,” - ông hỏi - “tôi chắc cậu là người Công giáo chứ?”

“Không hề,” - Tôi đáp.

“Chúa ơi, cậu ta là một tay dị giáo!” - Sapt rên lên, tiếp theo ông chuyển sang một bài lên lớp sơ cấp về những thói quen và quy định của đức tin Công giáo.

“Thật may,” - ông nói - “cậu không bị trông đợi phải biết nhiều, vì nhà vua có tiếng là lơ đãng cầu thả về những chuyện như thế. Nhưng cậu cần phải lễ phép mềm nhũn như bơ chảy với ngài Hồng y. Chúng ta hy vọng lôi kéo được ông ấy, vì Hồng y và Michael luôn ở tình trạng cãi cọ thường trực về việc ai có vị thế cao hơn.”

Lúc này chúng tôi đã tới ga. Fritz vừa đủ trấn tĩnh lại để giải thích với ông trưởng ga đang kinh ngạc rằng nhà vua đã thay đổi kế hoạch rồi. Đoàn tàu tới. Chúng tôi lên toa hạng nhất, và Sapt, tựa người lên đệm ghế, tiếp tục bài lên lớp. Tôi nhìn đồng hồ của mình - đồng hồ của nhà vua, tất nhiên rồi. Vừa đúng tám giờ.

“Tôi tự hỏi không biết họ đã tới tìm chúng ta chưa,” - Tôi nói.

“Hi vọng bọn chúng không tìm thấy nhà vua,” - Fritz căng thẳng nói, và lần này đến lượt Sapt nhún vai.

Đoàn tàu chuyển bánh suôn sẻ, và tới lúc chín giờ rưỡi, đưa mắt nhìn qua cửa sổ toa tàu, tôi thấy những tòa tháp cùng những chóp nhọn chìa lên trời của một thành phố lớn.

“Thủ đô của ngài, thưa hoàng thượng,” - Ông già Sapt cười nhả nhở kèm theo một cái khoát tay, rồi ông cúi người ra trước đặt ngón tay lên đếm mạch tôi. - “Hơi nhanh một chút,” - ông nói bằng giọng điệu cẩu nhẩu của mình.

“Tôi đâu có tạc bằng đá!” - Tôi thốt lên.

“Cậu sẽ làm được,” - ông nói và gật đầu. - “Chúng ta phải nói là anh bạn Fritz đây đang phát sốt phát rét lên. Uống cạn bình của cậu đi, Fritz, vì Chúa, chàng trai!”

Fritz làm như được yêu cầu.

“Chúng ta tới sớm một giờ,” - Sapt nói. - “Ta sẽ cho báo tin nhà vua đã tới, vì chắc vẫn chưa có ai ở đây để đón ta. Và trong lúc chờ đợi...”

“Trong lúc chờ đợi,” - tôi nói - “quỷ sứ cứ việc treo cổ bệ hạ lên nếu ông ấy không có gì ăn sáng.”

“Cậu quả là một người nhà Elphberg, từng li từng tí,” - ông đại tá nói. Sau đó ông ngừng lại, nhìn chúng tôi, rồi khẽ nói tiếp - “Cầu Chúa cho chúng ta còn sống sót tới nay!”

“Amen!” - Fritz von Tarlenheim thì thầm.

Đoàn tàu dừng bánh. Fritz và Sapt bước ra ngoài, bỏ mũ, và giữ cửa mở cho tôi. Tôi nuốt cơn sợ đang trào lên cổ xuống, đội chắc mũ lên đầu, và (tôi không hề thấy xấu hổ phải nói ra điều này) thì thầm một lời cầu nguyện ngắn gửi tới Chúa. Sau đó, tôi bước xuống ke tại nhà ga Strelsau.

Một khoảnh khắc sau, mọi thứ đều rộn rã nhộn nháo: người hối hả chạy tới, mũ cầm tay, rồi lại hối hả chạy đi; người đưa tôi tới quán ăn tại nhà ga; người lên ngựa vội vã

phi tới trại lính, tới nhà thờ lớn, tới dinh thự của công tước Michael. Thậm chí trong khi tôi uống nốt những giọt cuối cùng trong tách cà phê của mình, những chiếc chuông trên khắp thành phố cùng lên tiếng trong một màn đồng ca hân hoan, và âm thanh của một đội quân nhạc cùng tiếng người reo hò vẫn không ngừng đập vào tai tôi.

Đức vua Rudolf Đế Ngũ đang có mặt tại thành phố Strelsau trung thành của người! Và người ta hô to bên ngoài...

“Chúa ban phước cho bệ hạ!”

Khuôn miệng ông già Sapt chuyển dạng thành một nụ cười.

“Mong Chúa ban phước cho cả hai người họ!” - ông lẩm bẩm. - “Can đảm lên, chàng trai!” và tôi cảm thấy bàn tay ông áp lên đầu gối mình.



## CHƯƠNG 5

### *Cuộc phiêu lưu của người đóng thế*

Với Fritz von Tarlenheim và đại tá Sapt theo sát sau lưng mình, tôi rời khỏi quán ăn ra ngoài ke. Điều cuối cùng tôi làm là kiểm tra xem khẩu súng ổ quay của mình liệu đã sẵn sàng trong tầm tay và thanh kiếm mình đeo có thể dễ dàng rời vỏ. Một nhóm sĩ quan và quan chức cao cấp vui vẻ đứng đợi tôi, dẫn đầu họ là một ông lão cao ráo, đeo đầy huân chương và có phong cách quân nhân. Ông ta đeo dải ruy băng chéo màu vàng và đỏ - Hoa Hồng Đỏ Ruritania - nhân tiện đây xin nói cũng dải ruy băng như thế đang trang hoàng cho lồng ngực không xứng đáng của tôi.

“Thống chế Strakencz,” - Sapt thì thầm, vậy là tôi biết mình đang đứng trước chiến binh kỳ cựu nổi tiếng nhất của quân đội Ruritania.

Ngay sau lưng thống chế là một người đàn ông thấp nhỏ gầy gò, mặc áo thụng chùng màu đen và huyết dụ.

“Thủ tướng của Vương quốc,” - Sapt thì thầm.

Ngài thống chế chào mừng tôi bằng vài lời bày tỏ lòng trung thành, rồi chuyển lời cáo lỗi của công tước Strelsau.

Có vẻ công tước đã bị mệt đột ngột nên không thể tới nhà ga, song công tước xin được cho phép túc trực bên bệ hạ tại nhà thờ lớn. Tôi bày tỏ sự quan tâm của mình, chấp nhận những lời cáo lỗi được thống chế khéo léo chuyển lại, và đón nhận những lời chúc mừng từ rất nhiều nhân vật tiếng tăm nữa. Không ai để lộ chút ngờ vực nào dù nhỏ nhất, tôi cảm thấy đầu óc bình tĩnh trở lại, còn nhịp tim đập quay cuồng cũng dịu xuống. Nhưng Fritz vẫn tái nhợt, bàn tay anh run rẩy như một tàu lá khi đưa ra để bắt tay thống chế.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã tạo thành một đoàn diễu hành đi dần ra cửa nhà ga. Tại đây, tôi trèo lên con ngựa của mình, ngài thống chế đích thân giữ bàn đạp cho tôi. Các quan chức dân sự tản ra đi về xe ngựa của họ, và tôi bắt đầu cưỡi ngựa đi qua các con phố với ngài thống chế ở bên phải và Sapt (với tư cách sĩ quan phụ tá chính của tôi, ông được phép chiếm lĩnh vị trí này) ở bên trái. Thành phố Strelsau có một phần cũ và một phần mới. Những đại lộ hiện đại rộng rãi và những khu dân cư bao quanh ôm lấy những khu phố hẹp ngoằn ngoèo, đẹp như tranh của đô thị cổ. Những khu vực bao bọc bên ngoài là nơi các tầng lớp trên sống; còn khu trong là nơi các cửa hàng tọa lạc; và đằng sau mặt tiền giàu có của chúng ẩn kín những ngõ hẻm đông đúc nhưng khốn cùng, đầy ắp một giai tầng nghèo khó, hỗn loạn và (ở một mức độ lớn) tội phạm. Mỗi chia rẽ về xã hội và khu vực này, như tôi được biết từ Sapt, tương ứng với một mối chia rẽ khác quan trọng hơn với tôi. Khu thành phố mới ủng hộ nhà vua; nhưng với khu thành phố

cũ: Michael, công tước Strelsau, là niềm hy vọng, người anh hùng, đưa con cung.

Cảnh tượng quả là rực rỡ huy hoàng khi chúng tôi đi dọc theo Đại lộ chính và tiếp tục tại quảng trường lớn nơi Cung điện Hoàng gia tọa lạc. Ở đây, tôi đang đứng giữa những người trung thành ủng hộ mình. Mỗi ngôi nhà đều căng màu đỏ, được trang hoàng bằng cờ, biểu ngữ. Các đường phố đều có khán đài được dựng lên hai bên, và tôi đi qua, cúi đầu chào về phía này rồi phía kia, dưới những tiếng hoan hô, chúc phúc, những cái khăn tay được vẫy lên. Các ban công đông chật những quý bà quý cô chung diện bắt mắt, họ vỗ tay, cúi chào rồi ném những cái liếc mắt long lanh nhất về phía tôi. Một cơn mưa những bông hồng đỏ rơi xuống tôi; một bông hoa mắc lại trên bờm con ngựa của tôi, và tôi cầm lấy bông hoa cài lên áo khoác. Ông thống chế mỉm cười nghiêm nghị. Tôi đã lén liếc mắt nhìn ông ta vài lần, song ông ta quá điềm tĩnh để có thể lộ cho tôi thấy liệu cảm tình của ông ta có dành cho tôi không.

“Bông hồng đỏ cho những người Elphberg, thống chế,” - Tôi vui vẻ nói, và ông ta gật đầu. Tôi đã viết là “vui vẻ”, hai từ hân có vẻ thật lạ lùng. Nhưng sự thật là lúc ấy tôi đã đắm chìm trong phấn khích. Vào khoảnh khắc đó tôi đã tin - gần như tin - mình thực sự chính là nhà vua; và với vẻ mặt hân hoan đắc thắng, tôi lại ngược mắt nhìn lên các ban công chen đầy người đẹp... rồi tôi giật mình. Vì quý bà từng là bạn đồng hành với tôi - Antoinette de Mauban - với khuôn mặt xinh đẹp và nụ cười kiêu hãnh, đang nhìn xuống tôi; tôi thấy cô ta cũng sưng sờ, đôi môi mấp máy, rồi Antoinette

cúi người ra trước nhìn chăm chăm vào tôi. Còn tôi, trấn tĩnh lại, đưa mắt lên nhìn thẳng đón nhận ánh mắt của cô, trong khi lại kiểm tra khẩu súng ổ quay của mình lần nữa. Thử nghĩ xem nếu thiếu phụ hét lên, “Đó không phải là nhà vua!”

Không có gì xảy ra, chúng tôi đi tiếp; rồi sau đó ông thống chế quay người lại trên yên và vẫy tay, đám lính thiết kỵ quây kín lấy chúng tôi, để đám đông không thể lại gần tôi. Chúng tôi đang rời khỏi khu vực ủng hộ tôi và tiến vào lãnh địa của công tước Michael, và hành động này của ông thống chế cho tôi thấy rõ ràng hơn mọi lời lẽ về trạng thái cảm xúc trong thành phố hẳn đang thế nào. Nhưng nếu Số Mệnh đã biến tôi thành một ông vua thì điều tối thiểu tôi có thể làm là vào vai cho đảng hoàng.

“Tại sao lại thay đổi đội hình của chúng ta vậy, thống chế?” - Tôi hỏi.

Ông thống chế cắn bộ ria bạc trắng. “Như thế thận trọng hơn, tâu bệ hạ,” - Ông thì thầm.

Tôi giật cương.

“Hãy để những người phía trước thúc ngựa đi tiếp,” - tôi nói - “cho tới khi họ đã vượt lên trước năm mươi mét. Nhưng còn ông, thống chế, và đại tá Sapt cùng các bạn ta, hãy đợi ở đây cho tới khi ta đã cưỡi ngựa đi lên trước được năm mươi mét. Hãy đảm bảo là không ai khác ở gần ta hơn. Ta sẽ cho thần dân của mình thấy đức vua của họ tin tưởng họ.”

Sapt áp bàn tay lên cánh tay tôi. Tôi vùng ra. Ông thống chế do dự.

“Vẫn chưa ai hiểu ý ta sao?” - tôi nói; và ông thống chế, cắn rìu lần nữa, đành ra lệnh. Tôi thấy ông già Sapt kín đáo mỉm cười, nhưng lại lắc đầu với tôi. Nếu tôi bị giết giữa ban ngày trên đường phố Strelsau, Sapt hẳn đã rơi vào một tình thế rất khó khăn.

Có lẽ cần nói tôi mặc tuyền màu trắng, ngoại trừ đôi ủng. Tôi đội một chiếc mũ trụ bạc được mạ vàng trang trí, và dải ruy băng Hoa Hồng Đỏ trông thật nổi bật bắt chéo trước ngực. Tôi sẽ thật vô ơn với nhà vua nếu không gạt bỏ lòng khiêm tốn sang bên và thừa nhận rằng tôi quả có một thân hình đẹp đẽ. Dân chúng cũng nghĩ như thế; vì khi tôi một mình cưỡi ngựa tiến vào những con phố tối tăm xám xịt hầu như chẳng được trang hoàng gì của khu phố cũ, thoát đầu vang lên một tràng rì rầm, sau đó là một tiếng hoan hô, đoạn một phụ nữ từ ô cửa sổ phía trên một nhà hàng hô lớn câu nói quen thuộc của người địa phương:

“Nếu tóc ông ấy đỏ, thì ông ấy đúng!” - nghe đoạn tôi bật cười và nhắc mũ trụ ra để người phụ nữ có thể thấy màu tóc tôi, vậy là họ lại hoan hô.

Cưỡi ngựa một mình như vậy thú vị hơn nhiều, vì tôi nghe thấy những lời bình phẩm của đám đông.

“Trông bề hạ xanh xao hơn bình thường” - Một người nói.

“Ông cũng sẽ xanh xao thôi nếu sống như ngài ấy,” - Một câu vặc lại vô cùng bất kính vang lên.

“Trông nhà vua cao lớn hơn tôi nghĩ,” - Một người khác nói.

“VẬY là rốt cuộc ngài ấy cũng có bộ nhai tốt trong cái miệng kia,” - Một người thứ ba bình phẩm.

“NHỮNG bức ảnh của nhà vua trông không đẹp trai bằng người thật,” - Một cô gái xinh xắn tuyên bố, cẩn thận lưu ý để tôi nghe thấy. Hiển nhiên đó chỉ là những lời tâng bốc.

Nhưng bất chấp những dấu hiệu tán thưởng và quan tâm này, đa số dân cư chào đón tôi trong im lặng với ánh mắt khó chịu, còn chân dung cậu em trai yêu quý của tôi trang hoàng cho phần lớn các ô cửa sổ - một cách chào đón nhà vua thật mỉa mai. Tôi lấy làm mừng là bộ hạ đã không phải chứng kiến cảnh tượng chẳng vui mắt chút nào này. Bộ hạ là người nóng tính, và có thể người sẽ không đón nhận chuyện này bình tĩnh như tôi.

Cuối cùng, chúng tôi tới nhà thờ lớn. Mặt tiền đồ sộ màu xám của nó, được trang hoàng bằng hàng trăm bức tượng và hãnh diện với một đôi cánh cửa làm từ thứ gỗ sồi quý nhất châu Âu, lần đầu tiên vươn lên sừng sững trước mắt tôi, và cảm nhận đột ngột về sự liêu lĩnh của mình gần như làm tôi mất hết tự chủ. Mọi thứ chìm trong một làn sương mù khi tôi xuống ngựa. Tôi mơ hồ nhìn thấy ông thống chế và Sapt, mơ hồ nhìn thấy đám tu sĩ mặc áo lễ lộng lẫy đang chờ. Đôi mắt tôi vẫn còn đờ đẫn khi tôi bước vào gian chính diện của nhà thờ, với tiếng đàn ống ngân lên vang vang bên tai. Tôi không hề thấy đám đông lộng lẫy đang đứng đầy trong nhà thờ, cũng hầu như chẳng hề nhận ra thân hình đường bệ của ngài Hồng y giáo chủ khi ông này đứng lên khỏi chiếc ngai dành cho Tổng giám mục để chào đón tôi. Chỉ có hai khuôn mặt kề bên nhau hiện lên rõ nét trước mắt

tôi - khuôn mặt của một quý cô, trắng trẻo đáng yêu, bao quanh là mái tóc màu đỏ Elphberg lỏng lẫ như một chiếc mũ miện (vì màu tóc này quả là lỏng lẫ với phụ nữ), và khuôn mặt của một người đàn ông, trên đó hai gò má đỏ lựng, mái tóc đen và đôi mắt đen sâu cho tôi biết cuối cùng tôi đang hiện diện trước mặt em trai mình, Michael Đen. Và khi công tước nhìn thấy tôi, đôi má đỏ lựng của anh ta đột ngột tái nhợt đi chỉ trong khoảnh khắc, và chiếc mũ trụ Michael đội rơi cách xuống sàn. Cho tới tận giây phút đó, tôi tin chắc công tước đã không nhận ra quả thực nhà vua đã tới Strelsau.

Tôi không còn nhớ gì về điều diễn ra tiếp theo. Tôi quỳ gối trước ban thờ và ngài Hồng y làm lễ xức dầu thánh cho tôi. Sau đó tôi đứng dậy, đưa tay ra, nhận từ tay ông ta vương miện của Ruritania và đội nó lên đầu mình, rồi tôi đọc lời thề truyền thống của nhà vua; và (nếu đó là một tội lỗi, mong rằng tôi được tha thứ) tôi nhận lời ban phước tại đó trước mặt tất cả bọn họ. Đoạn cây đàn ống đồ sộ lại lên tiếng, ông thống chế ra lệnh cho những người xướng danh công bố việc tôi được lên ngôi, và Rudolf Đệ Ngũ trở thành nhà vua; một bức ảnh tuyệt đẹp chụp buổi lễ hoành tráng này hiện đang treo trong phòng ăn của tôi. Bức hình chụp chân dung nhà vua rất ấn tượng.

Sau đó, vị công nương có khuôn mặt trắng muốt và mái tóc đỏ lỏng lẫ, đuôi váy được hai người hầu nâng, bước tới nơi tôi đang đứng. Một người xướng danh hô lớn:

“Công nương Flavia!”

Nàng nhún người cúi chào thật thấp, đưa bàn tay ra nâng bàn tay tôi lên hôn. Và trong khoảnh khắc tôi thầm nghĩ tốt nhất mình nên làm gì. Sau đó, tôi kéo nàng lại bên mình và hôn lên má nàng, nàng đỏ bừng mặt, sau đó Hồng y Tổng giám mục bước tới chen trước mặt Michael Đen, hôn tay tôi rồi trình lên tôi một lá thư từ Giáo hoàng - lá thư đầu tiên và cuối cùng tôi nhận được từ Đức Thánh cha!

Kế tiếp đến lượt công tước Strelsau. Bước đi của Michael run rẩy, tôi dám thề là vậy, như một người đang nghĩ tới việc chạy trốn; và khuôn mặt công tước chỗ đỏ ửng chỗ trắng bệch, bàn tay công tước lấy bầy đến mức nó lập cập bên dưới bàn tay tôi, rồi tôi cảm thấy môi công tước khô ráp. Tôi liếc mắt nhìn Sapt, người đang kín đáo mỉm cười, và quyết tâm làm trọn vẹn bốn phận ở cương vị mình đã được đảm trách một cách thật lạ lùng, tôi liền ôm lấy Michael yêu quý bằng cả hai cánh tay và hôn lên má anh ta. Tôi tin chắc cả hai chúng tôi đều vui mừng khi việc đó kết thúc!

Nhưng cả trên khuôn mặt công nương Flavia lẫn trên các khuôn mặt khác tôi đều không thấy bất cứ chút hoài nghi nào. Ấy vậy nhưng nếu tôi và nhà vua đứng cạnh nhau tại đó, hẳn nàng sẽ chỉ ra chúng tôi trong khoảnh khắc, hay cùng lắm chỉ sau một chút băn khoăn. Nhưng cả nàng lẫn những người khác không ai ngờ hoặc tưởng tượng nổi tôi lại có thể là ai khác ngoài nhà vua. Vậy là sự giống nhau hoàn hảo, và trong một giờ đồng hồ tôi đứng đó, cảm thấy mệt mỏi chán chường như thể đã làm vua suốt đời; tất cả mọi người lần lượt hôn tay tôi, các vị đại sứ đến chúc mừng,



trong số họ có ông lão Lord Topham, tôi đã từng khiêu vũ có đến hai mươi lần tại nhà ông ở Quảng trường Grosvenor, ơn Chúa, ông lão cũng mù dờ như một con dơi, và chẳng hề lên tiếng nhận quen tôi.

Kế tiếp, chúng tôi quay trở ra, diễu hành qua các đường phố tới Cung điện, tôi nghe thấy người ta reo hò chào đón Michael Đen; nhưng bản thân công tước, Fritz cho tôi hay, ngồi cắn móng tay tư lự, và thậm chí cả bạn bè của công tước cũng nói anh ta đáng ra nên có màn thể hiện oai vệ hơn. Lúc này tôi ngồi trên một chiếc xe ngựa, cạnh công nương Flavia, và một anh chàng thô kệch hét lên:

“Khi nào đến đám cưới đây?,” khi anh ta nói vậy, một người khác đâm vào mặt anh ta và hô to: “Công tước Michael muôn năm!” khiến công nương đỏ mặt - một sắc mặt thật duyên dáng - và nhìn thẳng về phía trước.

Đến lúc này tôi cảm thấy mình rơi vào tình thế khó khăn, vì tôi đã quên hỏi Sapt về tiến triển tình cảm của mình, hay tình trạng mối quan hệ giữa công nương và tôi. Thành thực mà nói, nếu tôi là nhà vua, mối quan hệ tiến triển càng xa theo hướng tích cực tôi sẽ càng thấy hài lòng hơn. Vì tôi không phải một người kiên nhẫn, tôi đã không hôn lên má công nương Flavia để rồi chẳng cảm thấy gì. Những ý nghĩ này trôi qua trong đầu tôi, nhưng vì không biết chắc tình thế của mình, tôi im lặng; và sau vài khoảnh khắc, khi đã bình tĩnh lại, công nương quay sang tôi.

“Rudolf,” - nàng nói - “bệ hạ có biết hôm nay trông người có vẻ hơi khác không?” Điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên, nhưng lời nhận xét quả đáng lo ngại.

“Trông bề hạ,” - nàng nói tiếp - “điềm đạm hơn, bình tĩnh hơn, trông người gần như đang lo nghĩ, và thần thiếp dám chắc người gầy hơn. Chắc không phải bề hạ đã bắt đầu nghiêm túc về điều gì đó đấy chứ?”

Có vẻ công nương dành cho nhà vua cùng cách nhìn nhận mà phu nhân Burlesdon dành cho tôi.

Tôi đón nhận cuộc trò chuyện.

“Điều đó liệu có làm công nương hài lòng không?” - Tôi dụ giọng hỏi.

“Ồ, bề hạ biết quan điểm của thần thiếp mà,” - Nàng nói, đưa mắt tránh đi.

“Bất cứ điều gì khiến công nương hài lòng ta sẽ cố làm,” - tôi nói; và khi nhìn thấy nụ cười cùng gương mặt ửng đỏ của nàng, tôi thầm nghĩ mình đã thế vai rất khá cho nhà vua. Vậy là tôi tiếp tục, và điều tôi nói hoàn toàn thành thật:

“Em họ thân mến của ta, ta cam đoan với công nương là chưa có gì trong cuộc đời ta từng tạo nên ấn tượng mạnh hơn cuộc chào đón ta nhận được hôm nay.”

Nàng mỉm cười rạng rỡ, nhưng chỉ sau giây lát lại trầm tư trở lại, thì thầm:

“Người có để ý Michael không?”

“Có,” - tôi đáp, rồi nói tiếp - “cậu ta không được vui lắm.”

“Hãy cẩn thận!” - Flavia nói tiếp. “Người chưa - đúng thế - kiểm soát công tước đủ chặt chẽ đâu. Bề hạ biết...”

“Ta biết,” - tôi nói - “cậu ta muốn cái mà ta có.”

“Phải. Người khế thôi!”

Thế rồi - tôi không thể biện minh cho chuyện này, vì tôi đã đẩy nhà vua đi quá xa so với những gì tôi có quyền làm - tôi đoán vì nàng đã làm tôi bất cẩn, tôi nói tiếp:

“Và có lẽ cả một thứ mà ta vẫn chưa có, nhưng hi vọng sẽ dành được một ngày nào đó.”

Dưới đây là câu trả lời tôi nhận được. Nếu là nhà vua, hẳn tôi đã thấy nó đầy hứa hẹn:

“Không phải người đã phải gánh lấy đủ trách nhiệm trên mình trong một ngày rồi sao, anh họ?”

Bùm, bùm! Pom, pom! Chúng tôi đã tới cung điện. Súng nổ rền, những cây kèn trumpet kêu vang. Từng hàng người hầu đứng đợi, và sau khi đỡ công nương Flavia xuống cầu thang cẩm thạch, tôi chính thức tiến vào tiếp quản, với tư cách nhà vua đã đăng quang, cung điện của các bậc tiền bối, và ngồi vào bàn ăn của tôi, với cô em họ tôi ngồi bên phải, phía bên kia nàng là Michael Đen, còn bên trái tôi là ngài Hồng y. Sapt đứng phía sau ghế tôi; ở phía cuối bàn, tôi thấy Fritz von Tarlenheim vừa uống cạn tới đáy ly champagne của anh có phần sớm hơn nên làm theo phép lịch sự.

Tôi tự hỏi đức vua Ruritania đang làm gì.

## CHƯƠNG 6

### *Bí mật căn hầm*

Chúng tôi đang ở trong phòng thay đồ của nhà vua - Fritz von Tarlenheim, Sapt và tôi. Tôi kiệt sức gieo mình xuống một chiếc ghế bành. Sapt châm tẩu thuốc. Ông không nói lời chúc mừng nào cho thành công ngoạn mục của màn mạo hiểm rồi đại chúng tôi đã thực hiện, nhưng toàn bộ con người ông toát lên vẻ hài lòng. Thành công, có lẽ được thêm cả rượu vang ngon trợ sức, đã biến Fritz thành một người mới.

“Quả là một ngày đáng nhớ với ngài!” - Anh ta reo lên. - “Có Chúa chứng giám, tôi cũng muốn tự mình làm vua trong mười hai giờ đồng hồ! Nhưng Rassendyll này, ngài nhất thiết không nên để tâm nhiều quá tới vai diễn này. Tôi không lấy làm lạ vì sao Michael Đen trông còn đen kịt hơn bao giờ hết, ngài và công nương đã có quá nhiều thứ để nói với nhau.”

“Công nương đẹp biết chừng nào!” - Tôi thốt lên.

“Đừng bận tâm tới công nương,” - Sapt hầm hừ. - “Cậu sẵn sàng lên đường chưa?”

“Rồi,” - Tôi nói, kèm theo một tiếng thở dài.

Lúc này đã năm giờ, và đến mười hai giờ tôi sẽ chỉ là Rudolf Rassendyll không hơn. Tôi bình phẩm về chuyện đó với giọng bông lơn.

“Cậu sẽ rất may mắn,” - Sapt nhận xét đầy khắc nghiệt - “nếu không trở thành Rudolf Rassendyll đã quá cố. Có Chúa trên trời! Tôi cảm thấy cái đầu tôi luôn lung lay trên cổ mỗi phút cậu còn ở lại trong thành phố. Anh bạn, cậu có biết Michael đã nhận được tin báo từ Zenda không? Công tước đã một mình lách vào phòng để đọc tin, và chui ra như một kẻ sùng sờ.”

“Tôi sẵn sàng rồi,” - Tôi nói, tin mới này càng làm tôi ít có hứng thú nấn ná hơn.

Sapt ngồi xuống.

“Ta cần viết cho chúng ta một mệnh lệnh rời thành phố. Michael là thống đốc, cậu biết đấy, và chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng cho các phiên toái. Cậu cần phải ký lệnh.”

“Ngài đại tá thân mến, tôi đâu được sinh ra để làm kẻ giả mạo chữ ký!”

Sapt lấy từ trong túi áo ra một tờ giấy.

“Đây là chữ ký của nhà vua,” - ông nói - “còn đây,” ông nói tiếp, sau khi tìm kiếm lần nữa trong túi áo - “là giấy than. Nếu cậu không thể bắt chước nổi một từ “Rudolf” trong vòng mười phút nữa, sao chứ - tôi có thể.”

“Nền tảng giáo dục của ngài đã hoàn thiện hơn của tôi,” - tôi nói. - “Ngài viết đi.”

Và vị anh hùng đa năng này đã tạo ra một bản giả mạo vô cùng khả dĩ.

“Bây giờ, Fritz,” - ông nói - “nhà vua đi ngủ. Người đã mệt. Không ai được phép gặp người cho tới chín giờ sáng mai. Cậu hiểu chứ, không ai cả.”

“Tôi hiểu,” - Fritz đáp.

“Michael có thể tới và xin diện kiến lập tức. Cậu sẽ trả lời là chỉ có các hoàng tử mang dòng máu hoàng tộc được hưởng quyền đó.”

“Như thế sẽ làm Michael méch lòng,” - Fritz bật cười.

“Cậu hiểu chưa đấy?” - Sapt hỏi lại. - “Nếu cánh cửa căn phòng này bị mở ra trong khi chúng tôi vắng mặt, cậu sẽ không còn sống để kể cho chúng tôi biết về điều đó đâu.”

“Tôi không cần ai lên lớp, đại tá,” - Fritz nói, có chút cao ngạo.

“Nào, khoác kín chiếc áo choàng này,” - Sapt tiếp tục - “và đội cái mũ mềm lưỡi trai này lên đầu. Người cần vụ của tôi sẽ đi ngựa cùng tôi tới chỗ nhà đi săn tối nay.”

“Có một trở ngại,” - Tôi nhận xét. “Không con ngựa nào có thể chở tôi đi bốn mươi dặm được.”

“Ồ, được đấy, hai con: một ở đây, một ở chỗ căn nhà. Giờ cậu sẵn sàng rồi chứ?”

“Tôi sẵn sàng,” - Tôi nói.

Fritz chìa tay ra.

“Ngộ nhỉ,” - Anh ta nói; và chúng tôi chân thành bắt tay thật chặt.

“Đồ ủy mị mắc dịch!” - Sapt gắt lên - “Đi thôi.”

Ông bước đi, nhưng không phải ra cửa, mà tới một tấm ván trên tường.

“Vào thời tiên vương” - Ông nói - “ta biết quá rõ lối đi này.”

Tôi đi theo ông, và chúng tôi bước đi, như tôi ước lượng, gần hai trăm mét theo một lối đi hẹp. Sau đó, chúng tôi tới trước một cánh cửa gỗ sồi chắc chắn. Sapt mở khóa. Chúng tôi đi qua, thấy mình đang ở ngoài con phố vắng lặng chạy dọc đằng sau khu vườn cung điện. Một người đàn ông đang đợi chúng tôi cùng hai con ngựa. Trong đó có một con ngựa hồng tuyệt đẹp, có thể chịu được kỵ sĩ với bất cứ cân nặng nào; còn lại là một con ngựa nâu cứng cáp. Sapt ra hiệu bảo tôi leo lên con ngựa hồng. Không nói một lời với người đàn ông, chúng tôi lên ngựa lao đi. Thành phố tràn ngập tiếng hội hè ồn ã tung bừng, nhưng chúng tôi lựa chọn những con phố vắng vẻ. Chiếc áo choàng quấn quanh người che kín nửa khuôn mặt tôi, chiếc mũ mềm lưỡi trai rộng che kín toàn bộ mái tóc trứ danh của tôi. Theo chỉ dẫn của Sapt, tôi cúi gục người trên yên, cưỡi ngựa với cái lưng còng mọp như thể hi vọng không bao giờ phải ngồi lên ngựa thêm lần nữa. Chúng tôi phi ngựa xuống một con hẻm chật hẹp, gặp vài người đi lang thang và dăm kẻ huyền não om sòm; và trong lúc thúc ngựa đi, chúng tôi nghe thấy tiếng chuông nhà thờ lớn vẫn vang lên chào mừng nhà vua. Lúc ấy đã sáu giờ rưỡi, trời vẫn còn sáng. Cuối cùng, chúng tôi cũng tới bức tường thành của thành phố và tìm đến một cổng thành.

“Chuẩn bị vũ khí của cậu sẵn sàng,” - Sapt thì thầm. - “Chúng ta phải bịt miệng hắn lại nếu hắn chống cự.”

Tôi áp bàn tay lên khẩu súng ổ quay của mình. Sapt lớn tiếng dồn dập gọi người gác cổng. Các vì sao đã ủng hộ chúng tôi! Một cô bé mười bốn tuổi xuất hiện.

“Thưa ngài, bố cháu đã đi xem nhà vua rồi.”

“Đáng ra ông ta nên có mặt ở đây,” - Sapt cười hết cỡ, nói với tôi.

“Nhưng bố cháu nói cháu không được mở cổng, thưa ngài.”

“Ông ta nói vậy sao, cô bé?” - Sapt vừa nói vừa xuống ngựa. - “VẬY hãy đưa chìa khóa cho ta.”

Chìa khóa nằm trên bàn tay cô bé. Sapt cho cô bé một đồng crown.

“Đây là lệnh nhà vua. Hãy đưa nó cho bố cháu. Cần vụ, mở cổng!”

Tôi xuống ngựa. Chúng tôi cùng nhau kéo cánh cổng lớn, dắt ngựa ra, rồi đóng cổng lại.

“Tôi sẽ lấy làm ái ngại cho anh chàng gác cổng nếu Michael phát giác ra anh ta không có mặt ở đó. Bây giờ, chàng trai, phi nước kiệu. Chúng ta không được phép đi quá nhanh trong khi còn ở gần thành phố.”

Tuy nhiên, một khi đã ra ngoài thành, chúng tôi không gặp phải nhiều nguy hiểm, vì tất cả những người khác đều đang ở trong thành hân hoan vui chơi; và khi màn đêm buông xuống, chúng tôi thúc ngựa phi nhanh hơn, con ngựa tuyệt vời của tôi lao đi như thể tôi chỉ là một cọng lông vũ. Tối hôm đó trời đẹp, mặt trăng nhanh chóng xuất hiện.



Chúng tôi nói rất ít trên đường, và chủ yếu về việc chúng tôi đang thực hiện.

“Tôi không biết thư tín gửi tới công tước đã cho anh ta biết những gì,” - một lần tôi lên tiếng.

“Phải, tôi cũng tự hỏi thế!” - Sapt đáp.

Chúng tôi dừng lại nửa giờ uống ít rượu vang và cho ngựa nghỉ. Tôi không dám vào quán mà nán lại trong tàu ngựa cùng lũ ngựa. Rồi chúng tôi lại tiếp tục hành trình, và đã đi được chừng hai mươi lăm dặm thì Sapt đột ngột dừng lại.

“Nghe xem!” - Ông nói.

Tôi lắng nghe. Đằng xa, phía sau chúng tôi, trong màn đêm yên ắng - lúc đó vừa quá chín giờ rưỡi - chúng tôi nghe thấy tiếng vó ngựa. Gió thổi mạnh lại từ đằng sau mang theo âm thanh. Tôi đưa mắt nhìn Sapt.

“Đi nào!” - ông hét lên, và thúc con ngựa của mình phi nước đại. Lần tiếp theo dừng lại để lắng nghe, tiếng vó ngựa không còn vang lên nữa, và chúng tôi chậm lại. Rồi chúng tôi lại nghe thấy chúng. Sapt nhảy xuống áp tai xuống đất.

“Có hai người,” - ông nói. - “Chúng chỉ cách đằng sau một dặm. Ôn Chúa là con đường uốn lượn, và gió lại thổi về phía chúng ta.”

Chúng tôi tiếp tục phi nước đại. Dường như chúng tôi đã bứt thoát được. Chúng tôi đã vào rìa khu rừng Zenda, và những thân cây khép lại sau lưng trong khi con đường uốn

lượn hình chữ chi, khiến chúng tôi không thấy những kẻ truy đuổi và chúng cũng chẳng thể thấy chúng tôi.

Nửa giờ nữa trôi qua, chúng tôi tới một ngã ba đường. Sapt ghì cương.

“Bên phải là con đường của chúng ta,” - ông nói. - “Bên trái là đường tới lâu đài. Mỗi con đường dài chừng tám dặm. Xuống ngựa đi.”

“Nhưng chúng sẽ bắt kịp chúng ta!” - Tôi kêu lên.

“Xuống ngựa nào!” - Ông đại tá cục cằn nhắc lại; và tôi tuân theo. Khu rừng mọc dày tới tận mép đường. Chúng tôi dắt ngựa vào chỗ nấp, lấy khăn tay buộc che mắt chúng, rồi đứng cạnh chúng.

“Ông muốn xem chúng là ai?” - Tôi thì thầm.

“Phải, và chúng đi đâu,” - Ông đại tá trả lời.

Tôi thấy ông đã cầm sẵn khẩu súng ổ quay của mình.

Tiếng vó ngựa vọng lại mỗi lúc một gần. Mặt trăng tròn lúc này hiện lên thật rõ và sáng, làm cả con đường ngập trắng ánh trăng. Mặt đường cứng, và chúng tôi đã không để lại dấu vết nào.

“Chúng đây rồi!” - Sapt thì thào.

“Đó là công tước!”

“Tôi nghĩ vậy,” - Ông đáp.

Đó chính là công tước; cùng với anh ta là một anh chàng to vạm tôi biết rõ, và gã ấy sau này cũng có lý do để biết tôi - Max Holf, em trai viên quản lý Johann, cũng là vệ sĩ của Michael. Hai người họ đã tới ngang chỗ chúng tôi: công tước ghì cương. Tôi thấy ngón tay trở của Sapt cong lại thật

dễ mển về phía cò súng. Tôi tin ông sẵn lòng đổi mười năm của đời mình lấy một phát súng; và ông đã có thể loại bỏ Michael Đen cũng dễ dàng như tôi có thể bắn một con gà đang đứng lù lù trong sân trang trại. Tôi đặt bàn tay lên cánh tay ông. Ông gật đầu trấn an; viên đại tá luôn sẵn sàng hy sinh ước muốn của mình cho bốn phận.

“Đường nào?” - Michael Đen hỏi.

“Tới lâu đài, thưa điện hạ,” - người đồng hành của công tước thúc giục. - “Tại đó chúng ta sẽ biết sự thật.”

Công tước do dự trong giây lát.

“Ta nghĩ ta đã nghe thấy tiếng vó ngựa,” - Anh ta nói.

“Tôi không nghĩ là vậy, thưa điện hạ.”

“Tại sao chúng ta không nên tới chỗ nhà đi săn?”

“Tôi sợ một cái bẫy. Nếu mọi sự ổn thỏa, tại sao phải tới đó làm gì? Nếu không đó là cạm bẫy chằng sẵn để bẫy chúng ta.”

Đột nhiên con ngựa của công tước hí lên. Trong giây lát, chúng tôi lấy áo choàng quấn trùm quanh đầu lũ ngựa của mình, giữ lấy chúng như thế, đồng thời chĩa súng ổ quay của chúng tôi vào công tước và tay tùy tùng. Nếu phát hiện ra chúng tôi lúc ấy, hẳn bọn họ đã chết hay trở thành tù binh của chúng tôi.

Michael nấn ná thêm giây lát. Rồi anh ta lớn tiếng:

“Vậy thì tới Zenda!” và thúc đỉnh thúc ngựa, phi nước đại lao đi.

Sapt giờ súng của ông lên ngắm theo anh ta, và trên khuôn mặt viên đại tá hiện rõ vẻ tiếc rẻ đầy phiền muộn tới

mức tôi phải cố hết sức để không phá lên cười.

Trong mười phút, chúng tôi đứng yên tại đó.

“Cậu thấy đấy,” - Sapt nói - “đám thuộc hạ đã báo tin với công tước là mọi việc ổn cả.”

“Thế nghĩa là sao?” - Tôi hỏi.

“Có Chúa mới biết được,” - Sapt nói, trán cau lại dăm chiêu. - “Nhưng nó đã lôi công tước từ Strelsau tới đây trong tâm trạng bối rối hiểm thấy.”

Sau đó chúng tôi lên ngựa, đi nhanh hết mức mà những con ngựa đã mệt nhoài của chúng tôi còn có thể chạy. Trong tám dặm cuối cùng, chúng tôi chẳng nói thêm gì nữa. Trong đầu chúng tôi đầy ắp lo âu. “Mọi việc ổn cả.” Như thế có nghĩa là gì? Liệu mọi thứ có ổn cả với nhà vua?

Cuối cùng, nhà đi săn xuất hiện trong tầm mắt. Thúc ngựa phi nước đại một cỡ cuối cùng, chúng tôi lao tới trước cửa. Tất cả đều vắng lặng, im ắng. Không có ai ra gặp chúng tôi. Chúng tôi vội vã xuống ngựa. Đột nhiên Sapt giữ lấy cánh tay tôi.

“Nhìn kia!” - Ông vừa nói vừa chỉ tay xuống đất.

Tôi nhìn xuống. Dưới chân tôi nằm rải rác năm hay sáu chiếc khăn tay lụa, bị cắt xé rách toang. Tôi quay sang ông dò hỏi.

“Đó là những chiếc khăn tôi đã dùng để trói bà mẹ,” - ông nói. - “Buộc ngựa lại, và vào xem sao.”

Tay nắm cửa xoay đi dễ dàng. Chúng tôi bước vào căn phòng nơi đã diễn ra châu rượu tối qua. Trong phòng vẫn

vương vãi tàn tích còn lại từ bữa ăn của chúng tôi và những vỏ chai rỗng.

“Đi nào,” - Sapt gầm lên, thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc của ông cuối cùng cũng gần như tan biến. Chúng tôi hối hả lao xuống lối đi về phía các gian hầm. Cánh cửa căn hầm đựng than mở toang.

“Bọn chúng đã tìm ra bà ta,” - Tôi nói.

“Có thể biết điều đó từ mấy cái khăn tay rồi,” - Ông đáp.

Sau đó, chúng tôi tới cửa hầm rượu. Cánh cửa đóng chặt. Về mọi khía cạnh, trông nó vẫn hệt như lúc chúng tôi rời đi hồi sáng.

“Bình tĩnh nào, vẫn ổn cả,” - Tôi nói.

Sapt bật ra một tiếng rủa thật lớn. Khuôn mặt ông tái mét, ông lại chỉ xuống sàn. Từ dưới cánh cửa, một vết đỏ loang rộng ra trên sàn lối đi và khô lại ở đó. Sapt khụy xuống tựa vào bức tường đối diện. Tôi thử mở cửa. Nó bị khóa.

“Josef đâu?” - Sapt lẩm bẩm.

“Nhà vua đâu?” - Tôi đáp lại.

Sapt lấy ra một cái chai và đưa lên miệng. Tôi chạy vội trở lại phòng ăn, vớ lấy một cây còi lò to từ chỗ lò sưởi. Trong cơn kinh hoàng và kích động tột độ, tôi nện như mưa vào ổ khóa, rồi bắn một phát vào nó. Ổ khóa bật tung, cánh cửa mở toang.

“Tìm cho tôi thứ gì chiếu sáng,” - Tôi nói; nhưng Sapt vẫn tựa lưng vào tường.

Tất nhiên, ông đang bị chấn động hơn tôi, vì viên đại tá yêu quý chủ nhân của mình. Ông không hề lo sợ cho bản thân - chưa từng có ai thấy ông như vậy; nhưng nghĩ tới điều có thể đang nằm trong căn hầm tối tăm kia là đủ để bất cứ ai cũng phải tái mặt. Tôi tự đi tìm nguồn sáng, lấy một giá nến bạc từ trên bàn ăn và đánh lửa, khi quay trở lại, tôi cảm thấy những giọt sáp nến nóng rỏ xuống bàn tay mình khi cây nến run rẩy lay qua lay lại; vì vậy tôi không thể cho phép mình coi thường đại tá Sapt vì cơn choáng váng của ông.

Tôi tới cửa căn hầm. Vết màu đỏ ngày càng chuyển sang một màu nâu xỉn, chạy dài vào trong. Tôi đi sâu hai mét vào trong hầm, cầm cây nến giơ lên cao quá đầu mình. Tôi thấy các thùng bông đựng rượu vang; tôi thấy những con nhện bò trên tường; tôi cũng thấy hai vỏ chai rỗng nằm trên sàn; rồi sau đó, ở góc đằng xa, tôi nhìn thấy thân hình một người đàn ông nằm ngửa, hai cánh tay giang rộng, và một vết đỏ sậm chạy ngang qua cổ. Tôi bước tới quỳ xuống bên cạnh người đó, cầu Chúa hãy đón nhận linh hồn của một con người trung thành. Đó là thi thể của Josef, người hầu nhỏ nhắn đã bị giết hại trong khi canh chừng nhà vua.

Tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên vai mình, ngoái lại, và thấy Sapt, đôi mắt mở trừng trừng kinh hoàng, ở cạnh mình.

“Bệ hạ? Chúa ơi! Bệ hạ?” - Ông khàn khàn thì thào. Tôi đưa cây nến soi khắp từng ngóc ngách căn hầm. “Bệ hạ không có ở đây,” - Tôi đáp.

## CHƯƠNG 7

### *Nhà vua ngủ tại Strelsau*

Tôi đưa cánh tay quàng quanh hông Sapt đỡ ông ra khỏi căn hầm, khép cánh cửa méo mó lại sau lưng mình. Trong chừng mười phút hay hơn, chúng tôi ngồi im lặng trong phòng ăn. Sau đó, ông già Sapt đưa các khớp đốt ngón tay lên dụi mắt, thở hắt một cái thành tiếng thật lớn, và lại là mình. Khi chiếc đồng hồ trên mặt bệ lò sưởi điểm chuông một giờ, ông dậm chân xuống sàn và nói:

“Chúng đã bắt được nhà vua!”

“Phải,” - tôi nói - “mọi việc ổn cả!” đúng như tin tức của Michael đã nói. Hẳn ta hẳn đã có một khoảnh khắc đáng nhớ khi súng chào mừng nhà vua được bắn ở Strelsau sáng nay! Tôi tự hỏi hẳn đã nhận được tin khi nào?”

“Chắc hẳn tin đã được gửi đi vào buổi sáng,” - Sapt nói. - “Hẳn chúng đã báo tin này từ trước khi tin cậu tới Strelsau đến được Zenda - ta đoán chúng gửi tin từ Zenda.”

“Và hẳn đã sống cùng tin đó cả ngày!” - Tôi thốt lên. - “Danh dự của tôi chứng giám, tôi không phải là người duy

nhất đã có một ngày căng thẳng! Hẳn đã nghĩ sao nhỉ, Sapt?”

“Chuyện đó thì có nghĩa gì? Bây giờ hẳn đang nghĩ gì hả chàng trai?”

Tôi đứng dậy.

“Chúng ta cần quay về,” - tôi nói - “và huy động tất cả binh lính tại Strelsau. Cần phải truy nã Michael trước buổi trưa.”

Ông già Sapt lấy cái tẩu của mình ra, cẩn thận châm tẩu bằng cây nến đang cháy và chảy dần trên bàn.

“Nhà vua có thể bị sát hại trong khi chúng ta ngồi đây!”  
- Tôi hồi thúc.

Sapt tiếp tục im lặng hút thuốc một lát.

“Mụ già đáng nguyên rủa đó!” - Ông bật ra. - “Hẳn mụ ta đã thu hút sự chú ý của chúng bằng cách nào đó. Ta hiểu trò chơi rồi. Chúng tôi để bắt cóc nhà vua, và - như ta vừa nói - bằng cách nào đó đã tìm thấy ngài ấy. Nếu cậu không tới Strelsau, thì giờ này cậu, ta và Fritz đã ở trên thiên đường rồi!”

“Còn nhà vua?”

“Ai biết được bây giờ bệ hạ đang ở đâu?” - Ông hỏi.

“Nào, rời khỏi đây thôi!” - Tôi giục; nhưng ông ngồi im.

Và đột nhiên viên đại tá bật ra một trong những tràng cười khùng khục khiến người ta phát gai người:

“Thề có Chúa, chúng ta đã làm Michael Đen choáng váng!”

“Thôi nào, đi thôi!” - Tôi sốt ruột nhắc lại.



“Và chúng ta sẽ làm hấn phải choáng váng thêm chút nữa,” - ông nói thêm, một nụ cười ranh mãnh nở rộng trên khuôn mặt dài dẫu đầy nếp nhăn của ông, và hàm răng của ông mãi mê nhai nhai một đầu bộ ria ngả xám. - “Phải, chàng trai, chúng ta sẽ quay về Strelsau. Nhà vua sẽ lại có mặt tại thủ đô của người vào ngày mai.”

“Nhà vua nào?”

“Nhà vua đã đăng quang!”

“Ông điên rồi!” - Tôi kêu lên.

“Nếu chúng ta quay về và kể rõ trò bịp chúng ta đã diễn, cậu cược bao nhiêu cho mạng sống của chúng ta?”

“Vừa bằng mức chúng đáng giá,” - Tôi nói.

“Thế còn ngai vàng của bộ hạ? Cậu có nghĩ giới quý tộc và dân chúng sẽ thích thú với chuyện bị lừa như cậu đã lừa họ không? Cậu có nghĩ họ sẽ yêu quý một nhà vua uống quá chén, và cử một người hầu đi thay ông ta không?”

“Nhà vua bị đánh thuốc mê, còn tôi không phải người hầu.”

“Những gì tôi vừa nói sẽ là phiên bản Michael Đen đưa ra.”

Ông đứng dậy, tới bên tôi, đặt một bàn tay lên vai tôi. “Chàng trai,” - ông nói - “nếu cậu đóng vai ngài, rất có thể cậu vẫn cứu được nhà vua. Hãy trở lại và giữ lấy ngai vàng cho bộ hạ.”

“Nhưng công tước biết, những tên khốn hấn sai khiến biết...”

“Phải, nhưng chúng đâu thể nói ra!” - Sapt gầm lên đắc thắng đầy nghiêm nghị.

“Chúng ta đã nắm thóp được chúng! Làm sao chúng có thể tố cáo chúng ta mà không tự tố cáo bản thân? Đây không phải là nhà vua, vì chúng tôi đã bắt cóc nhà vua và sát hại người hầu của ngài. Chúng có thể nói vậy không?”

Tình thế hiện tại chợt sáng tỏ với tôi. Dù Michael có biết thân phận tôi hay không, hẳn cũng không thể nói ra. Trừ khi đưa nhà vua thật lộ diện, bằng không hẳn còn có thể làm gì? Và nếu hẳn đưa nhà vua lộ diện, thế thì người đã ở đâu? Trong khoảnh khắc tôi chợt bị cuốn theo cơn phẫn khích; nhưng chỉ giây lát sau những khó khăn lại ập tới đè nặng lên tôi.

“Chắc hẳn tôi đã bị phát giác,” - Tôi thúc giục.

“Có lẽ vậy; nhưng mỗi thời khắc đều có giá trị. Trên hết, chúng ta nhất thiết phải có một nhà vua tại Strelsau, nếu không thành phố sẽ lọt vào tay Michael trong vòng hai mươi tư giờ, và đến khi đó liệu tính mạng nhà vua, hay ngai vàng của người, còn giá trị gì nữa? Chàng trai, cậu cần đóng vai người!”

“Giả dụ chúng giết nhà vua thì sao?”

“Chúng sẽ giết nhà vua, nếu cậu không chịu làm như tôi bảo.”

“Sapt, giả sử chúng đã giết nhà vua rồi thì sao?”

“Nếu thế, có Chúa chúng giám, cậu cũng đủ tư cách Elphberg chẳng kém gì Michael Đen, và cậu sẽ trị vì tại Ruritania! Nhưng tôi không tin chúng đã làm thế; và chúng

cũng sẽ không giết bệ hạ nếu cậu còn ngồi trên ngai vàng. Liệu chúng có giết bệ hạ để cậu hưởng lợi không?”

Đó quả là một kế hoạch điên rồ, còn điên rồ và vô vọng hơn trò bịp chúng tôi đã thực hiện; nhưng trong khi lắng nghe Sapt, tôi dần nhìn thấy những thế mạnh trong kế hoạch. Và thêm nữa, tôi là một người trẻ tuổi, tôi thích hành động, và tôi đang được đề nghị vào một vai trong một trò chơi mà có lẽ chưa từng có ai thử qua.

“Tôi sẽ bị phát giác,” - Tôi nói.

“Có thể lắm,” - Sapt nói. - “Đi nào! Về Strelsau! Chúng ta sẽ bị tóm như chuột trong bẫy nếu nấn ná lại đây.”

“Sapt,” - tôi cao giọng - “tôi sẽ thử!”

“Hay lắm!” - Ông nói. - “Tôi hy vọng chúng vẫn để ngựa lại cho chúng ta. Tôi sẽ đi kiểm tra xem.”

“Chúng ta cần chôn cất anh chàng tội nghiệp đó,” - Tôi nói.

“Không có thời gian,” - Sapt bảo.

“Tôi sẽ làm việc đó.”

“Quỷ bắt cậu đi!” - Ông nhăn mặt. - “Tôi biến cậu thành một ông vua, và... Thôi được rồi, làm đi. Đi mang cậu ta lên trong khi tôi xem xét lũ ngựa. Cậu ta sẽ không được nằm sâu lắm đâu, nhưng tôi lấy làm ngờ là cậu ta lại bận tâm tới chuyện đó. Cậu nhóc Josef tội nghiệp! Cậu ta quả là một người trung thực.”

Ông ra ngoài, còn tôi xuống hầm. Tôi bế anh chàng Josef khốn khổ trên tay và mang anh ta ra ngoài lối đi, rồi ra phía cửa. Tôi đặt anh ta xuống ngay bên trong cửa vì chợt nhớ

mình cần tìm xẻng cho việc chúng tôi cần làm. Đúng lúc ấy Sapt xuất hiện.

“Lũ ngựa vẫn ổn cả; có cả người anh em của đúng con ngựa đã đưa cậu tới đây. Nhưng cậu có thể miễn cho mình việc chôn cất được rồi đấy.”

“Tôi sẽ không đi trước khi cậu ấy được chôn cất.”

“Có, cậu sẽ đi.”

“Không phải tôi, đại tá Sapt; cho dù để đổi lấy cả Ruritania cũng không.”

“Đồ dở hơi!” - ông nói. - “Lại đây!”

Ông kéo tôi ra cửa. Mặt trăng đang lặn xuống, nhưng cách chỗ chúng tôi chừng ba trăm mét, dọc theo con đường từ Zenda tới, tôi nhìn thấy một toán người. Có khoảng bảy hay tám người; bốn cưỡi ngựa, số còn lại đi bộ, và tôi thấy chúng mang những món dụng cụ dài mà tôi đoán là xẻng hay cuốc chim trên vai.

“Chúng sẽ miễn cho cậu nỗi bận tâm,” - Sapt nói. - “Đi thôi!”

Ông có lý. Không nghi ngờ gì nữa, toán người đang tới hẳn là thủ hạ của công tước Michael, tới để xóa dấu vết việc xấu xa chúng đã làm. Tôi không do dự nữa, nhưng một khao khát không thể cưỡng lại thôi thúc tôi.

Chỉ vào thi thể của Josef bé nhỏ tội nghiệp, tôi nói với Sapt:

“Đại tá, chúng ta nhất định phải giáng trả một đòn vì cậu ấy!”

“À, cậu muốn kiếm cho cậu ta vài người đồng hành! Nhưng việc đó quá mạo hiểm, tâu bệ hạ.”

“Tôi cần phải nện chúng một trận,” - Tôi nói.

Sapt ngẩn ngừ.

“Được,” - ông nói - “đây không phải là công việc, cậu biết đấy; nhưng cậu đã cư xử như một chàng trai đang hoang, và nếu chúng ta không thành công, thì sao chứ, cứ việc treo cổ ta lên, làm thế sẽ bớt cho chúng ta được khỏi nghĩ ngợi! Tôi sẽ chỉ cho cậu thấy cần nện chúng thế nào.”

Ông thận trọng khép cánh cửa hé mở lại.

Sau đó, chúng tôi lui vào trong nhà, nấp ở cửa sau. Tại đây ngựa của chúng tôi đang đứng chờ. Một con đường dành cho xe ngựa chạy vòng quanh căn nhà.

“Súng sẵn sàng chưa?” - Sapt hỏi.

“Không, với tôi là kiếm,” - Tôi nói.

“Chúa ơi, tối nay có vẻ cậu đang khát,” - Sapt tặc lưỡi. - “Thế cũng được.”

Chúng tôi lên ngựa, tuốt kiếm, và im lặng đợi trong vài phút. Sau đó, chúng tôi nghe thấy tiếng di chuyển của toán người ở phía đối diện ngôi nhà. Bọn chúng dừng lại, rồi một gã lớn tiếng:

“Nào, lôi thằng đó ra!”

“Đi!” - Sapt thì thầm.

Thúc bàn đạp vào hông ngựa, chúng tôi phi nước đại vòng quanh căn nhà, chỉ trong giây lát đã ập vào giữa đám du đảng. Sau đó Sapt nói với tôi ông đã giết một tên, và tôi tin ông; nhưng tôi không thấy gì thêm về ông nữa. Bằng

một nhát chém, tôi chẻ toác đầu một gã ngồi trên con ngựa nâu, hấn ngã lộn xuống đất. Sau đó, tôi thấy mình đối diện với một gã to con, và cảm thấy còn một gã nữa bên phải. Tôi lại thúc bàn đạp vào hông con ngựa của mình lần nữa, còn thanh kiếm của tôi đâm thẳng vào ngực gã to con. Viên đạn hấn bắn réo qua sát tai tôi, gần như có thể thề nó đã chạm tai tôi. Tôi rút thanh kiếm ra, nhưng không được, vậy là tôi bỏ mặc nó và phi nước đại theo sau Sapt, người lúc này tôi thấy ở phía trước chừng hai mươi mét. Tôi vẩy tay chào từ biệt, để rồi một giây sau phải hạ nó xuống và kêu thét lên, vì một viên đạn đã cày xước ngón tay tôi, tôi cảm thấy máu. Ông già Sapt quay người lại trên yên. Kẻ nào đó lại bắn, nhưng chúng không có súng trường, còn chúng tôi đã ở ngoài tầm súng ngắn. Sapt phá lên cười. “Thế là một cho tôi và hai cho cậu, với một chút may mắn,” - ông nói. - “Cậu nhóc Josef sẽ có bạn đồng hành.”

“Phải, vừa đủ một bộ tứ,” - Tôi nói. Máu tôi đang sôi lên, và tôi rất phấn khởi vì đã giết chúng.

“À, một ca làm đêm vui vẻ cho những gã còn lại!” - Sapt nói. - “Tôi không biết liệu chúng có nhận ra cậu không?”

“Gã to con có nhận ra; khi tôi đâm hấn tôi nghe thấy hấn la lên, “Nhà vua!”

“Tốt! Tốt! À, ta sẽ cho Michael Đen vài việc để làm trước khi ta kết thúc!”

Chúng tôi dừng lại một lát để băng bó ngón tay bị thương của tôi, lúc đó đang chảy máu rất nhiều và đau ghê gớm, vì xương đã bị tổn thương nặng. Sau đó, chúng tôi cấp tập cưỡi ngựa đi tiếp. Con phấn khích sau cuộc giao tranh

và quyết định lớn lao chúng tôi đã đưa ra ngựa dần, chúng tôi im lặng thúc ngựa trong tâm trạng nặng nề. Ngày hừng, quang đăng và lạnh lẽo. Chúng tôi bắt gặp một nông dân vừa thức giấc, yêu cầu bác ta cung cấp đồ ăn cho chúng tôi và lũ ngựa. Vờ bị đau răng, tôi che kín khuôn mặt mình. Sau đó chúng tôi lại lên đường, cho tới khi Strelsau hiện ra trước mắt. Lúc ấy đã tám giờ, hoặc gần chín giờ, các cổng thành đều đã mở như vẫn luôn vậy trừ khi tính khí thất thường hoặc là mưu toan của công tước đóng chúng lại. Chúng tôi đi vào thành phố theo cùng lộ trình như đã đi ra tối hôm trước, cả bốn chúng tôi - người và ngựa - đều mệt lử, kiệt sức. Các con phố thậm chí còn vắng lặng hơn khi chúng tôi rời đi: mọi người còn đang ngủ sau cuộc vui tối qua, chúng tôi hầu như chẳng gặp ai cho tới khi đến cánh cổng nhỏ nơi cung điện. Tại đây, người giám mã già của Sapt đang đợi chúng tôi.

“Tất cả ổn chứ, thưa ngài?” - Ông ta hỏi.

“Tất cả đều ổn,” - Sapt nói, và người giám mã bước lại chỗ tôi, nâng bàn tay tôi lên hôn.

“Bệ hạ bị thương!” - Ông ta kêu lên.

“Không sao cả,” - tôi nói trong khi xuống ngựa - “ta bị kẹp ngón tay vào cánh cửa.”

“Nhớ lấy, im lặng!” - Sapt nói. - “À! Mà ta đâu cần phải bảo ông như thế, Freyler thân mến!”

Ông già nhún vai.

“Tất cả thanh niên thỉnh thoảng lại cưỡi ngựa ra ngoài đi dạo, vậy thì sao bệ hạ lại không?” - ông ta nói; và tiếng cười

của Sapt không hề làm ảnh hưởng gì tới quan điểm của người giám mã về mục đích của tôi.

“Cậu nên luôn tin tưởng một người,” - Sapt nhận xét trong khi tra chìa vào ổ khóa, “xa đến mức cậu có thể.”

Chúng tôi bước tới phòng thay đồ. Mở toang cánh cửa, chúng tôi thấy Fritz von Tarlenheim nằm dài trên xô pha, mặc nguyên quần áo. Có vẻ như anh đã ngủ, nhưng sự xuất hiện của chúng tôi làm anh tỉnh dậy. Anh đứng dậy, liếc mắt nhìn tôi một cái, reo lên hân hoan rồi quỳ gối xuống trước mặt tôi.

“Tạ ơn Chúa, bệ hạ! Ơn Chúa, bệ hạ đã an toàn!” - Fritz reo lên, đưa bàn tay lên để cầm lấy bàn tay tôi.

Phải thú nhận tôi đã rất xúc động. Vị vua này, cho dù có khiếm khuyết gì, đã khiến người ta yêu quý mình. Trong khoảnh khắc, tôi không thể buộc mình lên tiếng hay phá vỡ ảo tưởng của nhà quý tộc tội nghiệp. Nhưng ông già Sapt kiên cường không hề có cảm xúc nào như vậy. Ông vỗ bàn tay lên đùi đầy vui vẻ.

“Hoan hô, chàng trai!” - Ông reo lên. - “Chúng ta sẽ làm được!”

Fritz ngõ ngàng ngược nhìn lên. Tôi chìa bàn tay ra.

“Bệ hạ, ngài bị thương!” - Anh kêu lên.

“Chỉ là xây xước thôi,” - tôi nói - “nhưng...” tôi ngừng lại.

Fritz đứng bật dậy với vẻ bàng hoàng. Cầm lấy bàn tay tôi, anh nhìn tôi từ đầu đến chân rồi lại từ chân lên đầu. Thế rồi anh đột ngột buông bàn tay tôi ra và loạng choạng lùi lại.



“Bệ hạ đâu? Bệ hạ đâu?” - Fritz hét lên.

“Im nào, đồ ngu!” - Sapt rít lên. - “Đừng to mồm thế! Đây là bệ hạ!”

Một tiếng gõ cửa vang lên. Sapt nắm lấy bàn tay tôi.

“Tới đây, nhanh lên, vào phòng ngủ! Bỏ mũ và ủng của cậu ra. Leo lên giường. Trùm chăn kín lại.”

Tôi làm đúng như được yêu cầu. Một khoảnh khắc sau Sapt ngó vào, cười nhăn nhở, dẫn vào một nhà quý tộc trẻ cực kỳ bảnh bao và cung kính, anh ta tới bên giường tôi, cúi chào hết lần này tới lần khác, cho tôi hay anh ta là người nhà của công nương Flavia, và công nương đặc biệt phái anh ta tới để hỏi thăm sức khỏe bệ hạ sau những vất vả phải chịu đựng ngày hôm qua.

“Hãy chuyển lại những lời cảm ơn chân thành nhất của ta tới em họ ta,” - tôi nói - “và báo để công nương biết ta chưa bao giờ khỏe hơn trong đời mình.”

“Bệ hạ,” - Ông già Sapt nói thêm (tôi bắt đầu nhận ra ông rất thích một lời nói dối hay ho vì chính bản thân nó) - “đã ngủ một mạch suốt đêm.”

Nhà quý tộc trẻ (anh ta làm tôi nhớ tới Osric trong vở kịch Hamlet) lại cúi người chào và lui ra. Màn kịch kết thúc, khuôn mặt tái mét của Fritz von Tarlenheim nhắc nhở chúng tôi về thực tế, cho dù thành thực mà nói, với chúng tôi lúc này màn kịch cũng chính là thực tế.

“Bệ hạ chết rồi sao?” - Anh ta thì thầm.

“Ơn Chúa, không,” - tôi nói. - “Nhưng nhà vua đang ở trong tay Michael Đen!”

## CHƯƠNG 8

### ***Cô em họ tóc đỏ và cậu em trai tóc đen***

Cuộc sống của một ông vua có lẽ rất khó khăn; nhưng tôi xin cam đoan là cuộc sống của một ông vua giả hiệu còn khó khăn hơn nhiều. Trong ngày hôm sau, Sapt huấn luyện tôi về các bốn phận - những gì tôi buộc phải làm và buộc phải biết - trong suốt ba giờ đồng hồ; sau đó tôi vội vã ăn sáng, với Sapt vẫn ngồi đối diện, cho tôi biết nhà vua luôn dùng vang trắng vào buổi sáng và có tiếng là rất ghét các món ăn quá đúng mùa. Sau đó ngài Thủ tướng đến diện kiến trong ba giờ nữa; với ông này tôi phải giải thích rằng ngón tay bị đau của tôi (chúng tôi đã biến viên đạn đó thành một điều may mắn) không cho phép tôi viết - từ biến cố này nảy ra những lời hỏi thăm sốt sắng, những nỗ lực tìm kiếm các tiền lệ, vv. kết thúc bằng việc tôi “đánh dấu thay ngự bút” và ngài thủ tướng sẽ chứng thực cho nó bằng thừa thãi những lời thể nghiêm trang. Sau đó, ông đại sứ Pháp được mời vào để trình quốc thư; trong việc này sự mù tịt của tôi chẳng có gì nghiêm trọng, vì có vẻ nhà vua vốn cũng lơ mơ chẳng kém (chúng tôi phải tiếp qua toàn bộ các

phái đoàn ngoại giao trong vài ngày kế tiếp, một lễ đăng quang luôn cần đến tất cả những lệ bộ phiền phức này).

Thế rồi cuối cùng tôi cũng được để cho yên. Tôi gọi người hầu mới của mình (để thay thế Josef tội nghiệp, chúng tôi đã chọn một chàng trai trẻ chưa bao giờ biết qua nhà vua), mang xô đa pha brandy tới cho tôi, và bảo với Sapt rằng tôi tin bây giờ tôi có thể nghỉ ngơi một chút. Fritz von Tarlenheim đang đứng cạnh.

“Có Chúa chứng giám!” - anh ta kêu lên - “chúng ta lãng phí thời gian. Chẳng lẽ chúng ta không tóm cổ Michael Đen ngay sao?”

“Bình tĩnh, con trai, bình tĩnh,” - Sapt nói, nhú mày lại. - “Điều đó hẳn sẽ rất hay ho, nhưng nó có thể khiến chúng ta trả giá đắt. Liệu Michael khi thất thế có để bệ hạ được sống không?”

“Và,” - tôi gợi ý - “trong khi nhà vua đang ở đây, tại Strelsau, trên ngai vàng của người, bệ hạ còn có gì không vừa lòng với em trai Michael yêu quý của người đây?”

“VẬY chúng ta không làm gì sao?”

“Chúng ta sẽ không làm gì ngu ngốc,” - Sapt gầm lên.

“Thực ra, Fritz,” - tôi nói - “tôi đang nhớ tới một tình huống trong một vở kịch của người Anh chúng tôi, *Nhà Phê bình*, anh đã bao giờ nghe nói tới nó chưa? Hay, như anh thích, tới hai người, mỗi người đều đang chĩa một khẩu súng ổ quay vào người kia. Vì tôi không thể làm tổn hại Michael mà không làm tổn hại chính mình...”

“Và bệ hạ,” - Sapt chen vào.

“Và cứ việc treo cổ tôi lên nếu Michael không gây hại cho chính hắn nếu hắn tìm cách vạch mặt tôi!”

“Đúng lắm,” - Ông già Sapt nói.

“Nếu tôi bị phát giác,” - tôi nói tiếp - “tôi sẽ đánh bài ngửa và giao tranh đến cùng với công tước; nhưng hiện tại tôi đang chờ một nước đi từ hắn.”

“Hắn sẽ giết bệ hạ,” - Fritz nói.

“Không phải hắn,” - Sapt nói.

“Một nửa Bộ Sáu đang ở Strelsau,” - Fritz nói.

“Chỉ nửa thôi sao? Cậu chắc chứ?” - Sapt vốn vẫn hỏi.

“Phải, chỉ có một nửa.”

“Vậy thì bệ hạ còn sống, vì ba gã kia đang canh gác người!” - Sapt reo lên.

“Phải, ngài nói đúng!” - Fritz thốt lên, mặt bừng sáng. -

“Nếu bệ hạ đã chết và bị chôn giấu, hắn tất cả chúng đã ở đây cùng Michael. Ngài biết là Michael đã quay về rồi chứ, đại tá?”

“Ta biết, quý bắt hắn đi!”

“Các ngài, các ngài,” - tôi nói - “Bộ Sáu là những ai vậy?”

“Tôi nghĩ cậu sẽ sớm làm quen với bọn chúng thôi,” - Sapt nói. - “Chúng là sáu nhà quý tộc Michael dùng làm hầu cận: chúng thuộc về hắn cả phần xác lẫn phần hồn. Có ba gã người Ruritania; còn lại là một tay người Pháp, một người Bỉ và một đồng hương của cậu.”

“Tất cả chúng đều sẵn sàng cắt cổ người khác nếu Michael ra lệnh cho chúng,” - Fritz bổ sung.

“Có thể chúng sẽ cắt cổ tôi,” - Tôi đề xuất.

“Không gì nhiều triển vọng hơn đâu,” - Sapt tán thành. -  
“Những gã nào ở đây, Fritz?”

“De Gautet, Bersonin và Detchard.”

“Mấy gã ngoại quốc! Rõ như ban ngày rồi. Hẳn mang bọn này theo, và để mấy gã người Ruritania ở lại canh bệ hạ; đó là vì hẳn muốn đám Ruritania phải nhúng chàm nhiều hết mức có thể.”

“VẬY là trong số những anh bạn chúng ta hạ tại căn nhà đi sẵn không có thành viên nào của nhóm này?”

“Tôi ước gì đó chính là chúng,” - Sapt buồn bã nói. -  
“Như thế lúc này chúng chỉ còn lại bốn chứ không phải sáu nữa.”

Tôi đã bắt đầu hình thành nên một nét tính cách hoàng gia, cảm giác rằng tôi không cần thiết phải hé lộ mọi suy nghĩ hay ý đồ bí mật của mình, thậm chí là với những bạn bè thân cận nhất. Tôi đã hoàn toàn quyết tâm về hướng hành động của mình. Tôi dự định sẽ làm cho mình được lòng dân hết mức có thể, và trong cùng thời gian đó không để lộ ra bất cứ dấu hiệu thù địch nào với Michael. Bằng những cách này, tôi hi vọng làm dịu bớt mối thù địch của những người ủng hộ hẳn, và như thế nếu một cuộc xung đột công khai nổ ra, hẳn sẽ có vẻ là một kẻ vô ơn chứ không phải bị chèn ép.

Dẫu vậy, một cuộc xung đột công khai không phải là thứ tôi mong đợi.

Lợi ích của nhà vua đòi hỏi bí mật; và trong khi sự bí mật được duy trì, tôi có một màn trình diễn hay cần họ thể hiện tại Strelsau, Michael sẽ không mạnh lên được do sự trì hoãn!

Tôi ra lệnh mang ngựa tới, rồi với Fritz von Tarlenheim tháp tùng, tôi đi ngựa vào đại lộ mới trong Công viên Hoàng gia, đáp lại mọi chào mừng với thái độ lịch thiệp hoàn hảo. Sau đó, tôi cưỡi ngựa qua vài con phố, dừng lại mua hoa của một cô gái xinh đẹp, trả cô một đồng tiền vàng; rồi sau khi đã thu hút được lượng chú ý mong muốn (vì tôi đã có một đoàn năm trăm người theo sau mình), tôi cưỡi ngựa tới dinh thự của công nương Flavia, hỏi thăm liệu công nương có vui lòng tiếp tôi hay không. Cử chỉ này kéo theo rất nhiều mối quan tâm, và được đón nhận bằng những tiếng reo hò tán thưởng. Công nương rất được yêu mến, bản thân ông thủ tướng cũng không ngần ngại bóng gió với tôi rằng tôi càng nhiệt tình thúc đẩy chuyện theo đuổi nàng và đưa nó tới kết cuộc bao nhiêu, tôi sẽ càng dành được thiện cảm lớn hơn từ thần dân của mình bấy nhiêu. Tất nhiên, ngài thủ tướng không hiểu được những khó khăn trên con đường làm theo lời khuyên trung thành và tuyệt hảo của ông. Tuy vậy, tôi nghĩ nếu mình ghé thăm nàng thì cũng chẳng hại gì; và Fritz ủng hộ quan điểm này nhiệt thành tới mức làm tôi ngạc nhiên, cho tới khi anh ta thú thực bản thân cũng có động cơ riêng khi tán thành một chuyến ghé thăm tư dinh công nương, không gì khác hơn là mong ước được gặp mặt người tùy nữ và bạn thân từ thời thơ ấu của công nương, nữ bá tước Helga von Strofzin.

Phép xã giao biến hi vọng của Fritz thành hiện thực. Trong khi tôi được dẫn vào phòng công nương, anh ta nán lại ngoài tiền phòng cùng nữ bá tước: bất chấp những người khác cũng như đám gia nhân quanh quẩn ngay đó, tôi tin chắc hai người vẫn tìm được cơ hội tâm sự riêng; nhưng tôi không nản nhả để nghĩ tới họ, vì tôi đang thực hiện nước đi tế nhị nhất trong toàn bộ trò chơi khó khăn của mình. Tôi buộc phải khiến công nương ủng hộ mình, phải bày tỏ tình cảm với nàng song không được cảm thấy nó. Tôi cần phải tỏ tình cho một người khác, và làm điều này với một cô gái đẹp nhất - dù nàng có là công nương hay không - tôi từng thấy. Vậy là tôi bắt tay vào việc, và thái độ bối rối đầy duyên dáng của Flavia chẳng hề làm cuộc viếng thăm dễ dàng hơn.

“Bệ hạ đang ngày càng uy nghi hơn,” - nàng nói. - “Bệ hạ giống như vị hoàng tử trong kịch Shakespeare đã chuyển mình khi trở thành vua. Nhưng tâu bệ hạ, em đang quên mất ngài là vua.”

“Ta yêu cầu công nương chỉ nói những gì trái tim của nàng mách bảo nàng, và chỉ gọi ta bằng tên thôi.”

Nàng nhìn tôi trong giây lát.

“Vậy thì em rất vui và tự hào, Rudolf,” nàng nói. “Sao chứ, như em đã nói với bệ hạ rồi đấy, ngay cả gương mặt người cũng thay đổi.”

Tôi thừa nhận lời nhận xét, nhưng không hề thích chủ đề này; vậy nên tôi nói:

“Ta nghe nói em trai ta đã trở lại. Cậu ấy đã tới chơi phải không?”

“Vâng, công tước đã ở đây,” - Flavia nói, hơi cau mày lại.

“Có vẻ cậu ấy không thể ở xa Strelsau lâu được,” - tôi mỉm cười nhận xét. - “Được thôi, tất cả chúng ta đều vui được thấy cậu ấy. Cậu em ta ở càng gần thì càng tốt.”

Công nương liếc nhìn tôi với một tia thú vị ánh lên trong đôi mắt.

“Vì sao vậy, anh họ? Không lẽ vì bệ hạ có thể...?”

“Thấy rõ hơn những gì cậu ấy làm chẳng? Có thể lắm,” - tôi nói. - “Và tại sao nàng lại vui mừng?”

“Em đâu có nói là em vui mừng,” - Nàng trả lời.

“Có người nói vậy hộ nàng.”

“Có rất nhiều người hỗn xược,” - Nàng nói, với vẻ kênh kiệu đầy thích thú.

“Chẳng lẽ ý công nương muốn nói ta là một kẻ như thế?”

“Không thể là bệ hạ,” Flavia nói, nhún người xuống làm bộ cung kính, nhưng rồi tinh nghịch nói thêm sau một thoáng ngừng: “Trừ khi, nghĩa là...”

“Được rồi, trừ khi sao đây?”

“Trừ khi bệ hạ nói với em là em có ít nhiều để tâm tới công tước Strelsau.”

Tôi thực sự ước gì mình là nhà vua.

“Nàng không để tâm tới anh họ Michael...”

“À, anh họ Michael! Em gọi anh ấy là công tước Strelsau.”



“Nàng gọi cậu ấy là Michael khi gặp cậu ấy?”

“Vâng, theo lệnh của phụ thân bệ hạ.”

“Ta thấy rồi. Và giờ thì theo lệnh của ta?”

“Nếu người có lệnh như vậy.”

“Ồ, đương nhiên rồi! Tất cả chúng ta cần thân mật với Michael yêu quý.”

“Vậy em đoán bệ hạ cũng ra lệnh cho em đón tiếp cả bạn bè của Michael nữa phải không?”

“Bộ Sáu à?”

“Bệ hạ cũng gọi họ vậy sao?”

“Ta có gọi thế thật, cho hợp thời. Nhưng ta lệnh cho nàng không tiếp ai cả trừ khi nàng thích.”

“Ngoại trừ bệ hạ?”

“Ta xin được tiếp đón. Ta không thể ra lệnh.”

Trong khi tôi nói, có một tràng hoan hô vọng lên từ dưới phố. Công nương chạy tới bên cửa sổ.

“Là anh ấy!” - Nàng thốt lên. - “Là... công tước Strelsau!”

Tôi mỉm cười, song im lặng. Flavia quay về chỗ ngồi. Trong vài khoảnh khắc chúng tôi ngồi im lặng. Tiếng huyền não bên ngoài lắng xuống, nhưng tôi nghe thấy tiếng bước chân vang lên nơi tiền phòng. Tôi bắt đầu nói chuyện về những chủ đề chung chung. Việc này diễn ra trong vài phút. Tôi tự hỏi Michael thế nào rồi. Thế rồi tôi kinh ngạc khi đột nhiên Flavia siết chặt hai bàn tay vào nhau và hỏi bằng giọng bồn chồn:

“Bệ hạ, có sáng suốt không khi làm công tước tức giận?”

“Cái gì? Ai cơ? Làm sao ta lại làm cậu ấy tức giận được?”

“Sao nữa, bằng cách khiến công tước phải đợi.”

“Em họ thân mến, ta không hề muốn làm cậu ấy...”

“À, nếu vậy công tước có được vào không?”

“Tất nhiên, nếu nàng muốn thế.”

Công nương nhìn tôi đầy tò mò.

“Bệ hạ thật buồn cười,” - nàng nói. - “Tất nhiên không ai có thể được báo danh trong khi em đang ở cùng người.”

Đây quả là một đặc quyền hay ho của ngôi vua!

“Một phép tắc tuyệt hảo!” - tôi reo lên. - “Nhưng ta đã quên bằng mất nó; và nếu ta đang ở một mình cùng ai khác, nàng cũng không được báo danh sao?”

“Bệ hạ cũng biết rõ như em mà. Em có thể được báo danh, vì em thuộc huyết thống hoàng gia;” và trông Flavia vẫn có vẻ lúng túng.

“Ta chẳng bao giờ nhớ nổi tất cả những phép tắc ngớ ngẩn này,” - tôi nói, khá yếu ớt, trong khi trong thâm tâm thầm rửa Fritz vì đã không chỉ bảo tôi. - “Nhưng ta sẽ sửa lỗi của mình.”

Tôi đứng bật dậy, mở toang cửa và bước ra tiền phòng. Michael đang ngồi bên bàn, mặt cau lại nặng nề. Tất cả những người khác đều đứng, ngoại trừ chàng thanh niên láo xược Fritz đó, đang thoải mái ngồi trong một cái ghế bành và tán tỉnh nữ bá tước Helga. Anh đứng phắt dậy khi tôi xuất hiện, với thái độ sốt sắng cung kính trái ngược hẳn với

về hững hờ lúc trước. Tôi chẳng khó để hiểu công tước không ưa anh chàng Fritz trẻ tuổi.

Tôi chìa tay ra, Michael bắt tay tôi, và tôi ôm lấy hắn. Sau đó, tôi kéo hắn đi cùng tôi vào phòng trong.

“Em trai,” - tôi nói - “nếu ta biết cậu ở đây, cậu đã không phải đợi lấy một giây trước khi ta đề nghị công nương cho phép đưa cậu vào gặp nàng.”

Hắn cảm ơn tôi, nhưng một cách lạnh lùng. Hắn có nhiều phẩm chất đáng nể, nhưng không thể che giấu cảm xúc của bản thân. Cả một người xa lạ cũng có thể thấy hắn căm ghét tôi, và còn căm ghét hơn khi thấy tôi đang ở bên công nương Flavia; thế nhưng tôi dám chắc hắn đã cố che giấu cả hai cảm xúc ấy, hơn nữa đang cố gắng thuyết phục tôi rằng hắn tin tôi chính là nhà vua. Tôi đã không biết, tất nhiên; nhưng trừ khi nhà vua là một kẻ mạo danh vừa thông minh vừa táo bạo hơn tôi (và tôi bắt đầu nghĩ ít nhiều về chính mình trong vai trò đó), Michael sẽ không thể nào tin vậy. Và nếu hắn không tin, chắc hắn đã căm ghét tột độ việc phải tỏ vẻ cung kính với tôi, phải lắng nghe những lời xưng hô “Michael!” và “Flavia!” của tôi.

“Bệ hạ, bàn tay của người bị thương,” - Hắn nhận xét với vẻ quan tâm.

“Phải, ta đã chơi trò chơi cùng một con chó lai giống,” (tôi muốn chọc tức hắn), “và cậu biết đấy, em trai, một con chó như thế có tính khí rất bất trắc.”

Hắn mỉm cười quàu quạu, đôi mắt đen của hắn nán lại trên người tôi trong giây lát.

“Nhưng không có gì nguy hiểm từ vết cắn chứ?” - Flavia kêu lên lo lắng.

“Từ vết cắn này thì không,” - tôi nói. - “Nếu ta cho nó cơ hội để cắn sâu hơn thì hẳn sự thể đã khác, em họ thân mến.”

“Nhưng hẳn con chó đã bị giết rồi chứ?” - Nàng hỏi.

“Chưa đâu. Chúng ta đang đợi để xem vết cắn có hại hay không.”

“Và nếu có thì sao?” - Michael hỏi, kèm theo nụ cười quàu quau.

“Nó sẽ bị đập vào đầu, em trai,” - Tôi nói.

“Bệ hạ sẽ không chơi với nó nữa chứ?” - Flavia khẩn cầu.

“Có thể là có đấy.”

“Có thể nó sẽ cắn nữa.”

“Không nghi ngờ gì,” - Tôi mỉm cười đáp lại.

Sau đó, e rằng Michael sẽ nói gì đó chắc chắn làm tôi phải tỏ vẻ bức bối (vì dù tôi có thể cho hẳn thấy nỗi căm ghét của mình, tôi vẫn phải tỏ vẻ đầy sủng ái), tôi liền khen ngợi cái dáng vẻ oai hùng mà trung đoàn của hẳn thể hiện cũng như màn chào đón trung thành họ dành cho tôi vào ngày đăng quang. Tiếp theo, tôi chuyển qua một màn mô tả đầy say mê về căn nhà đi săn hẳn đã cho tôi mượn dùng. Nhưng hẳn đột ngột đứng phắt dậy. Hẳn không còn giữ được bình tĩnh, lên tiếng cáo lỗi rồi chào tạm biệt. Tuy nhiên, khi ra tới cửa, cậu em tôi dừng lại và nói:

“Tâu bệ hạ, ba người bạn của thần đang rất nóng lòng được có hân hạnh diện kiến bệ hạ. Họ đang có mặt ở đây,

ngoài tiền phòng.”

Tôi lập tức tới bên cạnh hắn, khoác tay hắn. Bộ dạng khuôn mặt hắn quả là ngọt như mật ong. Chúng tôi bước ra tiền phòng như hai anh em trai vô cùng thân thiết. Michael ra lệnh, và ba người kia bước tới. “Các nhà quý tộc này,” - Michael nói, với thái độ lịch thiệp nghiêm trang, và công bằng mà nói, hắn đã thể hiện một cách hoàn hảo và tự nhiên, - “là những thần tử trung thành và tận tụy nhất của bộ hạ, đồng thời cũng là những người bạn rất trung thành và thân thiết của thần.”

“Vì lý do cuối cùng cũng như đầu tiên,” - tôi nói - “ta cũng rất vui được gặp họ.”

Họ bước tới lần lượt từng người một và hôn tay tôi - De Gautet, một gã cao gầy, với mái tóc dựng đứng và bộ ria chuốt sấp; Bersonin, anh chàng người Bỉ phương phi có tầm vóc trung bình, đầu hói (cho dù anh ta còn chưa quá tam tuần); và cuối cùng, tay người Anh, Detchard, có khuôn mặt hẹp, mái tóc sáng cắt ngắn và nước da màu đồng hun. Một người có thân hình mạnh mẽ, vai rộng, hông thon gọn. Một chiến binh cừ, song cũng là một gã không mấy tử tế, tôi thầm đánh giá về y. Tôi nói với y bằng tiếng Anh, đá nhẹ chút khẩu âm nước ngoài, và tôi dám thề y đã mỉm cười, cho dù lập tức giấu ngay nụ cười này đi.

“Vây là quý ông Detchard biết về bí mật,” - Tôi nghĩ.

Sau khi đã tổng khứ được cậu em trai yêu quý của mình cùng đám bạn hắn, tôi quay vào nói lời tạm biệt với cô em họ. Nàng đang đứng trên ngưỡng cửa. Tôi nắm lấy bàn tay nàng và nói lời cáo từ.

“Rudolf,” - nàng nói rất khẽ - “bệ hạ hãy cẩn thận, được chứ?”

“Cẩn thận với cái gì kia?”

“Bệ hạ biết mà, em không thể nói được. Nhưng hãy nghĩ tính mạng của bệ hạ có ý nghĩa thế nào với...”

“Với ai cơ?”

“Với Ruritania.”

Liệu tôi đã đúng hay sai khi diễn vai này? Tôi không biết: dù lựa chọn cách nào cũng có mặt nguy hiểm, và tôi không dám nói cho nàng hay sự thật.

“Chỉ với Ruritania thôi sao?” - Tôi dịu dàng hỏi.

Cả khuôn mặt không gì sánh nổi của nàng chột đỏ bừng.

“Với cả các bạn của bệ hạ nữa.”

“Bạn thôi ư?”

“Và với cô em họ của bệ hạ, cũng là thần tử luôn yêu quý bệ hạ nữa,” - Nàng thì thầm.

Tôi không nói nên lời. Tôi hôn tay nàng, rồi vừa quay ra vừa thầm rửa chính mình.

Bên ngoài, tôi bắt gặp quý ngài Fritz, khá đãng trí với vai trò tùy tùng của mình, đang chơi móc dây trên các ngón tay với nữ bá tước Helga.

“Quý thật!” - anh ta nói - “chúng ta không thể lúc nào cũng ập ủ âm mưu được. Tình yêu còn phần của nó nữa chứ.”

“Tôi cũng cho là vậy,” - Tôi nói; và Fritz, lúc đó đang đứng cạnh tôi, liền kính cẩn tụt lại sau.

## CHƯƠNG 9

### ***Công dụng mới của một chiếc bàn trà***

Nếu tôi tường thuật lại chi tiết những sự kiện thông thường trong cuộc sống hàng ngày của mình vào thời gian này, bản tường thuật ấy có thể sẽ rất hữu ích cho những người không quen thuộc với nội tình các cung điện; nếu tôi hé lộ vài bí mật đã biết, chúng có thể sẽ hữu ích cho giới chính khách châu Âu. Tôi không định sẽ làm bất cứ việc nào trong hai việc kể trên. Nếu làm thế tôi sẽ rơi vào giữa Scylla của nỗi buồn tẻ và Charybdis của sự thiếu tế nhị, tôi cảm thấy tốt hơn nhiều là nên giới hạn hoàn toàn vào câu chuyện đầy kịch tính ngấm ngấm diễn ra dưới bề mặt chính trường Ruritania. Chỉ cần nói rằng bí mật đóng giả nhà vua đã có nguy cơ bị phát giác. Tôi đã phạm những sai lầm. Đã có những phút giây kém cỏi: đã cần huy động tất cả sự khéo léo uyển chuyển để suôn sẻ vượt qua những khoảng trống trong ký ức cũng như việc lãng quên mất những người quen cũ. Nhưng tôi đã thoát, nguyên do giúp tôi thoát được có lẽ phần lớn là nhờ vào tính táo bạo của kế hoạch giả mạo. Tôi tin rằng với cùng sự giống nhau về dung mạo, sẽ dễ dàng giả bộ làm vua Ruritania hơn nhiều so với đóng giả ông

hàng xóm của tôi. Một hôm, Sapt bước vào phòng tôi. Ông ném ra một lá thư và nói:

“Gửi cho cậu đấy, chữ viết của phụ nữ, tôi nghĩ vậy. Nhưng trước hết tôi có vài tin cho cậu.”

“Gì vậy?”

“Bệ hạ đang ở tại lâu đài Zenda,” - Ông nói.

“Làm thế nào ông biết được?”

“Bởi vì nửa kia của Bộ Sáu đang ở đó. Tôi đã cho điều tra, và tất cả chúng đều ở đó, Lauengram, Krafstein và gã Rupert Hentzau trẻ tuổi: thế có danh dự của tôi, quả là ba gã khốn đáng gờm hiếm có từng sống tại Ruritania.”

“Thế thì sao?”

“À, Fritz muốn cậu hành quân tới lâu đài với kỵ binh, bộ binh và pháo binh.”

“Và vượt qua hào?”

“Chắc là thế,” - Sapt cười gằn - “và sau đó chúng ta sẽ chẳng tìm thấy xác bệ hạ.”

“Ông nghĩ chắc chắn nhà vua đang ở đó?”

“Rất nhiều khả năng. Ngoài việc ba gã nọ đang ở đó, cầu rút còn luôn được kéo lên, và không ai được phép vào lâu đài nếu không có lệnh từ gã Hentzau trẻ tuổi hay từ chính Michael Đen. Chúng ta cần ngăn Fritz lại.”

“Tôi sẽ tới Zenda,” - Tôi nói.

“Cậu là kẻ điên.”

“Một ngày nào đó.”



“Ồ, có thể lắm. Tuy nhiên nếu làm thế rất có khả năng cậu sẽ ở lại đó luôn.”

“Có thể lắm, ông bạn của tôi,” - Tôi dừng dừng đáp.

“Bệ hạ có vẻ cau có nhỉ,” - Sapt nhận xét. - “Chuyện yêu đương thế nào rồi?”

“Giữ mồm giữ miệng của ông đấy!” - Tôi nói.

Ông đại tá nhìn tôi một lát, rồi châm tẩu thuốc. Quả thực lúc đó tôi đang bực, và ngang ngạnh tiếp tục:

“Dù đi đâu tôi cũng bị sáu gã bám theo nhằng nhẵng.”

“Tôi biết thế; chính tôi cử bọn họ,” - Sapt bình thản đáp.

“Để làm gì?”

“À,” - Sapt vừa nói vừa bập tẩu thuốc - “chính xác ra thì cũng không bất tiện cho Michael Đen lắm nếu cậu biến mất. Một khi cậu biến mất, sẽ phải viện đến trò chơi cũ chúng ta đã ngừng, hoặc hẳn sẽ phải ăn đạn vì chuyện đó.”

“Tôi có thể tự lo được cho mình.”

“De Gautet, Bersonin và Detchard đang ở Strelsau; và bất cứ gã nào trong chúng, chàng trai, đều sẵn sàng cắt cổ cậu, cũng như tôi sẵn sàng cắt cổ Michael Đen, và chúng còn mưu mô thủ đoạn hơn nhiều. Lá thư là gì vậy?”

Tôi mở thư ra và đọc to thành tiếng:

“Nếu bệ hạ muốn biết điều có liên quan mật thiết đến bệ hạ, hãy làm như chỉ dẫn trong lá thư này. Ở cuối Đại lộ Mới có một ngôi nhà tọa lạc trên khoảng đất rộng. Ngôi nhà có một cổng vòm, trên đó có tượng một tiên nữ. Khu vườn có tường bao; nơi bức tường đằng sau có một cổng vào. Vào lúc mười hai giờ đêm nay, bệ hạ hãy đi một mình qua cổng đó,

rẽ phải, đi thêm hai mươi mét, bệ hạ sẽ tìm thấy một ngôi lầu hóng mát mùa hè có bậc cấp gồm sáu bậc thang dẫn lên. Bệ hạ hãy lên bậc cấp vào trong căn lầu, sẽ tìm thấy một người nói cho ngài biết điều có quan hệ mật thiết nhất tới tính mạng và ngai vàng của ngài. Lá thư này do một người bạn trung thành viết. Bệ hạ cần tới một mình. Nếu bỏ qua lời mời, tính mạng của ngài sẽ gặp nguy hiểm. Bệ hạ không được đưa lá thư này cho bất cứ ai, nếu không ngài sẽ hủy hoại một phụ nữ yêu quý ngài: Michael Đen sẽ không tha thứ.”

“Không,” - Sapt bình luận khi tôi đọc xong - “nhưng hẳn có thể đọc cho người ta viết một lá thư rất mùi mẫn.”

Tôi vốn đã đi tới cùng kết luận, và định vứt lá thư đi thì nhìn thấy còn thêm chữ viết ở mặt giấy bên kia.

“Ài chà! Vẫn còn nữa.”

“Nếu ngài do dự,” - người viết thư viết tiếp - “hãy hỏi ý đại tá Sapt...”

“A,” - Ông đại tá thốt lên, thực sự ngạc nhiên. - “Chẳng nhẽ người này lại coi tôi là một gã còn ngốc hơn cả cậu nữa?”

Tôi ra dấu bảo ông im lặng.

“Hãy hỏi ông ấy người phụ nữ nào sẽ làm tất cả để ngăn cản công tước cưới em họ ông ấy, và do đó làm tất cả để ngăn cản ông ấy trở thành vua? Và hỏi xem có phải tên người phụ nữ ấy bắt đầu bằng - A?”

Tôi đứng bật dậy. Sapt bỏ cái tẩu của ông xuống.

“Chúa ơi, Antoinette de Mauban!” - Tôi thốt lên.

“Làm sao cậu biết?” - Sapt hỏi.

Tôi kể cho ông nghe những gì mình biết về thiếu phụ này, và tôi biết được bằng cách nào. Ông gật đầu.

“Đến lúc này thì đúng là cô ta đã có một cuộc cãi vã dữ dội với Michael,” - Ông trầm ngâm nói.

“Nếu đúng thế, Antoinette có thể hữu dụng với chúng ta,” - Tôi nói.

“Song tôi tin là Michael đã viết lá thư đó.”

“Cả tôi cũng vậy, nhưng tôi muốn biết chắc chắn. Tôi sẽ đi, Sapt.”

“Không, tôi sẽ đi.”

“Ông có thể đi xa tới chỗ cái cổng.”

“Tôi sẽ tới chỗ ngôi lầu hóng mát.”

“Nếu ông làm thế thì quý cứ bắt tôi đi!”

Tôi đứng dậy tựa lưng vào bệ lò sưởi.

“Sapt, tôi tin người phụ nữ đó, và tôi sẽ đi.”

“Tôi chẳng tin vào người phụ nữ nào hết,” - Sapt nói - “và cậu sẽ không đi.”

“Hoặc tôi sẽ tới ngôi lầu hóng mát đó, hoặc sẽ về Anh.”

Sapt bắt đầu biết chính xác khi nào có thể chỉ huy và dẫn dắt, và khi nào ông phải tuân theo.

“Chúng ta đang phải tranh đấu với thời gian,” - Tôi nói thêm. - “Mỗi ngày chúng ta để nhà vua ở đó sẽ có thêm nguy cơ mới. Mỗi ngày tôi diễn kịch thế này sẽ có thêm nguy cơ mới. Sapt, chúng ta cần mạo hiểm; chúng ta cần thúc đẩy cuộc chơi.”

“Đành vậy,” - Ông nói, kèm theo tiếng thở dài.

Để khỏi dài dòng, tóm lại là vào lúc mười một giờ rưỡi tối hôm đó, Sapt và tôi lên ngựa. Fritz được để lại sau canh chừng, đích đến của hai chúng tôi không được tiết lộ với anh ta. Đó là một đêm rất tối. Tôi không đeo kiếm, nhưng mang theo một khẩu súng ổ quay, một con dao dài, và một cây đèn mắt trâu. Chúng tôi tới bên ngoài cổng. Tôi xuống ngựa. Sapt chìa bàn tay ra.

“Tôi sẽ đợi ở đây,” - Ông nói. - “Nếu nghe thấy một tiếng súng, tôi sẽ...”

“Ở yên chỗ của ông; đó là cơ hội duy nhất của nhà vua. Ông không được phép cũng gặp bất trắc.”

“Cậu nói đúng, chàng trai. Chúc may mắn!”

Tôi đẩy cánh cổng nhỏ. Nó mở ra, và tôi thấy mình đang ở giữa một lùm cây. Có một lối đi cỏ mọc đầy, tôi rẽ phải đúng như được chỉ dẫn, thận trọng lần theo nó. Cây đèn của tôi đóng kín, khẩu súng cầm sẵn trong tay. Tôi không nghe thấy âm thanh nào. Không lâu sau, một bóng đen lớn xuất hiện lơ mờ trong màn đêm phía trước tôi. Đó là ngôi lầu hóng mát. Tới bậc cấp, tôi leo lên và thấy mình đứng trước một cánh cửa gỗ một ruỗng ọp ọp, có then cài. Tôi đẩy cửa bước vào. Một người phụ nữ lao vụt tới chỗ tôi và nắm lấy bàn tay tôi.

“Đóng cửa lại,” - Người phụ nữ thì thầm.

Tôi làm theo, chĩa ánh sáng cây đèn của mình về phía cô. Người thiếu phụ mặc váy dạ tiệc, phục sức lộng lẫy, và người đẹp tóc đen khiến người ta choáng ngợp hiện lên thật

lộng lẫy dưới ánh đèn mắt trâu. Ngôi lầu hóng mát là một căn phòng nhỏ trống trơn, chỉ bày hai chiếc ghế tựa và một cái bàn sắt nhỏ, loại bàn ta vẫn hay thấy trong các quán trà vườn hay quán cà phê ngoài trời.

“Đừng nói,” - thiếu phụ lên tiếng. - “Chúng ta không có thời gian đâu. Nghe đây! Tôi biết ông, ông Rassendyll. Tôi đã viết lá thư đó theo lệnh công tước.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Trong vòng hai mươi phút nữa, ba người sẽ có mặt ở đây để giết ông.”

“Ba người - là ba người đó?”

“Phải. Đến lúc đó ông cần rời đi. Nếu không, tối nay ông sẽ bị giết...”

“Hoặc là chính chúng.”

“Nghe đây! Khi đã bị giết, xác ông sẽ bị mang tới một khu hạ lưu của thành phố. Nó sẽ được tìm thấy ở đó. Michael sẽ lập tức bắt các bạn ông, trước hết là đại tá Sapt và đại úy von Tarlenheim, ban bố tình trạng giới nghiêm tại Strelsau, và phái một tín sứ tới Zenda. Ba người kia sẽ sát hại bệ hạ tại lâu đài, và công tước sẽ hoặc tự lên ngôi hoặc đưa công nương Flavia lên ngôi, ông ấy sẽ tự đăng quang nếu đủ mạnh. Dù thế nào đi nữa, công tước sẽ cưới cô ta, và trở thành vua trên thực tế, chẳng bao lâu sau là cả trên danh nghĩa. Ông hiểu chứ?”

“Một kế hoạch rất hay. Nhưng thưa quý bà, tại sao bà lại...?”

“Cứ việc coi vì tôi là một người Ki tô giáo, hay vì tôi ghen tuông, Chúa ơi! Tôi sẽ phải nhìn công tước cười cô ta sao? Giờ hãy đi đi; nhưng hãy nhớ - đây là điều tôi cần phải nói cho ông biết - không bao giờ ông được an toàn, dù ngày hay đêm. Ba thủ hạ của Michael chưa bao giờ cách xa ông quá hai trăm mét. Tính mạng ông sẽ không đáng thêm một giây nếu có lúc nào đó chúng bắt gặp ông một mình. Giờ hãy đi đi. Đợi đã, lúc này hắc cớ đã bị canh gác. Hãy xuống thật nhẹ nhàng, đi quá ngôi lầu này, tiếp tục thêm một trăm mét nữa, và ông sẽ tìm thấy một chiếc thang tựa vào tường. Hãy chạy trốn vì tính mạng của ông.”

“Còn bà?” - Tôi hỏi.

“Tôi cũng phải diễn phần của mình. Nếu công tước phát hiện ra những gì tôi đã làm, chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa. Nếu không, tôi vẫn có thể... Nhưng đừng bận tâm. Đi ngay đi!”

“Nhưng bà sẽ nói sao với công tước?”

“Là ông không đến, ông đã đoán ra cái bẫy.”

Tôi hôn lên bàn tay người thiếu phụ.

“Thưa bà,” - tôi nói - “bà đã giúp đỡ nhà vua rất nhiều tối nay. Nhà vua ở đâu trong lâu đài?”

Người thiếu phụ hạ giọng xuống chỉ còn là tiếng thì thầm đầy sợ hãi. Tôi chăm chú lắng nghe.

“Đi qua cầu rút ông tới một cánh cửa nặng; đằng sau nó là... Nghe nào! Cái gì vậy?”

Có tiếng bước chân bên ngoài.

“Chúng đang tới! Chúng đến sớm quá! Chúa ơi! Chúng đến sớm quá!” và người thiếu phụ trở nên tái nhợt như chết.

“Với tôi,” - tôi nói - “có vẻ như bọn chúng đến đúng giờ.”

“Đóng đèn của ông lại. Nhìn kia, có một khe nứt trên cửa. Ông có thấy chúng không?”

Tôi ghé mắt vào khe nứt. Trên bậc cấp thấp nhất, tôi nhìn thấy ba bóng người mờ mờ. Tôi lên đạn khẩu súng ổ quay của mình. Antoinette vội vàng áp bàn tay lên bàn tay tôi.

“Ông có thể giết được một người,” - thiếu phụ nói. - “Nhưng sau đó thì sao?”

Một giọng nói vọng tới từ bên ngoài, một giọng Anh hoàn hảo.

“Ông Rassendyll,” - Nó gọi.

Tôi không đáp.

“Chúng tôi muốn nói chuyện với ông. Ông hứa sẽ không bắn khi ta đã nói xong chứ?”

“Có phải tôi đang hân hạnh được nói chuyện với ông Detchard không nhỉ?”

“Đừng bận tâm đến những cái tên.”

“Vậy hãy để tên tôi được yên.”

“Được thôi, thưa ông. Tôi có một đề nghị dành cho ông.”

Tôi vẫn ghé mắt vào khe hở. Ba gã kia đã bước lên thêm hai bậc cấp nữa; ba khẩu súng ổ quay chĩa thẳng vào cánh cửa.

“Ông sẽ để chúng tôi vào chứ? Chúng tôi thề danh dự sẽ tôn trọng ngừng bắn.”

“Đừng tin chúng,” - Antoinette thì thầm.

“Chúng ta có thể trao đổi qua cánh cửa.”

“Nhưng ông có thể mở nó ra và bắn,” - Detchard bác bỏ - “và dù chúng tôi sẽ kết liễu ông, nhiều khả năng ông cũng sẽ kết liễu một trong số chúng tôi. Ông thề danh dự sẽ không bắn trong khi ta nói chuyện chứ hả?”

“Đừng tin chúng,” - Antoinette lại thì thầm.

Một ý tưởng chợt nảy ra trong đầu tôi. Tôi ngẫm nghĩ một lát. Nó có vẻ khả thi.

“Tôi thề danh dự sẽ không bắn trước khi các ông nổ súng,” - tôi nói - “nhưng tôi sẽ không để các ông vào. Hãy đứng ở ngoài mà nói.”

“Cẩn trọng đấy!”

Ba gã bước lên bậc cấp cuối cùng, và đứng ngay ngoài cửa. Tôi áp tai vào khe nứt. Tôi không thể nghe thấy lời nào, nhưng đầu Detchard kề sát vào gã cao hơn trong hai kẻ đồng hành của y (tôi đoán là De Gautet).

“Hừm! Trao đổi riêng tư,” - tôi thầm nghĩ. Rồi tôi nói thành tiếng:

“Nào, các quý ông, lời đề nghị là gì?”

“Một giấy thông hành tới biên giới và năm mươi nghìn bảng Anh.”

“Không, không,” - Antoinette thì thầm khẽ hết cỡ. - “Chúng rất tráo trở.”



“Nghe có vẻ hấp dẫn nhỉ,” - tôi nói, thăm dò qua khe nứt. Giờ ba gã đều đứng sát vào nhau, ngay ngoài cánh cửa.

Tôi đã nắm thóp được ba gã đồ tể, và chẳng cần đến lời cảnh báo của Antoinette. Chúng định “ập” vào ngay khi tôi bắt đầu câu đàm phán.

“Cho tôi một phút để cân nhắc,” - tôi nói; và tôi nghĩ vừa nghe thấy một tiếng cười bên ngoài.

Tôi quay sang Antoinette.

“Đứng áp sát vào tường, tránh khỏi đường đạn bắn vào qua cửa,” - Tôi thì thầm.

“Ông định làm gì?” - Người thiếu phụ hốt hoảng hỏi.

“Bà sẽ thấy.”

Tôi nhắc cái bàn sắt nhỏ lên. Nó không mấy nặng với một người sức vóc như tôi. Mặt bàn được chĩa ra trước, tạo thành một lá chắn cho toàn bộ đầu và thân mình tôi. Tôi buộc dây đèn đã đóng vào thắt lưng và nhét khẩu súng vào một túi áo để lấy ra. Đột nhiên tôi thấy cánh cửa nhúc nhích dù rất nhẹ - có thể là do gió, có thể do một bàn tay đẩy nó từ ngoài.

Tôi lùi xa khỏi cửa hết mức có thể, giơ cái bàn lên ở vị trí đã mô tả. Sau đó tôi gọi ra:

“Các quý ông, tôi chấp nhận đề nghị của các vị, trông cậy vào danh dự của các vị. Nếu các vị mở cửa...”

“Ông tự mở cửa đi,” - Detchard nói.

“Cánh cửa mở ra ngoài,” - tôi nói. - “Lùi lại một chút, các quý ông, nếu không tôi sẽ va vào các vị khi mở nó.”

Tôi bước tới, khẽ gạt then. Sau đó rón rén lùi trở lại chỗ của mình.

“Tôi không mở được cửa!” - Tôi nói lớn tiếng. - “Then cửa bị kẹt rồi.”

“Khỉ thật! Tôi sẽ mở nó!” - Detchard nói. - “Vớ vẩn thật, Bersonin, sao lại không? Anh sợ một người sao?”

Tôi thầm mỉm cười. Một khoảnh khắc sau cánh cửa mở bung. Ánh sáng của một cây đèn lồng cho tôi thấy cả ba gã đứng sát nhau bên ngoài, súng chĩa lên. Không lên tiếng, tôi lao nhanh nhất có thể qua căn phòng và lao qua ngưỡng cửa. Ba phát súng vang lên đập vào lá chắn của tôi. Thêm một khoảnh khắc nữa, và tôi ập tới, cái bàn đập thẳng vào chúng, chúng cùng tôi và cái bàn kiên cường kia lăn nhào xuống bậc cấp, xuống đất thành một đống hỗn độn quay cuồng, chửi rủa, vật lộn. Antoinette de Mauban kêu thét, nhưng tôi đã đứng lên, bật cười thành tiếng.

De Gautet và Bersonin nằm như những kẻ bị ngất vì choáng. Detchard bị đè dưới cái bàn, nhưng khi tôi đứng dậy, hấn hất nó ra và lại bắn. Tôi giơ súng lên bắn một phát; tôi nghe thấy hấn bật rủa, rồi sau đó tôi chạy vụt đi như một con thỏ rừng, vừa chạy vừa cười, lao quá ngời lều, dọc theo bức tường. Tôi nghe thấy tiếng bước chân sau lưng mình, và quay ngoắt lại bắn cầu may lần nữa. Tiếng bước chân ngừng bật.

“Cầu Chúa là cô ta nói thật với mình về cái thang!” vì tường rất cao và đỉnh có cắm mũi sắt.

Phải, có thang thật. Tôi leo lên và vượt qua tường trong một phút. Chạy trở lại chỗ cũ, tôi nhìn thấy lũ ngựa; rồi tôi

nghe thấy một phát súng. Đó là Sapt. Ông đã nghe thấy chúng tôi, và đang bực bội nên thình thình vào cánh cổng bị khóa, đập nó, rồi bắn vào ổ khóa như người bị quỷ ám. Ông đã quên bằng việc không được phép tham dự vào cuộc ẩu đả. Chứng kiến việc này, tôi lại bật cười và nói trong khi vỗ lên vai ông:

“Về nhà lên giường thôi, ông bạn già. Tôi có câu chuyện bàn trà hay nhất ông từng được nghe đây!”

Ông đại tá sững người reo lên: “Cậu an toàn rồi!” và siết chặt bàn tay tôi. Nhưng chỉ giây lát sau ông nói thêm:

“Và cậu đang cười cái quỷ quái gì thế?”

“Bốn quý ông quanh một cái bàn trà,” - tôi nói, vẫn tiếp tục cười, vì quả là hài hước hiếm có khi được chứng kiến ba gã sát thủ đáng gờm kia cùng bị đánh bại tả tơi không phải bởi thứ vũ khí chết người nào khác hơn một cái bàn trà.

Thêm nữa, các vị có thể thấy tôi đã giữ lời hứa danh dự của mình, không nổ súng cho tới khi chúng bắn trước.

## CHƯƠNG 10

### *Cơ hội lớn cho một tên khốn*

Theo lệ thường, mỗi buổi chiều sở cảnh sát đều gửi một báo cáo cho tôi về tình hình thủ đô và tâm trạng dân chúng: bản báo cáo cũng kèm theo một tường thuật về động tĩnh của bất cứ ai cảnh sát đã nhận được lệnh phải theo dõi. Kể từ khi tôi tới Strelsau, Sapt đã hình thành thói quen đọc báo cáo và thuật lại cho tôi bất cứ thông tin nào đáng lưu tâm. Vào ngày hôm sau cuộc phiêu lưu tới ngôi lâu hóng mát của tôi, ông bước vào khi tôi đang chơi một ván *ecarte* với Fritz von Tarlenheim.

“Chiều nay báo cáo có vẻ rất đáng lưu tâm,” - Ông vừa ngồi xuống vừa bình luận.

“Ông có thấy gì nhắc tới một cuộc ẩu đả không?”

Ông đại tá mỉm cười lắc đầu.

“Tôi thấy cái này đầu tiên,” - ông nói - “Đức công tước Strelsau đã rời thành phố (và như cách thức việc này diễn ra, một cách đột ngột), được tháp tùng bởi một số thuộc hạ. Điểm đến của công tước được cho là lâu đài Zenda, nhưng đoàn người đi đường bộ chứ không đi đường sắt. Các ông

De Gautet, Bersonin và Detchard đi sau muộn hơn một giờ, người cuối cùng có cánh tay băng bó. Nguyên nhân chấn thương của ông ta không được biết rõ, nhưng người ta ngờ rằng ông ta đã có một cuộc quyết đấu, nhiều khả năng xuất phát từ chuyện tình ái.”

“Cũng đúng một cách xa xôi,” - Tôi nhận xét, rất hài lòng được biết mình đã để lại dấu ấn lên gã.

“Rồi chúng ta biết chuyện này,” - Sapt đọc tiếp. - “Phu nhân de Mauban, người được theo dõi động tĩnh theo lệnh, đã rời đi bằng tàu hỏa lúc trưa nay. Phu nhân mua một vé đi Dresden...”

“Một thói quen cũ của cô ta,” - Tôi bình luận.

“Đoàn tàu đi Dresden dừng lại ở Zenda.” Tay cảnh sát này sắc sảo đây. Và cuối cùng hãy lắng nghe cái này: “Dư luận trong thành không mấy khả quan. Bộ hạ bị chỉ trích rất nhiều” (cậu biết đấy, anh ta được yêu cầu phải thẳng thắn) “vì không thực hiện bước tiến nào trong cuộc hôn nhân của người. Từ kết quả điều tra qua những người thân cận với công nương Flavia, có thể tin rằng công nương rất phật ý trước thái độ chênh mảng của hoàng thượng. Dân thường đang gắn tên công nương với tên công tước Strelsau, và công tước đã được ưa thích hơn nhiều nhờ viễn cảnh sẽ kết duyên cùng công nương.” Ta đã thu xếp để thông báo bộ hạ tổ chức một vũ hội tối nay dành cho công nương, và hiệu quả rất tốt.”

“Tin này mới với tôi đây,” - Tôi nói.

“Ồ, mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất!” - Fritz bật cười. - “Tôi đã thu xếp chuyện này.”

Sapt quay sang tôi nói với giọng nghiêm khắc, quyết đoán: “Cậu phải tỏ tình với công nương tối nay, cậu biết đấy.”

“Tôi nghĩ rất có khả năng tôi sẽ làm thế, nếu tôi gặp nàng một mình,” - tôi nói. - “Quý tha ma bắt, Sapt, ông không cho rằng tôi thấy việc đó khó khăn đấy chứ?”

Fritz huýt sáo một hai nhịp nhạc; rồi anh nói: “Ngài sẽ thấy điều đó quá dễ dàng. Tôi ghét phải nói với ngài chuyện này, nhưng buộc phải nói. Nữ bá tước Helga cho biết công nương đã trở nên rất có cảm tình với bộ hạ. Kể từ lễ đăng quang, cảm xúc của công nương chuyển biến đáng kể. Đúng là công nương bị tổn thương sâu sắc trước thái độ dửng dưng của bộ hạ.”

“Rắc rối rồi đây!” - Tôi rên lên.

“Khỉ thật, thôi đi!” - Sapt nói. - “Tôi đoán cậu đã từng tuôn ra những lời có cánh với một cô gái trước đây rồi chứ hả? Đó là tất cả những gì công nương muốn.”

Fritz, bản thân anh cũng đang yêu, hiểu rõ hơn nỗi khó xử của tôi. Anh đặt bàn tay lên vai tôi, nhưng im lặng.

“Tuy vậy,” - ông già máu lạnh Sapt nói tiếp - “tôi nghĩ tốt hơn cậu nên ngỏ lời cầu hôn tối nay.”

“Lạy Chúa trên thiên đường!”

“Hoặc ít nhiều đi gần tới chuyện đó; và tôi sẽ gửi một phiên bản bán-chính-thức tới báo chí.”

“Tôi sẽ không làm gì theo hướng đó hết, và cả ông cũng không!” - tôi nói. - “Tôi nhất quyết từ chối nhúng tay vào việc lừa gạt công nương.”

Sapt nhìn tôi với đôi mắt nhỏ sắc sảo của ông. Một nụ cười tinh quái từ tốn lướt qua trên khuôn mặt viên đại tá.

“Được rồi, chàng trai, được rồi,” - ông nói. - “Chúng ta không nên ép cậu quá. Hãy an ủi công nương một chút nếu cậu có thể, cậu biết đấy. Còn bây giờ đến Michael.”

“Ôi, quý bắt Michael đi!” - tôi thốt lên. - “Ngày mai sẽ đến lượt hắn. Nào, Fritz, đi dạo một vòng ngoài vườn thôi.”

Sapt lập tức nhường bước, vẻ thô lỗ của ông che giấu một sự khôn ngoan hiểm có - như tôi ngày càng nhận ra nhiều hơn - một vốn hiểu biết đáng chú ý về bản chất con người. Vì sao ông lại hối thúc tôi ít đến thế về công nương? Vì ông biết vẻ đẹp của nàng và cảm xúc của tôi sẽ đẩy tôi đi xa hơn mọi lý lẽ của ông, và càng ít nghĩ về chuyện tỏ tình, càng nhiều khả năng tôi sẽ thực hiện nó. Hắn ông đã thấy nỗi bất hạnh ông có thể mang tới cho công nương; nhưng với đại tá, điều đó chẳng là gì hết. Liệu tôi có thể tự tin mà kết luận là ông đã sai không? Nếu nhà vua trở về, kiểu gì công nương cũng phải kết hôn với người, dù có biết sự thay đổi hay không. Còn nếu nhà vua không thể trở về với chúng tôi thì sao? Đó là một chủ đề chưa bao giờ chúng tôi từng bàn đến. Nhưng tôi có ý tưởng rằng trong trường hợp đó, Sapt định sẽ để tôi ngồi trên ngai vàng Ruritania suốt đời. Ông hắn sẽ đặt chính Satan ngồi lên đó còn hơn học trò của y, Michael Đen.

Vũ hội là một sự kiện xa hoa. Tôi mở đầu vũ hội bằng một điệu vũ bốn cặp với Flavia; sau đó tôi đi điệu waltz với nàng. Những đôi mắt tò mò cùng những lời thì thầm háo hức dõi theo chúng tôi. Chúng tôi cùng vào phòng dạ tiệc;

và khi bữa tiệc diễn ra nửa chừng, đến lúc đó tôi đã nửa phát điên vì ánh mắt nàng đã trả lời ánh mắt tôi, và nhịp thở gấp gáp của nàng đáp lại những lời lắp bắp của tôi - tôi liền đứng dậy, trước mặt tất cả đám đông khách mời lộng lẫy, và cởi tấm băng Hoa Hồng Đỏ tôi đang đeo rồi quàng giải ruy băng cùng tấm huy chương trang trí của nó qua cổ nàng. Tôi ngồi xuống trong tiếng hoan hô náo nhiệt: tôi thấy Sapt đang mỉm cười sau ly rượu vang, còn Fritz cau mày. Phần còn lại của bữa tiệc trôi qua trong yên lặng; cả Flavia và tôi đều không thể nói gì. Fritz chạm vào vai tôi, và tôi đứng dậy, đưa cánh tay mời nàng, rồi bước xuống hành lang vào một căn phòng nhỏ, nơi cà phê được phục vụ cho chúng tôi. Các nhà quý tộc và các quý bà tùy tùng rút lui, chỉ còn lại hai chúng tôi.

Căn phòng nhỏ có cửa sổ cao từ trần chạm sàn mở ra ngoài vườn. Buổi tối dễ chịu, mát mẻ, ngào ngạt hương thơm. Flavia ngồi xuống, tôi ngồi đối diện nàng. Tôi đang vật lộn với chính mình; giá như nàng không nhìn tôi, tôi tin rằng thậm chí ngay cả vào lúc ấy tôi cũng đã có thể thắng trong cuộc chiến kiểm chế bản thân. Nhưng đột nhiên, một cách vô thức, nàng đưa mắt nhìn tôi giây lát - một cái nhìn dò hỏi, bị hồi hải đưa đi hướng khác; và thứ ráng hồng câu hỏi ấy luôn thổi bùng lên lan ra trên má nàng, và nàng nín thở. Ôi, giá như quý vị thấy nàng lúc đó! Tôi quên băng nhà vua ở Zenda. Tôi quên băng vị vua ở Strelsau. Nàng là công nương, còn tôi là một kẻ mạo danh. Các vị nghĩ tôi còn nhớ nổi điều đó sao? Tôi quỳ gối xuống và nắm lấy hai bàn tay nàng trong hai bàn tay tôi. Tôi không nói gì. Sao tôi phải



nói? Những âm thanh êm đềm của buổi đêm biến lời tỏ tình của tôi thành một điệu nhạc không lời, và tôi đặt những cái hôn của mình lên môi nàng.

Nàng đẩy tôi ra khỏi mình, rồi đột nhiên nấc lên:

“Ôi! Có đúng thế không? Hay chỉ vì bệ hạ phải làm vậy?”

“Đúng thế!” - tôi nói, thì thầm như nghẹt thở - “đúng là ta yêu em hơn cuộc sống - hay sự thật - hay danh dự!”

Nàng không để tâm tới ý nghĩa những lời tôi nói, coi chúng như những lời phóng đại ngọt ngào của tình yêu. Nàng bước lại bên tôi thì thầm:

“Ôi, giá như chàng không phải là vua! Khi đó em có thể cho chàng thấy em yêu chàng nhường nào! Tại sao bây giờ em lại yêu chàng như thế chứ, Rudolf?”

“Bây giờ ư?”

“Vâng, mới chỉ gần đây thôi. Trước đây em chưa bao giờ cảm thấy thế.”

Cảm giác hân hoan đặc thắng tràn ngập lòng tôi. Chính tôi - Rudolf Rassendyll - là người đã dành được trái tim nàng! Tôi ôm trọn lấy nàng.

“Trước đây em đã không yêu ta sao?” - Tôi hỏi.

Nàng ngược lên nhìn vào khuôn mặt tôi, mỉm cười trong lúc thì thầm:

“Hẳn là do vương miện của chàng. Em cảm thấy thế lần đầu tiên vào ngày diễn ra lễ đăng quang.”

“Trước đó thì chưa bao giờ?” - Tôi háo hức hỏi.

Đến lúc này nàng bật cười.

“Chàng nói như thế sẽ rất vui được nghe em trả lời “Đúng thế” với câu hỏi đó vậy.”

“Vậy “Đúng thế” có đúng không?”

“Có,” - tôi chỉ nghe thấy hơi thở của nàng, và một khoảnh khắc sau nàng nói tiếp: “Hãy cẩn thận, Rudolf; cẩn thận. Giờ anh ta sẽ hóa điên đấy.”

“Gì cơ, Michael à? Giá như Michael là điều tồi tệ nhất...”

“Còn gì tồi tệ hơn nữa đây?”

Lại có thêm một cơ hội nữa cho tôi. Kiểm soát bản thân bằng một nỗ lực tốt cùng, tôi buông hai bàn tay nàng và lùi ra đứng cách xa nàng vài bước. Giờ đây tôi vẫn nhớ tiếng gió thổi qua những cây du bên ngoài.

“Nếu ta không phải là vua,” - tôi bắt đầu - “nếu ta chỉ là một nhà quý tộc bình thường...”

Trước khi tôi kịp nói xong, bàn tay nàng đã nắm lấy bàn tay tôi.

“Dù chàng có là một gã tù khổ sai trong nhà tù Strelsau, chàng vẫn sẽ là đức vua của lòng em.”

Trong thâm tâm tôi thầm kêu lên, “Chúa tha thứ cho con!,” rồi nắm lấy bàn tay nàng, tôi lại nói:

“Nếu ta không phải là vua...”

“Thôi nào, thôi nào!” - nàng thì thầm. - “Em không đáng bị như thế, em không đáng bị nghi ngờ. Ôi, Rudolf! Liệu một người phụ nữ kết hôn không có tình yêu có nhìn người đàn ông như em đang nhìn chàng hay không?”

Và nàng quay mặt đi tránh tôi.

Trong hơn một phút, chúng tôi đứng đó cùng nhau; và tôi, ngay cả với cánh tay đang ôm lấy nàng, cố vận hết toàn bộ những gì thuộc về danh dự và lương tâm mà vẻ đẹp của nàng cùng gánh nặng tôi đang phải mang còn để lại cho tôi.

“Flavia,” - tôi nói, với giọng khô khan lạ lẫm dường như không phải của tôi - “ta không phải là...”

Khi tôi đang nói, còn nàng ngược mắt lên nhìn tôi, có tiếng bước chân nặng nề vang lên trên sỏi bên ngoài, và một người đàn ông xuất hiện trên khung cửa sổ. Flavia khẽ kêu lên trong khi nàng vùng ra xa tôi. Câu nói dở dang của tôi tắt lịm trên môi. Sapt đứng đó, cúi chào thật thấp, nhưng kèm theo một cái cau mày nghiêm khắc trên khuôn mặt.

“Nghìn lần xin thứ lỗi, tâu bệ hạ,” - ông nói - “nhưng ngài Hồng y giáo chủ đã đợi được mười lăm phút để nói lời cáo từ bệ hạ.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông không né tránh; tôi đọc được trong đó một lời cảnh cáo giận dữ. Ông đã lắng nghe bao lâu tôi không rõ, song ông đã tới gặp chúng tôi vừa đúng lúc.

“Chúng ta không được phép để ngài Hồng y phải đợi,” - Tôi nói.

Nhưng Flavia, ở nàng tình yêu chẳng có gì đáng phải hổ thẹn, với đôi mắt long lanh và khuôn mặt ửng hồng, chìa bàn tay ra cho Sapt. Nàng im lặng, nhưng không ai từng thấy qua một cô gái đang yêu say đắm có thể hiểu lầm ý nàng. Một nụ cười chua chát, nhưng buồn bã, thoáng lướt

qua khuôn mặt người lính già, và giọng của ông đầy trù mến khi ông cúi xuống hôn tay nàng và nói:

“Trong niềm vui và nỗi buồn, vào những lúc tốt đẹp và gian khó, xin Chúa luôn che chở cho công nương!”

Ông ngừng lời rồi nói thêm, đưa mắt nhìn tôi và đứng nghiêm thẳng người theo tư thế nhà binh:

“Nhưng, trước tất cả là đức vua, Xin Chúa che chở cho người!”

Và Flavia cầm lấy bàn tay tôi, hôn lên đó, thì thầm:

“Amen! Lạy Chúa lòng lành, Amen!”

Chúng tôi lại quay ra phòng khiêu vũ. Buộc phải nhận những lời cáo từ, tôi bị tách khỏi Flavia: tất cả mọi người, khi rời chỗ tôi, đều tới chỗ nàng. Sapt len lỏi qua lại giữa đám đông, và ông đi tới đâu, những ánh mắt, nụ cười và tiếng thì thầm sống dậy. Tôi không chút ngờ vực về việc, trung thành với mục đích bất di bất dịch của mình, ông đang lan truyền tin mới biết được. Giữ lấy ngai vàng và đánh bại Michael Đen - đó là quyết tâm duy nhất của ông. Flavia, tôi - phải, và cả nhà vua thực sự ở Zenda nữa, là những quân cờ trong ván cờ của ông; và những con tốt chẳng có việc gì để làm với cảm xúc cả. Thậm chí ông không chỉ dừng lại ở trong cung; khi cuối cùng tôi tháp tùng Flavia xuống các bậc thềm bằng cẩm thạch và đỡ nàng lên xe, có một đám đông lớn đang đợi chúng tôi, và chúng tôi được chào đón với tiếng hò reo inh tai nhức óc. Tôi có thể làm gì? Giả dụ lúc ấy tôi có nói ra, hẳn họ cũng chẳng tin tôi không phải nhà vua; họ có thể tin nhà vua vừa mới hóa điên. Những thủ đoạn của Sapt cùng đam mê

không thể kiểm soát đã đẩy tôi bước tới, và đường lui đã khép lại sau lưng; đam mê tiếp tục kéo tôi đi theo cùng hướng những thủ đoạn đã dụ dỗ tôi vào. Tối hôm ấy, tôi đối diện với cả Strelsau trong vai trò nhà vua và người theo đuổi được công nương Flavia đón nhận.

Cuối cùng, vào lúc ba giờ sáng, khi ánh sáng lạnh lẽo lúc hừng đông bắt đầu hé rạng, tôi ở trong phòng thay y phục của mình, cạnh tôi chỉ có mình Sapt. Tôi ngồi đó như một người bị thôi miên, nhìn đắm đắm vào ngọn lửa trong lò sưởi; ông bập bập tẩu thuốc của mình; Fritz đã lên giường ngủ sau khi gần như từ chối nói chuyện với tôi. Trên mặt bàn cạnh tôi có một bông hồng; nó đã được cài trên váy Flavia, và khi chúng tôi chia tay, nàng đã hôn lên bông hoa rồi đưa nó cho tôi.

Sapt đưa bàn tay ông về phía bông hồng, nhưng bằng một cử chỉ thật nhanh, tôi úp bàn tay mình lên bông hoa.

“Nó là của tôi,” - tôi nói - “không phải của ông - hay của nhà vua.”

“Tối nay ta đã làm được một điều rất tốt cho bộ hạ,” - ông nói.

Tôi phần nộ quay sang ông.

“Thế còn việc ngăn cản tôi làm một điều cho chính mình thì sao?” - Tôi hỏi.

Ông gật đầu.

“Tôi biết cậu nghĩ gì trong đầu,” - ông nói. - “Đúng thế, chàng trai; nhưng cậu bị danh dự ràng buộc.”

“Ông có còn để lại cho tôi chút danh dự nào chăng?”

“Ồ, thôi nào, lừa gạt một cô gái có bấy nhiêu thôi...”

“Ông có thể miễn cho tôi điều đó. Đại tá Sapt, nếu ông không muốn tôi trở thành một tên khốn thực thụ - nếu ông không muốn để vua của ông thối rửa ở Zenda trong khi Michael và tôi diễn trò vì quyền lực ở bên ngoài - ông nghe tôi đây chứ?”

“Có, tôi đang nghe cậu.”

“Ta cần hành động, và nhanh lên! Ông đã chứng kiến tối nay - ông đã nghe - tối nay...”

“Phải,” - Ông nói.

“Trí khôn ngoan đáng nguyên rủa của ông đã mách bảo ông tôi định làm gì. Vậy đấy, hãy để tôi ở lại đây một tuần, và sẽ có một rắc rối khác cho ông đấy. Ông tìm ra câu trả lời chưa?”

“Có, tôi tìm ra rồi,” - ông trả lời, nặng nề cau mày. - “Nhưng trước khi cậu làm điều đó, trước hết cậu phải chiến đấu với tôi đã, và giết tôi.”

“Được lắm, và nếu tôi đã - hay hai mươi người đã làm điều đó? Tôi nói cho ông hay, tôi có thể kêu gọi cả Strelsau ập vào ông chỉ trong vòng một giờ, bóp chết ông cùng những lời dối trá - phải, những lời dối trá điên rồ - trong miệng ông.”

“Điều đó cũng đúng như Kinh phúc âm vậy,” - ông nói - “cậu có thể làm thế nhờ lời khuyên của tôi.”

“Tôi có thể cưới công nương, tống khứ cả Michael lẫn anh trai hắn xuống...”

“Tôi đâu có bác bỏ điều đó, chàng trai,” - Ông nói.

“VẬY thì, nhân danh Chúa,” - tôi hét lên, chìa hai bàn tay tôi về phía ông - “ta hãy tới Zenda, đè bẹp Michael và trả nhà vua về với ngai vàng của người.”

Ông già đứng đó nhìn tôi trong trợn một phút.

“Thế còn công nương?” - Ông hỏi.

Tôi gục đầu xuống hai lòng bàn tay, và ép nát bông hồng giữa môi và các ngón tay mình.

Tôi cảm thấy bàn tay ông đặt lên vai tôi, và giọng ông lạc đi khàn khàn khi thì thầm bên tai tôi:

“CÓ Chúa chúng giám, cậu là người xứng danh Elphberg nhất trong tất cả bọn họ. Nhưng tôi đã ăn bánh mì của nhà vua, và tôi là thần tử của người. Đi nào, chúng ta sẽ tới Zenda!”

Rồi tôi nhìn lên nắm lấy bàn tay ông. Mắt cả hai chúng tôi đều ướt.

## CHƯƠNG 11

### *Săn một con lợn rừng lớn*

Đến đây cơn căm dỗ khủng khiếp đang tấn công tôi sẽ được nói rõ. Tôi có thể thúc ép Michael để hắn buộc phải ra tay giết nhà vua. Tôi đang ở vào một vị trí có thể thách thức hắn và nắm chắc ngai vàng - không phải vì bản thân cái ngai ấy, mà vì đức vua Ruritania sẽ kết hôn với công nương Flavia. Thế còn Sapt và Fritz thì sao? Ôi! Nhưng một người không thể được chấp nhận viết ra trong máu lạnh những ý nghĩ điên rồ đen tối đang gây bão tố trong đầu óc anh ta khi một đam mê không kiểm soát nổi muốn bùng lên. Ấy thế nhưng trừ khi anh ta muốn trở thành một vị thánh, anh ta không cần phải căm ghét mình vì thế. Anh ta sẽ làm tốt hơn, theo như thiện ý khiêm nhường của tôi, nếu tạ ơn Chúa đã ban cho mình sức mạnh để kháng cự thay vì bực bội với những thôi thúc xấu xa không mời mà tới và buộc ta đón nhận dù không mong muốn dựa trên nỗi yếu đuối trong bản chất con người. Đó là một buổi sáng đẹp trời nắng rực rỡ khi tôi đi bộ, không có ai tháp tùng, tới nhà công nương, cầm trên tay một bó hoa thơm ngát. Chính trị tạo có cho tình yêu, và mọi sự chú ý tôi dành cho nàng, trong khi cùng



cố thêm mối dây liên hệ của chính tôi, cũng làm dân chúng thành phố lớn này, những người tôn thờ nàng, xích lại gần tôi. Tôi tìm thấy người trong mộng của Fritz, nữ bá tước Helga, đang hái hoa nở trong vườn cho chủ nhân mình, và thuyết phục cô cầm lấy bó hoa của tôi thay cho chúng. Cô gái đang ửng hồng vì hạnh phúc, còn Fritz, về phía mình, đã không bỏ phí buổi tối của anh, và không có bóng tối nào trùm lên cuộc tỏ tình của viên đại úy, ngoại trừ ác cảm ai cũng biết công tước Strelsau dành cho anh.

“Và cả bó hoa này,” - cô gái nói với nụ cười tinh nghịch - “bệ hạ đã tạo ra chỉ trong nháy mắt. Vâng, thần sẽ nhận hoa; tâu bệ hạ, thần có được phép cho người biết điều đầu tiên công nương sẽ làm với chúng là gì không ạ?”

Chúng tôi đang nói chuyện trên một hàng hiên rộng chạy dọc sau tòa nhà, và một cửa sổ trên đầu chúng tôi bật mở.

“Công nương!” nữ bá tước vui vẻ reo lên, và chính Flavia ngó ra. Tôi bỏ mũ cúi chào. Nàng mặc một chiếc váy dài trắng, mái tóc được buộc hờ bằng một chiếc nơ. Nàng đưa bàn tay gửi một cái hôn gió tới tôi, reo lên:

“Helga, đưa bệ hạ lên; ta sẽ mời người dùng chút cà phê.”

Nữ bá tước, ánh mắt đầy hân hoan, dẫn đường đưa tôi vào phòng ăn sáng của Flavia. Và khi chỉ còn lại một mình, chúng tôi chào nhau như hai người đang yêu vẫn làm. Sau đó, công nương đặt xuống trước mặt tôi hai lá thư. Một từ Michael Đen - một lời mời hết sức lịch sự mong nàng dành cho hắn vinh hạnh trải qua một ngày tại lâu đài của hắn ở

Zenda, như nàng vẫn có thói quen mỗi năm một lần vào mùa hè, khi lâu đài và những khu vườn của nó ở vào đỉnh điểm vẻ đẹp tuyệt vời của chúng. Tôi ghê tởm ném lá thư xuống, Flavia bật cười trước phản ứng của tôi. Sau đó, nghiêm túc trở lại, nàng chỉ vào lá thư còn lại.

“Em không biết ai gửi nó tới,” - nàng nói. - “Chàng đọc đi.”

Tôi nhận ra lập tức. Lần này không có bất cứ chữ ký nào, nhưng nét chữ vẫn giống hệt như lá thư đã mời tôi tới cái bữa trong ngôi lâu hóng mát: nét chữ của Antoinette de Mauban.

“Tôi không có lý do nào để yêu bà,” - thư viết - “nhưng vì Chúa bà đừng để mình rơi vào tay công tước. Đừng chấp nhận bất cứ lời mời nào của ông ấy. Đừng đi đâu mà không có một đội bảo vệ mạnh - một trung đoàn đảm bảo an toàn cho bà cũng đâu phải quá nhiều. Nếu có thể, bà hãy đưa lá thư này cho người đang cai trị Strelsau.”

“Sao trong thư không viết là “bệ hạ”?” - Flavia hỏi, tựa người lên vai tôi, và một lọn tóc của nàng mơn man lên má tôi. - “Liệu đây có phải là một trò chơi khăm không?”

“Nếu em quý sự sống, và những thứ còn hơn cả sự sống, hoàng hậu của ta,” - tôi nói - “hãy làm theo từng từ trong thư. Một trung đoàn sẽ tới đóng quân quanh nhà nàng ngay hôm nay. Hãy đảm bảo là nàng không ra ngoài trừ khi chưa được bảo vệ chu đáo.”

“Là lệnh sao, thưa bệ hạ?” - Nàng hỏi, có chút phản kháng.

“Phải, một mệnh lệnh, thừa công nương, nếu nàng yêu ta.”

“Ôi!” - Nàng thốt lên; và tôi không dừng được hôn nàng.

“Bệ hạ biết ai gửi nó tới ư?” - Nàng hỏi.

“Ta đoán,” - tôi nói. - “Từ một người bạn tốt, và ta e rằng đó là một phụ nữ bất hạnh. Nàng sẽ bị mệt, Flavia, và không thể tới Zenda. Hãy đưa ra lời cáo lỗi lạnh lùng và khách sáo hết mức nàng muốn.”

“VẬY chàng cảm thấy mình đủ mạnh để chọc giận Michael?” - Nàng hỏi, nở một nụ cười đầy tự hào.

“Ta đủ mạnh mẽ cho bất cứ điều gì, chừng nào nàng được an toàn,” - Tôi nói.

Ngay sau đó, tôi chia tay nàng, rồi, không hề tham khảo trước ý kiến Sapt, tôi tới nhà thống chế Strakencz. Tôi đã hiểu ít nhiều về vị lão tướng, và tôi quý mến cũng như tin tưởng ông. Sapt ít nhiệt tình hơn về ông này, nhưng đến giờ tôi đã biết được Sapt luôn hài lòng nhất khi ông có thể làm mọi thứ, và lòng ghen tị cũng góp một phần vào các quan điểm của ông. Trong tình thế hiện tại, tôi có nhiều việc cần làm hơn khả năng Sapt và Fritz có thể kham nổi, vì hai người họ nhất thiết phải đi cùng tôi tới Zenda, và tôi muốn có một người bảo vệ cho người tôi yêu quý nhất trên đời, để tôi có thể yên tâm dẫn thân vào nhiệm vụ giải thoát nhà vua.

Ngài thống chế đón tiếp tôi với thái độ trung thành nhất mực. Ở mức độ nhất định, tôi cũng đã chia sẻ bí mật của mình với ông. Tôi giao cho ngài thống chế trọng trách bảo

vệ công nương, nhìn thẳng vào khuôn mặt ông đầy ngụ ý khi yêu cầu ông không được để bất kỳ người nào do công tước, anh họ công nương, tiếp cận nàng, trừ khi bản thân ông có mặt ở đó cùng một tá người của mình.

“Tâu bệ hạ, có thể người đúng,” - ông nói, buồn bã lắc mái đầu ngả bạc. - “Thần từng biết nhiều người đang hoàng hơn công tước làm những chuyện tồi tệ hơn thế vì tình yêu.”

Tôi hoàn toàn có thể tán thành nhận xét này, nhưng tôi nói:

“Còn có lý do khác ngoài tình yêu, ngài thống chế. Tình yêu là dành cho trái tim; biết đâu lại có thứ gì đó em trai ta có thể ưa thích hơn cho cái đầu của cậu ấy thì sao?”

“Thần cầu rằng bệ hạ nhầm lẫn về công tước, tâu bệ hạ.”

“Ngài thống chế, ta sẽ rời Strelsau vài ngày. Mỗi buổi tối ta sẽ cử một tín sứ tới gặp ngài. Nếu trong vòng ba ngày không có ai tới, ngài sẽ công bố mệnh lệnh ta trao cho ngài, cách chức thống đốc Strelsau của công tước Michael và bổ nhiệm ngài thay thế. Ngài sẽ tuyên bố thiết quân luật. Sau đó, ngài sẽ gửi lời nhắn tới Michael yêu cầu diện kiến nhà vua ... ngài vẫn dõi theo ta chứ?”

“Vâng, tâu bệ hạ.”

“... trong vòng hai mươi tư giờ. Nếu công tước không đưa nhà vua lộ diện” (tôi áp bàn tay lên đầu gối ông), “nghĩa là nhà vua đã chết, và ngài sẽ đưa người thừa kế tiếp theo lên ngai vàng. Ngài biết đó là ai rồi chứ?”

“Công nương Flavia.”

“Và hãy thề với ta, trên đức tin và danh dự của ngài cũng như lòng kính Đức Chúa phục sinh, là ngài sẽ đứng bên nàng đến hơi thở cuối cùng, và giết chết con bò sát đó, rồi đưa nàng lên ngai vàng nơi hiện tại ta đang trị vì.”

“Trên đức tin và danh dự của thần, trên lòng kính Đức Chúa, thần xin thề! Mong Chúa toàn năng bảo toàn bệ hạ, vì thần nghĩ bệ hạ sắp dần thân vào một chuyến đi nguy hiểm.”

“Ta hi vọng rằng không tính mạng nào quý giá hơn của ta sẽ phải hi sinh,” - Tôi vừa nói vừa đứng lên. Rồi tôi chìa bàn tay ra cho ông.

“Ngài thống chế,” - tôi nói, “trong những ngày tới đây, rất có thể - ta không biết nữa - ngài sẽ nghe thấy những chuyện lạ lùng về con người đang nói chuyện với ngài lúc này. Cho dù con người ấy có là gì, và anh ta có là ai đi nữa, ngài nói sao về cách anh ta xử sự trên cương vị nhà vua ở Strelsau?”

Viên tướng già nắm lấy bàn tay tôi, nói với tôi trên tư cách hai người đàn ông với nhau.

“Thần đã biết qua nhiều thành viên gia tộc Elphberg,” - ông nói - “và thần đã biết bệ hạ. Dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, bệ hạ đã xử sự như một ông vua sáng suốt và một quý ông can đảm; phải, ngài cũng đã chứng tỏ mình là một nhà quý tộc lịch thiệp, một tình nhân phong nhã không kém bất cứ ai trong gia tộc.”

“Hãy lấy đó làm những lời trên mộ chí của ta,” - tôi nói - “khi một người khác ngồi lên ngai vàng Ruritania.”

“Mong Chúa hãy để ngày đó còn thật xa, và mong sao thần không phải chứng kiến nó!” - Ngài thống chế nói.

Tôi rất cảm kích, và khuôn mặt dãi dầu của ngài thống chế hiện rõ niềm xúc động. Tôi ngồi xuống viết mệnh lệnh của mình.

“Ta gần như vẫn chưa thể viết được,” - tôi nói - “tay ta vẫn còn cứng đờ.”

Thực ra đây là lần đầu tiên tôi mạo hiểm viết nhiều hơn chỉ một chữ ký; và bất chấp những nỗ lực tôi đã bỏ ra để học nét chữ nhà vua, tôi vẫn chưa làm tốt việc này.

“Quả thực là vậy, tâu bệ hạ,” - Ngài thống chế nói - “nét chữ có hơi khác một chút so với nét chữ thường ngày của người. Thật không may, vì điều đó có thể dẫn tới nghi ngờ giả mạo.”

“Ngài thống chế,” - tôi bật cười nói - “những khẩu pháo của Strelsau dùng để làm gì, nếu chúng không thể xua tan chút nghi ngờ nho nhỏ?”

Ngài thống chế nghiêm nghị mỉm cười, cầm lấy tờ giấy.

“Đại tá Sapt và Fritz von Tarlenheim sẽ đi cùng ta,” - Tôi nói tiếp.

“Bệ hạ định đi tìm công tước?” - Ông hạ giọng khẽ hỏi.

“Phải, công tước, và một người nữa ta cần, người hiện đang ở Zenda,” - Tôi đáp.

“Thần ước gì có thể đi cùng bệ hạ,” - Ngài thống chế thốt lên, mân mê bộ ria bạc trắng. - “Thần muốn được chiến đấu cho bệ hạ và vương miện của người.”

“Ta để lại cho ngài thứ còn quý giá hơn tính mạng và vương miện của ta,” - tôi nói - “vì ngài là người ta tin tưởng hơn bất cứ ai khác tại Ruritania.”

“Thần sẽ trao lại công nương cho bộ hạ - an toàn và khỏe mạnh,” - ông nói - “và nếu không thể, thần sẽ đưa công nương lên ngôi nữ hoàng.”

Chúng tôi chia tay, tôi quay về hoàng cung kể cho Sapt và Fritz những gì mình đã làm. Sapt phát hiện ra vài sai sót và thoáng cần nhắc. Đây là những gì tôi lường trước, vì Sapt ưa được hỏi ý trước chứ không phải được báo tin khi sự đã rồi; nhưng về tổng thể ông tán thành kế hoạch của tôi, và tinh thần ông lên cao khi giờ hành động ngày càng đến gần. Cả Fritz cũng sẵn sàng; mặc dù anh chàng tội nghiệp mạo hiểm nhiều hơn Sapt, vì anh đang yêu, và cả hạnh phúc của anh cũng bị đặt lên bàn cân. Ấy vậy nhưng tôi thêm muốn được như anh biết bao! Vì thành công sẽ đem tới cho Fritz hạnh phúc và giúp anh hội ngộ với người đẹp của mình, trong khi thành công mà vì nó chúng tôi buộc phải hi vọng, nỗ lực và tranh đấu đồng nghĩa với nỗi phiền muộn còn chắc chắn và lớn lao hơn so với khi tôi thất bại. Chàng trai trẻ ít nhiều hiểu điều này, vì khi chỉ có hai chúng tôi với nhau (ngoại trừ ông già Sapt, người đang hút thuốc ở bên kia phòng), Fritz quàng tay tôi, nói:

“Thật khó khăn cho ngài. Đừng nghĩ tôi không tin ngài; tôi biết ngài không có gì khác ngoài những ý nghĩ chính trực trong tim.”

Nhưng tôi quay người tránh khỏi Fritz, nhẹ nhõm vì thấy anh không thể nhìn ra những gì chứa đựng trong tim tôi,

mà chỉ chúng kiến những hành động hai bàn tay tôi buộc phải làm.

Vậy nên cả anh cũng không hiểu, vì anh không dám đưa mắt nhìn công nương Flavia như tôi đã làm.

Giờ đây, kế hoạch của chúng tôi đã hoàn tất, thậm chí đúng như chúng tôi chuẩn bị tiến hành và như nó sẽ diễn ra sau này. Sáng hôm sau chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc đi săn. Tôi đã thu xếp ổn thỏa cho việc vắng mặt, và giờ chỉ còn một việc cần làm - điều khó nhất, đau khổ nhất. Khi màn đêm buông xuống, tôi cưỡi ngựa qua những con phố nhộn nhịp tới nhà Flavia. Tôi được nhận ra trên đường và được chào đón nhiệt thành. Tôi diễn vai của mình, thể hiện dáng vẻ một người tình hạnh phúc. Bất chấp nỗi phiền muộn của mình, tôi gần như thấy thú vị trước vẻ cao ngạo lạnh lùng tinh tế của nàng khi đón tiếp tôi. Nàng đã biết tin nhà vua chuẩn bị rời Strelsau đi săn.

“Thần thiếp lấy làm tiếc là chúng thần không thể giúp vui cho bệ hạ ở đây, tại Strelsau,” - nàng nói, khẽ dẫm dẫm bàn chân xuống sàn. - “Thần thiếp đáng lẽ phải dành cho bệ hạ nhiều trò tiêu khiển hơn, nhưng thần thiếp đã quá gốc gác để nghĩ rằng...”

“A, gì vậy?” - Tôi hỏi, cúi người xuống nàng.

“Rằng trong một hay hai ngày sau - sau tối qua - bệ hạ có thể hạnh phúc mà không cần nhiều tiêu khiển,” - rồi nàng hờn dỗi tránh khỏi tôi trong khi nói thêm. - “Thần thiếp hi vọng những con lợn rừng sẽ thú vị hơn.”

“Ta sẽ săn đuổi một con lợn rừng rất lớn,” - tôi nói; vì không thể dừng được, tôi bắt đầu mân mê mái tóc nàng,



nhưng nàng đã né đầu đi.

“Nàng cảm thấy bị ta xúc phạm sao?” - Tôi hỏi, vờ làm ra vẻ ngạc nhiên, vì tôi không thể kìm nổi trêu đùa nàng một chút. Tôi chưa bao giờ thấy nàng tức giận, và mỗi khía cạnh mới mẻ của nàng đều thật thú vị với tôi.

“Thần thiếp có quyền gì để cảm thấy bị xúc phạm chứ? Đúng là tối qua bệ hạ có nói mỗi giờ xa thần thiếp đều là uổng phí. Nhưng một con lợn rừng thật lớn! Đó lại là chuyện khác.”

“Có thể con lợn rừng sẽ săn đuổi ta,” - Tôi gợi ý. - “Có thể nó sẽ bắt được ta, Flavia.”

Nàng không đáp.

“Thậm chí cả nguy hiểm đó cũng không khiến nàng động lòng sao?”

Nàng vẫn không nói gì; và khi âm thầm nghiêng người tìm hiểu, tôi phát hiện ra đôi mắt nàng ướt nhòe.

“Nàng khóc vì hiểm nguy của ta sao?”

Đến lúc này nàng trả lời rất khẽ:

“Như thế này thật giống như bệ hạ trước đây; nhưng không giống đức vua... đức vua thần thiếp... thần thiếp đã yêu!”

Đột ngột kêu lên, tôi ôm lấy nàng ghì sát vào tim mình.

“Em yêu!” - Tôi kêu lên, quên hết mọi thứ ngoại trừ nàng - “chẳng lẽ nàng nghĩ ta rời bỏ nàng để đi săn sao?”

“Thế thì là gì đây, Rudolf? Ôi! Chàng sẽ không...?”

“À, đó là đi săn. Ta sẽ đi tìm Michael ngay tại sào huyệt của hắn.”

Nàng trở nên tái nhợt.

“Chàng sẽ viết thư cho em chứ, Rudolf?”

Tôi yếu đuối, nhưng tôi không thể nói một lời nào khiến nàng nghi ngờ.

“Ta sẽ gửi nàng trọn vẹn trái tim ta mỗi ngày,” - Tôi nói.

“Và chàng sẽ không dẫn thân vào nguy hiểm nào chứ?”

“Nếu không cần thiết.”

“Và khi nào chàng sẽ quay về? Ôi, sẽ lâu biết bao!”

“Khi nào ta sẽ quay về ư?” - Tôi nhắc lại.

“Vâng, vâng! Đừng lâu quá, bệ hạ, đừng lâu quá. Em sẽ không ngủ nổi khi chàng chưa quay về.”

“Ta không biết khi nào ta sẽ quay về,” - Tôi nói.

“Sớm, Rudolf, sớm thôi phải không?”

“Chỉ Chúa mới biết, em yêu. Nhưng, nếu như không bao giờ...”

“Đừng, đừng!” - Và nàng ép môi lên môi tôi.

“Nếu ta không bao giờ trở về,” - tôi thì thầm, “nàng phải thay vị trí của ta; khi đó nàng sẽ là thành viên duy nhất của gia tộc. Nàng phải trị vì, và không được khóc vì ta.”

Trong khoảnh khắc nàng đứng thẳng người lên kiêu hãnh như một nữ hoàng thực sự.

“Vâng, em sẽ làm!” - nàng nói. - “Em sẽ trị vì. Em sẽ làm trọn bổn phận của mình dù cả cuộc đời em sẽ trống rỗng với trái tim đã chết; dầu vậy em sẽ làm!”

Nàng ngừng lời, rồi lại nép mình vào tôi, khóc khe khẽ.

“Hãy sớm trở về! Sớm trở về!”

Bị cuốn theo cảm xúc, tôi nói lớn:

“Có Chúa phục sinh, ta - phải, chính bản thân ta - sẽ gặp lại nàng thêm một lần nữa trước khi ta chết!”

“Ý chàng là sao?” - Nàng thốt lên với đôi mắt đầy băn khoăn; nhưng tôi không có câu trả lời nào cho nàng, nàng chăm chăm nhìn tôi với đôi mắt băn khoăn của mình.

Tôi không dám yêu cầu nàng hãy quên, nàng hẳn sẽ coi đó là một lời sỉ nhục. Lúc đó tôi cũng không thể cho nàng biết tôi là ai, là gì. Nàng đã khóc, còn tôi chỉ có thể lau khô nước mắt cho nàng.

“Liệu có người đàn ông nào lại không quay trở về với công nương đáng yêu nhất trên thế giới rộng lớn này?” - tôi nói. - “Một nghìn Michael cũng không thể ngăn cách ta khỏi nàng!”

Nàng ôm chầm lấy tôi, ít nhiều được an ủi.

“Chàng sẽ không để Michael làm tổn thương mình chứ?”

“Không đâu, em yêu.”

“Hay ngăn cách chàng với em?”

“Không đâu, em yêu.”

“Hay bất kì ai khác?”

Và một lần nữa tôi trả lời:

“Không đâu, em yêu.”

Ấy thế nhưng có một người - không phải Michael - người ấy, nếu sống, chắc chắn sẽ ngăn cách tôi với nàng; và vì tính mạng người ấy tôi sắp sửa dấn bước mạo hiểm chính tính mạng mình. Hình hài ông ta, con người sôi nổi tôi đã gặp trong khu rừng Zenda, thân hình đờ đẫn bất động tôi

đã để lại dưới hầm rượu nhà đi sẵn, dường như đứng dậy thành một cái bóng kếp trước mắt tôi, chen vào giữa hai chúng tôi, thậm chí len lỏi cả vào nơi nàng nằm trong vòng tay tôi, tái nhợt, kiệt sức, chực ngất nhưng vẫn ngược nhìn lên tôi với đôi mắt chất chứa tình yêu trước đó tôi chưa bao giờ thấy, lúc này đây đôi mắt ấy vẫn đang ám ảnh tôi, sẽ còn như thế cho tới khi mặt đất khép lại phía trên tôi - và (ai mà biết được?) có thể còn cả sau đó nữa.

## CHƯƠNG 12

### ***Tiếp một người khách và thả lưới câu***

Cách Zenda chừng năm dặm - ở phía đối diện với nơi tòa lâu đài cổ tọa lạc, có một dải rừng rộng lớn. Dải rừng mọc trên đồi, và ở trung tâm khu lãnh địa, trên đỉnh đồi, là một dinh thự hiện đại xinh đẹp, tài sản thuộc về một họ hàng xa của Fritz, bá tước Stanislas von Tarlenheim. Bản thân bá tước Stanislas là một sinh viên, một người ưa ẩn dật. Ông bá tước hiếm khi đặt chân tới tòa dinh thự, và theo lời đề nghị của Fritz, đã rất sẵn lòng dành cho tôi cùng toán tùy tùng lòng hiếu khách. Vì vậy, chúng tôi đến đó với cái cơ sở săn lợn rừng (vì khu rừng được bảo tồn cẩn thận, và vẫn có thể tìm thấy lợn rừng, từng có thời phổ biến trên khắp Ruritania, với số lượng đáng kể), nhưng trên thực tế bởi tòa lâu đài nằm ở khoảng cách dễ dàng tiếp cận nơi cư ngụ huy hoàng của công tước Strelsau phía bên kia thị trấn. Một đoàn tùy tùng lớn, cùng ngựa và hành lý, khởi hành từ sáng sớm; chúng tôi theo sau vào hồi trưa, đi tàu hỏa trong ba mươi phút, sau đó lên ngựa đi nốt quãng đường còn lại tới dinh thự.

Chúng tôi hợp thành một nhóm oai hùng. Ngoài Sapt và Fritz, tháp tùng tôi còn mười nhà quý tộc: từng người trong số họ đều đã được hai người bạn tôi lựa chọn cẩn thận, và kiểm tra cũng thận trọng không kém, tất cả đều trung thành gắn bó với nhà vua. Họ được cho biết một phần sự thật; chẳng hạn vụ ám hại tôi ở ngôi lầu hóng mát, là nguyên cớ để củng cố lòng trung thành của những người này cũng như khuấy động họ đương đầu với Michael. Họ cũng được cho biết có một người bạn của nhà vua đang bị giam giữ trong lâu đài Zenda. Giải cứu người này là một mục tiêu trong chuyến hành trình; nhưng họ cũng được biết thêm, mong muốn chính của nhà vua là tiến hành một vài bước cần thiết chống lại người em trai phản trắc. Điều quan trọng nhất họ cần biết là nhà vua yêu cầu họ phục tòng, và trông cậy vào lòng trung thành của họ. Trẻ trung, can đảm và trung thành - các nhà quý tộc không hỏi gì thêm: họ mong có một cuộc giao tranh để thể hiện mình đầy thuyết phục.

Vậy là bối cảnh chuyển từ Strelsau sang dinh thự bá tước Tarlenheim và lâu đài Zenda, tòa lâu đài cau có theo dõi chúng tôi từ bên kia thung lũng. Tôi cố dịch chuyển cả dòng suy nghĩ của mình, cố quên đi tình yêu của tôi, và dồn sức lực vào nhiệm vụ trước mắt. Đó là giải thoát nhà vua khỏi lâu đài. Vũ lực là vô ích ở đây: cơ hội của chúng tôi trông cậy vào cơ mưu; và tôi đã có một ý tưởng. Nhưng tôi bị cản trở ghê gớm bởi thông báo chính thức về cuộc đi săn kèm với mọi động thái của tôi. Giờ đây hẳn Michael đã biết tới chuyến đi; tôi biết Michael quá rõ để có thể cho rằng

hắn sẽ tin cái có sẵn lộn rùng. Chắc hẳn hiểu rõ mục đích thực sự của chuyến đi. Tuy nhiên, nhất định phải mạo hiểm với chuyện đó - cũng như với mọi hệ quả có thể nảy sinh; vì Sapt, cũng hết như tôi, hiểu rằng tình thế hiện tại rất khó kéo dài. Có một điều tôi dám dựa vào để trừ tính mọi sự - và điều đó, như bây giờ tôi đã rõ, chẳng hề vô căn cứ. Đó là việc Michael sẽ không tin tôi muốn tốt cho nhà vua. Hẳn thấy cơ hội của tôi cũng rõ như tôi hay Sapt thấy; hẳn biết rõ công nương - không (tôi xin khẳng định chột cảm thấy chút thương hại vụng trộm dành cho hắn), đúng hơn là biết theo cách hắn yêu nàng; chắc Michael sẽ nghĩ có thể mua chuộc Sapt và Fritz nếu giá trị đem ra mua chuộc đủ lớn. Nghĩ vậy, liệu hắn có giết nhà vua, đối thủ và mối nguy của tôi hay không? À, rất nhiều khả năng là có, và với ít bận tâm cũng như khi hắn giết một con chuột cống. Nhưng trước hết hẳn sẽ giết Rudolf Rassendyll nếu có thể; và không gì ngoài viễn cảnh chắc chắn bị kết án khi nhà vua được giải thoát và trở lại ngai vàng có thể thúc đẩy hắn tới chỗ vứt bỏ lá bài tẩy cuối cùng nhằm ngáng chân trò chơi của gã mạo danh láo xược Rudolf Rassendyll. Ngẫm nghĩ về việc này trong khi cưỡi ngựa trên đường, tôi càng có thêm can đảm. Michael biết việc tôi sẽ đến. Tôi chưa nghỉ chân trong tòa dinh thự được một giờ thì một sứ đoàn được hẳn phái tới nơi. Michael chưa láo xược tới mức cử những kẻ có thể là thủ phạm sát hại tôi đến, nhưng cũng cử đi nửa kia của Bộ Sáu trừ danh - ba nhà quý tộc người Ruritania - gồm Lauengram, Krafstein và Rupert Hentzau. Đây là một bộ ba đẹp đẽ, vạm vỡ, cưỡi những con ngựa tuyệt vời và được

trang bị tận răng. Gã Rupert trẻ tuổi, có dáng vẻ của một kẻ táo tợn, và chắc hẳn chưa quá hai mươi hai, hai mươi ba tuổi, cầm đầu, và đọc cho chúng tôi một diễn văn trôi chảy, trong đó vị thần tử trung thành đồng thời là người em trai yêu quý của tôi, Michael, mong tôi hãy thứ lỗi vì hắn đã không tự mình tới đón mừng tôi, hơn nữa, vì đã không dành lâu dài cho tôi sử dụng; lý do của cả hai việc bề ngoài có vẻ là khiếm khuyết này là do hắn và vài người hầu nữa đang ốm liệt giường vì sốt phát ban, tình trạng rất đáng buồn và cũng rất dễ lây lan. Gã Rupert trẻ tuổi tuyên bố như vậy với môi trên uốn cong thành một nụ cười xấc xược cùng một cử động hất mái tóc dày - gã là một tên đê tiện bảnh trai, và những lời đồn thổi cho hay không ít quý bà quý cô đã phải thổn thức trái tim vì gã.

“Nếu em trai ta bị sốt phát ban,” - tôi nói - “cậu ấy sẽ gần với màu tóc của ta hơn ngày thường, thưa ngài. Ta tin cậu ấy không mệt nhiều chứ?”

“Công tước có thể tự lo toan công việc của ngài, tâu bệ hạ.”

“Ta hi vọng không phải tất cả mọi người dưới mái nhà nơi ấy đều đổ bệnh. Sức khỏe các bạn tốt của ta, De Gautet, Bersonin và Detchard thế nào? Ta nghe nói người cuối cùng có bị thương.”

Lauengram và Krafstein trông có vẻ cau có bất an, nhưng nụ cười trên khuôn mặt gã Rupert trẻ tuổi nở rộng hơn.

“Ông ấy hi vọng sẽ sớm tìm ra một phương thuốc, tâu bệ hạ,” - Gã trả lời.



Và tôi phá lên cười, vì tôi biết Detchard khao khát phương thuốc gì - phương thuốc Báo thù.

“Các quý ông, các vị sẽ ăn tối cùng ta chứ?” - Tôi hỏi.

Gã Rupert trẻ tuổi rồi rít cáo lỗi. Chúng có những bốn phen khẩn cấp tại lâu đài.

“Nếu vậy,” - tôi phẩy tay nói - “đành hẹn tới lần gặp sau, các ngài. Hi vọng chúng ta sẽ làm quen với nhau nhiều hơn.”

“Chúng thần sẽ cầu xin bệ hạ được sớm có cơ hội đó,” Rupert uyển chuyển đáp lời, - rồi gã bước ngang qua trước mặt Sapt với thái độ miệt thị nhạo báng hiện rõ tới mức ông già siết chặt hai nắm tay lại, mặt cau có tối sầm như màn đêm.

Nếu nhất thiết phải làm kẻ đê tiện, tôi muốn hẳn là một kẻ đê tiện vui vẻ hòa nhã, và tôi thích Rupert Hentzau hơn hai kẻ đồng hành mặt dài như ngựa với đôi mắt nheo nheo của gã. Theo tôi, thực hiện nó đúng một và có phong cách cũng chẳng làm tội lỗi của ta thêm tệ. Đến đây cần nói một chuyện đáng tò mò vào buổi tối đầu tiên, thay vì dùng bữa tối tuyệt vời các đầu bếp đã chuẩn bị cho nhà vua, tôi đành để các nhà quý tộc tùy tùng của mình cùng thưởng thức nó dưới sự chủ trì của Sapt, và cùng Fritz đi ngựa tới thị trấn Zenda và một nhà trọ nhỏ tôi biết rõ. Chuyến đi này không mấy hiểm nguy; buổi tối đang dài và sáng sủa, và con đường ở phía này của Zenda thường xuyên có người qua lại. Vậy là chúng tôi lên đường, với một giám mã theo sau. Tôi che kín người bằng một chiếc áo choàng to.

“Fritz,” - tôi nói khi hai chúng tôi vào tới thị trấn - “có một cô bé xinh hiếm có ở nhà trọ này.”

“Làm sao ngài biết?” - Anh ta hỏi.

“Vì tôi đã ở đó.”

“Sau khi...?”

“Không. Trước đó,” - Tôi đáp.

“Nhưng họ sẽ nhận ra ngài?”

“À, tất nhiên là sẽ nhận ra. Không, đừng tranh cãi, anh bạn thân mến, mà hãy nghe tôi nói. Chúng ta là hai nhà quý tộc tùy tùng của nhà vua, một trong chúng ta bị đau răng. Người kia sẽ yêu cầu một phòng riêng và bữa tối, thêm vào đó là một chai vang tốt nhất cho người đau răng. Và nếu anh ta thông minh như ta nghĩ, cô bé xinh xắn kia và không ai khác sẽ phục vụ chúng ta.”

“Thế nào nếu cô ta không chịu?” - Fritz phản đối.

“Fritz thân mến, nếu cô bé không chịu làm vì cậu thì sẽ chịu vì tôi.”

Chúng tôi vào nhà trọ. Khi tôi bước vào, chỉ có đôi mắt của tôi lộ ra ngoài. Bà chủ nhà tiếp đón chúng tôi; hai phút sau, cô bạn nhỏ của tôi (tôi e rằng cô nàng luôn sẵn sàng châu chực quan sát tìm kiếm những vị khách có thể sẽ thú vị) xuất hiện. Chúng tôi gọi bữa tối và rượu vang. Tôi ngồi xuống trong căn phòng riêng. Một phút sau Fritz bước vào.

“Cô ta sẽ tới,” - Anh ta nói.

“Nếu cô bé không tới, tôi sẽ phải nghi ngờ lựa chọn của nữ bá tước Helga đấy.”

Cô gái bước vào. Tôi để cho cô nàng có thời gian đặt rượu vang xuống - tôi không muốn chai rượu bị rơi. Fritz rót một ly đưa cho tôi.

“Quý ông này có đau lắm không?” - Cô gái hỏi đầy vẻ cảm thông.

“Cũng không tệ hơn so với lần cuối cùng ông ấy gặp cô,” - Tôi nói, bỏ áo choàng ra.

Cô gái giật mình kêu lên thảng thốt. Rồi cô reo lên:

“VẬY RA ĐÓ ĐÚNG LÀ BỆ HẠ! Em đã bảo mẹ em thế ngay khi em thấy ảnh ngài. Ôi, tội tệ hạ, hãy thứ lỗi cho em!”

“Quả thực em đã không đem đến cho ta điều gì tổn thương nhiều,” - Tôi nói.

“Nhưng những điều mẹ và chị em đã nói!”

“Ta tha thứ cho họ vì điều em đã làm.”

“Em phải đi nói cho mẹ em biết.”

“Dừng lại,” - tôi nói, tỏ vẻ nghiêm khắc hơn. - “Chúng ta không tới đây tối nay để chơi. Hãy mang bữa tối tới, và không lời nào về chuyện nhà vua ở đây.”

Cô gái quay lại sau vài phút, trông có vẻ nghiêm nghị nhưng vẫn đầy tò mò.

“À, thế Johann thế nào?” - Tôi hỏi trong khi dùng bữa tối.

“Ồ, anh chàng đó ư, thưa ngài, ý em là “tội tệ hạ”!”

“Ngài cũng được. Anh ta thế nào?”

“Dạo này chúng em gần như chẳng thấy mặt anh ta nữa, thưa ngài.”

“Và tại sao lại thế?”

“Em có nói với anh ta là anh ta đến quá thường xuyên, thưa ngài,” - Cô gái vừa nói vừa lắc lắc đầu.

“VẬY là anh ta dối và tránh mặt?”

“Vâng.”

“Nhưng em có thể đưa anh ta trở lại chứ?” - Tôi đề nghị với một nụ cười.

“Có lẽ em có thể.”

“Ta biết quyền năng của em, em thấy đấy,” - Tôi nói, và cô gái đỏ bừng mặt thích thú.

“Không chỉ chuyện đó khiến anh ta ít đến đâu, thưa ngài. Anh ta rất bận rộn ở lâu đài.”

“Nhưng bây giờ đâu có cuộc đi săn nào.”

“Không, thưa ngài; nhưng anh ấy phục vụ trong lâu đài.”

“Johann biến thành người hầu sao?”

Cô bé luôn mang trong mình đầy ắp những chuyện ngổ lê đôi mách.

“À, vì không có ai khác cả,” - cô gái nói. - “Ở đó không có người phụ nữ nào, ý em là không có ai với tư cách người hầu. Đúng là người ta có kẻ - nhưng có thể không đúng sự thật, thưa ngài.”

“Hãy cứ kể đúng như người ta nói,” - Tôi bảo.

“Quả thực, em rất xấu hổ khi kể với ngài.”

“Ồ, thấy chưa, ta đang nhìn lên trần nhà kia mà.”

“Người ta kể có một quý bà ở đó, thưa ngài; nhưng ngoại trừ bà ta, chẳng có phụ nữ nào ở đó. Và Johann buộc phải phục vụ các quý ông.”

“Johann tội nghiệp! Chắc hẳn anh ta bận lắm. Thế nhưng ta tin chắc anh ta có thể tìm ra nửa giờ để tới đây gặp em.”

“Có lẽ cái đó còn phụ thuộc vào lúc nào, thưa ngài.”

“Em có yêu anh ta không?” - Tôi hỏi.

“Em thì không, thưa ngài.”

“Và em muốn phụng sự nhà vua?”

“Vâng.”

“Vậy hãy bảo anh ta tới gặp em tại cột mốc đánh dấu dặm đường thứ hai bên ngoài Zenda vào tối mai lúc mười giờ. Hãy nói em sẽ ở đó và cùng anh ta đi bộ về nhà.”

“Ngài có định làm hại anh ta không, thưa ngài?”

“Không đâu, nếu anh ta làm đúng những gì ta yêu cầu. Nhưng ta nghĩ ta đã nói với em đủ nhiều rồi đấy, cô hầu bàn xinh đẹp. Hãy đảm bảo là em làm đúng như ta yêu cầu. Và nhớ đấy, không ai được biết nhà vua từng tới đây.”

Tôi nói với giọng hơi nghiêm khắc, vì gieo rắc chút sợ hãi vào thiện cảm một phụ nữ dành cho bạn hiếm khi có hại gì, và tôi làm nhẹ đi ấn tượng của nó bằng cách tặng cho cô gái một món quà đẹp đẽ. Sau đó, chúng tôi ăn tối, rồi tôi lại khoác áo choàng lên che kín mặt, để Fritz đi trước mở đường, hai chúng tôi xuống nhà lấy ngựa.

Lúc đó mới tám giờ rưỡi, trời vẫn chưa tối hẳn; các con phố quá nhộn nhịp đông người so với một thị trấn nhỏ yên bình, và tôi có thể thấy những tin đồn đã lan khắp nơi. Với nhà vua một bên, công tước ở bên kia, Zenda cảm thấy mình trở thành trung tâm của cả Ruritania. Chúng tôi thông

thả rong ngựa qua thị trấn, nhưng sau đó thúc ngựa đi nhanh hơn khi ra tới vùng đồng quê trống trải.

“Ngài muốn bắt gã Johann này?” - Fritz hỏi.

“Phải, và tôi nghĩ mình đã buông đúng lưỡi câu. Cô nàng Delilah bé nhỏ của chúng ta sẽ mang anh chàng Samson tới. Không lưu lại phụ nữ nào trong nhà mình vẫn chưa đủ đâu, Fritz, dù cậu em Michael của tôi quả là đã thể hiện ít nhiều khôn ngoan trong việc đó. Nếu cậu muốn an toàn, cần đảm bảo không có ai trong vòng năm mươi dặm.”

“Không có ai ở gần hơn Strelsau chẳng hạn,” - anh chàng Fritz tội nghiệp nói, kèm theo một tiếng thở dài sâu muộn vì tình.

Chúng tôi về tới con đường lớn dẫn vào dinh thự, chẳng mấy chốc đã tới ngôi nhà. Khi tiếng vó ngựa của chúng tôi vang lên trên nền sỏi, Sapt hối hả chạy ra gặp chúng tôi.

“Ơn Chúa, hai người an toàn!” - Ông kêu lên. - “Hai cậu đã thấy gì về chúng?”

“Về ai cơ?” - tôi vừa hỏi vừa xuống ngựa.

Ông đại tá kéo chúng tôi sang bên để người giám mã không nghe được.

“Chàng trai,” - ông nói với tôi - “cậu không được phép cưỡi ngựa đi loanh quanh, trừ khi cùng sáu người trong chúng tôi. Cậu biết trong số người của ta có một anh chàng trẻ tuổi cao ráo tên Bernenstein chứ?”

Tôi biết cậu ta. Một chàng trai khỏe khoắn vạm vỡ, cao gần bằng tôi, tóc sáng.

“Cậu ta đang nằm trên phòng mình với một viên đạn xuyên qua cánh tay.”

“Cậu ta bị sao vậy?”

“Sau bữa tối cậu ta lang thang ra ngoài một mình; đi sâu vào rừng chừng một dặm; trong khi bước đi, cậu ta nghĩ đã trông thấy ba người ẩn giữa các thân cây; và một người chĩa súng vào Bernenstein. Không có vũ khí, cậu ta bắt đầu chạy trở lại dinh thự. Nhưng một trong số mấy gã kia nổ súng, cậu ta trúng đạn, và vất vả lắm mới về được tới đây trước khi ngất xỉu. Cũng may là chúng không dám truy đuổi cậu ta tới gần dinh thự hơn.”

Ông ngừng lại rồi nói tiếp:

“Chàng trai, viên đạn đó là dành cho cậu đấy.”

“Có thể lắm,” - tôi nói - “và là lần đầu tiên với cậu em Michael.”

“Tôi tự hỏi ba gã đó là ai,” - Fritz nói.

“Được rồi, Sapt,” - tôi nói - “tôi ra ngoài tối nay không phải vì chuyện tầm phào, như ông sẽ được biết. Nhưng có một thứ tôi đang nghĩ trong đầu.”

“Là gì vậy?” - Ông hỏi.

“Là điều này, tôi thấy mình sẽ đáp lại rất tồi tệ vinh dự lớn lao Ruritania dành cho tôi nếu rời khỏi đây mà để một kẻ nào đó trong Bộ Sáu còn sống sót - và tôi cũng không định làm thế, với sự trợ giúp của Chúa.”

Nghe tới đó, Sapt liền bắt tay tôi.

## CHƯƠNG 13

### ***Một cái tiền cho cầu thang Jacob<sup>[1]</sup>***

Vào buổi sáng hôm sau ngày tôi lập lời thề chống lại Bộ Sáu, tôi ra một số mệnh lệnh, sau đó nghỉ ngơi trong tâm trạng hài lòng hơn so với thời gian vừa qua. Tôi đang vào việc; và làm việc, dù không thể chữa khỏi căn bệnh tình yêu, dầu sao cũng là một thứ thuốc giảm đau; vì thế Sapt, người đã trở nên rất bồn chồn, ngạc nhiên tột độ khi thấy tôi nằm ườn ra trên ghế bành dưới ánh mặt trời, lắng nghe một trong những người bạn tùy tùng của tôi hát những bài tình ca bằng giọng ngọt lịm và đưa tôi vào tâm trạng phiến muộn êm ái. Tôi đang nghỉ ngơi thì gã Rupert Hentzau trẻ tuổi, kẻ không sợ người chẳng sợ quỷ, cưỡi ngựa xông vào khuôn viên khu lãnh địa - nơi từ những gì hẩn biết, rất có thể sau mỗi thân cây đều nấp sẵn một xạ thủ - như thể đó là công viên tại Strelsau, rong nước kiệu tới tận chỗ tôi nằm, cúi chào cung kính đầy châm biếm, và ngỏ ý muốn nói chuyện riêng với tôi để gửi một thông điệp từ công tước Strelsau. Tôi ra lệnh cho tất cả rút lui, cho hẩn ngồi xuống cạnh mình:



“Có vẻ như bệ hạ đang yêu?”

“Không phải với cuộc sống thừa ngài,” - Tôi mỉm cười đáp.

“Tốt lắm,” - hăn hòa theo. - “Nào, chúng ta chỉ có một mình, Rassendyll...”

Tôi ngồi dậy.

“Có chuyện gì đây?” - Hăn hỏi.

“Ta đang định bảo một trong các tùy tùng của mình mang ngựa của ngài tới. Nếu ngài không biết cách nói chuyện ra sao với một nhà vua, em trai ta sẽ phải tìm một sứ giả khác.”

“Tại sao cứ phải giữ trò hề này làm gì?” - Hăn hỏi, dừng dừng dùng dằng găng tay phủ bụi trên ủng.

“Bởi vì vẫn chưa kết thúc; và cho tới lúc đó ta sẽ chọn tên cho mình.”

“À, thế cũng được! Thế nhưng tôi đã nói xuất phát từ thiện ý với ngài đấy; vì quả thực ngài là một quý ông như tôi ngưỡng mộ.”

“Ngoại trừ lòng trung thực tội nghiệp của ta,” - tôi nói - “có thể ta là vậy lắm. Nhưng cũng có thể ta giữ chữ tín với những người đàn ông khác và xử sự có danh dự với phụ nữ.”

Hăn ném một tia nhìn sắc lẹm về phía tôi; một ánh mắt đầy tức giận.

“Mẹ ngài qua đời rồi phải không?” - Tôi hỏi.

“Phải, bà đã qua đời.”

“Bà ấy có thể tạ ơn Chúa,” - tôi nói, và nghe thấy hăn khẽ nguyên rửa tôi. - “Rồi, thông điệp là gì đây?”

Tôi đã đánh trúng tim đen của hắn, vì cả thiên hạ đều biết hắn đã làm tan nát trái tim mẹ mình khi khoe khoang trưng đám nhân tình ra ngay trong nhà bà; và lúc này thái độ cao ngạo của hắn biến mất.

“Công tước đề nghị dành cho ngài nhiều hơn những gì tôi sẵn lòng,” - hắn gầm gừ. - “Một sợi dây thòng lọng dành cho ngài, thừa ngài, là điều tôi đề xuất. Nhưng công tước đề nghị dành cho ngài giấy thông hành để qua biên giới cùng một triệu crown.”

“Ta thích đề nghị của ngài hơn, thừa ngài, nếu ta phải chọn.”

“Ngài từ chối?”

“Tất nhiên.”

“Tôi đã nói với Michael ngài sẽ từ chối;” - và gã khốn đó, lúc này đã bình tâm lại, dành cho tôi nụ cười tươi tắn nhất trên đời. - “Sự thật là, nói riêng giữa chúng ta với nhau nhé,” - hắn nói tiếp - “Michael không hiểu một nhà quý tộc.”

Tôi bắt đầu bật cười.

“Còn ngài?” - Tôi hỏi.

“Tôi thì có,” - hắn nói. - “Được, được, sẽ là thòng lọng vậy.”

“Ta lấy làm tiếc là ngài sẽ không sống được để thấy nó đâu,” - Tôi nhận xét.

“Không lẽ bệ hạ dành cho thần hân hạnh đích thân cải cọ với thần?”

“Dù quả thực ta ước gì ngài lớn hơn vài tuổi.”

“Ồ, Chúa ban tuổi tác, nhưng quỷ sứ đem tới sự trưởng thành,” - hắn phá lên cười. - “Thần có thể lo cho tuổi tác của mình.”

“Tù nhân của các ngài thế nào?” - Tôi hỏi.

“Nhà v...?”

“Tù nhân của các ngài.”

“Tâu bệ hạ, thần trót quên mất ý nguyện của ngài. À, ông ta vẫn còn sống.”

Hắn đứng dậy; tôi cũng làm theo. Sau đó, kèm theo một nụ cười, hắn nói:

“Còn cô công nương xinh đẹp? Quả thực thần sẽ đặt cược là người kế vị tiếp theo của nhà Elphberg sẽ có mái tóc đủ đỏ, bất chấp việc Michael Đen sẽ được gọi là cha nó.”

Tôi dẫn một bước về phía hắn, siết chặt bàn tay thành nắm đấm. Hắn không hề nhúc nhích, môi nhếch lên đầy xác xược.

“Đi đi, trong khi bộ da của ngươi còn nguyên vẹn,” - Tôi lẩm bẩm. Hắn đã đáp trả tôi khi tôi ám chỉ về mẹ hắn.

Sau đó một hành động táo bạo nhất tôi từng biết trong đời mình đã diễn ra. Các bạn tôi đang ở cách xa chừng ba mươi mét. Rupert gọi một giám mã mang ngựa tới, và cho anh ta lui với một crown tiền thưởng. Con ngựa đứng ngay gần đó. Tôi đứng im, không mảy may nghi ngờ. Rupert làm như thể định lên ngựa; sau đó hắn bất ngờ quay sang tôi: bàn tay trái của hắn đặt trên thắt lưng, bàn tay phải chìa ra: “Bắt tay nào,” hắn nói.

Tôi cúi xuống, làm đúng như hăn dự kiến - tôi đưa hai bàn tay ra sau lưng mình. Nhanh hơn cả dòng suy nghĩ, bàn tay trái của hăn lao vút tới nhắm vào tôi, một lưỡi dao nhỏ lóe sáng trong không khí; hăn đâm trúng vào vai trái tôi - nếu tôi không kịp né người sang bên, thì nhất đâm đã trúng tim. Kêu lên, tôi loạng choạng lùi lại. Không cần đặt chân lên bàn đạp, hăn nhảy lên lưng ngựa, lao vút đi như một mũi tên, bị những tiếng la hét và những phát đạn súng ngắn đuổi theo - loại sau cũng vô ích như loại đầu - tôi ngồi vật xuống ghế, chảy máu xối xả trong khi chúng kiến đưa con của quý sứ biến mất phía cuối đường. Các bạn tôi vây quanh tôi, rồi tôi ngất đi.

Tôi chắc mình đã được đưa lên giường, bất tỉnh hay nửa tỉnh nửa mê trong nhiều giờ; bởi trời đã tối khi tôi tỉnh lại mình mẫn hoàn toàn, thấy Fritz ở bên mình. Tôi rất yếu và mệt mỏi, nhưng anh ta chào đón tôi bằng một tràng chúc hân hoan, cho hay vết thương của tôi sẽ sớm lành, và trong lúc tôi ngất mọi việc đã diễn ra suôn sẻ, vì Johann, anh chàng quản lý, đã sa vào cái bẫy chúng tôi bày ra, thậm chí lúc này anh ta đang ở trong tòa dinh thự.

“Và điều lạ lùng,” - Fritz nói tiếp - “là tôi cảm thấy anh chàng này không hoàn toàn thấy buồn phiền khi phải ở đây. Đường như anh ta đã đoán được khi Michael Đen hoàn tất âm mưu của hăn, những nhân chứng sẽ bị xử ra sao - tất nhiên ngoại trừ Bộ Sáu.”

Ý tưởng này cho thấy sự khôn ngoan của Johann, điều này đưa tôi tới đặt niềm hi vọng vào sự trợ giúp của anh ta. Tôi ra lệnh đưa anh ta tới ngay lập tức. Sapt dẫn anh chàng

tới, để anh ta ngồi xuống một cái ghế kê bên giường tôi. Anh chàng có vẻ ỉu rĩ và sợ sệt; nhưng thực thà mà nói, sau màn thích khách của gã Rupert trẻ tuổi, chúng tôi cũng có nỗi sợ của mình, và nếu anh ta cố tránh xa khẩu súng lục đáng sợ của Sapt hết mức có thể, thì Sapt cũng giữ anh ta ở cách xa tôi hết mức có thể. Hơn thế, khi anh chàng được đưa tới, tay anh ta bị trói, nhưng điều này thì tôi không thể chấp nhận.

Không cần thiết phải thuật lại những đảm bảo an toàn và phần thưởng chúng tôi hứa với Johann - tất cả đều được thực hiện đúng hoàng, nhờ đó hiện giờ anh ta đang sống sung túc (dù tôi không thể nói rõ là ở đâu); và chúng tôi càng mạnh dạn hơn khi nhanh chóng nhận ra Johann yếu đuối hơn là ma mãnh, và đã trở thành tay sai cho Michael từ đầu đến giờ chủ yếu vì sợ công tước và người anh Max của chính mình chứ không phải vì ham thích. May thay, anh ta đã thuyết phục được tất cả những kẻ dưng mưu rằng mình trung thành; và dù không thuộc nhóm được tin cậy tuyệt đối, song từ những gì biết được về cách bố phòng của chúng trong lâu đài, anh ta đã vạch rõ cho chúng tôi mọi bố trí của chúng. Và dưới đây, được tóm lược lại, là câu chuyện Johann kể:

Phía dưới sàn lâu đài, qua một cầu thang đá kê sát bên trong cầu rút, có hai căn phòng nhỏ được đục ra từ lòng đá. Căn phòng bên ngoài không có cửa sổ, nhưng luôn được nến thấp sáng; căn phòng bên trong có một ô cửa sổ vuông mở ra con hào. Trong căn phòng bên ngoài, dù ngày hay đêm, luôn túc trực ba người trong Bộ Sáu; và công tước

Michael ra lệnh trong trường hợp căn phòng bên ngoài bị tấn công, ba gã cần chống giữ cửa vào càng lâu càng tốt. Ngay khi cửa vào có nguy cơ bị phá, Rupert Hentzau hoặc Detchard (vì một trong hai gã luôn có mặt tại đó) sẽ để hai tên còn lại cầm cự, rồi đích thân bước vào căn phòng bên trong, không trì hoãn, giết ngay nhà vua, người đang bị giam cầm - bị tước vũ khí và hai tay bị xích vào xích sắt. Như vậy, nhà vua sẽ bị giết hại trước khi cửa ngoài thất thủ. Còn xác của người? Vì thi thể nhà vua cũng là bằng chứng buộc tội nghiêm trọng như chính bản thân người.

“Không đâu, thưa ngài,” - Johann lý giải - “công tước đã tính tới việc này. Trong khi hai gã kia chống giữ cửa vào, kẻ giết vua sẽ mở cửa sổ. Hiện tại ô cửa sổ không để lọt ra ánh sáng, vì có một đường ống lớn bằng gỗ được gắn kín vào nó, đủ lớn để thả một xác người qua cho rơi xuống hào, đường ống tiếp ngay mặt nước. Sau khi nhà vua bị giết, kẻ sát hại người sẽ nhanh chóng buộc một vật nặng vào cái xác, kéo nó tới cửa sổ, nâng nó lên bằng ròng rọc, thả vào đường ống. Lặng lẽ, không gây ra bất cứ tiếng động nào, thi thể nhà vua sẽ rơi xuống nước. Xong xuôi, tên sát nhân sẽ hô lớn: “Ổn cả!” rồi tự mình trượt xuống đường ống; những tên còn lại, nếu có thể và nếu cuộc tấn công không quá dữ dội, chạy vào phòng trong, khóa cửa lại, sau đó cũng lao xuống đường ống nọ. Chúng sẽ ngoi lên, bơi vòng sang bờ đối diện, nơi theo lệnh sẽ có cả người cả ngựa chờ sẵn chúng với dây thừng để kéo chúng lên. Tại đó, nếu tình hình diễn biến xấu, công tước sẽ tới gia nhập cùng bọn chúng và lên ngựa bỏ trốn; nhưng nếu mọi việc ổn thỏa,

chúng sẽ quay lại lâu đài, dồn ta vào một cái bẫy. Tàu bè hạ, đây là kế hoạch của công tước nhằm thủ tiêu nhà vua. Nhưng nó chỉ được dùng đến khi bắt buộc, vì tất cả chúng tôi đều biết công tước không có ý giết nhà vua trừ khi ông ta có thể, trước hay sau khi làm vậy, giết cả ngài nữa, thừa ngài. Giờ thì, thưa ngài, có Chúa chứng giám, tôi đã nói sự thật, và tôi cầu xin các ngài hãy che chở tôi khỏi sự trả thù của công tước Michael; vì nếu tôi rơi vào tay công tước, tôi sẽ chỉ có thể cầu nguyện một điều - một cái chết nhanh chóng nhẹ nhàng, và điều đó là bất khả!”

Câu chuyện được kể lại khá cộc lốc, nhưng những câu hỏi của chúng tôi đã nói thêm lời kể của anh ta. Kế hoạch đó được dùng trong một cuộc tập kích vũ trang; nhưng nếu có nghi vấn, và nếu tôi, nhà vua danh nghĩa, có thể huy động một lực lượng áp đảo - ý tưởng chống cự sẽ bị loại bỏ; nhà vua sẽ bị âm thầm thủ tiêu rồi ném xuống hào. - Một gã trong Bộ Sáu sẽ thế chỗ nhà vua trong phòng giam, khi những người tìm kiếm xông vào, sẽ lớn tiếng đòi được thả và bồi thường; còn Michael, khi được triệu tới, sẽ thú nhận đã hành động hấp tấp, nhưng cho biết tù nhân đã làm hấn nổi giận vì tìm cách tán tỉnh một quý bà trong lâu đài (người này là Antoinette de Mauban) và hấn đã bắt nốt người này ở đó, với tư cách chủ nhân Zenda. Lúc bấy giờ, khi đã nhận được lời xin lỗi, công tước sẵn lòng thả tù nhân, qua đó chấm dứt những lời đồn đại làm hấn rất khó chịu về một người tù ở Zenda, đồng thời cũng miễn cho các vị khách khỏi phải thực hiện cuộc lục soát. Các vị khách tên tò

sẽ đành rút lui, và Michael có thể thông thả xử lý xác nhà vua.

Sapt, Fritz và tôi, đang nằm trên giường, đưa mắt nhìn nhau, kinh hoàng choáng váng trước sự tàn nhẫn và ranh mãnh của âm mưu ấy. Dù tôi tìm đến với thiện ý không gây hấn hay dùng vũ lực, một cách công khai hay bí mật, nhà vua vẫn sẽ chết trước khi được giải cứu. Nếu Michael mạnh hơn và áp đảo người của tôi, mọi chuyện coi như chấm hết. Nhưng nếu tôi mạnh hơn, cũng chẳng có cách nào trừng phạt hấn, chẳng có cách nào chứng minh tội trạng của hấn mà không để lộ tội trạng của chính mình. Mặt khác, tôi sẽ tiếp tục là vua (A! Trong khoảnh khắc mạch tôi nhanh hẳn lên) và tương lai sẽ chứng kiến cuộc tranh đấu tối hậu giữa tôi và hấn. Hấn đã làm cho cả vinh quang lẫn thảm bại đều trở nên có thể. Trong trường hợp tệ nhất, hấn sẽ ở vào vị thế cũng tốt như trước khi tôi xuất hiện trên đường đời của hấn - chỉ với một người duy nhất đứng chắn giữa hấn và ngôi vua, người đó là một kẻ mạo danh; tốt nhất, sẽ không còn ai chắn đường hấn. Trước đây, tôi nghĩ Michael Đen quá ỷ lại để đồng bọn xông ra chiến đấu; nhưng giờ tôi phải thừa nhận hấn chính là bộ não, nếu không phải là cánh tay, của âm mưu.

“Nhà vua có biết chuyện này không?” - Tôi hỏi.

“Tôi và anh trai tôi,” - Johann trả lời - “lắp đặt đường ống theo lệnh ngài Hentzau. Ông ấy canh gác ngày hôm đó, và nhà vua hỏi ông ấy chuyện đó nghĩa là gì. “Ái chà,” - ông ấy nói - “đây là một cải tiến mới cho cầu thang Jacob, nhờ vào nó, tàu bệ hạ, người ta đi từ mặt đất lên thiên đường.



Chúng thần nghĩ, tâu bệ hạ, trong trường hợp cần, sẽ không thích hợp nếu người phải đi theo con đường thông thường. Vì thế chúng thần chuẩn bị cho bệ hạ một con đường riêng đẹp đẽ, nơi những kẻ tầm thường không thể nhìn trùng trùng vào hay quấy quả chuyến đi của người.” Rồi Hentzau phá lên cười và cúi người, mong muốn được rót đầy ly cho nhà vua - vì lúc đó người đang dùng bữa tối. Và nhà vua, dù là người can đảm, như tất cả các thành viên trong gia tộc, cũng đỏ bừng mặt rồi sau đó trắng bệch ra lúc nhìn vào đường ống và con quỷ vui vẻ đang nhạo báng mình. Ôi, thưa ngài,” (và anh chàng rùng mình), “thật không dễ để ngủ yên trong lâu đài Zenda, vì tất cả bọn họ cũng hào hứng khi cắt cổ một người như khi chơi một ván bài vậy; và quý ông Rupert sẽ chọn việc đó làm thú vui trước mọi thứ khác - phải, kể cả việc hủy hoại một người phụ nữ, cho dù ông ấy cũng thích cả chuyện đó nữa.”

Anh ta ngừng lời, và tôi bảo Fritz đưa anh ta đi và canh giữ cẩn thận; rồi quay sang anh ta, tôi nói thêm:

“Nếu ai đó hỏi anh có người tù nào ở Zenda không, anh có thể trả lời là “Có.” Nhưng nếu có ai hỏi người tù đó là ai, không được trả lời. Bởi mọi lời hứa của ta cũng không thể cứu được anh nếu có bất cứ ai tại đây biết sự thật về người tù Zenda từ anh. Ta sẽ giết anh như một con chó nếu câu chuyện bị xì xào trong ngôi nhà này!”

Khi Johann đã đi khỏi, tôi đưa mắt nhìn Sapt. “Quả là một cái hạt khó nhằn!” - tôi than.

“Khó nhằn tới mức,” - ông nói, lắc mái đầu hoa râm - “theo tôi nghĩ, giờ này sang năm rất có thể cậu vẫn là vua

của Ruritania!” rồi ông bùng nổ, nguyên rửa sự gian xảo của Michael.

Tôi nằm vật xuống gối.

“Theo tôi nghĩ,” - tôi nhận xét - “có hai cách để nhà vua có thể sống sót rời khỏi Zenda. Cách thứ nhất là lũ thuộc hạ của công tước bỗng phản bội lại hắn.”

“Cậu có thể dẹp khả năng này sang một bên,” - Sapt nói.

“Tôi hi vọng là không,” - tôi nói - “vì cách còn lại tôi đang định nói tới - một phép màu từ thiên đường.”

## CHƯƠNG 14

### *Một buổi tối ngoài lâu đài*

Hẳn các công dân chính trực của Ruritania sẽ rất ngạc nhiên nếu biết những chuyện sắp được kể sau đây; vì theo thông báo chính thức, tôi đã bị một vết thương nghiêm trọng đáng tiếc do một nhát giáo đâm, gặp phải trong lúc đi săn. Tôi đã yêu cầu các bản tin phải mang giọng điệu nghiêm trọng, và gây xúc động lớn trong công chúng, từ đó có ba hệ quả: thứ nhất, tôi đã xúc phạm nghiêm trọng giới y học Strelsau khi từ chối triệu tập tới bên giường bệnh của mình bất cứ ai, ngoại trừ một chàng trai trẻ, một người bạn của Fritz mà chúng tôi có thể tin tưởng; thứ hai, tôi nhận được thông báo từ thống chế Strakencz cho hay mệnh lệnh của tôi dường như cũng không có sức nặng hơn so với của ông, công nương Flavia đang lên đường tới Tarlenheim dưới sự hộ tống bất đắc dĩ của ông (tôi phải cố kìm niềm hạnh phúc và tự hào); thứ ba, em trai tôi, công tước Strelsau, đã bị bản thông cáo và tình hình dường như án binh bất động của tôi thuyết phục rằng quả thực tôi không thể hành động, và tính mạng của tôi đang gặp nguy hiểm. Điều này là do anh chàng Johann, người tôi buộc phải tin và cử trở lại

Zenda, mặt báo. Tại đó, nhân tiện nói luôn Rupert Hentzau đã tặng anh chàng một trận roi nên thân vì đã dám lang thang cả đêm theo đuổi tình yêu. Johann cực kỳ phẫn nộ khi phải nhận hình phạt này, và việc công tước tán thành hình phạt càng đẩy anh chàng quản lý về phía tôi hơn mọi lời hứa của tôi.

Tôi không thể dành nhiều lời để nói về sự hiện diện của Flavia. Niềm vui của nàng khi thấy tôi bình yên khỏe mạnh, thay vì nằm liệt giường vật lộn với cái chết, làm nên một hình ảnh ngay cả lúc này vẫn nháy múa trước mắt tôi cho tới tận khi trở nên quá nhạt mờ. Thực ra, có nàng ở bên một lần nữa cũng giống như được nếm trải thiên đường với một linh hồn bị đày đọa, điều ấy càng ngọt ngào hơn vì đoạn kết bất hạnh không thể tránh khỏi sẽ đến; và tôi vui khôn tả khi có thể dành hai ngày trọn vẹn bên nàng. Qua hai ngày đó, công tước Strelsau tổ chức một cuộc đi săn.

Thời điểm ra đòn quyết định đã cận kề. Vì Sapt và tôi, sau những thảo luận đầy lo âu, đã quyết định đành phải mạo hiểm, quyết tâm này càng bị thúc đẩy bởi cái tin mà Johann thông báo: nhà vua đã trở nên tiểu tụy, xanh xao và ốm yếu bởi cảnh bị giam cầm khắc nghiệt. Giờ thì một con người - dù là vua hay không - có thể chết nhanh chóng và thích hợp với một nhà quý tộc, bằng một viên đạn hay một nhát dao, hay chết dần chết mòn trong nhà ngục! Strakencz thúc giục tôi về đám cưới, và cảm xúc của tôi cũng vào hòa. Đây có lẽ là chuyện lạ lùng nhất từng xảy đến trong lịch sử của một quốc gia, khi em trai nhà vua và hiện thân của nhà vua, trong một thời bề ngoài cực hòa

bình, ở gần một thị trấn tĩnh lặng không hề bị quấy rầy, dưới bầu không khí có vẻ thân hữu, lại sa vào một cuộc chiến một mất một còn vì tính mạng nhà vua. Một cuộc chiến giờ đây đang bắt đầu giữa lâu đài Zenda và dinh thự Tarlenheim. Khi nhìn lại thời gian đó, tôi dường như đã nửa điên nửa rồ. Sapt nói với tôi rằng tôi không dung nhận bất cứ sự can thiệp nào, chẳng lắng nghe lời khuyên nào; và nếu từng có vị vua nào của Ruritania cai trị như một bạo quân chuyên chế, thì vào những ngày ấy tôi chính là kẻ đó. Nhìn vào bất cứ nơi đâu có thể, tôi đều không thấy điều khiến cuộc đời trở nên ngọt ngào hơn, vậy là tôi nắm lấy cuộc sống trong tay và dùng nó cũng bất cần như một kẻ dùng găng tay cũ. Thoạt đầu, họ cố gắng bảo vệ tôi, thuyết phục tôi không phơi mình ra; nhưng khi họ nhìn biết tâm trạng của tôi, trong họ - dù là những người đã biết sự thật hay chưa - dần hình thành cảm giác Số Mệnh đang cầm chèo, và hãy để tôi toàn tâm toàn ý đối phó với Michael theo cách của riêng tôi.

Tối muộn ngày hôm sau, tôi đứng dậy khỏi bàn, nơi Flavia ngồi cạnh mình, và đưa nàng tới trước cửa khu phòng riêng của nàng. Tại đó tôi hôn tay nàng, chúc nàng ngủ ngon và thức giấc vào những ngày hạnh phúc. Sau đó, tôi thay đồ ra ngoài. Sapt, Fritz đang đợi tôi cùng sáu người khác và ngựa. Trên yên mình, Sapt mang theo một cuộn dây thừng dài, và cả hai người đều trang bị vũ khí đầy đủ. Tôi mang theo một cây gậy ngắn chắc chắn và một con dao dài. Đi đường vòng, chúng tôi tránh xa thị trấn, và mất một giờ đồng hồ từ tốn leo lên ngọn đồi dẫn tới lâu đài Zenda.

Đêm hôm đó tối đen và đông tố; những cơn gió làn mưa quất vào chúng tôi trong khi leo lên triền dốc, những thân cây lớn không ngừng rền rĩ thở than. Khi chúng tôi tới chỗ một lùm cây dày, cách lâu đài chừng một phần tư dặm, chúng tôi yêu cầu sáu người bạn của mình nấp lại đó cùng lũ ngựa. Sapt có một cái còi, và họ có thể nhanh chóng tìm tới chúng tôi nếu có nguy hiểm; nhưng cho tới lúc này chúng tôi vẫn chưa gặp ai. Tôi hi vọng Michael vẫn lơ lửng, tin rằng tôi đang nằm bẹp trên giường. Dù thế nào đi nữa, chúng tôi cũng lên tới đỉnh đồi không gặp bất trắc nào, đến bên rìa con hào chảy qua dưới con đường, ngăn cách khu lâu đài cũ khỏi lối vào. Một cái cây mọc lên bên bờ hào, và Sapt, lặng lẽ mẫn cán, bắt tay vào buộc cuộn thùng. Tôi tháo ủng ra, tu một ngụm brandy, rút con dao khỏi vỏ rồi ngậm cái gậy tày giữa hai hàm răng. Sau đó, tôi bắt tay các bạn mình, không để ý tới một cái nhìn cầu khẩn cuối cùng từ Fritz, đoạn nắm lấy sợi thùng. Tôi chuẩn bị tới xem qua cái “cầu thang Jacob.”

Tôi từ tốn hạ mình xuống nước. Dù rằng buổi tối đông tố, ngày hôm đó lại ấm áp đẹp trời, và nước không quá lạnh. Tôi khóa nước, bắt đầu bơi vòng quanh những bức tường đồ sộ đang guồn guồn phía trên mình. Tôi chỉ có thể nhìn xa phía trước ba mét; vì thế tôi có lý do để hi vọng không bị trông thấy khi đang bơi ngay dưới các chân tường ẩm ướt bám đầy rêu. Có ánh sáng tỏa ra từ phần mái của lâu đài phía đối diện, thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy những tiếng cười và tiếng hò hét vui vẻ. Tôi cảm thấy mình nhận ra giọng nói vang vọng của gã Rupert Hentzau trẻ tuổi, và

hình dung ra mặt gã đỏ bừng vì rượu vang. Trở lại với việc cần làm, tôi dừng lại trong giây lát. Nếu những gì Johann mô tả là đúng, lúc này hẳn tôi đã tới gần cửa sổ. Tôi di chuyển rất từ tốn; và từ trong màn đêm hiển lộ hình dáng một vật. Đó là đường ống, uốn cong từ cửa sổ xuống mặt nước: một đoạn ống dài hơn một mét lộ ra, đường kính của ống phải to bằng hai người. Tôi đang định lại gần nó thì nhìn thấy một thứ khác, tim tôi ngừng đập. Mũi một chiếc thuyền nhô ra đằng sau đường ống, ở phía đối diện; và khi chăm chú lắng nghe, tôi nghe tiếng sột soạt khẽ - như thể một người đang cựa mình đổi tư thế. Ai là kẻ đang canh gác phát minh của Michael vậy? Hẳn còn thức hay đã ngủ? Tôi kiểm tra xem con dao của mình sẵn sàng chưa, rồi khỏa nước; trong lúc làm vậy, tôi cảm thấy hai bàn chân mình chạm đáy. Nền móng lâu đài nhô ra ngoài hào chừng mười lăm inch, làm thành một đường gờ; giờ tôi đang đứng trên nó, nhô lên khỏi mặt nước từ khuỷu tay trở lên. Sau đó, tôi cúi khom người xuống, nhìn qua bóng tối phía dưới chỗ đường ống uốn cong để hở khoảng trống.

Có một gã trên thuyền. Khẩu súng trường nằm cạnh hẳn - tôi thấy nòng súng ánh lên mờ mờ. Tên lính gác đây! Hẳn ngồi rất im lặng. Tôi lắng nghe; hẳn thở nặng nề, đều đặn, đơn điệu, ơn Chúa, hẳn ngủ! Quỳ gối trên đường gờ, tôi cúi người ra trước luồn vào dưới đường ống cho tới khi khuôn mặt tôi chỉ còn cách hẳn chừng nửa mét. Tôi thấy hẳn là một gã to con. Đó chính là Max Holf, anh trai của Johann. Bàn tay tôi bất giác lần xuống thắt lưng, tôi rút con dao. Trong tất cả những gì đã làm trong đời, tôi ít thoải mái nhất

khi phải nghĩ tới việc này, và tôi sẽ không hỏi liệu đây là hành động của một người đàn ông hay một kẻ phản trắc. Tôi tự nhủ với mình: “Đây là chiến tranh - và tính mạng nhà vua phụ thuộc vào nó.” Đoạn tôi nhổm người lên từ dưới đường ống, đứng cạnh chiếc thuyền vốn được neo sát đường gờ. Nín thở, tôi nhắm đích và vung tay lên. Gã to con cựa mình. Hắn mở mắt ra - to, to nữa. Hắn thở hắt ra thảng thốt vào mặt tôi và nắm lấy khẩu súng trường của mình. Tôi đâm xuống. Và nghe thấy tiếng đồng ca một bản tình ca vang lên từ bờ đối diện.

Để mặc hắn nằm vật ra thành một đồng bất động, tôi quay sang “cầu thang Jacob.” Thời gian dành cho tôi rất ít. Ca gác của gã này rất có thể sắp kết thúc, và sẽ có người tới thay thế. Tôi bắt đầu xem xét nó từ đầu gần mặt nước tới đầu trên cao nhất nơi nó đi qua tường lâu đài. Nhịp thở của tôi bỗng trở nên nhanh, gấp vì ở đầu thấp hơn này, nơi đường ống đáng lẽ phải áp sát vào tường của công trình, lại có một tia sáng! Luồng sáng đó chắc chắn tới từ phòng giam nhà vua! Tôi ghé vai kề vào đường ống và vận sức. Khe hở nhích rộng ra một chút rất, rất nhỏ, và tôi vội ngừng lại; tôi đã làm đủ để thấy đường ống không được gắn chắc vào tường ở phần thấp hơn.

Sau đó tôi nghe thấy một giọng nói, một giọng nói cay nghiệt, châm chọc:

“Được rồi, tau bệ hạ, nếu ngài đã chán có thần làm bạn, thần sẽ cáo lui để ngài nghỉ ngơi; nhưng trước hết thần cần khóa chắc món đồ trang sức xinh xắn này lại đã.”

Là Detchard! Tôi lập tức nhận ra khẩu âm Anh.



“Ngài có gì cần yêu cầu không, thưa bệ hạ, trước khi chúng ta chia tay?”

Tiếp theo là giọng nhà vua. Đúng là ông ấy, dù giọng nói nghe yếu ớt, trống rỗng, khác hẳn giọng điệu vui vẻ tôi đã nghe thấy giữa các trảng cây trong rừng.

“Hãy yêu cầu em trai ta,” - nhà vua nói - “giết ta đi. Ta đang chết dần chết mòn ở đây.”

“Công tước không muốn ngài chết, tâu bệ hạ - chưa đâu,” - Detchard mỉa mai - “trong khi đúng là ông ấy có thu xếp lối lên thiên đường cho ngài rồi!”

Nhà vua trả lời:

“Thế cũng được! Còn bây giờ, nếu mệnh lệnh nguoi nhận được cho phép điều đó, làm ơn để ta yên.”

“Chúc bệ hạ mơ thấy thiên đường!” - Gã khốn nói.

Ánh sáng biến mất. Tôi nghe tiếng then cửa bị cài. Rồi sau đó tôi nghe thấy tiếng nước nở của nhà vua. Ông ấy nghĩ đang ở một mình. Ai dám giễu cợt ông ấy chứ?

Tôi không dám nói chuyện với nhà vua. Nguy cơ nhà vua bật la lên vì kinh ngạc là quá lớn. Tôi không dám làm gì tối hôm đó; nhiệm vụ của tôi lúc này là rút lui an toàn, mang theo xác một người đã chết. Để hẳn lại đó có thể làm lộ quá nhiều. Mở dây buộc thuyền, tôi trèo lên thuyền. Lúc này gió đang thổi giật từng cơn, bởi vậy may thay tiếng mái chèo khó bị nghe thấy. Tôi hối hả chèo vòng quanh hào tới chỗ các bạn tôi đang đợi. Tôi vừa tới nơi thì một tiếng còi lớn vang lên phía trên con hào đằng sau lưng.

“Này, Max!” - Tôi nghe tiếng hét lên.

Tôi khẽ gọi Sapt. Cuộn thừng rơi xuống. Tôi buộc nó quanh cái xác, sau đó tự mình leo lên.

“Ông cũng thôi còi đi,” - tôi thì thầm - “để gọi người của ta, và kéo cuộn dây lên. Không nói chuyện gì lúc này.”

Họ kéo cái xác lên. Đúng lúc nó được kéo lên tới con đường, ba gã cưỡi ngựa từ đằng trước lâu đài lao đến. Chúng tôi thấy chúng; nhưng vì chúng tôi đi bộ nên thoát khỏi sự chú ý. Nhưng chúng tôi nghe thấy tiếng người của mình tới cùng một tiếng kêu.

“Quý thật, tối quá!” - Một giọng vang lên.

Đó là gã Rupert trẻ tuổi. Giây lát sau, tiếng súng vang lên. Người của chúng tôi đã chạm trán chúng. Tôi bắt đầu chạy về phía trước, Sapt và Fritz theo sau.

“Đâm, đâm!” - Rupert lại hét lên, và một tiếng rên lớn kế tiếp cho thấy hắn chẳng hề kém cạnh ai.

“Tôi hỏng rồi, Rupert!” - một giọng hét lên. - “Chúng có ba chống một. Chạy đi!”

Tôi chạy tới, cầm chặt cây gậy tày trong tay. Đột nhiên một con ngựa lao về phía tôi. Trên lưng ngựa có một người, đang cúi gập xuống.

“Cả ông cũng bị rồi sao, Krafstein?” - Hắn hét lên.

Không có tiếng trả lời.

Tôi lao ra chặn đầu con ngựa. Đó là Rupert Hentzau.

“Tóm được mi rồi!” - Tôi hét.

Vì chúng tôi dường như sẽ tóm được hắn. Hắn chỉ còn lại thanh kiếm trên tay. Người của tôi đang đuổi sát gần hắn; Sapt và Fritz đang chạy tới. Tôi đã vượt lên trước họ; nhưng

nếu họ tới đủ gần để bắn, chắc chắn hăn sẽ chết hoặc phải đầu hàng.

“Tóm được mi rồi!” - Tôi hét lên.

“Tay diễn viên đây rồi!” - hăn hét to, chém xuống cây gậy tày của tôi. Hăn chẻ ngọt nó làm đôi; và cho rằng mất mặt còn hơn chết, tôi cúi đầu xuống và (tôi phải đỏ mặt khi kể lại chuyện này) cầm đầu chạy giữ mạng. Quỷ đang nhập vào Rupert Hentzau; vì hăn thúc bàn đạp vào hông ngựa, và khi ngoái lại nhìn, tôi thấy hăn phi nước đại tới rìa con hào và nhảy xuống, trong khi người của chúng tôi trút đạn như mưa quanh hăn. Nếu có chút sáng trăng, hăn chúng tôi đã có thể làm hăn dính đạn lỗ chỗ; nhưng trong bóng tối, hăn tới được góc lâu đài, và biến mất khỏi tầm mắt của chúng tôi.

“Quỷ bắt hăn đi!” - Sapt nhả mặt.

“Thật tiếc,” - tôi nói - “vì hăn lại là một tên khốn. Chúng ta hạ được những gã nào?”

Chúng tôi hạ được Lauengram và Krafstein: chúng nằm chết thẳng cẳng; bởi việc che giấu giờ đây là không thể, chúng tôi ném chúng xuống hào cùng với Max, rồi tập hợp thành một toán chặt chẽ, chúng tôi cưỡi ngựa xuống đồi. Đi cùng chúng tôi là thi thể của ba nhà quý tộc can đảm. Cứ như vậy, chúng tôi quay về nhà, trong tim nặng trĩu trước cái chết của những người bạn, bồn chồn lo lắng cho nhà vua, và cay đắng vì gã Rupert trẻ tuổi một lần nữa lại giành phần thắng.

Về phần mình, tôi thấy bức bối, tức giận vì đã không giết được kẻ thù nào trong trận chiến giáp lá cà, mà chỉ đâm

trộm được một gã đang ngủ say. Quả thực tôi không thích phải nghe Rupert gọi mình là tay diễn viên.

## CHƯƠNG 15

### ***Cuộc nói chuyện với một kẻ căm thù***

Ruritania không phải là nước Anh, nếu không cuộc giao tranh giữa công tước Michael và tôi, với những sự kiện khác thường đánh dấu nó, đã không thể diễn ra mà không khiến công chúng chú ý. Những cuộc quyết đấu là chuyện thường xuyên ở các tầng lớp trên, còn những cuộc cãi vã giữa các nhân vật quyền thế vẫn giữ thói quen xưa cũ được lan truyền trong giới bằng hữu và thuộc hạ. Dù thế, sau biến cố tôi vừa thuật lại, những báo cáo như vậy bắt đầu lan truyền, khiến tôi cảm thấy mình cần cảnh giác. Không thể che giấu cái chết của các nhà quý tộc tham dự cuộc giao tranh với thân nhân của họ. Tôi đưa ra một mệnh lệnh nghiêm khắc, tuyên bố rằng việc quyết đấu đã lên tới mức phóng túng chưa có tiền lệ (ngài thủ tướng thảo văn bản này cho tôi, và đã làm rất tốt), sau đó cấm ngặt chuyện này trừ những trường hợp nghiêm trọng nhất. Tôi gửi một lời xin lỗi công khai và trân trọng tới Michael, và hân hạnh cho tôi một lời đáp khách sáo lịch thiệp; vì một điểm chung giữa hai chúng tôi - nó vượt lên trên mọi khác biệt giữa chúng tôi, thúc đẩy sự hài hòa bất đắc dĩ trong hành động chúng tôi thực hiện -

là cả hai đều không ai có thể cho phép mình ngả bài. Hấn, cũng như tôi, là một “diễn viên,” và dẫu căm ghét nhau, chúng tôi phối hợp để đánh lừa dư luận. Tuy nhiên, thật không may, sự cần thiết của giấu diếm cũng đi liền với cần thiết phải trì hoãn: nhà vua có thể bị chết trong nơi giam cầm, hay thậm chí bị chuyển đi chỗ khác; đành phải chấp nhận chuyện này. Trong một thời gian ngắn, tôi buộc phải duy trì đình chiến, và an ủi duy nhất tôi có là Flavia nhất mực tán thưởng đạo dụ chống lại quyết đấu tôi ban hành, và khi tôi tỏ vẻ vui mừng vì giành được cảm tình của nàng, cầu xin tôi, nếu cảm tình của nàng có chút sức nặng nào với tôi, hãy cấm hoàn toàn thói quen đó.

“Hãy đợi đến khi chúng ta thành hôn đã,” - Tôi mỉm cười nói.

Kết quả không phải kỳ lạ nhất của cuộc đình chiến cũng như bí mật dẫn tới nó là việc thị trấn Zenda vào ban ngày - tôi không dám tin tưởng vào sự che chở của nó vào ban đêm - trở thành một kiểu vùng trung lập, nơi cả hai phe có thể lui tới an toàn; và tôi, cùng Flavia và Sapt cưỡi ngựa tới đó vào một ngày nọ, đã gặp gỡ một người quen, ông này cho hay một chuyện tức cười song đồng thời cũng phiền phức. Trong khi đang cưỡi ngựa trên đường, tôi bắt gặp một người có vẻ đường bệ đi trên xe song mã. Ông ta ghìm ngựa lại, xuống xe và lại gần tôi, cúi chào thật thấp. Tôi nhận ra ông cảnh sát trưởng Strelsau.

“Đạo dụ của bệ hạ về việc quyết đấu đang được chúng thần hết sức chú ý,” - ông này cam đoan với tôi.

Nếu việc hết sức chú ý này bao gồm cả sự hiện diện của ông ta ở Zenda, thì tôi ngay lập tức quyết định miễn trừ nó.

“Có phải điều đó đưa ông tới Zenda không, ông cảnh sát trưởng?” - Tôi hỏi.

“Ồ không, tàu bệ hạ, - thần có mặt ở đây vì muốn làm vui lòng ngài đại sứ Anh.”

“Ông đại sứ Anh đang làm cái quái gì trong chuyện này cơ chứ?” - Tôi buột miệng.

“Tàu bệ hạ, một người đồng bào trẻ tuổi của ông ấy - một người cũng có địa vị - bị mất tích. Bạn bè người này đã không biết tin gì về anh ta từ hai tháng nay, và có lý do để tin rằng người ta nhìn thấy anh ta lần cuối tại Zenda.”

Flavia hầu như không để ý. Tôi không dám nhìn Sapt.

“Lý do nào vậy?”

“Một người bạn của anh ta tại Paris - một ông Featherly nào đó - cung cấp cho chúng tôi thông tin cho thấy anh ta có thể đã tới đây, và nhân viên hỏa xa cũng tìm thấy tên anh ta trên vài kiện hành lý.”

“Tên anh ta là gì vậy?”

“Rassendyll, tàu bệ hạ,” - ông cảnh sát trưởng đáp; và tôi thấy cái tên này chẳng nói lên điều gì với ông ta. Nhưng, vừa liếc mắt về phía Flavia, ông ta vừa hạ giọng khi nói tiếp: “Người ta ngờ rằng anh ta có thể đã bám theo một quý bà tới đây. Hoàng thượng có nghe nói tới một bà de Mauban nào đó chẳng?”

“Sao chứ, có,” - Tôi nói, đôi mắt bất giác hướng về phía lâu đài.

“Bà ta tới Ruritania cũng vào khoảng thời gian như anh chàng Rassendyll này.”

Tôi bắt gặp ánh mắt của ông cảnh sát trưởng; ông ta đang nhìn tôi với vẻ chăm soi hiện rõ trên khuôn mặt.

“Sapt,” - tôi nói - “ta cần nói vài lời với ông cảnh sát trưởng. Ngài có thể đi trước lên vài bước cùng công nương không?” rồi tôi nói thêm với ông cảnh sát trưởng - “Nào, nói đi, ý ông là sao?”

Ông này ghé lại gần tôi, còn tôi cúi người xuống trên yên.

“Nếu anh ta phải lòng quý bà này thì sao?” - ông cảnh sát trưởng thì thầm. - “Chẳng ai nghe nói gì về anh ta từ hai tháng nay;” và lần này đến lượt mắt ông ta liếc nhìn về phía lâu đài.

“Phải, bà ta đang ở đó,” - tôi khẽ nói. - “Nhưng ta không cho là ông Rassendyll, có phải là cái tên đó không nhỉ, cũng ở đó.”

“Công tước,” - cảnh sát trưởng thì thầm - “không ưa các tình địch, tàu bệ hạ.”

“Về điều đó thì ông đúng,” - tôi nói, với tất cả sự chân thành. - “Nhưng chắc chắn ông đang ám chỉ tới một tội trạng rất nghiêm trọng đấy.”

Ông cảnh sát trưởng giơ hai bàn tay tỏ vẻ xin lỗi. Tôi thì thầm vào tai ông ta:

“Đây là chuyện nghiêm trọng. Hãy quay về Strelsau...”

“Nhưng nếu thần có một manh mối ở đây thì sao, tàu bệ hạ?”



“Hãy quay về Strelsau,” - tôi nhắc lại. - “Nói với ông đại sứ là ông có một manh mối, nhưng ông cần được để yên trong một hay hai tuần. Trong lúc đó, đích thân ta sẽ xem xét chuyện này.”

“Ông đại sứ thúc giục dữ lắm, tôi bệ hạ.”

“Ông cần xoa dịu ông ta. Thôi nào, ông bạn; ông cũng thấy nếu các nghi vấn của ông là đúng, đây là một việc chúng ta cần xử sự thận trọng. Chúng ta không thể để xảy ra một vụ tai tiếng. Hãy nhớ quay về tối nay.”

Cảnh sát trưởng hứa tuân lệnh tôi, và tôi thúc ngựa lên gia nhập cùng các bạn đồng hành của mình, tâm trí đã thấy thoải mái hơn. Tôi cần phải ngừng lại những hành động tìm kiếm bằng mọi giá trong một, hai tuần; và ông cảnh sát khôn ngoan này đã tới sát sự thật đến mức đáng kinh ngạc. Cảm tưởng của ông ta sẽ có thể hữu ích vào một ngày nào đó, nhưng nếu ông ta hành động dựa vào nó ngay bây giờ, tình hình có thể xấu đi với nhà vua. Tôi chân thành nguyên rủa George Featherly vì đã không giữ mồm giữ miệng.

“Thế nào,” - Flavia hỏi - “chàng đã xong việc chưa?”

“Không thể hài lòng hơn,” - tôi nói. - “Nào, chúng ta quay lại thôi chứ? Chúng ta gần như đang đóng chốt trên lãnh địa em trai ta rồi.”

Quả thực, chúng tôi đang ở ranh giới của thị trấn, đúng chỗ ngọn đồi bắt đầu vươn lên dần phía lâu đài. Chúng tôi đưa mắt nhìn lên, chiêm ngưỡng vẻ đẹp hùng vĩ của những bức tường cổ, và trông thấy một đoàn người đang chậm rãi xuống đồi. Đoàn người tiến lại gần.

“Chúng ta quay lại thôi,” - Sapt nói.

“Tôi muốn ở lại,” - Flavia nói; và tôi ghì cương ngựa lại cạnh ngựa của nàng.

Lúc này, chúng tôi có thể thấy rõ ràng đoàn người đang đến gần. Đi đầu là hai người hầu cưỡi ngựa mặc toàn đồ đen, chỉ được làm bớt ảm đạm nhờ một tấm huy hiệu bạc. Theo sau họ là một chiếc xe tứ mã; trên xe, bên dưới một tấm vải phủ nặng, chở một cỗ quan tài; đằng sau xe là một người đàn ông cưỡi ngựa bận đồ đen, mũ cầm trên tay. Sapt bỏ mũ ra, và chúng tôi đứng đợi. Flavia ở cạnh tôi, đặt bàn tay nàng lên cánh tay tôi.

“Em chắc đây là một trong số các nhà quý tộc bị giết trong cuộc ẩu đả.”

Tôi ra hiệu cho một giám mã.

“Hãy phi ngựa tới hỏi xem họ đang đưa tiễn ai,” - Tôi ra lệnh.

Anh ta phi ngựa lên chỗ mấy người hầu, và tôi thấy anh ta tới chỗ người đàn ông cưỡi ngựa đi đằng sau.

“Đó là Rupert Hentzau,” - Sapt thì thầm.

Đúng là Rupert, và ngay sau đó, vẫy tay ra hiệu cho đoàn người dừng lại, Rupert phi nước kiệu tới chỗ tôi. Hắn mặc áo khoác dài cài kín cúc, quần dài. Khuôn mặt hắn trưng ra vẻ buồn rầu, đoạn hắn cúi chào đầy trân trọng. Thế nhưng đột nhiên hắn lại mỉm cười, và tôi cũng mỉm cười, vì bàn tay Sapt rút trong túi ngực trái của ông, cả Rupert và tôi đều đoán được thứ gì nằm trong túi.

“Bệ hạ có hỏi chúng thần đang đưa tiễn ai,” - Rupert nói.  
- “Đó là người bạn thân của thần, Albert Lauengram.”

“Thưa ngài,” - tôi nói - “không ai lấy làm tiếc về vụ việc không may đó hơn ta. Đạo dụ ta ban hành, và muốn được tuân thủ, là bằng chứng cho điều ấy.”

“Con người tội nghiệp!” - Flavia dịu dàng thốt lên, tôi thấy đôi mắt Rupert lóe sáng nhìn nàng. Mặt tôi đỏ gay khi chứng kiến điều đó; vì nếu như tôi có thể tự do hành động, Rupert Hentzau đã không thể thách thức nàng bằng một ánh mắt như thế. Ấy vậy nhưng hắn đã làm và dám để lộ sự ngượng mợ ra trong mắt mình.

“Những lời bệ hạ nói thật cao quý,” - hắn đáp. “Thần đau buồn cho bạn mình. Thế nhưng, tâu bệ hạ, có những kẻ khác sẽ sớm phải nằm xuống như ông ấy lúc này.”

“Đó là một điều tất cả chúng ta đều nên ghi nhớ, thưa ngài,” - Tôi hứa theo.

“Thậm chí cả các vị vua, tâu bệ hạ,” - Rupert nói, với giọng triết lý; bên cạnh tôi, ông già Sapt khẽ rửa thầm.

“Đúng thế,” - tôi nói. - “Sức khỏe em trai ta thế nào rồi, thưa ngài?”

“Công tước đã khá hơn, tâu bệ hạ.”

“Ta rất mừng.”

“Công tước hi vọng sẽ sớm rời khỏi đây về Strelsau, nơi sức khỏe của ngài được đảm bảo.”

“Vậy là em trai ta mới chỉ đang hồi phục sao?”

“Vẫn còn một vài rắc rối nho nhỏ,” - tên khốn xác xược đáp với giọng nhẹ nhàng nhất trên đời.

“Hãy chuyển lời cầu chúc chân thành của ta,” - Flavia lên tiếng - “rằng công tước sẽ sớm thu xếp xong những rắc rối ấy.”

“Ước mong của công nương cũng chính là mong mỗi khiêm nhường của thần,” - Rupert nói, với cái nhìn táo tợn khiến má Flavia đỏ ửng.

Tôi cúi chào; Rupert cúi chào còn thấp hơn, quay trở lại chỗ con ngựa của hắn và ra hiệu cho đoàn người đi tiếp. Theo một thôi thúc đột ngột, tôi thúc ngựa theo sau hắn. Hắn quay ngoắt lại, sợ rằng, thậm chí ngay trước sự hiện diện của người chết và trước mắt một quý bà, tôi có ý hại hắn.

“Ngài đã chiến đấu như một người can đảm tối hôm đó,” - tôi nói. - “Thôi nào, ngài còn trẻ. Nếu ngài giao lại người tù còn sống cho ta, ngài sẽ không gặp bất trắc nào.”

Hắn nhìn tôi với nụ cười giấu cợt; nhưng đột nhiên hắn thúc ngựa lại gần tôi hơn.

“Tôi không có vũ khí,” - hắn nói - “và ông bạn già Sapt của chúng ta có thể hạ tôi trong nháy mắt.”

“Ta không sợ,” - Tôi nói.

“Không, quý bắt ngài đi!” - hắn đáp. - “Nghe đây, tôi đã một lần chuyển tới ngài lời đề nghị từ công tước.”

“Ta sẽ không nghe gì từ Michael Đen,” - tôi nói.

“Vậy hãy nghe một lời từ tôi.” - Hắn hạ giọng xuống chỉ còn thì thầm. - “Hãy công nhiên tấn công lâu đài, để Sapt và Tarlenheim chỉ huy.”

“Nói tiếp đi nào,” - Tôi nói.

“Thỏa thuận thời gian với tôi.”

“Tôi quả là rất tin tưởng vào ngài, thưa ngài!”

“Im đi! Tôi đang nói chuyện nghiêm túc. Ông già Sapt kia và Fritz sẽ chết; Michael Đen sẽ chết...”

“Cái gì!”

“... Michael Đen sẽ chết, như con chó đó xứng đáng; người tù, như ngài gọi, sẽ ra đi theo “cầu thang Jacob” - à, ngài biết mà! - xuống địa ngục! Sẽ còn lại hai người - tôi, Rupert Hentzau, và ngài, đức vua của Ruritania.”

Hắn ngừng lời, rồi nói thêm với giọng lạc đi vì phẫn khích:

“Chẳng phải đáng để ra tay sao? - một ngôi vua cùng công nương của ngài! Còn với tôi, sẽ là một vị trí xứng đáng cùng lòng biết ơn của bộ hạ chẳng hạn.”

“Hắn rồi,” - tôi thốt lên - “chừng nào ngài còn ở trên mặt đất, địa ngục vẫn còn phải mong mỗi chủ nhân của nó!”

“À, hãy nghĩ cho kỹ,” - hắn nói. - “Và, ngài nghe đây, sẽ cần đến nhiều hơn chút dẫn đo thận trọng để ngăn cản tôi khỏi công nương kia đấy,” ánh mắt ma quỷ của hắn lại lóe sáng nhìn về phía người tôi yêu.

“Biến khỏi tầm với của ta!” tôi nói; thế nhưng chỉ trong khoảnh khắc tôi bắt đầu phá lên cười vì sự táo bạo của mình.

“Mi sẽ quay sang chống lại chủ nhân của mình sao?” - Tôi hỏi.

Hắn nguyên rủa Michael vì đã ra đời sau một cuộc hôn nhân hợp pháp, cho dù không môn đăng hộ đối, không nên

được gọi, và nói với tôi bằng giọng gần như tin cẩn và bề ngoài rất thân mật:

“Ông ta chen ngang đường tôi, ngài biết đấy. Ông ta là một gã thô bỉ đầy ghen tuông! Quả thực, tối qua thiếu chút nữa tôi đã cắm ngập một con dao vào người Michael; ông ta trở nên khó chịu một cách đáng nguyên rủa tội bực!”

Lúc này tôi đã hoàn toàn kiểm soát được bản thân; tôi sắp biết được điều gì đó.

“Một quý bà chăng?” - Tôi dừng dừng hỏi.

“Phải, và là một người đẹp,” - hắn gật đầu. - “Nhưng ông đã thấy nàng rồi.”

“À! Có phải tại một bữa tiệc trà, khi vài người bạn của ông mắc kẹt ở nhăm bên cửa chiếc bàn không?”

“Ông còn có thể trông đợi gì từ những gã ngốc như Detchard và De Gautet đây? Tôi ước gì mình đã ở đó.”

“Và công tước can thiệp vào?”

“À,” - Rupert nói với vẻ trầm ngâm - “nói thế khó có thể gọi là công bằng, có lẽ vậy. Tôi là người muốn chen vào.”

“Và quý bà ưa công tước hơn?”

“Phải, cô ả ngu ngốc! À, vậy đấy, hãy nghĩ về kế hoạch của tôi,” - rồi cùng một cái cúi người chào, hắn thúc ngựa chạy nước kiệu sau linh cữu bạn mình.

Tôi quay lại bên Flavia và Sapt, vừa đi vừa ngẫm nghĩ về thái độ lạ lùng của hắn. Tôi từng biết qua không ít gã khốn, nhưng Rupert Hentzau vẫn là một trải nghiệm độc nhất vô nhị. Và nếu như còn kẻ nào nữa như thế ở bất cứ đâu, mong là hắn sẽ bị bắt và treo cổ lên lập tức. Tôi nói vậy đấy!

“Ông ta rất đẹp trai phải không nào?” - Flavia hỏi.

À phải, tất nhiên rồi, nàng không biết rõ hấn như tôi; ấy thế nhưng tôi đã tức giận, vì tôi nghĩ ánh mắt táo tợn của hấn sẽ khiến nàng bức bối. Nhưng Flavia yêu dấu của tôi là một phụ nữ, và vì thế - nàng không tức giận. Ngược lại, nàng nghĩ gã Rupert trẻ tuổi rất đẹp trai - vì, không nghi ngờ gì nữa, đúng là như thế.

“Và ông ấy trông mới phiền muộn làm sao trước cái chết của bạn mình!” - Nàng nói.

“Ông ta sẽ có lý do thích hợp hơn để phiền muộn cho kết cục của chính mình,” - Sapt nhận xét cùng một nụ cười hằn học.

Còn về phần mình, tôi trở nên cau có; có thể là thật vô lý, vì liệu tôi còn có thể có việc gì hay hơn ngắm nhìn nàng với tình yêu, dù thậm chí là đôi mắt đầy dục vọng của Rupert? Tôi tiếp tục cau có cho tới khi màn đêm buông xuống, chúng tôi cưỡi ngựa quay về dinh thự Tarlenheim, Sapt đã tụt lại sau để đề phòng trường hợp ai đó bám theo chúng tôi, Flavia, thúc ngựa đi sát đằng sau tôi, dịu dàng khẽ nói, kèm theo tiếng cười nửa nguyệt nguyệt:

“Trừ khi chàng mỉm cười, Rudolf, em sẽ khóc đấy. Sao chàng lại bức bối?”

“Do một điều gã đó nói với ta,” tôi nói, nhưng tôi đã lại mỉm cười khi chúng tôi tới trước cửa dinh thự và xuống ngựa.

Một người hầu đưa cho tôi một lá thư: không có địa chỉ người nhận.

“Gửi cho ta à?” - Tôi hỏi.

“Vâng; tôi bệ hạ; một cậu bé mang nó tới.”

Tôi mở thư ra:

*Johann mang thư này cho tôi. Tôi đã cảnh báo ông một lần. Nhân danh Chúa, và nếu ông là một quý ông, hãy cứu tôi khỏi ổ sát nhân này! A. de M.*

Tôi đưa lá thư cho Sapt; nhưng tất cả những gì ông già cứng rắn nói để đáp lại lời cầu khẩn đáng thương hại là:

“Đưa cô ta tới đó là lỗi của ai đây?”

Dù vậy, bản thân cũng không phải là không có khiếm khuyết, tôi thấy ái ngại cho Antoinette de Mauban.



## CHƯƠNG 16

### *Kế hoạch liều lĩnh*

Vì tôi đã công khai cưỡi ngựa xuất hiện ở Zenda, và đã nói chuyện ở đó với Rupert Hentzau, tất nhiên toàn bộ việc lấy cớ ốm đau đều chấm dứt. Tôi thấy ngay hiệu ứng lên đồn binh của lâu đài Zenda: không còn thấy bọn chúng ra ngoài, và bất cứ ai trong số người của tôi tới gần lâu đài đều báo lại sự cảnh giác cao độ bao trùm ở đó. Dù rất thông cảm với lời kêu cứu của phu nhân de Mauban, dường như tôi cũng bất lực trong việc giúp đỡ cô ta như đã chứng minh trong việc giải cứu nhà vua. Michael thách thức tôi; và dẫu cả hãn cũng đã xuất hiện bên ngoài lâu đài, ít để tâm tới bề ngoài hơn so với những gì hãn vẫn thể hiện cho tới lúc này, hãn không còn bận tâm gửi bất cứ lời cáo lỗi nào để thanh minh cho việc không tới diện kiến nhà vua nữa. Thời gian trôi qua chậm rãi, trong khi mỗi khoảnh khắc đều khẩn cấp; vì tôi không chỉ phải đối diện với cuộc điều tra về việc chính tôi mất tích, mà còn với nhiều lời bàn tán đã xuất hiện tại Strelsau về chuyện tôi tiếp tục vắng mặt khỏi thủ đô. Hãn những lời bàn tán sẽ còn âm ỉ hơn nếu người ta không biết Flavia đang ở bên tôi; vì lý do này tôi để nàng ở

lại dù không thích nàng có mặt tại nơi nguy hiểm, và dù mỗi ngày tiếp xúc ngọt ngào giữa chúng tôi đều đẩy sự chịu đựng của tôi tới gần giới hạn sụp đổ. Như cú đánh cuối cùng, không gì có thể làm hài lòng các cố vấn của tôi, Strakencz và ngài thủ tướng (người đã từ Strelsau tới để khẩn cấp cầu kiến tôi) ngoài việc tôi phải lựa chọn một ngày để công khai đính hôn cùng công nương, một nghi thức tại Ruritania cũng là một mối liên kết bền chặt và quan trọng như bản thân lễ thành hôn. Với Flavia kề cận bên mình, tôi buộc phải làm việc này, ấn định trước thời điểm sau nửa tháng nữa, và lựa chọn nhà thờ lớn Strelsau làm nơi cử hành nghi lễ. Động thái hình thức này được công bố rộng rãi, tạo nên niềm hân hoan lớn lao trong khắp vương quốc, trở thành chuyện của miệng của mọi người; vì vậy tôi đoán chỉ có hai người khó chịu với nó - ý tôi là Michael Đen và chính tôi; và cũng chỉ có một người không biết tin này - đó là người tôi đang mạo danh, đức vua Ruritania.

Trên thực tế, tôi cũng nghe được ít nhiều về cách người ta đón nhận tin kể trên tại lâu đài; vì sau ba ngày, anh chàng Johann nọ, thêm muốn có thêm tiền, mặc dù vẫn sợ hãi cho tính mạng, lại tìm được cách tới gặp chúng tôi. Anh ta đang đứng hầu công tước khi tin được báo về. Khuôn mặt Michael Đen trở nên đen kịt hơn, hăn chửi rửa tàn độc; và hăn cũng không hề vui hơn khi gã Rupert trẻ tuổi thể rằng tôi có ý làm như đã nói, rồi quay sang bà de Mauban ngỏ lời chúc vui vẻ vì một tình địch đã bị loại trừ. Bàn tay Michael đã sờ lên thanh kiếm của hăn (Johann kể vậy), song Rupert

chẳng hề bận tâm; hấn chế nhạo công tước khi đã tạo nên một ông vua khá hơn nhiều so với nhà vua đã trị vì trong nhiều năm qua ở Ruritania. “Và,” gã khốn trẻ tuổi nói, nhằm giáng một đòn vào chủ nhân đang thất vọng của gã, “quỷ sứ gửi đến cho công nương một người đàn ông tuyệt hơn kẻ thiên đường đã dành sẵn cho nàng, quả là vậy, thế có linh hồn của tôi!” Sau đó, Michael gắt gỏng lệnh cho gã giữ mồm giữ miệng, và cuốn xéo khuất mắt; nhưng Rupert trước hết cần hôn tay người thiếu phụ, và làm vậy như thể gã yêu người phụ nữ, trong khi Michael trừng trừng nhìn gã.

Đó là một chút vui vẻ mà anh chàng Johann mang tới; nhưng tiếp theo là phần nghiêm trọng hơn, và nếu tình hình đang cấp bách ở Tarlenheim, nó cũng không ít quyết liệt hơn tại Zenda. Vì nhà vua rất ốm yếu: Johann đã thấy ông, nhà vua kiệt quệ, gần như không thể tự di chuyển. “Bây giờ không thể nghĩ tới chuyện thay một người khác cho nhà vua.” Bọn chúng lo tới mức gọi một bác sĩ từ Strelsau tới; và sau khi được đưa vào phòng giam nhà vua, ông bác sĩ quay ra tái xanh, run lẩy bẩy, gấp gáp cầu xin công tước cho ông ta quay về và không dính dáng gì đến chuyện này nữa; nhưng công tước không chịu, bắt giữ ông ta lại làm tù nhân, nói với ông bác sĩ rằng tính mạng ông ta chỉ được an toàn nếu nhà vua còn sống khi công tước muốn và chết khi công tước muốn - chứ không khác đi. Và, do vị bác sĩ thuyết phục, bọn chúng đã cho phép bà de Mauban tới thăm nom, chăm sóc nhà vua. Dầu vậy, tính mạng của nhà vua đang như chỉ mảnh treo chuông; còn tôi vẫn mạnh khỏe, nguyên

vẹn và tự do. Do đó, Zenda chìm trong không khí nặng nề ảm đạm; ngoại trừ những khi bọn chúng cãi cọ, một việc các đối thủ của tôi thường xuyên rơi vào, hầu như chẳng ai nói gì. Nhưng trong khi những kẻ còn lại chìm sâu hơn vào khủng hoảng, gã Rupert trẻ tuổi vẫn thực hiện những công việc của Satan với nụ cười trong ánh mắt và tiếng hát trên môi; cười “sằng sặc” (như Johann kể) vì công tước luôn cắt cử Detchard canh gác nhà vua khi bà de Mauban ở trong phòng giam - một cách phòng xa quả thực không phải là không sáng suốt. Cứ thế Johann thuật lại những gì chứng kiến và vợ lấy những đồng crown của anh ta. Dù vậy, anh ta cầu xin chúng tôi cho phép anh ta ở lại Tarlenheim cùng chúng tôi và không mạo hiểm chui đầu vào hang cọp nữa; nhưng chúng tôi cần anh ta ở đó, và dẫu không muốn ép buộc anh ta, tôi vẫn thuyết phục được Johann (bằng cách tăng tiền thưởng) trở lại báo với bà de Mauban rằng tôi đang tìm cách giúp đỡ, và nếu có thể, người thiếu phụ nên nói vài lời trấn an nhà vua. Bởi nỗi hồi hộp không tốt cho người ốm, và nỗi tuyệt vọng thì còn tồi tệ hơn, rất có thể nhà vua đang hấp hối chỉ vì tuyệt vọng, bởi tôi không nhận ra người mắc phải căn bệnh cụ thể nào.

“Và bây giờ chúng canh gác nhà vua thế nào?” - Tôi hỏi, nhớ lại hai gã trong Bộ Sáu đã chết, cũng như Max Holf.

“Detchard và Bersonin canh buổi tối, Rupert Hentzau và De Gautet ban ngày, thưa ngài,” Johann trả lời.

“Lúc nào cũng chỉ có hai thôi sao?”

“Vâng, thưa ngài; nhưng những kẻ khác nghỉ trong một căn phòng ở ngay phía trên, ở trong tầm tiếng gọi hoặc

tiếng thổi còi.”

“Một căn phòng ngay bên trên à? Ta không biết về chuyện đó. Có lối thông nào giữa căn phòng đó với căn phòng nơi chúng canh gác không?”

“Không, thưa ngài. Ngài cần đi xuống vài bậc thang rồi đi qua cánh cửa cạnh cầu rút, từ đó tới chỗ nhà vua đang bị giam.”

“Và cánh cửa bị khóa?”

“Chỉ có bốn nhà quý tộc có chìa khóa thôi, thưa ngài.”

Tôi nhích lại gần anh ta hơn.

“Và bọn chúng có chìa khóa của cánh song sắt cửa sổ chứ?” - Tôi khẽ thì thầm hỏi.

“Thưa ngài, tôi nghĩ chỉ Detchard và Rupert thôi.”

“Công tước sống ở đâu?”

“Trong lâu đài, tầng một. Khu phòng của ông ta ở bên phải nếu ngài đi về phía cầu rút.”

“Còn bà de Mauban?”

“Ngay đối diện, phía bên trái. Nhưng cửa phòng bà ấy luôn bị khóa sau khi bà ấy đã vào phòng.”

“Để nhốt bà ấy bên trong?”

“Hẳn rồi, thưa ngài.”

“Có thể còn vì lý do khác nữa chứ?”

“Có thể lắm.”

“Và ta đoán công tước có chìa khóa?”

“Vâng. Và cầu rút được kéo lên vào buổi tối, chìa khóa của nó công tước cũng giữ, như vậy không thể hạ cầu

xuống mà không gặp qua ông ta trước.”

“Cậu ngủ ở đâu?”

“Trong sảnh lối vào lâu đài, cùng năm người hầu.”

“Có vũ trang?”

“Họ được trang bị kích, thừa ngài, nhưng không súng. Công tước không tin cậy mà phát súng cho họ.”

Cuối cùng tôi táo bạo ra quyết định. Tôi đã thất bại một lần với “cầu thang Jacob”; tôi hoàn toàn có thể thất bại lần nữa ở đó. Tôi cần tấn công từ phía khác.

“Ta đã hứa với cậu hai mươi nghìn crown,” - tôi nói. - “Cậu sẽ có năm mươi nghìn nếu làm điều tôi yêu cầu vào tối mai. Nhưng trước hết những người hầu kia có biết tù nhân của các cậu là ai không?”

“Không, thưa ngài. Họ tin rằng đó là một kẻ thù cá nhân của công tước.”

“Và họ không nghi ngờ chuyện ta là vua?”

“Làm sao họ có thể chứ?”

“Vậy thì nghe đây. Ngày mai, đúng hai giờ sáng, hãy mở cửa trước lâu đài. Không được sai một giây nào.”

“Ngài sẽ ở đó chứ, thưa ngài?”

“Đừng hỏi gì cả. Hãy làm những gì ta bảo cậu. Hãy nói là sảnh bị đóng, hay bất cứ điều gì cậu nghĩ ra. Đó là tất cả những gì ta yêu cầu ở cậu.”

“Và sau khi đã mở cửa ra, tôi có thể thoát thân qua đó chứ, thưa ngài?”

“Có, nhanh hết mức đôi chân của cậu có thể. Thêm một việc nữa. Hãy mang lá thư này đến cho quý bà - ồ, nó viết bằng tiếng Pháp, cậu không đọc được đâu - yêu cầu bà ấy, vì tính mạng của tất cả chúng ta, hãy làm đúng những gì lá thư yêu cầu.”

Johann đang run rẩy nhưng tôi buộc phải tin vào lòng can đảm và trung thực của anh ta. Tôi không dám đợi, vì sợ rằng nhà vua sẽ qua đời.

Khi Johann đi khỏi, tôi gọi Sapt và Fritz tới, tiết lộ kế hoạch đã nghĩ ra. Sapt lắc đầu.

“Sao cậu không thể đợi?”

“Nhà vua có thể băng hà.”

“Michael sẽ buộc phải hành động trước đó.”

“Nếu vậy,” - tôi nói - “nhà vua có thể sống sót.”

“Và nếu ông ấy sống?”

“Trong nửa tháng chẳng?” - Tôi hỏi.

Và Sapt cắn rìa mép.

Đột nhiên Fritz von Tarlenheim đặt bàn tay lên vai tôi.

“Chúng ta hãy bắt tay vào thử thôi,” - Anh nói.

“Ý tôi là cậu cần đi - đừng sợ,” - Tôi đáp lại.

“À, nhưng ngài phải ở lại đây và chăm sóc cho công nương.”

“Như thế chúng ta sẽ đánh bại được Michael bằng cách này hoặc cách kia,” - ông tặc lưỡi - “trong khi nếu cậu dự trận và bị giết cùng với nhà vua, sẽ ra sao với những người còn lại trong chúng ta?”

“Họ sẽ phụng sự nữ hoàng Flavia,” - tôi nói - “và có Chúa chúng giám tôi ước gì được là một trong số họ.”

Một thoáng im lặng. Ông già Sapt phá vỡ không khí im lặng bằng cách buồn bã lên tiếng, nhưng những lời ông nói lại vô ý hài hước khiến Fritz lẫn tôi bật cười:

“Tại sao ông già Rudolf Đệ Tam đó lại không cưới - bà cụ nội của cậu, phải không nhỉ?”

“Thôi nào,” - tôi gạt đi - “chúng ta đang nghĩ tới nhà vua.”

“Đúng thế,” - Fritz đồng tình.

“Hơn nữa,” - tôi nói tiếp - “tôi đã đóng vai một kẻ mạo danh vì lợi ích của người khác, nhưng tôi sẽ không làm thế vì chính mình; và nếu nhà vua không sống sót khỏi vụ này để trở lại ngai vàng trước lễ đính hôn, tôi sẽ nói ra sự thật, dù hậu quả có ra sao đi nữa.”

“Cậu sẽ đi, chàng trai,” - Sapt nói.

Dưới đây là kế hoạch tôi phác ra. Một toán vũ trang mạnh do Sapt chỉ huy sẽ bí mật tiếp cận cửa lâu đài. Nếu bị phát hiện sớm, họ cần tiêu diệt kẻ thù - bằng kiếm, vì tôi không muốn có tiếng súng. Nếu mọi chuyện suôn sẻ, họ sẽ có mặt sẵn trước cửa khi Johann mở nó. Họ sẽ ập vào bắt giữ đám người hầu nếu chúng không hàng. Cùng lúc đó - chi tiết này là mấu chốt của kế hoạch - một tiếng kêu cứu sẽ vang lên đầy kinh hoàng từ phòng Antoinette de Mauban. Quý bà sẽ liên tục la lớn: “Cứu, cứu với! Michael, cứu với!” sau đó hét lớn tên gã Rupert Hentzau trẻ tuổi. Sau đó, như chúng tôi hi vọng, Michael, trong cơn tức giận,



sẽ lao ra khỏi phòng của hắn ở đối diện, và bị Sapt bắt sống. Nhưng tiếng la hét chưa ngừng; người của tôi sẽ hạ cầu rút xuống; hắn sẽ rất lạ nếu Rupert, nghe thấy tên mình liên tục bị nhắc đến vô vọng, lại không từ chỗ đang ngủ chạy xuống rồi tìm cách chạy qua cầu rút. De Gautet có thể đi cùng gã hoặc không: đành chấp nhận may rủi với chuyện này.

Khi Rupert đặt chân lên cầu rút thì sao? Đây là phần của tôi: tôi định bơi một chuyến nữa dưới hào; để tránh bị đuổi sức, tôi quyết định mang theo mình một cái thang gỗ nhỏ, nhờ nó tôi có thể tựa cánh tay lên nghỉ dưới nước, và dùng làm chỗ đặt chân khi lên khỏi mặt nước. Tôi sẽ tựa thang vào tường ngay cạnh cầu rút; khi cầu rút được hạ xuống, tôi sẽ âm thầm leo lên - sau đó, nếu Rupert hay De Gautet đã qua cầu an toàn, đó là vì kém may mắn chứ không phải lỗi của tôi. Chúng chết, sẽ chỉ còn lại hai tên; để xử lý nốt những tên này chúng tôi cần tin vào cơn hỗn loạn mà chúng tôi tạo ra. Chúng tôi cần chìa khóa cánh cửa mở vào khu phòng tối quan trọng nọ. Có thể chúng sẽ xông ra. Nếu chúng ở yên bên trong theo lệnh, khi đó tính mạng nhà vua phụ thuộc vào việc chúng tôi có phá được cửa ngoài mau chóng hay không; và tôi tạ ơn Chúa là khi đó không phải Rupert Hentzau mà là Detchard đang canh gác. Vì dẫu Detchard là một kẻ bình tĩnh, tàn nhẫn và không hề hèn nhát, hắn vẫn không có được cái táo tợn liều lĩnh của Rupert. Hơn nữa, nếu có ai trong đám thủ hạ thực sự quý mến Michael Đen thì người này chính là hắn, và rất có thể

hắn sẽ để Bersonin lại canh gác nhà vua, còn mình lao qua cầu rút gia nhập vào cuộc hỗn loạn ở phía bên kia.

Tôi đã lên kế hoạch liều lĩnh như vậy. Và để kẻ thù của chúng tôi thêm chủ quan, tôi ra lệnh thắp đèn sáng trưng khắp các tầng trong tòa dinh thự của chúng tôi, như thể chúng tôi đang vui chơi; việc này cần được duy trì suốt đêm, với âm nhạc chơi liên tục, cùng người đi ra đi vào. Strakencz cần ở lại, ông này phải giấu Flavia việc chúng tôi ra ngoài, nếu khả thi. Nếu đến sáng chúng tôi vẫn chưa quay trở lại, ông thống chế cần tiến quân, công khai với lực lượng mạnh, tới lâu đài, đòi đưa nhà vua lộ diện; nếu Michael Đen không còn ở đó, tôi không nghĩ hắn sẽ nán lại, thống chế cần đưa Flavia đi cùng nhanh hết sức tới Strelsau, tại đó công bố Michael Đen là tên phản bội, và nhà vua có khả năng đã qua đời, rồi tập hợp tất cả những người trung thực, trung thành quanh công nương. Nói thật lòng, đây là điều tôi nghĩ có nhiều khả năng xảy ra nhất. Tôi rất lấy làm ngờ việc ai đó trong nhà vua, Michael Đen và tôi còn hơn một ngày để sống. Thế đấy, nếu Michael Đen chết, rồi nếu tôi, kẻ đóng thế, tự tay giết chết Rupert Hentzau rồi sau đó cũng chết, có lẽ Số Mệnh đã đối xử với Ruritania nương tay nhất, dẫu nó có cướp đi tính mạng nhà vua - còn về việc Số Mệnh phán quyết tôi như vậy, tôi chẳng còn tâm trạng mà phản đối.

Khi chúng tôi kết thúc cuộc thảo luận, trời đã muộn và tôi tìm tới khu phòng của công nương. Nàng rất trầm tư; thế nhưng khi tôi rời khỏi, nàng đưa hai cánh tay ôm chầm lấy tôi và trong giây lát rạng ngời lên đầy bền lễn khi đeo

một chiếc nhẫn vào ngón tay tôi. Tôi đang đeo chiếc nhẫn của nhà vua; nhưng trên ngón tay út của mình tôi cũng có một chiếc nhẫn vàng trơn chạm câu tôn chỉ của gia đình mình: *"Nil Quae Feci"*<sup>[2]</sup>. Tôi tháo chiếc nhẫn này đeo cho nàng, ra hiệu bảo nàng buông tôi ra. Hiểu ý, nàng lùi lại nhìn tôi với đôi mắt tối sầm. "Hãy đeo chiếc nhẫn đó, dù nàng sẽ đeo một chiếc khác khi trở thành hoàng hậu," - Tôi nói.

"Dù có đeo thêm thứ gì khác, chiếc nhẫn này em sẽ đeo tới khi nhắm mắt và cả sau đó nữa," - Nàng đáp, đoạn hôn lên chiếc nhẫn.

## CHƯƠNG 17

### ***Những trò tiêu khiển lúc nửa đêm của qã Rupert***

Màn đêm buông xuống, quang đấng, dễ chịu. Tôi đã cầu mong thời tiết xấu, như cơn dông tố đã tạo thuận lợi cho chuyến du hành dưới con hào của tôi, nhưng lần này Số Mệnh chống lại tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn trông đợi bằng cách nấp sát dưới bức tường và trong bóng tối, tôi có thể tránh bị phát hiện từ các cửa sổ lâu đài. Nếu bọn chúng thực sự canh phòng con hào, kế hoạch của tôi chắc sẽ thất bại; nhưng tôi không nghĩ chúng làm thế. Chúng đã gia cố lại “cầu thang Jacob” chắc chắn để chống nguy cơ bị tấn công. Đích thân Johann đã giúp gia cố nó vào tường lâu đài phía dưới, như thế giờ không thể dịch chuyển được đường ống từ dưới cũng như trên. Chỉ có dùng thuốc nổ hay mất nhiều thời gian bẫy bằng xà beng mới có thể dịch chuyển được đường ống, và tiếng ồn khiến cả hai cách không khả thi. Vậy có thể làm gì dưới đường hào chứ? Tôi tin rằng Michael Đen, khi đặt câu hỏi này ra cho chính hắn, hắn sẽ tự tin trả lời, “Chẳng gì hết;” trong khi đó, dù Johann có muốn phản

trắc, anh ta cũng không biết kế hoạch của tôi, và hẳn trông đợi sẽ gặp tôi dẫn đầu các thuộc hạ của mình tại lối vào trước lâu đài. Đó, tôi nói với Sapt, là mối nguy hiểm thực sự. “Và ông sẽ có mặt ở đó,” - tôi nói thêm. - “Điều đó có làm ông hài lòng không?”

Nhưng ông già không hài lòng. Ông rất muốn đi cùng tôi, nếu tôi không nhất quyết từ chối. Một người có thể tránh nguy cơ bị phát hiện, nếu tăng gấp đôi số người tức là làm nguy cơ tăng còn hơn gấp đôi; và khi ông đại tá thêm lần nữa ngụ ý rằng tính mạng tôi quá quý giá, tôi, biết rõ ý nghĩ thâm kín nơi ông, nghiêm khắc yêu cầu ông im lặng, cam đoan với ông rằng trừ khi nhà vua sống sót qua đêm hôm đó, tôi cũng sẽ không sống nổi.

Vào lúc mười hai giờ, toán người do Sapt chỉ huy rời dinh thự Tarlenheim, rẽ phải, đi ngựa theo những tuyến đường ít người lai vãng, và tránh xa thị trấn Zenda. Nếu tất cả diễn ra ổn thỏa, họ sẽ tới lâu đài vào khoảng hai giờ kém mười lăm. Để ngựa lại cách lâu đài nửa dặm, họ sẽ bí mật tiếp cận lối vào phía trước, chuẩn bị sẵn sàng chờ cửa mở. Nếu đến hai giờ cửa vẫn chưa mở, họ phải phái Fritz von Tarlenheim đi vòng sang bên kia lâu đài. Tôi sẽ gặp viên đại úy ở đó nếu tôi còn sống, và chúng tôi sẽ thảo luận xem có nên công kích lâu đài. Nếu tôi không có mặt tại chỗ hẹn, họ cần cấp tốc lui thật nhanh về Tarlenheim, báo động với thống chế, và huy động lực lượng mạnh tiến tới thành Zenda. Vì nếu không có mặt, chắc chắn tôi đã chết; và tôi biết nhà vua cũng không thể còn sống quá năm phút sau khi tôi ngừng thở. Đến đây tôi chia tay Sapt cùng các bạn

ông, và thuật lại những gì tôi đã làm trong buổi tối đầy biến cố này. Tôi xuất phát trên lưng con ngựa tốt từng cưỡi, vào đêm hôm diễn ra lễ đăng quang, từ nhà đi sẵn trở lại Strelsau. Tôi mang theo một khẩu súng ổ quay cùng thanh kiếm của mình. Tôi khoác một chiếc áo choàng lớn che kín người, dưới áo choàng tôi mặc một chiếc áo len ấm bó sát, một chiếc quần chần gối, tất dày, và giày vải bạt nhẹ. Tôi đã cẩn thận thoa dầu khắp người, và mang theo một chai whisky to. Tối hôm ấy trời ấm, nhưng rất có thể tôi sẽ phải ngâm mình dưới nước lâu, và cần chuẩn bị mọi biện pháp phòng ngừa nhiễm lạnh: bởi lẽ cái lạnh không chỉ làm cùn nhụt lòng can đảm của một người đàn ông nếu anh ta phải chết, mà còn làm suy giảm sức lực của anh ta nếu người khác phải chết, và khiến anh ta bị thấp khớp nếu ý Chúa để anh ta sống. Tôi cũng quấn quanh người một cuộn dây mảnh nhưng chắc chắn, không quên cái thang. Khởi hành sau Sapt, tôi chọn một con đường ngắn hơn, đi qua sát ven thị trấn phía tay trái, và tới được rìa khu rừng lúc chừng mười hai giờ rưỡi. Tôi buộc ngựa trong một lùm cây rậm, để khẩu súng ổ quay lại trong bao trên yên - vì nó sẽ không có ích gì - rồi cầm cái thang đi tới rìa con hào. Tại đây, tôi tháo cuộn dây quấn quanh hông, buộc chắc nó vào một thân cây bên bờ, rồi tụt xuống. Đồng hồ lâu đài điểm chuông một giờ kém mười lăm, tôi bắt đầu bơi vòng quanh tòa tháp chính, đẩy cái thang phía trước mình, và bám sát theo bờ tường lâu đài. Bơi đi như thế, tôi tới chỗ người quen cũ của mình, "cầu thang Jacob," cảm thấy đường gờ của nền móng lâu đài dưới chân. Tôi cúi gập người xuống dưới cái bóng của

đường ống lớn - cố lay nó, nhưng không thể di chuyển - rồi chờ đợi. Tôi nhớ cảm giác thôi thúc mình nhất lúc đó không phải là nỗi lo cho nhà vua hay nỗi nhớ Flavia, mà là cảm giác thèm hút thuốc cần cào; tất nhiên tôi không thể thỏa mãn nhu cầu này.

Cái cầu rút vẫn ở nguyên chỗ. Tôi thấy hình dáng mỏng mảnh lơ lửng trên cao của nó phía trên mình, cách bên phải tôi chừng mười mét, trong khi tôi nằm phục xuống tựa lưng vào tường phòng giam nhà vua. Tôi nhận ra một ô cửa sổ nằm cách đó hai mét về phía tôi, và ở gần như cùng độ cao. Nếu Johann nói đúng, đó hẳn là cửa sổ phòng công tước; và phía bên kia, ở cùng vị trí tương đối, hẳn là cửa sổ phòng quý bà de Mauban. Phụ nữ là những tạo vật bất cẩn, hay quên. Tôi cầu mong cô ta sẽ không quên mình cản trở thành nạn nhân của một vụ xâm hại bạo lực vào đúng hai giờ sáng. Tôi thấy khá thú vị về vai trò tôi đã dành cho anh bạn trẻ Rupert Hentzau; nhưng tôi nợ hẳn một cú đòn - vì hẳn đã đâm tôi ngay trước mắt các bạn tôi, tại sân tòa dinh thự Tarlenheim. Đột nhiên, cửa sổ phòng công tước sáng đèn. Các cửa chớp không khép, và tôi có thể nhìn thấy một phần bên trong khi thận trọng nhòm người lên đứng kiểng trên các đầu ngón chân. Ở tư thế này, tầm mắt tôi nhìn sâu vào bên trong cửa sổ được chừng một mét, trong khi quang ánh sáng không rọi được tới tôi. Cửa sổ được mở tung, và một người nhìn ra ngoài. Tôi nhận ra đường nét duyên dáng của Antoinette de Mauban, dù khuôn mặt cô ta khuất trong bóng tối, đường viền tinh tế của đầu người thiếu phụ hiện rõ nét. Tôi những muốn gọi khẽ, “Nhớ đấy!” nhưng không

dám - và lấy làm mừng, vì một khoảnh khắc sau một người đàn ông xuất hiện đứng cạnh người phụ nữ. Người này cố đưa cánh tay ôm quanh eo thiếu phụ, nhưng cô này đã vùng ra bằng một cử chỉ nhanh nhẹn rồi tựa người vào cửa chớp, quay nghiêng về phía tôi. Tôi nhận ra kẻ mới tới là ai: gã Rupert trẻ tuổi. Tiếng cười khế của hắn làm tôi chắc chắn hẳn khi hắn cúi ra trước, chìa bàn tay về phía thiếu phụ.

“Tù tởn, tù tởn thôi nào!” - tôi lẩm bẩm. - “Người tới sớm quá, nhóc con!”

Đầu hắn đã kề sát đầu người thiếu phụ. Tôi đoán hắn đang thì thầm với cô ta, vì tôi thấy cô này chỉ tay xuống hào, và nghe thấy Antoinette nói, thật chậm rãi rõ ràng:

“Tôi thà gieo mình xuống qua cửa sổ này còn hơn!”

Hắn tới sát bên cửa sổ, nhìn ra ngoài.

“Có vẻ lạnh đấy,” - hắn nói. - “Thôi nào, Antoinette, nàng nghiêm túc đấy chứ?”

Người thiếu phụ không trả lời, từ những gì tôi nghe thấy; còn hắn, nóng nảy đập bàn tay lên khung cửa sổ, nói tiếp với giọng của một đứa trẻ được nuông chiều:

“Quý bắt Michael Đen đi! Chẳng lẽ công nương còn chưa đủ với ông ta? Chẳng lẽ ông ta cứ phải có mọi thứ? Nàng thấy cái quái gì ở Michael Đen chứ?”

“Nếu tôi nói với công tước những gì ngài nói...” - Thiếu phụ bắt đầu.

“À, cứ nói với ông ta đi,” - Rupert đáp bất cần; rồi chớp cơ hội người thiếu phụ mất cảnh giác, hắn lao tới hôn cô



này, cười phá lên và hét lớn, “Đây là một thứ để kể với ông ta đấy!”

Nếu còn giữ khẩu súng ở quay bên mình, hẳn tôi đã bắn ngay. Nhưng giờ tôi chỉ còn biết ghi nhớ thêm chuyện này vào món nợ phải thanh toán với hắn.

“Cho dù, thực ra,” - Rupert nói- “ông ta sẽ chẳng mấy quan tâm đâu. Công tước phát điên vì công nương rồi, nàng biết mà. Ông ta chẳng nói về chuyện gì khác ngoài cắt cổ cái gã diễn viên kia.”

Có thực thế không?

“Và nếu ta làm việc đó cho ông ta, nàng nghĩ xem ông ta đã hứa gì với ta nào?”

Người phụ nữ khốn khổ giờ hai bàn tay lên quá đầu, để cầu nguyện hoặc để thể hiện nỗi tuyệt vọng.

“Nhưng ta ghét phải đợi,” - Rupert nói; và tôi thấy hắn sắp sửa chạm vào người thiếu phụ thêm lần nữa, bỗng có tiếng cửa mở vang lên trong phòng, và một giọng nói giận dữ quát lên:

“Ngài đang làm gì ở đây vậy, thưa ngài?”

Rupert quay lưng lại phía cửa sổ, cúi thấp người chào, đoạn nói lớn tiếng bằng giọng vui vẻ của hắn: “Rất tiếc về sự vắng mặt của ngài, thưa công tước. Tôi có thể để quý bà đây một mình chẳng?”

Kẻ mới đến hẳn là Michael Đen. Tôi tận mắt nhìn thấy hắn khi hắn bước về phía cửa sổ. Hắn tóm lấy tay gã Rupert trẻ tuổi.

“Con hào có thể chứa được nhiều hơn nhà vua đấy!” - Hấn nói, kèm theo một cử chỉ đầy ngụ ý.

“Có phải ngài đang đe dọa tôi chẳng?” - Rupert hỏi.

“Một lời đe dọa đã là nhiều hơn phần lớn những gì kẻ khác nhận được từ ta.”

“Thế nhưng,” - Rupert bình phẩm - “Rudolf Rassendyll đã bị đe dọa rất nhiều, song vẫn còn sống!”

“Chẳng lẽ ta có lỗi vì thuộc hạ của ta bất tài sao?” - Michael hỏi đầy miệt thị.

“Đức ông đâu có gặp nguy cơ làm hỏng việc!” - Rupert dè bủ.

Câu nói đó lộ ý công tước trốn tránh hiểm nguy thẳng thừng hơn bất cứ câu nào khác. Michael Đen biết tự chủ, tôi dám nói hấn quắc mắt tức giận - tôi lấy làm tiếc vì không thể thấy rõ mặt chúng hơn - nhưng giọng hấn vẫn chùng mực, bình tĩnh trả lời:

“Đủ rồi, đủ rồi! Chúng ta không được phép cãi cò, Rupert. Detchard và Bersonin ở vị trí của họ chứ?”

“Có, thưa ngài.”

“Ta không cần ngài nữa.”

“Không, tôi vẫn chưa thấy mệt,” - Rupert nói.

“Thưa ngài, làm ơn hãy để chúng ta lại,” - Michael nói, đã nóng nảy hơn. - “Sau mười phút nữa, cầu rút sẽ bị kéo lên, và ta đoán ngài không muốn phải bơi trở lại giường mình.”

Rupert biến mất. Tôi nghe thấy tiếng cửa mở ra rồi đóng sập lại. Michael và Antoinette de Mauban được để lại bên

nhau. Trước niềm nuối tiếc của tôi, công tước đặt tay lên cánh cửa sổ, đóng nó lại. Hắn đứng nói chuyện một lát với Antoinette. Người thiếu phụ lắc đầu, và hắn nóng nảy quay đi. Antoinette rời khỏi cửa sổ. Tiếng động từ cánh cửa ra vào lại vang lên, và Michael Đen đóng cửa chớp lại.

“De Gautet, De Gautet, ông kia!” - tiếng gọi vang lên từ phía cầu rút. - “Trừ khi ông muốn tắm trước khi lên giường, ra mau!”

Đó là tiếng Rupert, vọng tới từ cuối cầu rút. Một khoảnh khắc sau, hắn và De Gautet bước ra đi trên cầu. Rupert khoác tay De Gautet, đến giữa cầu, hắn giữ kẻ đồng hành lại và cúi người nhìn xuống. Tôi thụp xuống nấp sau “cầu thang Jacob.”

Sau đó, quý ông Rupert bày một trò chơi nhỏ. Hắn lấy từ De Gautet một cái chai rồi đưa lên miệng.

“Chẳng còn lấy một giọt!” - hắn gào lên bất bình, rồi ném cái chai xuống hào.

Cái chai rơi xuống cách đường ống chừng một mét, tôi đoán vậy từ tiếng động và những vòng gợn sóng trên mặt nước. Rupert rút súng ra, bắt đầu bắn vào cái chai. Hai phát đạn đầu tiên không trúng cái chai mà trúng vào đường ống. Phát thứ ba làm cái chai vỡ tan. Tôi hy vọng gã khốn trẻ tuổi sẽ hài lòng; nhưng hắn trút nốt những phát đạn còn lại vào đường ống, và một viên đạn, bay lướt qua trên đường ống, rít lên xẹt qua mái tóc tôi trong khi tôi phủ phục xuống phía bên kia.

“Kéo cầu!” - Một giọng nói cất lên làm tôi thấy nhẹ cả người.

Rupert và De Gautet lớn tiếng, “Đợi chút!” rồi chạy qua cầu. Cây cầu rút được kéo lên, tất cả trở nên im lặng. Đồng hồ đổ chuông một giờ mười lăm. Tôi nhồm dậy, vươn vai duỗi chân tay và ngáp dài.

Tôi nghĩ khoảng mười phút đã trôi qua khi tôi nghe thấy một tiếng động khe khẽ bên phải mình. Tôi nhô lên nhìn qua đường ống, một bóng đen đứng trên khuôn cổng dẫn tới cầu rút. Qua bộ dạng bất cẩn, uyển chuyển, tôi đoán đó lại là Rupert. Hắn cầm một thanh kiếm trong bàn tay, đứng bất động trong một, hai phút. Những ý nghĩ cuồn cuộn chạy qua trong đầu tôi. Gã quỷ sứ trẻ tuổi này đang định gây ra chuyện xấu xa gì nữa đây? Sau đó, hắn cười khẽ một mình; hắn quay mặt về phía bức tường, bước một bước về phía tôi, và trước nỗi ngạc nhiên của tôi, bắt đầu leo xuống tường. Trong chốc lát, tôi hiểu ra chắc chắn phải có các bậc thang trên tường. Chúng cách nhau chừng năm mươi phân. Rupert đặt chân xuống bậc thấp hơn. Sau đó, hắn cẩn lấy thanh kiếm giữa hai hàm răng, quay vòng lại, thả mình xuống nước không một tiếng động. Giá như chỉ phải bận tâm đến tính mạng mình, hẳn tôi đã bơi ra gặp hắn. Tôi rất thích được chiến đấu cho ngã ngũ với hắn ngay lập tức... bằng kiếm, vào một đêm đẹp trời, và không có ai xen vào giữa chúng tôi. Nhưng vẫn còn nhà vua! Tôi kìm mình, nhưng tôi chẳng thể dùng được nhịp thở gấp gáp, quan sát hắn với niềm phấn khích tột bậc.

Hắn bơi thong thả, lặng lẽ qua hào. Ở bên bờ đối diện lại có những bậc thang khác, và hắn leo lên. Khi đặt chân lên khuôn cổng, đứng trên cây cầu rút đã kéo lại, hắn cho tay

vào lục tìm trong túi, lấy ra thứ gì đó. Tôi nghe thấy hân mở khóa cửa. Tôi không thể nghe thấy âm thanh cánh cửa đóng lại sau lưng hân. Rupert biến mất khỏi tầm mắt tôi.

Bỏ lại cái thang của mình - tôi thấy giờ đây không còn cần đến nó nữa - tôi bơi đến bên cầu, đoạn leo lên nửa chừng theo các bậc thang. Đến đó, tôi nán lại, kiểm tra trong tay, chăm chú lắng nghe. Phòng công tước đóng kín cửa chớp, tối om. Có ánh sáng ở ô cửa sổ bên phía đối diện của cầu rút. Không âm thanh nào phá vỡ im lặng, cho tới khi tiếng chuông báo một giờ rưỡi vang lên từ chiếc đồng hồ lớn trên tháp lâu đài.

Còn có những âm mưu khác ngoài kế hoạch của tôi diễn ra tại lâu đài vào tối hôm ấy.

## CHƯƠNG 18

### *Phá bầy*

Vị trí nơi tôi đứng có vẻ không quá thuận lợi để mà ngẫm nghĩ; thế nhưng trong vài khoảnh khắc tiếp theo tôi suy nghĩ rất lung. Tôi tự nhủ mình đã dành được một lợi thế. Dấu chuyển dạ hành của Rupert Hentzau có là gì đi nữa, hẳn có đang dẫn thân vào việc làm ám muội nào đi nữa, tôi vẫn dành được một lợi thế. Hẳn đã ở bờ đối diện con hào so với nhà vua, và sẽ không phải lỗi của tôi nếu hẳn không bao giờ đặt chân lên bờ bên kia nữa. Tôi còn lại ba đối thủ cần đối phó: hai gã đang trực canh và De Gautet trên giường. À, giá như tôi có chìa khóa! Tôi hẳn đã mạo hiểm tất cả và tấn công Detchard cùng Bersonin trước khi đồng bọn kịp tới tiếp ứng cho chúng. Nhưng tôi bất lực. Tôi cần đợi đến khi các bạn tôi xuất hiện, dù kẻ nào đó đi qua cầu - một ai đó có chìa khóa. Và tôi đợi, theo cảm tưởng thì có lẽ trong khoảng nửa giờ, còn trên thực tế là trong chừng năm phút, trước khi màn kế tiếp của vở kịch chóng vánh bắt đầu. Mọi thứ vẫn im lặng ở phía bên kia. Phòng công tước vẫn tối om đằng sau những cánh cửa chớp. Ánh đèn vẫn cháy sáng đều đều sau khung cửa sổ phòng bà de Mauban. Sau đó tôi

nghe thấy tiếng động khẽ, rất khẽ: nó xuất phát từ đằng sau cánh cửa mở ra cầu rút phía bên kia hào. Âm thanh chỉ vừa đủ vọng tới tai tôi, song tôi không thể nhầm lẫn được. Tiếng động này được gây ra bởi một chiếc chìa khóa được xoay rất cẩn thận, từ tốn. Ai đang vặn nó? Và đó là chìa khóa của căn phòng nào? Trước mắt tôi chợt hiện lên hình ảnh gã Rupert trẻ tuổi một tay vặn chìa khóa một tay cầm kiếm, cùng nụ cười quỷ quyết trên khuôn mặt. Nhưng tôi không thể biết đó là cánh cửa nào, hay gã Rupert trẻ tuổi đang dành thời gian cho thú vui ưa thích nào của gã vào giờ này trong đêm.

Tôi sớm được khai sáng, vì ngay khoảnh khắc tiếp theo - trước khi các bạn tôi có thể tiếp cận gần cửa lầu đài - trước khi anh chàng quản lý Josef nghĩ tới chuyện lấy hết can đảm bắt tay vào phần việc của mình - một tiếng loảng xoảng đột ngột vang lên từ căn phòng có cửa sổ sáng đèn. Nghe như thể ai đó vừa ném một cây đèn xuống; khung cửa sổ trở nên tối đen. Cùng lúc, một tiếng thét vang lên, xé toạc màn đêm: “Cứu với, cứu với! Michael, cứu với!” tiếp theo là tiếng kêu chói tai kinh hoàng tột độ.

Cả người tôi căng cứng. Tôi đứng nơi bậc thang trên cùng, bàn tay phải bám vào ngưỡng cửa, bàn tay trái cầm thanh kiếm. Đột nhiên tôi nhận ra khuôn cổng rộng hơn cây cầu; có một góc ở phía đối diện, nơi một người có thể đứng nấp. Tôi lao vụt sang đứng nấp. Từ vị trí này, tôi kiểm soát lối ra vào, và chẳng ai có thể qua lại giữa tòa dinh thự mới và lầu đài cũ trước khi đã thử giải quyết ngã ngũ với tôi.

Thêm một tiếng kêu thét nữa vang lên. Rồi một cánh cửa mở tung, đập mạnh vào tường, tôi nghe thấy tay cầm của một cánh cửa bị vặn giật dữ dội.

“Mở cửa ra! Nhân danh Chúa, có chuyện gì thế hả?” - một giọng quát lên, giọng của chính Michael Đen.

Người thiếu phụ trả lời Michael Đen bằng chính những từ tôi đã viết trong lá thư của mình.

“Cứu với, Michael - Hentzau!”

Công tước hung tợn chửi rủa, hấn lao mình thúc vào cửa làm vang lên một tiếng rầm lớn. Cùng lúc, tôi nghe thấy một cánh cửa sổ trên đầu mình mở ra, và một giọng nói hét lên: “Có chuyện gì thế?,” tôi nghe thấy tiếng bước chân hối hả của một người. Tôi cầm chặt kiếm. Nếu De Gautet đi qua chỗ tôi, Bộ Sáu sẽ ít đi một gã.

Sau đó, tôi nghe thấy tiếng chan chát của lưỡi kiếm chém vào nhau rồi tiếng chân dậm thành thịch - không thể kể lại chuyện này đủ nhanh như lúc nó xảy ra, vì dường như tất cả cùng ủa tới một lúc. Có một tiếng hét giận dữ vang lên từ phòng người thiếu phụ, tiếng hét của một gã đàn ông bị thương; cánh cửa sổ mở tung; gã Rupert trẻ tuổi đứng đó, kiếm trong tay. Hấn quay lưng lại, và tôi thấy thân hình hấn nhao lên trước tung ra một đường kiếm.

“À, Johann, ở đây có một gã cho mi đây! Lại đây nào, Michael!”

Vậy là Johann ở trong đó, tới để cứu công tước! Làm sao anh chàng này có thể mở cửa cho tôi được? Vì tôi sợ rằng Rupert đã giết anh ta.



“Cứu với!” - giọng gã công tước kêu lên, khàn khàn yếu ớt.

Tôi nghe thấy một bước chân trên cầu thang phía trên; và tôi nghe thấy tiếng xô xao phía dưới, bên trái tôi, từ hướng phòng giam nhà vua. Nhưng trước khi có bất cứ điều gì xảy ra bên bờ hào tôi đang đứng, tôi thấy năm, sáu người vây quanh gã Rupert trẻ tuổi khi nhìn qua khung cửa sổ phòng thiếu phụ. Ba, bốn lần hắn vung kiếm ra đòn với sự táo bạo và khéo léo có một không hai. Trong giây lát đám người kia lùi lại, để ra một khoảng trống xung quanh hắn. Hắn trèo lên bậu cửa sổ, vừa trèo vừa phá lên cười, vung vẩy thanh kiếm trong tay. Hắn đã say vì máu, và lại phá lên cười cuồng loạn khi gieo mình cắm đầu xuống hào nước.

Khi đó hắn ra sao? Tôi không thấy được: vì trong khi hắn leo lên bậu cửa, khuôn mặt gầy gò của De Gautet lộ ra qua cánh cửa bên cạnh tôi, và không do dự lấy một giây, tôi đâm hắn bằng tất cả sức mạnh Chúa đã ban cho, hắn gục xuống ngưỡng cửa chết không kịp nói một lời hay rên một tiếng. Tôi quỳ gối xuống cạnh hắn. Những chiếc chìa khóa đâu rồi? Tôi nhận ra mình đang lẩm bẩm: “Chìa khóa, anh bạn, chìa khóa đâu?” như thể hắn vẫn còn sống và có thể nghe được; khi tôi không thể tìm thấy chúng, tôi - xin Chúa tha thứ! - đã đá vào mặt một kẻ đã chết.

Cuối cùng tôi cũng tìm thấy. Chỉ có ba chiếc. Cầm lấy chiếc chìa lớn nhất, tôi lần tìm ổ khóa cánh cửa dẫn vào phòng giam. Tôi tra chìa. Đúng chìa. Ổ khóa xoay đi. Tôi khép kín cánh cửa lại sau lưng mình và khóa nó lại khế nhất có thể, rồi bỏ chìa vào túi áo.

Tôi thấy mình đang ở trên đỉnh một cầu thang dốc bằng đá. Một ngọn đèn dầu cháy leo lét trong lồng. Tôi cầm nó xuống giữ trong tay; rồi đứng lại lắng nghe.

“Là chuyện quỷ quái gì thế nhỉ?” - Tôi nghe thấy một giọng nói cất lên.

Nó phát ra từ sau một cánh cửa đối diện với tôi dưới chân cầu thang.

Một giọng khác trả lời:

“Chúng ta giết ông ta chứ?”

Tôi cố căng tai nghe câu trả lời, và có thể đã khóc nức vì nhẹ nhõm khi giọng Detchard vang lên chói tai, lạnh lẽo:

“Đợi một chút. Sẽ có rắc rối nếu ta ra tay quá sớm.”

Có một khoảnh khắc im lặng. Sau đó, tôi nghe thấy then cửa được thận trọng kéo ra. Ngay lập tức tôi dập tắt cây đèn đang cầm và trả nó lại chỗ cũ trong lồng.

“Tối quá, đèn tắt rồi. Anh có đèn chứ?” - giọng Bersonin vang lên.

Tất nhiên chúng có đèn, nhưng chúng không thể dùng. Giờ đã đến khoảnh khắc kịch tính, tôi lao xuống các bậc thang, lao mình vào cánh cửa. Bersonin đã tháo then cài, cánh cửa mở tung ra đằng trước tôi. Gã người Bỉ đứng đó, kiếm trong tay, còn Detchard đang ngồi trên một cái giường kê ở một phía căn phòng. Trong lúc ngạc nhiên khi thấy tôi, Bersonin bật lùi lại; Detchard bật dậy vớ lấy kiếm của hắn. Tôi lao như điên vào gã người Bỉ: hắn lùi lại, tôi ép hắn vào tường. Gã này không phải là một tay kiếm cừ, cho dù hắn chiến đấu rất can đảm, và chỉ trong khoảnh khắc hắn đã

nằm vật dưới sàn trước mặt tôi. Tôi quay lại, Detchard không còn đó. Trung thành với mệnh lệnh nhận được, hắn đã không mạo hiểm chiến đấu với tôi mà lao thẳng tới cửa phòng giam nhà vua, mở nó ra, xông vào rồi đóng sầm nó lại. Lúc này đây, hắn đang thực hiện phần việc của mình trong phòng.

Chắc chắn hắn đã giết được nhà vua, có thể cả tôi nữa, nếu không có một con người trung thành đã hy sinh tính mạng cho nhà vua. Bởi khi tôi phá được cửa lao vào, tình cảnh tôi trông thấy như sau: nhà vua đứng trong góc phòng: bị ốm đau làm cho suy sụp, ông không thể làm gì; hai bàn tay bị xích của ông vung lên hạ xuống bất lực, và nhà vua đang phá lên cười thật ghê rợn trong cơn mê sảng nửa điên dại. Detchard và ông bác sĩ đang ở giữa phòng; ông bác sĩ đã lao mình vào tên sát nhân, giữ hai bàn tay hắn kẹt cứng hai bên sườn trong khoảnh khắc. Sau đó, Detchard vùng ra được khỏi vòng kiềm tỏa yếu ớt đó, và khi tôi bước vào, hắn đâm xuyên thanh kiếm của mình qua con người không may kia. Rồi hắn quay về phía tôi, hét lên:

“Cuối cùng cũng gặp!”

Chúng tôi đọ kiếm. Nhờ một tình cờ may mắn, cả hắn lẫn Bersonin đều không đeo súng trên người. Sau đó tôi tìm thấy mấy khẩu súng, đã nạp đạn sẵn sàng, trên mặt bệ lò sưởi ở phòng ngoài: vị trí đó ngay cạnh cửa vào, sẵn trong tầm tay chúng, nhưng việc tôi đột ngột xông vào đã làm hai tên khốn không với kịp súng. Vâng, mặt đối mặt chúng tôi bắt đầu giao chiến, lạng lẽ, quyết liệt, dữ dội. Song tôi còn nhớ rất ít về chuyện này, ngoại trừ việc hắn là một đối thủ

dùng kiếm xúng tằm - không, và hơn thế, vì hắn biết nhiều mảnh khoe hơn tôi; hắn đã dồn tôi phải tựa lưng vào những thanh song sắt chắn lối vào “cầu thang Jacob.” Tôi thấy nụ cười hiện lên trên khuôn mặt hắn, và hắn đâm vào cánh tay trái của tôi.

Tôi chẳng dành được chút vinh quang nào trong cuộc giao chiến đó. Tôi đã tin rằng hắn sẽ đánh bại và giết mình, hoàn tất nhiệm vụ đồ tể của hắn, bởi hắn là tay kiếm xuất sắc nhất tôi từng gặp; nhưng đúng lúc hắn đang ép tôi quyết liệt, tạo vật ốm yếu, kiệt quệ, nửa điên dại trong góc bật dậy hân hoan như kẻ mất trí, hét lên lanh lảnh:

“Đó là anh em họ Rudolf! Người anh em họ Rudolf! Ta sẽ giúp ngài, Rudolf!” rồi nhà vua cầm lấy một cái ghế trong tay (ông chỉ có thể nhấc nó lên khỏi sàn, giờ nó lên đằng trước một cách vô dụng) và tiến lại phía chúng tôi. Hi vọng sống dậy trong tôi. “Lại đây!” - tôi hét lên. “Lại đây! Ném nó vào chân hắn.”

Detchard đáp lại bằng một đòn tấn công hung hãn. Thiếu chút nữa hắn đã hạ được tôi.

“Lại đây! Lại đây nào!” - tôi hét lên. - “Lại đây chia vui nào!”

Nhà vua cười phá lên thích thú, tiến lại, đẩy cái ghế đằng trước mình.

Detchard bật rủa rồi lùi lại, trước khi tôi kịp biết hắn đang làm gì, hắn đã chĩa thanh kiếm của mình về phía nhà vua. Hắn chém một nhát dữ dội vào nhà vua, bấy giờ nhà vua, bật kêu lên thê thảm, ngã vật xuống tại chỗ ông đang đứng. Gã khốn mạnh mẽ quay lại phía tôi. Nhưng tự tay hắn

đã chuẩn bị cho hiểm họa của chính mình: khi quay lại, hấn giẫm chân lên vũng máu chảy ra từ vị bác sĩ đã chết. Hấn trượt chân; ngã xuống. Nhanh như chớp, tôi ập xuống hấn. Tôi nhắm trúng cổ hấn, và trước khi hấn kịp hoàn hồn, tôi đâm xuyên mũi kiếm qua cổ Detchard, đoạn với một tiếng rủa tặc nghẹn, hấn ngã vật ra trên người nạn nhân của mình. Nhà vua chết chưa? Đó là ý nghĩ đầu tiên của tôi. Tôi lao vội tới chỗ người đang nằm. Phải, trông nhà vua như đã chết vì một vết thương dài trên trán, và người nằm thẳng đờ bất động trên sàn. Tôi quỳ gối xuống cạnh người, áp tai xuống nghe xem liệu nhà vua còn thở không. Nhưng trước khi tôi kịp làm thế, có một tiếng kèn kệt thật lớn vang lên bên ngoài. Tôi biết âm thanh này: cây cầu rút đang được đẩy ra. Một khoảnh khắc sau, nó chạm vào tường bên phía bờ hào tôi đang có mặt. Tôi sẽ bị kẹt trong một cái bẫy, cùng với tôi là nhà vua, nếu ông vẫn còn sống. Nhà vua buộc phải thử vận may của mình giữa sống và chết. Tôi cầm lấy kiếm, lao ra căn phòng ngoài. Ai đang đẩy cầu rút ra vậy - người của tôi chăng? Nếu vậy, tất cả đều ổn thỏa. Tôi bắt gặp mấy khẩu súng ổ quay và cầm lấy một khẩu; rồi dừng lại lắng nghe trên ngưỡng cửa phòng ngoài. Tôi vừa nói là để lắng nghe phải không? Đúng thế, và để thở lấy hơi nữa: tôi xé cái áo sơ mi đang mặc lấy một dải vải quấn quanh cánh tay đang chảy máu; đoạn lại đứng lắng nghe. Tôi hấn đã sẵn sàng đánh đổi cả thế giới để nghe thấy giọng nói của Sapt. Vì tôi đã mệt lả, kiệt sức cực hạn. Con mèo hoang Rupert Hentzau vẫn còn tự do trong lâu đài. Dẫu vậy, vì có thể dễ bề chống giữ khung cửa hẹp trên đỉnh

cầu thang hơn là lối vào căn phòng vốn rộng hơn, tôi lê mình lên từng bậc thang, và đứng sau cửa lắng nghe.

Âm thanh gì vậy? Lại là một âm thanh lạ lùng với địa điểm và thời gian khi đó. Một tiếng cười thoải mái, đầy khinh miệt, vui vẻ - tiếng cười của gã Rupert Hentzau trẻ tuổi! Tôi hầu như không thể tin được một người tỉnh táo lại cười lúc đó. Dẫu vậy, tiếng cười cho tôi biết người của tôi đã không tới; vì đến lúc này đáng ra họ hẳn đã phải bắt Rupert rồi. Đồng hồ điểm chuông hai giờ rưỡi! Chúa ơi! Cánh cửa không được mở! Họ đã quay trở ra bờ hào! Họ đã không tìm thấy tôi! Lúc này hẳn họ đã quay lại dinh thự Tarlenheim, mang theo tin về cái chết của nhà vua - và của tôi. Vậy đấy, điều đó sẽ trở thành sự thật trước khi họ về tới đó. Chẳng phải Rupert đang cười đắc thắng sao?

Trong một khoảnh khắc, tôi khụy xuống, suy sụp, tựa mình vào cánh cửa. Thế rồi tôi lại giật mình bừng tỉnh, vì Rupert vừa hét lên đầy khinh miệt:

“Nào, cầu đó! Bước qua nó đi! Và nhân danh Chúa, hãy để ta thấy Michael Đen. Lùi lại, lũ chó! Michael, hãy tới đây chiến đấu vì nàng!”

Nếu đây là một cuộc chiến ba phe, tôi vẫn còn cơ hội hoàn thành phần của mình. Tôi xoay chìa khóa cửa, nhìn ra ngoài.

## CHƯƠNG 19

### ***Đôi mắt trong rừng***

Trong một khoảnh khắc, tôi không thể nhìn thấy gì vì ánh sáng từ những chiếc đèn lồng và ngọn đuốc rọi thẳng vào mắt tôi từ phía bên kia cầu. Nhưng cảnh tượng nhanh chóng trở nên rõ ràng: đó là một cảnh lạ lùng. Cây cầu rút đang ở đúng chỗ của nó. Bên đầu cầu phía xa có một nhóm người hầu của công tước đang đứng; hai, ba gã mang theo đèn đuốc đã làm tôi chói mắt, ba, bốn gã khác cầm kích thủ thế. Chúng đứng xúm lại với nhau; vũ khí chĩa ra đằng trước, khuôn mặt đám người này tái nhợt đầy dao động. Để nói cho rõ ràng, trông đám người này hiện rõ mồn một vẻ hoảng sợ, và bọn chúng lo lắng nhìn chăm chăm vào một người đứng giữa cầu, kiếm trong tay. Rupert Hentzau mặc độc áo sơ mi và quần dài; chiếc áo bằng vải lanh trắng nhuộm máu, nhưng dáng vẻ thoải mái, hăng hái của hắn cho tôi biết bản thân hắn hoặc không hề bị thương hoặc chỉ mới bị xây xát nhẹ. Hắn đứng đó, trấn giữ cây cầu chống lại đám người kia, thách thức bọn chúng tiến tới; hay đúng hơn là đang đòi hỏi đám người đưa Michael Đen tới gặp hắn; còn đám người này, không có hỏa khí trong tay, co rúm lại

trước kẻ liều lĩnh và không dám tấn công hẳn. Đám này thì thâm với nhau, ở hàng sau cùng, tôi trông thấy anh bạn Johann của mình, đang tựa người vào khung cửa dùng một cái khăn tay cầm máu chảy ra từ một vết thương trên má.

Nhờ một cơ hội diệu kì, tôi đang làm chủ tình hình. Đám hèn nhát kia cũng chẳng dám chống lại tôi nhiều hơn mức chúng dám tấn công Rupert. Tôi chỉ cần giơ khẩu súng của mình lên, gửi bản đòi nợ những tội lỗi của hẳn vào đầu hẳn. Rupert còn không hề biết tôi có mặt ở đó. Nhưng tôi đã không làm gì - vì sao thì tôi cũng khó lòng biết được cho tới tận ngày nay. Tôi đã lén lút giết một người tối hôm đó, và giết một người khác nhờ may mắn hơn là giỏi giang, có lẽ lý do là vậy. Thêm một lần nữa, cho dù đó là một kẻ khốn kiếp, tôi vẫn không có hứng thú trở thành một người trong cả đám đông chống lại hẳn - lý do còn là vậy nữa chẳng. Nhưng mạnh hơn cả hai cảm xúc kìm chế này là nỗi tò mò và kinh ngạc khiến tôi ngớ ngàng quan sát đoạn kết của cảnh tượng.

“Michael, đồ khốn! Michael! Nếu mi có thể đứng được, lại đây nào!” - Rupert hét lên; và hẳn bước lên một bước, nhóm người kia rúm ró lùi lại một chút trước mặt hẳn. “Michael, đồ con hoang! Lại đây nào!”

Câu trả lời cho những lời nhạo báng của hẳn là tiếng hét cuồng dại của một người phụ nữ:

“Ông ấy chết rồi! Chúa ơi, ông ấy chết rồi!”

“Chết rồi!” - Rupert hét lớn. - “Ta đã ra đòn tốt hơn mình nghĩ!” - hẳn phá lên cười đắc thắng. Sau đó hẳn nói tiếp:



“Lũ kia, bỏ vũ khí xuống! Giờ ta là chủ nhân của các người! Ta nói bỏ vũ khí xuống!”

Tôi tin rằng hãn đám người kia đã tuân lệnh, nhưng trong khi hãn nói lại có những biến cố mới. Trước hết, một âm thanh vang lên đằng xa, nghe như tiếng hò hét và tiếng đập từ phía bên kia lầu đài. Tim tôi đập rộn. Chắc hãn đó là người của tôi, đã bất tuân một cách may mắn để tới tìm tôi. Tiếng ồn tiếp tục vang lên, nhưng dường như không ai trong số những người còn lại nhận ra. Sự chú ý của họ bị dồn cả vào những gì lúc này đang diễn ra trước mắt. Đám người hầu tản ra, một phụ nữ loạng choạng bước lên cầu. Antoinette de Mauban mặc một chiếc váy trắng rộng, mái tóc đen của cô ta xõa xuống hai bên vai, khuôn mặt thiếu phụ tái nhợt, đôi mắt sáng lên hoang dại dưới ánh đuốc. Trong bàn tay run rẩy của mình, người thiếu phụ cầm một khẩu súng ổ quay, vừa tập tễnh bước tới vừa bắn về phía Rupert Hentzau. Viên đạn trượt qua hãn, và đập vào khung gỗ trên đầu tôi.

“Quả thực, thưa bà,” - Rupert phá lên cười - “nếu đôi mắt bà không chết người hơn tài bắn súng, tôi đã không rơi vào cảnh này, và Michael Đen không phải ở dưới địa ngục tối hôm nay!”

Người thiếu phụ không để ý tới lời hãn nói. Bằng một nỗ lực kỳ diệu, cô trấn tĩnh bản thân lại cho tới khi đứng im, cứng đờ. Rồi sau đó, rất từ tốn và có chủ ý, thiếu phụ bắt đầu giơ cánh tay lên lần nữa, ngắm bắn thật cẩn thận.

Rupert sẽ là kẻ điên nếu coi thường nguy cơ này. Hãn phải lao tới người thiếu phụ, làm chệch hướng viên đạn,

hoặc rút lui về phía tôi. Tôi nhắm khẩu súng của mình vào hắn.

Nhưng hắn không làm vậy. Trước khi thiếu phụ kịp ngấm bấn, Rupert cúi chào thật kiểu cách, lớn tiếng nói: “Tôi không thể giết tạo vật tôi đã hôn,” và trước khi tôi hay người thiếu phụ có thể ngăn cản, hắn chống bàn tay lên thành cầu, nhẹ nhàng nhảy xuống hào.

Vào đúng khoảnh khắc đó tôi nghe thấy tiếng bước chân rầm rập, và một giọng nói tôi biết rõ - giọng của Sapt - kêu lên: “Chúa ơi! Đó là công tước, chết rồi!” Khi đó tôi biết nhà vua không còn cần tôi nữa, sau khi ném khẩu súng của mình xuống, tôi lao ra cầu. Một tiếng kêu ngỡ ngàng vang lên, “Nhà vua!,” sau đó tôi, giống như Rupert Hentzau, nhảy qua thành cầu, với ý định kết thúc cuộc đối đầu giữa tôi với hắn tại nơi tôi thấy mái tóc lượn sóng của hắn nhô lên phía trước chừng mười lăm mét, trên con hào.

Hắn bơi rất nhanh và nhẹ nhàng. Tôi đã kiệt sức, nửa tê liệt với cánh tay bị thương của mình. Tôi không thể đuổi tới gần hắn. Suốt một hồi tôi không nói gì, nhưng khi chúng tôi bơi vòng qua góc tháp canh cổ, tôi gọi lớn:

“Dừng lại, Rupert, dừng lại!”

Tôi thấy Rupert ngoái lại nhìn, nhưng hắn vẫn bơi tiếp. Lúc này hắn đã tới bên bờ hào, tìm kiếm, như tôi đoán, một chỗ có thể leo lên. Tôi biết chẳng có chỗ nào như thế nhưng vẫn còn cuộn dây của tôi, chắc vẫn dòn xuống tại nơi tôi bỏ lại. Hắn sẽ tới được chỗ đó trước tôi. Có thể hắn sẽ không nhận ra nó, mà cũng có thể là có; và nếu hắn kéo cuộn dây lên theo, Rupert sẽ bỏ rất xa tôi. Tôi dồn hết sức

lực còn lại cố bơi gấp tới. Cuối cùng, tôi bắt đầu thu hẹp khoảng cách với hắn vì Rupert, bận tâm với cuộc tìm kiếm, đã vô thức bơi chậm lại.

À, hắn đã tìm thấy cuộn dây! Một tiếng reo khê đặc thảng vang lên từ phía hắn. Rupert nắm lấy sợi dây bắt đầu đu mình lên. Tôi đã ở đủ gần để nghe thấy hắn lẩm nhẩm: “Làm thế quái nào mà cái này lại có ở đây nhỉ?” Tôi đã tới chỗ sợi dây, và hắn, đu mình giữa không trung, đã trông thấy tôi, nhưng tôi không thể với tới hắn.

“Này! Ai đó?” - Hắn hét lên thảng thốt.

Trong giây lát, tôi tin hắn đã tưởng tôi là nhà vua, tôi dám chắc lúc ấy mình đủ tái nhợt để gợi ra ý nghĩ đó; nhưng chỉ một khoảnh khắc sau, hắn đã hét to: “Sao chứ, là tay diễn viên! Làm thế nào mi tới được đây hả?”

Nói đến đây, hắn cũng vừa lên được bờ hào.

Tôi nắm lấy sợi dây, nhưng dừng lại. Hắn đứng trên bờ, kiểm trong tay, và hắn có thể chém toác đầu tôi hay đâm xuyên qua tim tôi khi tôi leo lên. Tôi buông sợi dây ra.

“Đừng bận tâm,” - tôi nói - “nhưng vì ta ở đây, ta nghĩ ta sẽ nán lại.”

Hắn mỉm cười cúi xuống tôi.

“Những ả đàn bà này đúng là quỷ quái...” hắn bắt đầu; đúng lúc đó chiếc chuông lớn của lâu đài đột ngột rung lên dữ dội, và một tiếng quát to từ dưới hào vọng đến chỗ chúng tôi.

Rupert lại mỉm cười, vẫy tay chào tôi.

“Ta cũng muốn chơi một chút với mi, nhưng lúc này hơi nóng quá!” - Hấn nói, rồi biến mất.

Trong khoảnh khắc, chẳng nghĩ gì tới hiểm nguy, tôi đưa tay nắm lấy sợi dây. Tôi leo lên. Tôi thấy hấn cách phía trước ba mươi mét, chạy như một con hươu về phía khu rừng. Lần này Rupert Hentzau đã lựa chọn thận trọng. Tôi đặt chân lên bờ hào, lao theo hấn, quát hấn dừng lại. Hấn không dừng. Không bị thương và khỏe khoắn, hấn bỏ xa tôi sau mỗi bước; nhưng, quên hết mọi thứ trên thế gian ngoài hấn và nỗi khao khát muốn lấy máu hấn, tôi gồng đuổi theo, và chẳng mấy chốc khu rừng Zenda tối đen sâu thăm thẳm đã nuốt chửng cả hai chúng tôi, kẻ bỏ chạy và người truy đuổi.

Lúc này đã ba giờ sáng, ngày đang rạng dần. Tôi đang chạy theo một lối đi rộng mọc đầy cỏ chạy thẳng, phía trước một trăm mét gã Rupert trẻ tuổi cũng đang chạy, mái tóc lượn sóng của hấn phất phơ trong cơn gió mát lạnh. Tôi đã mệt nhoài, thở hổn hển; hấn ngoái nhìn, và lại vẫy tay với tôi. Hấn đang giễu cợt tôi, vì hấn thấy mình đã bỏ xa tôi. Tôi buộc phải dừng lại lấy hơi. Một khoảnh khắc sau, Rupert rẽ ngoặt sang phải, biến mất khỏi tầm mắt tôi.

Tôi nghĩ tất cả thế là hết, trong cơn bực bội tột cùng quỳ gục xuống đất. Nhưng tôi lại lập tức bật dậy, vì một tiếng hét vang lên lan khắp khu rừng - tiếng thét của phụ nữ. Đồn nốt chút sức lực cuối cùng, tôi chạy tới chỗ hấn vừa rẽ khỏi tầm mắt mình, và lại thấy Rupert. Nhưng than ôi! Tôi không thể chạm vào hấn. Hấn đang nhắc một cô gái xuống khỏi con ngựa cô này cười; chắc ban nãy là tiếng thét của cô gái

này. Trông cô ta giống như con gái một nông dân hay chủ trại nhỏ, và cầm trên cánh tay một cái giỏ. Có lẽ cô bé đang trên đường ra chợ sớm tại Zenda. Con ngựa cô gái cưỡi là một con vật vạm vỡ, khỏe mạnh. Quý ông Rupert nhắc cô gái xuống đất giữa những tiếng la hét của cô này, bộ dạng hấn làm cô gái chết khiếp; nhưng hấn cư xử với cô rất tử tế, bật cười, hôn cô gái, cho cô tiền. Sau đó hấn nhảy lên lưng ngựa, ngồi bỏ hai chân sang một bên như phụ nữ; rồi đợi tôi. Còn tôi, về phần mình, đợi hấn.

Đoạn Rupert thúc ngựa đi về phía tôi, song vẫn giữ khoảng cách. Hấn giờ bàn tay lên, nói:

“Mi đã làm gì trong lâu đài?”

“Ta giết ba người bạn của ngài,” - Tôi đáp.

“Cái gì! Mi vào được trong phòng giam rồi?”

“Phải.”

“Còn nhà vua?”

“Detchard đã làm bệ hạ bị thương trước khi ta giết hấn, nhưng ta cầu mong bệ hạ sẽ sống.”

“Đồ ngu!” - Rupert cười cợt nói.

“Ta còn làm thêm một việc nữa.”

“Và đó là gì vậy?”

“Ta đã tha mạng cho người. Ta ở sau lưng người trên cầu, với một khẩu súng ổ quay trong tay.”

“Không phải thế chứ? Quả thật là ta đã ở giữa hai làn đạn.”

“Xuống ngựa ngay,” - tôi hét lên - “và chiến đấu như một quý ông.”

“Trước mặt một tiểu thư sao!” - hấn nói, chỉ tay vào cô gái. - “Không đâu, thưa bệ hạ!”

Thế rồi trong cơn giận dữ, hầu như không biết mình đang làm gì, tôi lao tới hấn. Trong khoảnh khắc, hấn có vẻ dao động. Sau đó hấn nắm lấy cương ghìm ngựa đứng chờ tôi. Tôi lao tới trong cơn điên khùng. Tôi tóm lấy dây cương, vung kiếm tấn công. Hấn gạt đỡ và trả đòn tôi. Tôi lùi lại một bước rồi lại xông tới; và lần này, tôi đâm trúng mặt hấn, làm má hấn rách toạc, rồi vụt lùi lại gần như trước khi hấn kịp tấn công tôi. Rupert có vẻ choáng váng trước cuộc tấn công quyết liệt từ tôi; nếu không tôi nghĩ chắc hấn đã giết tôi. Tôi khụy gối xuống, thở dốc, chờ đợi hấn thúc ngựa áp tới. Và hấn hấn đã làm thế, lúc ấy, tại đó, tôi không hề có chút nghi ngờ nào, một hoặc cả hai chúng tôi đáng lẽ đã chết; nhưng đúng lúc đó từ phía sau chúng tôi vọng tới một tiếng hét lớn, khi quay lại nhìn, tôi thấy một kỵ sĩ vừa tới chỗ ngã rẽ trên đường. Người kỵ sĩ đang hối hả thúc ngựa, trên tay cầm một khẩu súng ổ quay. Đó là Fritz von Tarlenheim, người bạn trung thành của tôi. Rupert trông thấy anh, và biết trò chơi đã kết thúc. Hấn dừng ngựa không lao về phía tôi nữa, quăng chân qua yên, song vẫn chờ đợi trong một khoảnh khắc. Cúi người ra trước, hấn vuốt tóc xoa xuống trán và mỉm cười nói: “Tạm biệt, Rudolf Rassendyll!”

Sau đó, với gò má chảy máu ròng ròng, nhưng đôi môi tươi cười và thân hình cử động nhẹ nhàng uyển chuyển, Rupert cúi người chào tôi; rồi hấn cúi chào cô gái nông dân, lúc đó đã rút rè lại gần, vừa run rẩy vừa kinh ngạc, đoạn

hắn vẫy tay chào Fritz, người vừa vào đến tầm súng và nổ một phát đạn về phía hắn. Viên đạn thiếu chút nữa đã kết liễu Rupert, vì nó đập trúng thanh kiếm hắn cầm, khiến Rupert đánh rơi kiếm xuống kèm theo một tiếng rủa, hắn vung vẫy các ngón tay, thúc mạnh hai gót giày vào bụng ngựa, và phi nước đại lao vụt đi.

Tôi nhìn hắn lao xuống con đường dài, phi ngựa đi như thể đang trong một chuyến dạo chơi vui vẻ, vừa đi vừa hát, bất chấp vết thương trên gò má.

Thêm một lần nữa Rupert quay lại vẫy tay chào, rồi sau đó bóng tối của những rừng cây rậm rạp nuốt chửng hắn, và hắn biến mất khỏi tầm mắt chúng tôi. Hắn đã biến mất như thế - khinh thường và đầy cảnh giác, hào hoa và đáng ghê tởm, điển trai, vui vẻ, xấu xa và bất trị. Tôi nóng nảy cầm thanh kiếm của mình xuống đất, thúc giục Fritz thúc ngựa đuổi theo hắn. Nhưng Fritz đã dừng ngựa, nhảy xuống chạy tới chỗ tôi, đưa tay đỡ lấy tôi. Quả thực cũng vừa đúng lúc, vì vết thương Detchard gây ra cho tôi lại vừa vỡ ra, máu tôi chảy nhỏ xuống đất.

“Vậy đưa ngựa cho tôi!” - Tôi hét lên, loạng choạng đứng dậy và hất tay anh ta khỏi mình. Con phần nộ mạnh mẽ đưa tôi đi xa tới chỗ con ngựa đứng, rồi sau đó tôi ngã quỵ xuống bên cạnh nó. Fritz lại quỳ gối xuống cạnh tôi.

“Fritz!” - Tôi nói.

“Phải, bạn của tôi, bạn thân mến!” - Anh nói, dịu dàng như một phụ nữ.

“Nhà vua còn sống chứ?”

Fritz lấy khăn tay ra lau môi cho tôi, rồi cúi xuống hôn lên trán tôi.

“Nhờ nhà quý tộc cao thượng nhất trên đời,” - anh nhẹ nhàng nói - “bệ hạ còn sống!”

Cô bé nông dân đứng cạnh chúng tôi, vừa khóc nức nở vì sợ vừa mở to mắt vì kinh ngạc; bởi cô gái đã thấy tôi ở Zenda; và không phải là tôi như lúc đó, tái nhợt, ướt sũng, bần thủ, đẫm máu nhưng chẳng phải tôi là nhà vua sao?

Khi biết được nhà vua còn sống, tôi cố reo lên “Hurrah!” Nhưng tôi không thể nói, và ngã đầu trong vòng tay Fritz, nhắm mắt lại và rên lên; rồi sau đó, để Fritz không hiểu nhầm tôi trong suy nghĩ của anh, tôi mở mắt ra và lại cố nói “Hurrah!” lần nữa. Nhưng tôi không thể. Vốn đã rất mệt, và giờ lại rất lạnh, tôi dịch sát người vào Fritz để lấy hơi ấm từ anh, nhắm mắt lại lần nữa, ngủ thiếp đi.



## CHƯƠNG 20

### *Tù nhân và nhà vua*

Để hiểu được trọn vẹn những gì đã xảy ra tại lâu đài Zenda, cần thiết phải bổ sung ngắn gọn những gì về sau tôi biết được từ Fritz và quý bà de Mauban vào bản tường thuật những gì đích thân tôi đã thấy và đã làm vào buổi tối hôm đó. Câu chuyện người thiếu phụ kể giải thích rõ vì sao tiếng hét tôi đã bày ra như một mẹo lừa lại thành hiện thực, và trước thời điểm đã định, do đó, có vẻ vào ngay lúc ấy nó hủy hoại hết hi vọng của chúng tôi, song đến cuối cùng lại tạo điều kiện thuận lợi. Người phụ nữ bất hạnh, bị thiêu đốt, như tôi tin, bởi niềm gắn bó chân thành với công tước Strelsau, và cũng bởi viễn cảnh huy hoàng của việc không chế được hắn, đã theo hắn từ Paris tới Ruritania theo lời mời của công tước. Michael là một kẻ mang những đam mê mãnh liệt, nhưng có lý trí còn mạnh mẽ hơn, và cái đầu lạnh của hắn kiểm soát cả hai. Hắn hài lòng với việc nhận lấy tất cả và chẳng cho gì. Khi tới nơi, người thiếu phụ chẳng mất nhiều thời gian để phát hiện ra mình có một tình địch: công nương Flavia; trở nên tuyệt vọng, Antoinette không từ bất cứ điều gì có thể đem đến hoặc giữ lại cho cô quyền kiểm

soát công tước. Như tôi đã nói, hấn nhận lấy và không cho đi điều gì. Đồng thời, Antoinette nhận ra cô bị lôi kéo vào những mưu đồ đầy tham vọng của công tước. Không muốn từ bỏ hấn, bị trói buộc vào hấn bởi xiềng xích của hổ thẹn và hi vọng, song người thiếu phụ cũng không muốn trở thành mồi nhử hoặc dụ tôi tới chỗ chết theo lệnh công tước. Đó là nguyên do khiến cô viết những lá thư cảnh báo. Liệu những dòng thư Antoinette gửi cho Flavia bắt nguồn từ cảm xúc tốt đẹp hay xấu xa, do ghen tuông hay thương cảm, tôi không thể biết; nhưng cả ở đây nữa, cô đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Khi công tước tới Zenda, người thiếu phụ đi cùng hấn; tại đây, lần đầu tiên cô biết trọn vẹn mức độ tàn bạo của Michael, và động lòng trắc ẩn thương cảm nhà vua xấu số. Từ lúc này trở đi, cô đã ngả về phía chúng tôi; dẫu vậy, từ những gì Antoinette nói với tôi, tôi biết cô vẫn (như phụ nữ vẫn thế) yêu Michael, và tin rằng mình sẽ nhận được lời cam kết của nhà vua bảo toàn tính mạng cho hấn, như một phần thưởng. Người thiếu phụ không mong âm mưu của công tước thành công, và còn căm ghét dữ dội hơn thành quả của điều đó - cuộc hôn nhân giữa hấn với cô em họ, công nương Flavia. Tại Zenda, có những yếu tố mới nảy sinh - dục vọng và sự táo toan của gã Rupert trẻ tuổi. Có thể hấn bị vẻ đẹp của Antoinette hấp dẫn; cũng có thể chỉ nguyên việc người thiếu phụ thuộc về kẻ khác và cô căm ghét hấn là đủ trở thành nguồn cớ. Trong nhiều ngày những cuộc cãi cọ hằn học giữa hấn và công tước nổ ra, cảnh tôi chứng kiến trong phòng công tước chỉ là một màn thôi. Những gợi ý thâm hiểm mà Rupert nói với tôi, tất nhiên

người thiếu phụ không hề hay biết, đã chẳng khiến cô ngạc nhiên khi nghe tôi thuật lại; bản thân Antoinette cũng từng cảnh báo Michael đề phòng Rupert, thậm chí cả trong khi cô gửi thư cầu xin tôi giải thoát mình khỏi hai gã đó. Đến buổi tối này, Rupert quyết tâm phải được như ý. Khi người thiếu phụ trở về phòng, hắn đã chuẩn bị sẵn chìa khóa căn phòng và xông vào. Tiếng hét của Antoinette đưa công tước tới, tại đó, trong căn phòng tối tăm, trong lúc người phụ nữ la hét, hai gã đàn ông giao chiến; về phần Rupert, sau khi đâm một nhát làm tử thương chủ nhân mình, đã đào tẩu qua cửa sổ khi đám người hầu ủa vào như tôi mô tả. Máu công tước bắn tóe ra giây lên áo sơ mi hắn; nhưng Rupert, không hề biết mình đã đâm chết Michael, nóng lòng muốn kết thúc cuộc giao đấu. Hắn định xử trí ra sao với ba gã còn lại trong nhóm, tôi không rõ. Tôi đoán chừng hắn không hề nghĩ tới điều đó, vì chuyện giết Michael là ngoài dự liệu. Antoinette, bị bỏ lại một mình bên công tước, đã cố gắng cầm máu vết thương cho Michael, và bận rộn với việc này cho tới khi hắn chết. Sau đó, nghe những lời chế nhạo của Rupert, người thiếu phụ liền đi ra báo thù. Cô không nhìn thấy tôi, và chỉ thấy khi tôi lao ra khỏi chỗ phục kích của mình, nhảy xuống hào đuổi theo Rupert.

Cũng vào khoảnh khắc đó, các bạn tôi xuất hiện. Họ đã tới lâu đài đúng hẹn, sẵn sàng đợi bên cổng. Nhưng Johann, do bị cuốn theo những người hầu khác tới cứu công tước, đã không mở cổng; không, anh ta đã tham gia vào trận đấu với Rupert, xông lên can đảm hơn bất kì ai khác bởi muốn xua tan mọi nghi ngờ; và đã lãnh một vết thương khi ở gần bậu

cửa sổ. Sapt đợi tới gần hai giờ rưỡi; sau đó, theo lệnh tôi, ông cử Fritz đi tìm kiếm dọc bờ hào. Tôi không ở đó. Hồi hả quay trở lại, Fritz báo cáo với Sapt; ông già Sapt muốn làm theo kế hoạch, rút lui nhanh nhất có thể về Tarlenheim; song Fritz không chịu bỏ rơi tôi, bất chấp tôi có lệnh thế nào đi nữa. Hai người tranh cãi trong vài phút; sau đó Sapt, được Fritz thuyết phục, phái một nhóm do Bernenstein chỉ huy phi nước đại về Tarlenheim để gọi thống chế tới, và số còn lại xông lên tấn công cổng chính lâu đài. Cánh cổng ngăn bước họ trong vài phút; sau đó, đúng lúc quý bà Antoinette de Mauban bắn Rupert Hentzau trên cầu, họ xông vào, tám người tất cả: cánh cửa đầu tiên họ đi qua là cửa phòng Michael; gã công tước đã nằm chết trên ngưỡng cửa, với một nhát kiếm đâm chính ngực. Sapt kêu lên khi thấy sự tình, như tôi nghe thấy, rồi họ ập tới chỗ đám người hầu. Đám này hoảng sợ quẳng vũ khí xuống, còn Antoinette lao tới quỳ phục dưới chân Sapt mà khóc. Tất cả những gì người thiếu phụ đó nói là tôi đã chạy đến phía cuối cầu và nhảy xuống hào. “Thế còn tù nhân thì sao?” - Sapt hỏi; nhưng cô chỉ lắc đầu. Sau đó Sapt và Fritz, cùng các nhà quý tộc khác theo sau, vượt qua cầu, thận trọng, cảnh giác, không gây ra tiếng động; rồi Fritz vấp phải xác De Gautet gần cánh cửa. Họ kiểm tra và phát hiện hắn đã chết.

Họ dừng lại bàn bạc, cẩn thận lắng nghe bất cứ tiếng động nào vọng lên từ những căn phòng bên dưới; nhưng chẳng có động tĩnh nào, họ lo rằng những kẻ canh gác đã sát hại nhà vua, ném xác người xuống theo đường ống rồi đào tẩu bằng cùng con đường. Thế nhưng vì người ta đã

thấy tôi ở đây, họ vẫn còn chút hy vọng (quả thực Fritz, với tình bạn của anh, đã kể với tôi như thế). Quay trở lại chỗ cái xác Michael, kéo Antoinette đang quỳ gối cầu nguyện sang bên, họ tìm thấy chiếc chìa khóa của cánh cửa tôi đã khóa, và mở cửa. Cầu thang tối om, thoát đầu họ không dám dùng đuốc vì sợ dễ bị ngấm bắn hơn. Nhưng ngay sau đó Fritz kêu lên: “Cửa dưới này mở! Nhìn xem, có ánh sáng!” Vậy là họ can đảm tiến vào, không có kẻ chống cự. Khi bước vào căn phòng bên ngoài, bắt gặp gã người Bỉ Bersonin nằm chết, họ tạ ơn Chúa. Sapt nói: “Phải, cậu ta đã ở đây.” Hối hả xông vào phòng giam nhà vua, họ lại thấy Detchard nằm chết vắt ngang người vị bác sĩ, còn nhà vua nằm ngửa trên sàn, cạnh cái ghế của ông. Fritz kêu lên: “Bệ hạ chết rồi!” Sapt đuổi tất cả ra trừ Fritz, và quỳ gối xuống cạnh nhà vua; Nhờ hiểu biết nhiều về các vết thương và dấu hiệu của cái chết hơn tôi, ông nhanh chóng nhận ra nhà vua chưa chết và sẽ không chết, nếu được chăm sóc chu đáo. Họ che mặt nhà vua lại, chuyển người vào phòng công tước Michael; đoạn Antoinette đứng dậy, thôi cầu nguyện bên thi thể công tước, tới lau mặt cho nhà vua và chăm sóc vết thương cho người trước khi một bác sĩ tới nơi. Sapt, thấy rõ tôi đã có mặt ở đó, và sau khi nghe câu chuyện Antoinette kể, phái Fritz đi tìm kiếm dọc con hào và sau đó là trong rừng. Ông không dám cử ai khác. Fritz tìm thấy con ngựa của tôi, do đó lo sợ điều xấu nhất. Rồi, như tôi đã kể, anh tìm thấy tôi nhờ những tiếng la hét yêu cầu gã Rupert dừng lại. Tôi nghĩ chưa ai từng vui mừng hơn khi tìm thấy chính anh trai mình còn sống như Fritz khi tìm

thấy tôi; đến mức, vì tình cảm và nỗi lo lắng dành cho tôi, chàng đại úy không nghĩ đến một việc đáng ra rất quan trọng là giết chết Rupert Hentzau. Tuy nhiên giả như Fritz có giết hẳn, hẳn tôi đã rất khó chịu.

Sau khi cuộc giải cứu nhà vua kết thúc thành công, đại tá Sapt còn phải đảm trách việc duy trì bí mật về chuyện nhà vua từng cần được giải cứu. Antoinette de Mauban và anh chàng quản lý Johann (người kỳ thực bị thương quá nặng để có thể mở miệng lúc này) được yêu cầu thể không tiết lộ điều gì; còn Fritz đi tìm - không phải nhà vua mà một người bạn không được tiết lộ danh tính của nhà vua, người đã bị giam giữ tại Zenda và xuất hiện trong khoảnh khắc, trước ánh mắt ngỡ ngàng của đám người hầu dưới quyền công tước Michael trên cầu rút. Cuộc trao đổi được thực hiện; và nhà vua, bị thương thiếu chút nữa thì mất mạng trước sự chống trả của những kẻ canh gác bạn ngài, cuối cùng cũng khuất phục được chúng, nay bị thương nhưng còn sống, đang nằm nghỉ tại chính căn phòng của Michael Đen. Nhà vua được chuyển từ dưới tầng hầm lên đó với khuôn mặt che kín. Có mệnh lệnh ban ra: nếu tìm thấy “người bạn của nhà vua,” cần đưa ngay ông này tới gặp riêng người. Trong khi đó các tín sứ cần phi ngựa nhanh nhất có thể tới Tarlenheim yêu cầu thống chế Strakencz trấn an công nương rằng nhà vua vẫn an toàn, đồng thời triệu tập thống chế đích thân tới gặp diện kiến nhà vua. Công nương được thỉnh cầu ở lại Tarlenheim, chờ anh họ của mình quay về đó và chờ các chỉ dẫn tiếp theo của nhà vua. Như thế, nhà vua sẽ trở lại là chính mình, sau khi thực

hiện những hành động can đảm và thoát khỏi, gần như nhờ phép màu, vụ công kích phản trắc của gã em trai vô luân.

Cách thu xếp khôn khéo của người bạn già trải đời của tôi chu toàn về mọi mặt, trừ việc nó đã chạm phải một sức mạnh thường đánh bại những toan tính khôn ngoan nhất. Đó là cảm xúc của một phụ nữ. Bởi, bất chấp người anh họ và quân chủ (hay đại tá Sapt cũng vậy thôi) gửi tới mệnh lệnh nào, và bất chấp sự nài nỉ của thống chế Strakencz, công nương Flavia không hề có ý định ngồi yên tại dinh thự Tarlenheim trong khi người nàng yêu nằm dưỡng thương tại Zenda; khi ông thống chế, cùng một đội tùy tùng nhỏ, cưỡi ngựa rời Tarlenheim đi về phía Zenda, xe ngựa của công nương cũng lập tức theo sau. Họ đi qua thị trấn, nơi tin tức đã lan truyền rộng khắp rằng nhà vua, tới lâu đài khuyên can em trai mình tối hôm trước về việc công tước giam giữ một người bạn của người, đã bị gài bẫy; một cuộc giao tranh quyết liệt đã diễn ra; công tước cùng một số nhà quý tộc tùy tùng bị đánh bại; về phần nhà vua, dù bị thương, người đã chiếm được lâu đài Zenda. Như có thể đoán trước, câu chuyện này gây xôn xao lớn: các đường điện tín bắt đầu hoạt động, tin tức về tới Strelsau chỉ ngay sau khi mệnh lệnh được gửi về đó yêu cầu triển khai quân đội, kiểm soát những khu vực dậy sóng trong thành phố bằng một màn thị uy.

Công nương Flavia tới thành Zenda trong bối cảnh đó. Trong khi nàng đi xe lên đồi, với ông thống chế cưỡi ngựa sát cạnh bên, vẫn tiếp tục khẩn cầu nàng quay lại theo lệnh nhà vua, Fritz von Tarlenheim cùng tù nhân thành Zenda ra

khỏi bìa rừng. Tôi đã tỉnh lại sau lúc ngất xỉu, và bước đi, tựa người vào cánh tay Fritz; nhìn ra từ sau các thân cây, tôi thấy công nương. Đột nhiên qua ánh mắt người bạn đồng hành, tôi hiểu rằng chúng tôi không được gặp nàng, tôi quỳ gối xuống sau một bụi cây. Nhưng còn một người chúng tôi quên mất, vẫn đi theo chúng tôi, không chấp nhận để tuột mất cơ hội giành được một nụ cười nơi công nương và có thể cả một, hai đồng crown; khi chúng tôi nằm ẩn kín, cô bé nông dân chạy về phía công nương, nhún người chào và reo lên:

“Công nương, nhà vua ở đây, trong bụi cây! Em có thể dẫn công nương tới gặp bệ hạ được không?”

“Vớ vẩn nào, cô bé con!” - Ông lão Strakencz lên tiếng - “nhà vua đang nằm dưỡng thương trong lâu đài.”

“Vâng, thưa ngài, đúng là bệ hạ bị thương, cháu biết; nhưng người ở đằng kia, với bá tước Fritz, chứ không phải trong lâu đài,” - Cô gái khẳng khẳng.

“Chẳng lẽ bệ hạ ở hai nơi, hay là có hai nhà vua sao?” - Flavia ngạc nhiên hỏi. “Và làm thế nào bệ hạ lại có thể ở kia được?”

“Bệ hạ đuổi theo một quý ông, thưa công nương, và hai người đánh nhau mãi đến lúc bá tước Fritz tới; quý ông kia cướp mất con ngựa của bố em rồi chạy mất; nhưng bệ hạ thì ở đây với bá tước Fritz. Sao vậy, thưa công nương, chẳng lẽ có một người nữa giống bệ hạ ở Ruritania sao?”

“Không đâu, cô bé,” - Flavia dịu dàng nói (tôi được kể lại chuyện này sau đó), rồi nàng mỉm cười và cho tiền cô bé. “Ta sẽ tới gặp quý ông này,” rồi nàng đứng dậy để xuống xe.



Đúng lúc này, Sapt cưỡi ngựa từ lâu đài chạy tới, ông nhìn thấy công nương, cố cứu vãn một tình huống tệ hại và lớn tiếng báo với nàng nhà vua đang được chăm sóc chu đáo và không gặp nguy hiểm.

“Ở trong lâu đài?” - Nàng hỏi.

“Còn ở đâu được nữa, thưa công nương?” - Ông đại tá vừa nói vừa cúi chào.

“Nhưng cô gái này nói bệ hạ ở đằng kia cùng bá tước Fritz.”

Sapt đưa mắt nhìn cô bé với một nụ cười hoài nghi.

“Mọi nhà quý tộc đều là một ông vua với đứa trẻ này,” - Ông lý giải.

“Sao chứ, ông ấy giống đức vua y hệt như hai hạt đậu vậy, thưa công nương!” - Cô gái kêu lên, có chút dao động nhưng vẫn quả quyết.

Sapt nhìn quanh. Khuôn mặt viên thống chế già hiện rõ một câu hỏi không nói ra lời. Ánh mắt Flavia cũng đầy dò hỏi. Mọi nghi ngờ lan rất nhanh.

“Thần sẽ đích thân tới gặp người này,” - Sapt vội nói.

“Không, ta sẽ đích thân đi,” - Công nương lên tiếng.

“Vậy công nương hãy tới một mình,” - Ông khẽ thì thầm.

Và Flavia, tuân theo ám hiệu lạ lùng trên khuôn mặt ông đại tá, yêu cầu thống chế và những người còn lại đợi; nàng và Sapt đi bộ tới chỗ chúng tôi đang nằm. Sapt phẩy tay xua cô gái nông dân ra xa. Khi thấy họ tiến lại, tôi rầu rĩ ngồi thừ ra trên mặt đất, gục mặt vào hai lòng bàn tay. Tôi

không thể nhìn nàng. Fritz quỳ gối bên cạnh tôi, đặt bàn tay lên vai tôi.

“Dù công nương có nói gì, xin hãy nói khẽ thôi,” tôi nghe thấy Sapt thì thầm khi hai người tới gần; và điều tiếp theo tôi nghe thấy là một tiếng kêu thảng thốt, nửa vui mừng, nửa sợ hãi:

“Là chàng! Chàng bị thương sao?”

Nàng quỳ xuống bên cạnh tôi, nhẹ nhàng gỡ hai bàn tay tôi ra; nhưng tôi vẫn nhìn chăm chăm xuống đất.

“Đây là bệ hạ!” - nàng nói. - “Đại tá Sapt, làm ơn hãy nói cho ta biết trò đùa ngài vừa bày ra với ta có ý gì?”

Không ai trong chúng tôi trả lời; cả ba chúng tôi đều im lặng trước nàng. Không để ý tới hai người kia, nàng choàng tay ôm quanh cổ tôi và hôn tôi. Sau đó Sapt lên tiếng thì thầm khàn khàn:

“Đây không phải là bệ hạ. Đừng hôn cậu ấy; cậu ấy không phải nhà vua.”

Nàng lùi lại trong giây lát; rồi với một cánh tay vẫn quàng quanh cổ tôi, nàng hỏi đầy phẫn nộ:

“Tôi không biết người tôi yêu hay sao? Rudolf, tình yêu của em!”

“Đó không phải là nhà vua,” - ông già Sapt nhắc lại; và đột nhiên anh chàng Fritz đã cảm bật nắc lên.

Chính tiếng nắc đó cho nàng biết ở đây chẳng có trò đùa nào hết.

“Chàng là nhà vua!” - nàng kêu lên. - “Đây là khuôn mặt của nhà vua, chiếc nhẫn của nhà vua, chiếc nhẫn của tôi!”

Đây là tình yêu của tôi!”

“Tình yêu của người, thừa công nương,” - ông già Sapt nói - “nhưng không phải nhà vua. Bệ hạ ở đằng kia, trong lâu đài. Nhà quý tộc này...”

“Hãy nhìn em đi, Rudolf! Nhìn em!” - nàng kêu lên, ôm lấy khuôn mặt tôi giữa hai bàn tay mình. “Tại sao chàng để họ giày vò em như thế? Hãy nói cho em biết điều đó có nghĩa gì!”

Và tôi nói, nhìn thẳng vào mắt nàng.

“Xin Chúa tha thứ cho tôi, thừa công nương!” tôi nói. “Tôi không phải đức vua!”

Tôi cảm thấy hai bàn tay nàng ôm chặt lấy má mình. Nàng nhìn tôi như chưa bao giờ khuôn mặt một người đàn ông được quan sát kỹ lưỡng như thế. Còn tôi, trở lại im lặng, chứng kiến mỗi bản khoảnh nảy sinh, ngò vực lớn dần, rồi nổi kinh hoàng hiện lên mồn một trong ánh mắt nàng. Và thật chậm rãi, hai bàn tay nàng buông lơi dần; nàng quay sang Sapt, sang Fritz, rồi trở lại nhìn tôi: sau đó đột ngột loạng choạng bước tới, ngã nhào vào vòng tay tôi; cùng một tiếng kêu đau đớn, tôi ôm lấy nàng, hôn lên môi nàng. Sapt đặt bàn tay lên cánh tay tôi. Tôi ngược nhìn lên khuôn mặt ông. Rồi tôi nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất, đứng dậy nhìn xuống, thăm nguyên rủa thiên đường vì thanh kiếm của gã Rupert trẻ tuổi đã dành tôi lại cho nhát đâm còn sắc bén hơn này.

## CHƯƠNG 21

### ***Giá như tình yêu là tất cả!***

Giờ là buổi tối, tôi đang ở gian phòng nơi nhà vua từng bị giam trong lâu đài Zenda. Đường ống lớn Rupert Hentzau đặt biệt danh là “cầu thangjacob” đã bị phá bỏ, và ánh sáng từ căn phòng đối diện con hào nhấp nháy giữa màn đêm. Tất cả đều tĩnh lặng; những tiếng hò hét, những âm thanh chan chát của giao tranh đã trôi qua. Tôi dành cả ngày nấp trong rừng, từ lúc Fritz đưa tôi rời khỏi Sapt và công nương. Dưới bóng tối chạng vạng, che kín mặt, tôi được đưa vào lâu đài và ở tại nơi lúc này tôi đang nằm. Mặc dù ba người đã chết ở đó - hai bởi tay tôi - nhưng tôi không bị ám ảnh bởi những hồn ma. Tôi gieo mình xuống một ổ rơm cạnh cửa sổ, và lúc này đang nhìn ra mặt nước tối đen; anh chàng quản lý Johann, vẫn tái nhợt vì vết thương, nhưng ngoài ra cũng không bị tổn hại gì mấy, mang bữa tối đến cho tôi. Anh ta cho tôi biết nhà vua đang bình phục tốt, và người đã gặp công nương. Nàng cùng nhà vua, Sapt và Fritz đã nói chuyện rất lâu. Thống chế Strakencz đã quay về Strelsau; Michael Đen nằm yên trong quan tài, còn thiếu phụ Antoinette de Mauban ngồi túc trực bên hân; chẳng phải tôi

đã nghe thấy từ nhà nguyện tiếng các giáo sĩ đang cầu nguyện cho hắn sao?

Bên ngoài, những tin đồn lạ lùng đang lan truyền. Một số người kể rằng tù nhân thành Zenda đã chết; một số khác kể rằng anh ta đã biến mất nhưng còn sống; một số khác nữa nói người tù là một bằng hữu đã phụng sự đắc lực cho nhà vua trong vài cuộc phiêu lưu trên đất Anh; có người khác lại kể anh ta đã khám phá ra âm mưu của công tước, do đó bị công tước bắt cóc. Một vài tay khôn ngoan lắc đầu chỉ nói họ sẽ không nói gì, song họ lấy làm ngờ còn nhiều điều đáng được biết hơn những gì đã biết, nếu đại tá Sapt chịu tiết lộ những gì ông ta rõ.

Johann cứ thế huyền thuyên cho đến khi tôi bảo anh ta lui ra và nằm đó một mình, ngẫm nghĩ, không phải về tương lai, mà - như người ta thường làm khi hồi tưởng lại những gì đã xảy đến với mình - lần lại những biến cố mấy tuần vừa qua, tự hỏi chúng diễn ra lạ lùng biết chừng nào. Phía trên tôi, trong màn đêm tĩnh lặng, tôi nghe thấy tiếng những lá cờ đập phần phật vào cột, vì lá cờ của Michael Đen đang được treo rũ, còn phía trên nó là lá cờ hoàng gia của Ruritania, tung bay thêm một đêm nữa trên đầu tôi. Thói quen hình thành thật nhanh, đến mức phải cố gắng lắm tôi mới nhớ ra nó không còn tung bay vì mình nữa.

Fritz von Tarlenheim vừa bước vào phòng. Lúc ấy tôi đang đứng bên cửa sổ; cửa kính đang mở, và đang trầm ngâm mân mê vết xi măng bám vào tường ở nơi “cầu thang Jacob” từng được lắp vào. Anh thông báo ngắn gọn với tôi là

nhà vua muốn gặp tôi, đoạn chúng tôi cùng nhau đi qua cầu rút, bước vào căn phòng từng thuộc về Michael Đen.

Nhà vua đang nằm trên giường; vị bác sĩ của chúng tôi, từ dinh thự Tarlenheim tới, đang trông nom người, và khẽ nói với tôi rằng cuộc vào thăm cần ngắn gọn. Nhà vua chìa bàn tay ra, bắt tay tôi. Fritz cùng vị bác sĩ lui ra cửa sổ.

Tôi tháo chiếc nhẫn của nhà vua khỏi ngón tay mình và đeo nó lên ngón tay ông.

“Thần đã cố gắng không làm ô danh nó, tâu bệ hạ,” - Tôi nói.

“Ta không thể nói nhiều với ngài,” - Nhà vua đáp, giọng yếu ớt. - “Ta đã có một cuộc tranh cãi nảy lửa với Sapt và ngài thống chế - vì chúng ta đã kể mọi chuyện với thống chế. Ta muốn đưa ngài tới Strelsau, giữ ngài lại cùng ta, và kể cho mọi người biết những gì ngài đã làm; ngài sẽ là người bạn tốt nhất, thân thiết nhất của ta, anh em họ Rudolf. Nhưng họ bảo ta không được làm thế, và bí mật cần được giữ kín nếu có thể.”

“Họ có lý, tâu bệ hạ. Hãy để thần đi. Bồn phận của thần ở đây đã hoàn tất.”

“Phải, đã hoàn tất, như không ai khác ngoài ngài có thể làm. Khi người ta lại thấy mặt ta, ta sẽ để râu; ta sẽ - phải, ta sẽ bị kiệt sức vì ốm bệnh. Họ sẽ chẳng băn khoăn về thay đổi trên khuôn mặt nhà vua. Người anh em, ta sẽ cố gắng để dân chúng thấy nhà vua không thay đổi trong bất cứ điều gì khác. Ngài đã cho ta thấy cần làm vua như thế nào.”

“Bệ hạ,” - tôi nói. - “Thần không thể nhận lời tán dương nào từ ngài. Chỉ nhờ vào một chút lượng bao dung của Chúa, thần mới không trở thành một kẻ phản bội còn tồi tệ hơn em trai bệ hạ.”

Nhà vua đưa mắt nhìn tôi dò hỏi; nhưng một người ốm yếu luôn tránh xa những điều khó hiểu, và ông không đủ sức để hỏi tôi. Ánh mắt nhà vua dừng lại trên chiếc nhẫn của Flavia tôi đang đeo. Tôi nghĩ ông muốn hỏi; nhưng sau khi uể oải mân mê nó, nhà vua lại ngả đầu xuống gối.

“Ta không biết đến khi nào sẽ gặp lại ngài,” - Nhà vua khẽ nói, gần như lơ đãng.

“Nếu có lúc nào đó thần lại có thể phụng sự ngài, tâu bệ hạ,” - Tôi đáp.

Đôi mắt nhà vua khép lại. Fritz bước tới cùng vị bác sĩ. Tôi hôn tay nhà vua, rồi để Fritz dẫn mình ra ngoài. Tôi không bao giờ gặp lại người kể từ đó.

Ra ngoài, Fritz quay người, không phải sang phải, trở lại chỗ cầu rút, mà sang trái, và không nói lời nào dẫn tôi lên lầu, qua một dãy hành lang đẹp đẽ bên trong lâu đài.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” - Tôi hỏi.

Đưa mắt tránh tôi, Fritz trả lời:

“Công nương muốn gặp ngài. Khi đã xong, quay lại chỗ cầu rút. Tôi sẽ đợi ngài ở đó.”

“Công nương muốn gì?” - Tôi hỏi, thở gấp.

Fritz lắc đầu.

“Nàng ấy biết tất cả chứ?”

“Phải, tất cả.”

Anh mở một cánh cửa, khẽ đẩy tôi vào, rồi đóng cửa lại. Tôi thấy mình đang ở trong một phòng khách nhỏ bài trí sang trọng. Thoạt đầu, tôi nghĩ mình chỉ có một mình, vì ánh sáng tỏa ra từ hai cây nến có chụp che trên mặt bệ lò sưởi rất mờ. Nhưng lập tức tôi nhận ra hình dáng một phụ nữ đứng bên cửa sổ. Tôi biết đó là công nương, và tôi bước tới bên nàng, quỳ xuống một bên gối, nâng bàn tay đang buông xuống đưa lên môi. Nàng không cử động hay nói gì. Tôi đứng dậy, nhìn xuyên qua bóng tối lơ mờ với đôi mắt tha thiết của mình, nhìn vào khuôn mặt trắng hồng của nàng và ánh đỏ trên mái tóc nàng, rồi trước khi kịp biết, tôi nhẹ giọng gọi:

“Flavia!”

Nàng khẽ run rẩy, rồi nhìn quanh. Sau đó nàng lao tới ôm lấy tôi.

“Đừng đứng, đừng đứng! Không, chàng không được đứng! Chàng bị thương! Ngồi xuống - đây, đây!” Nàng kéo tôi ngồi xuống một chiếc trường kỷ, rồi áp bàn tay lên trán tôi.

“Trán chàng nóng quá,” - nàng nói, quỳ gối xuống bên tôi. Rồi nàng tựa đầu vào tôi, và tôi nghe nàng thì thầm: “Trán chàng nóng quá!”

Bằng cách nào đó, tình yêu giúp cả kẻ đàn độn nhất hiểu trái tim người anh ta yêu. Tôi đã tới để hạ mình cầu xin sự tha thứ cho sự lừa dối tôi gây ra; nhưng giờ đây những gì tôi nói là:

“Anh yêu em bằng tất cả trái tim và tâm hồn anh!”



Điều gì làm nàng băn khoăn và hổ thẹn? Không phải tình yêu nàng dành cho tôi, mà vì nỗi sợ tôi đã giả yêu nàng giống như tôi đóng vai nhà vua, đã đón nhận những cái hôn của nàng với một nụ cười diễn kịch.

“Bằng cả cuộc sống và trái tim anh,” - tôi nói, trong khi nàng ôm chặt lấy tôi. - “Luôn luôn, từ khoảnh khắc đầu tiên anh thấy em ở nhà thờ lớn! Đã chỉ có duy nhất một người phụ nữ trên thế gian này với anh, và sẽ không có ai khác. Nhưng xin Chúa hãy tha thứ những điều sai trái anh đã làm với em!”

“Họ ép chàng phải làm thế!” - Nàng hồi hã nói; rồi nàng nói thêm, ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mắt tôi: “Dù em có biết cũng sẽ chẳng tạo ra khác biệt nào. Luôn là chàng, chưa bao giờ là nhà vua!”

“Anh đã định cho em biết,” - tôi nói. - “Anh đang định làm thế vào buổi tối vũ hội ở Strelsau, khi Sapt ngắt lời anh. Sau đó, anh không thể, anh không thể mạo hiểm để mất em trước khi anh buộc phải làm thế! Em yêu, vì em anh gần như đã để mặc nhà vua chết!”

“Em biết, em biết! Giờ chúng ta phải làm gì đây, Rudolf?”

Tôi đưa cánh tay ôm lấy nàng, đỡ nàng dậy trong khi nói: “Tối nay anh sẽ ra đi.”

“Ôi, không, không!” - Nàng thốt lên. - “Đừng vào tối nay!”

“Anh phải đi tối nay, trước khi nhiều người hơn trông thấy anh. Và em yêu, em muốn anh ở lại thế nào đây, trừ

khi...”

“Giá như em có thể đi cùng chàng!” - Nàng thì thầm thật khẽ.

“Chúa ơi!” - tôi cộc cằn nói, “đừng nói về chuyện đó!” và tôi đẩy nàng ra xa khỏi mình một chút.

“Sao lại không? Em yêu chàng. Chàng cũng là một quý ông đang hoàng chẳng kém gì nhà vua!”

Sau đó, tôi đã làm trái với những gì mình phải tôn trọng. Vì tôi giữ lấy nàng trong vòng tay và cầu xin nàng, bằng những lời lẽ tôi sẽ không viết ra đây, hãy đi cùng tôi, và thách thức cả Ruritania cướp nàng khỏi tay tôi. Trong một hồi nàng lắng nghe với đôi mắt ngổ ngàng, mê đắm. Nhưng khi đôi mắt nàng nhìn tôi, tôi dần trở nên hổ thẹn, và giọng nói của tôi chìm xuống thành những lời thì thầm ngắt quãng, lấp bắp, và cuối cùng tôi im bật. Flavia tách mình khỏi tôi, tới đứng dựa vào tường, trong khi tôi ngồi xuống mép trường kỷ, cả người run rẩy, ý thức được mình đã làm gì - căm ghét nó, nhưng cương quyết không rút lại. Chúng tôi cứ như thế một hồi lâu.

“Anh điên mất rồi!” - Tôi rầu rĩ nói.

“Em yêu cách chàng điên.” - Nàng đáp.

Khuôn mặt nàng không quay về phía tôi, nhưng tôi thấy một giọt lệ long lanh trên má Flavia. Tôi bám chặt bàn tay xuống trường kỷ và giữ mình ngồi đó.

“Có phải tình yêu là thứ duy nhất đáng lưu tâm không?” - Nàng hỏi, bằng giọng nói dịu dàng, ngọt ngào, dường như đem đến sự bình yên cho ngay cả trái tim đang bị vò xé của

tôi. “Giá như tình yêu là thứ duy nhất, em sẽ đi theo chàng, ngay cả trong cảnh bần hàn, nếu cần tới tận cùng trời cuối đất; vì chàng đã giữ trái tim em trong lòng bàn tay rồi! Nhưng liệu có phải tình yêu là thứ duy nhất đáng lưu tâm?”

Tôi không trả lời. Giờ đây tôi thấy hổ thẹn khi nghĩ tới việc tôi không thể giúp nàng.

Flavia lại gần tôi, đặt bàn tay lên vai tôi. Tôi đưa bàn tay lên, nắm lấy bàn tay nàng.

“Em biết người ta viết và nói như thế là vậy. Có thể, với một số người, Số Mệnh đã cho phép như thế. Ôi, giá như em là một trong số họ! Nhưng nếu tình yêu là thứ duy nhất đáng lưu tâm, hẳn chàng đã để mặc nhà vua chết trong phòng giam.”

Tôi hôn lên bàn tay nàng.

“Danh dự cũng ràng buộc một phụ nữ, Rudolf. Danh dự của em gắn liền với việc trung thành với Tổ quốc và gia tộc. Em không biết vì sao Chúa lại khiến em yêu chàng; nhưng em biết em phải ở lại.”

Tôi vẫn lặng im; còn nàng ngừng lời trong một hồi, rồi nói tiếp:

“Chiếc nhẫn của chàng sẽ luôn ở trên ngón tay em, trái tim chàng trong tim em, hơi ấm đôi môi chàng trên môi em. Nhưng chàng phải ra đi còn em phải ở lại. Có lẽ em cần làm điều sẽ giết chết mình khi nghĩ tới việc phải làm điều đó.”

Tôi biết ý nàng muốn nói gì, và một cơn rùng mình lan khắp người tôi. Nhưng tôi không thể phụ sự trông đợi của Flavia. Tôi đứng dậy, cầm lấy tay nàng.

“Hãy làm những gì em muốn, hay những gì em phải làm,” - tôi nói. - “Anh nghĩ Chúa truyền đạt ý Người cho những người như em. Phần của anh nhẹ nhàng hơn; vì chiếc nhẫn em trao sẽ ở trên ngón tay anh, trái tim em trong tim anh, và không đôi môi nào khác ngoài môi em sẽ áp lên môi anh. Vậy mong Chúa đem đến niềm an ủi cho em, em yêu!”

Có tiếng hát văng đến tai chúng tôi. Các giáo sĩ trong nhà nguyện đang hát cầu nguyện cho những người đã chết. Họ dường như đang hát một bản nguyện hồn trên niềm vui bị chôn vùi của chúng tôi; cầu xin sự tha thứ cho tình yêu sẽ không chết đi của chúng tôi. Điệu nhạc êm ái, ngọt ngào, thương xót dâng lên rồi hạ xuống trong khi chúng tôi đứng đối diện với nhau, bàn tay nàng trong bàn tay tôi.

“Hoàng hậu và người đẹp của anh!” - Tôi nói.

“Người yêu, chàng hiệp sĩ chân chính của em!” - Nàng nói. - “Có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ gặp lại nhau nữa. Hãy hôn em, rồi đi đi!”

Tôi hôn nàng như nàng yêu cầu; nhưng đến phút cuối nàng ôm chặt lấy tôi, thì thậm chí không gì khác ngoài tên tôi, hết lần này tới lần khác - lặp lại - rồi lặp lại; sau đó tôi giả từ nàng.

Tôi hối hả đi xuống cầu rút. Sapt và Fritz đang chờ. Theo chỉ dẫn của họ, tôi thay đồ, và sau khi che kín mặt mình, như tôi từng làm hơn một lần trước đó, tôi lên ngựa cùng họ trước cửa lâu đài, và ba chúng tôi cưỡi ngựa đi suốt đêm cho tới lúc trời hửng sáng, tới một ga xép nhỏ nằm ngay sát biên giới Ruritania. Chuyến tàu đến không đúng giờ lắm, tôi cùng họ tản bộ trên bãi cỏ nằm cạnh một dòng suối nhỏ. Họ

hứa sẽ cho tôi biết mọi tin tức; cả hai người đều rất ân cần với tôi, cả ông già Sapt cũng trở nên nhẹ nhàng, trong khi Fritz gần như trở nên mềm yếu. Tôi lắng nghe tất cả những gì họ nói như trong một giấc mơ. “Rudolf! Rudolf! Rudolf!” vẫn âm vang bên tai tôi - một gánh nặng của phiền muộn và tình yêu. Cuối cùng, hai người cũng thấy tôi không thể để ý tới họ, và chúng tôi cùng im lặng đi tới đi lui, cho tới khi Fritz vỗ nhẹ lên cánh tay tôi. Tôi nhìn thấy, bốc lên cách chỗ chúng tôi chừng một dặm hay hơn, làn khói xanh của đoàn tàu. Tôi liền chìa một bàn tay ra bắt tay lần lượt từng người.

“Tất cả chúng ta đều chỉ còn một nửa nam nhi vào sáng nay,” - Tôi mỉm cười. - “Nhưng chúng ta đã xứng mặt đàn ông, phải không, Sapt và Fritz, các bạn thân mến? Chúng ta đã cùng nhau trải qua một chặng đường tuyệt vời.”

“Chúng ta đã đánh bại những kẻ phản loạn và giúp nhà vua ngồi vững trên ngai vàng,” - Sapt bổ sung.

Sau đó, Fritz von Tarlenheim, trước khi tôi kịp nhận ra ý định của anh hay ngăn anh lại, đột ngột bỏ mũ ra và cúi người xuống như anh từng làm, và hôn tay tôi. Khi tôi rút tay về, anh nói, cố cười:

“Không phải lúc nào Chúa cũng để đúng người được làm vua!”

Ông già Sapt xoắn ria mép trong khi bắt tay tôi.

“Quý sứ luôn có phần của nó trong hầu hết mọi chuyện.”

Những người có mặt trên ga tò mò nhìn người đàn ông cao lớn với khuôn mặt che kín, nhưng chúng tôi không bận

tâm tới ánh mắt họ. Tôi đứng lại bên hai người bạn của mình và đợi cho tới khi đoàn tàu cập ga. Sau đó chúng tôi lại bắt tay, và im lặng; lần này cả hai người - với ông già Sapt, chuyện này quả thực có vẻ lạ lùng - cùng bỏ mũ ra, cứ đứng như thế cho tới khi đoàn tàu đưa tôi đi khuất khỏi tầm mắt họ. Vậy là có người nghĩ một nhân vật quyền thế nào đó đã lên đường ngao du từ ga xép này sáng hôm ấy; trong khi trên thực tế đó chỉ là tôi, Rudolf Rassendyll, một nhà quý tộc Anh, con út của một gia đình danh tiếng, nhưng không phải một người giàu có hay quyền thế, cũng chẳng có nhiều địa vị. Người ta hẳn sẽ thất vọng khi biết thế. Ấy vậy nhưng nếu biết tất cả, hẳn họ đã nhìn còn tò mò hơn. Vì cho dù lúc này tôi có là như vậy, tôi cũng từng là một vị vua trong ba tháng, một điều nếu không thể tự hào thì cũng là một trải nghiệm đáng giá. Không nghi ngờ gì nữa, hẳn tôi đã nghĩ nhiều hơn về điều đó, nếu từ những tòa tháp của lâu đài Zenda mà tôi đang rời xa, không vang vọng trong không gian tới tai tôi và len lỏi vào trái tim tôi những tiếng nức nở của tình yêu một người phụ nữ - “Rudolf! Rudolf! Rudolf!”

Nghe nào! Ngay lúc này đây tôi vừa nghe thấy!

## CHƯƠNG 22

### *Hiện tại, quá khứ - và tương lai?*

Những chi tiết hành trình trở về nhà của tôi sẽ chẳng mấy đáng quan tâm. Tôi đi thẳng tới Tyrol và trải qua nửa tháng yên tĩnh - hầu hết ở tư thế nằm, vì một trận cảm lạnh nặng đã bùng lên; và tôi còn là nạn nhân của phản ứng thần kinh, khiến tôi trở nên yếu ớt như một đứa bé. Ngay khi tới nơi lưu trú mới, tôi gửi một tấm bưu thiếp có vẻ vô lo cho anh trai tôi, thông báo sức khỏe tôi vẫn tốt và sẽ sớm trở về. Hành động này sẽ giúp thỏa mãn những cuộc điều tra tung tích tôi, điều có lẽ vẫn làm ông cảnh sát trưởng Strelsau bức bối. Tôi để ria và râu mọc lại; và vì trên khuôn mặt tôi râu ria mọc rất nhanh, chúng đã khá đường hoàng, dù chưa phải quá tươm tất, khi tôi về tới Paris và ghé thăm anh bạn George Featherly. Cuộc trò chuyện của tôi với anh ta đáng chú ý chủ yếu về số lượng những điều dối trá miễn cưỡng nhưng cần thiết tôi đã nói; tôi chế nhạo anh chàng không thương tiếc khi anh ta nói với tôi đã tin chắc tôi bám theo bà de Mauban tới Strelsau. Có vẻ như quý bà này đã trở lại Paris, nhưng đang sống rất khép kín - một thực tế mà những kẻ ngồi lê đôi mách không gặp chút

khó khăn nào khi lý giải. Chẳng phải cả thiên hạ đều biết về vụ mưu phản và cái chết của công tước Michael sao? Dẫu vậy, George cược rằng Bertram Bertrand đang rất phấn khởi, “vì,” anh ta nói đầy cợt nhả, “một thi sĩ còn sống đương nhiên tốt hơn một công tước đã chết.” Rồi anh ta quay sang tôi, hỏi:

“Cậu đã làm gì với bộ ria của cậu vậy?”

“Thật lòng mà nói,” - tôi đáp, làm bộ kín đáo - “một người thỉnh thoảng cũng có lý do để muốn thay đổi diện mạo của mình. Nhưng rồi nó sẽ trở lại ổn cả thôi.”

“Cái gì? Vậy là tôi đoán cũng chẳng sai là bao! Nếu không phải người đẹp Antoinette, hẳn là có một cô nàng mê hoặc nào đó?”

“Luôn có một ai đó đầy mê hoặc,” - Tôi nói, làm ra vẻ trang trọng.

Nhưng George sẽ không chịu hài lòng cho tới khi đã moi được từ tôi (và lấy làm tự hào vì trí thông minh của mình) một câu chuyện tình hoàn toàn hư cấu, có pha chút tai tiếng, điều đã giữ chân tôi suốt thời gian qua tại vùng Tyrol yên bình. Để đổi lại câu chuyện này, George thết đãi tôi vô số những thứ anh ta gọi là “thông tin nội bộ” (chỉ giới ngoại giao biết), và không khỏi nhắc tới những sự kiện xảy ra tại Ruritania, vụ mưu phản và cuộc đối phó. Theo quan điểm của anh ta, George nói với tôi, kèm theo một cái gật đầu đầy ngụ ý, còn có nhiều điều để nói về Michael Đen hơn những gì công chúng có thể ngờ; anh ta bóng gió về một ngờ vực rất có căn cứ rằng người tù bí ẩn trong lâu đài Zenda, vốn được không ít bài báo nhắc tới, thực ra không



phải là đàn ông, mà (đến đây tôi phải cố hết sức không mỉm cười) là một phụ nữ đóng giả đàn ông; và cuộc giao tranh giữa nhà vua với em trai để dành lấy ân huệ của quý bà tượng tượng này chính là nguyên có ẩn sau xung đột.

“Có thể đó chính là bà de Mauban,” - Tôi đề xuất.

“Không!” - George quả quyết nói - “Antoinette de Mauban ghen với bà ta, và vì lý do đó bán đứng công tước cho nhà vua. Và, để xác nhận cho những gì tôi nói, ai cũng biết hiện tại công nương Flavia cực kỳ lạnh nhạt với nhà vua, sau khi từng tỏ ra rất mặn nồng.”

Đến đây, tôi tìm cách thay đổi chủ đề, tránh khỏi những ảo tưởng “lấy cảm hứng” của George. Nhưng nếu các nhà ngoại giao không bao giờ biết được gì hơn những điều họ đã khám phá thành công cho tới lúc này, với tôi họ có vẻ là những món đồ xa xỉ quá đắt đỏ.

Trong thời gian ở Paris, tôi viết thư cho Antoinette, cho dù không dám tìm đến gặp cô. Đổi lại, tôi nhận được một lá thư rất cảm động, trong đó người thiếu phụ cam đoan với tôi là sự rộng rãi và tử tế của nhà vua, cũng như sự tôn trọng cô dành cho tôi, buộc lương tâm cô phải giữ bí mật tuyệt đối. Người thiếu phụ cũng cho hay có ý định về sống ở nông thôn, rút lui hoàn toàn khỏi xã hội thượng lưu. Liệu Antoinette có thực hiện những dự định của mình hay không, tôi chưa bao giờ nghe nói tới; nhưng vì tôi đã không gặp cô, hay nghe được tin tức gì từ người thiếu phụ cho tới tận bây giờ, nhiều khả năng cô đã làm như vậy. Chẳng còn gì để nghi ngờ về việc Antoinette gắn bó sâu sắc với công tước Strelsau; và cách hành xử của người thiếu phụ lúc hấn chết

chúng tỏ không hiểu biết nào về tính cách thật của hắn là đủ để xóa đi tình cảm cô dành cho hắn.

Tôi còn thêm một trận chiến nữa phải đối đầu - một trận chiến mà tôi biết sẽ dữ dội, và chắc chắn sẽ kết thúc bằng thất bại hoàn toàn của tôi. Chẳng phải tôi đã từ Tyrol trở về mà không thực hiện được bất cứ nghiên cứu nào về cư dân, định chế, phong cảnh, động vật, thực vật hay những khía cạnh khác của nơi này sao? Chẳng phải tôi đã chỉ phí phạm thời gian của mình theo cách sống vô bổ, lông bông thường lệ sao? Tôi buộc phải thừa nhận là thực tế sẽ xuất hiện dưới hình hài như thế với chị dâu tôi; để chống lại một lời tuyên án dựa trên những chứng cứ như vậy, tôi thực sự không thể đưa ra lời bào chữa nào. Tôi đã trình diện tại Park Lane một cách ngượng ngập, xấu hổ. Về tổng thể, cuộc chào đón cũng không đáng báo động như tôi lo ngại. Hóa ra là tôi đã làm, không phải điều Rose mong muốn, nhưng - tốt thứ nhì so với điều đó - lại đúng điều chị đã tiên đoán, chị vốn tuyên bố tôi sẽ chẳng ghi chú gì, sẽ chẳng chép lại quan sát nào, cũng không thu thập chút tư liệu nào hết. Anh trai tôi, về phần mình, đã đủ yếu đuối để duy trì quan điểm rằng một quyết tâm nghiêm túc rồi cuộc cũng đã thôi thúc tôi.

Khi tôi tay trắng quay về, Rose bận bịu với việc đắc thắng trước Burlesdon tới mức chị buông tha cho tôi khá dễ dàng, dành phần lớn thái độ trách cứ cho việc tôi đã không thông báo cho bạn bè hay tung tích của mình.

“Chúng tôi đã lãng phí rất nhiều thời gian cố tìm chú,” - Chị nói.

“Em biết là thế,” - tôi nói. - “Một nửa các vị đại sứ của chúng ta đã phải mất ăn mất ngủ vì em. George Featherly có kể với em. Nhưng sao mọi người lại lo lắng đến thế? Em có thể tự lo được cho bản thân.”

“Ồ, đâu phải chuyện đó,” - chị thốt lên đầy trách móc - “nhưng tôi muốn báo cho chú biết về Sir Jacob Borrodaile. Chú biết đấy, ông ấy đã nhận được một chức đại sứ - hay ít nhất sẽ đảm nhiệm nó trong một tháng nữa - và ông ấy viết thư nói hi vọng chú sẽ đi cùng ông ấy.”

“Ông ấy sẽ đi đâu vậy?”

“Ông ấy sẽ kế nhiệm Lord Topham tại Strelsau,” - chị nói. - “Chú sẽ không thể có chỗ nào tuyệt hơn đâu, ngoại trừ Paris.”

“Strelsau à! Hừm!” - Tôi thốt lên, liếc mắt nhìn anh tôi.

“Ồ, điều đó không quan trọng!” - Rose sốt ruột thốt lên. - “Giờ thì chú sẽ đi chứ, phải không?”

“Em không biết là em lại quan tâm tới điều đó!”

“Ôi, chú thật quá thế!”

“Và em không nghĩ em có thể tới Strelsau. Chị Rose yêu quý, liệu như thế có thích hợp không?”

“Ôi, giờ làm gì còn ai nhớ câu chuyện cũ rích kinh khủng ấy nữa.”

Nghe đến đây, tôi lấy từ trong túi áo mình ra một bức chân dung đức vua Ruritania. Bức ảnh được chụp khoảng một hay hai tháng trước khi nhà vua đăng quang. Chị dâu tôi không thể không hiểu ý tôi khi tôi vừa nói vừa đặt bức chân dung lên tay chị:

“Trong trường hợp chị chưa thấy qua, hay chưa để ý, đây là một bức ảnh của Rudolf V, ông ấy đây. Chị không nghĩ người ta có thể sẽ nhớ lại câu chuyện nếu em xuất hiện tại triều đình Ruritania sao?”

Chị dâu tôi nhìn vào bức chân dung, rồi nhìn tôi.

“Lạy Chúa lòng lành!” - Chị thốt lên, và ném bức ảnh xuống bàn.

“Anh nói sao, Bob?” - Tôi hỏi.

Burlesdon đứng dậy, đi tới một góc phòng, và lục tìm trong một tập báo. Anh tôi quay lại ngay, cầm theo một tờ *Tin tức Minh họa London*. Mở tờ báo ra, anh tôi giơ lên một bức tranh khắc trái ra trên hai trang về lễ đăng quang của Rudolf V tại Strelsau. Rồi anh đặt bức ảnh chân dung và bức tranh cạnh nhau. Tôi đứng cạnh bàn, đối diện với chúng; và càng nhìn tôi càng bị hút vào. Ánh mắt tôi chuyển từ chân dung của chính mình sang Sapt, tới Strakencz, rồi chiếc áo thụng lưng lầy của Hồng y giáo chủ, sang khuôn mặt Michael Đen, rồi thân hình quý phái của công nương bên cạnh hắn. Tôi nhìn thật lâu và chăm chú. Tôi bừng tỉnh lại khi bàn tay anh tôi đặt lên vai tôi. Anh đang chăm chú nhìn tôi với vẻ bối rối.

“Nét giống nhau rất đáng chú ý, anh thấy đấy,” - tôi nói. - “Em thực sự nghĩ tốt hơn em không nên tới Ruritania.”

Rose, dù đã được thuyết phục phân nửa, vẫn không đòi nào từ bỏ quan điểm của chị.

“Chỉ là một cái có thôi,” - chị hờn dỗi nói. - “Chú chẳng muốn làm gì cả. Sao chứ, chú có thể trở thành một đại sứ!”

“Em không nghĩ em muốn trở thành một đại sứ,” - Tôi đáp.

“Như thế còn nhiều hơn tất cả những gì chú sẽ có thể trở thành,” - Chị vặn lại.

Nhiều khả năng là thế, nhưng chừng đó không hề nhiều hơn những gì tôi từng là.

Ý tưởng trở thành một ông đại sứ hầu như không thể làm tôi lóa mắt. Tôi đã từng là một vị vua! Vậy là người đẹp Rose rời khỏi chúng tôi trong cơn phẫn nộ; còn Burlesdon, châm một điếu thuốc lá, vẫn tiếp tục nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng đó.

“Bức tranh trên báo...” - Anh nói.

“À, nó thì sao? Nó cho thấy đức vua Ruritania và kẻ hầu cận khiêm nhường của anh giống nhau như hai hạt đậu vậy.”

Anh tôi lắc đầu.

“Anh chắc là thế,” - anh nói. - “Nhưng anh có thể phân biệt được chú với người đàn ông trong bức ảnh chân dung.”

“Còn với bức trên báo thì không?”

“Anh sẽ có thể phân biệt giữa bức ảnh với bức tranh: người trong tranh rất giống trong bức ảnh, nhưng...”

“Sao cơ?”

“Người đó giống chú hơn!” - Anh tôi nói.

Anh trai tôi là một người tốt và trung thực - vì thế, bất chấp việc anh là người đã kết hôn và cực kỳ yêu quý vợ mình, anh có thể biết bất cứ bí mật nào của tôi. Nhưng bí

mật này không phải của tôi, và tôi không thể nói nó cho anh biết.

“Em không nghĩ nó giống em đến mức bằng bức ảnh,” - tôi đánh bạo nói. - “Nhưng, dù thế nào đi nữa, Bob, em sẽ không tới Strelsau.”

“Không, đừng tới Strelsau, Rudolf,” - Anh nói.

Và liệu anh tôi có nghi ngờ gì, hay đoán được ít nhiều sự thật hay không, tôi không rõ. Nếu có, anh cũng giữ nó cho riêng mình, và hai anh em tôi chẳng bao giờ nhắc tới chuyện này nữa. Chúng tôi để Sir Jacob Borrodaile tìm một tùy viên khác.

Kể từ sau tất cả những sự kiện tôi vừa thuật lại, tôi đã sống một cuộc đời rất bình lặng trong một ngôi nhà nhỏ đã mua ở vùng thôn quê. Những tham vọng, mục đích thông thường của những người ở địa vị như tôi với tôi đều có vẻ nhạt nhẽo, không hấp dẫn. Tôi chẳng mấy hứng thú với những cơn lốc quay cuồng của xã hội thượng lưu, và không hề lưu tâm đến những cuộc đấu đá chính trị. Phu nhân Burlesdon đã hoàn toàn tuyệt vọng với tôi; xóm giềng nghĩ tôi là một anh chàng biếng nhác, mơ mộng, khó gần. Ấy thế nhưng tôi vẫn là một người trẻ tuổi; và đôi lúc tôi tưởng tượng - những người mê tín hèn sẽ gọi nó là một linh tính - rằng vai diễn của tôi trong đời vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Bằng cách nào đó, đến một ngày nào đó, tôi sẽ lại can dự vào những chuyện lớn lao, tôi sẽ lại phải đưa ra các quyết sách từ một bộ óc bận bịu, độ trí tuệ với kẻ thù, dùng đến cơ bắp để chiến đấu trong một trận chiến dữ dội và tung ra những cú đòn dũng mãnh. Đó là chủ đề suy nghĩ của tôi khi

lang thang trong rừng hay men theo bờ suối, với súng săn hay cần câu trên tay. Liệu tượng tượng này có thành hiện thực hay không, tôi không thể đoán chắc - và tôi còn ít chắc hơn về việc liệu bối cảnh tôi mừng tượng ra, dưới sự dẫn dắt của ký ức, cho những kỳ công mới của mình liệu có đúng là bối cảnh thật hay không - vì tôi thích thấy mình một lần nữa có mặt trên những đường phố đông đúc của Strelsau hay dưới tòa tháp đầy đe dọa của thành Zenda.

Được dẫn dắt như thế, dòng suy nghĩ trầm tư của tôi rời tương lai trở về quá khứ. Những hình bóng hiện lên trước mắt tôi thành một dãy dài - cuộc rượu tung bừng đầu tiên với nhà vua, lúc tôi xông lên tấn công bằng cái bàn trà dùng cảm của mình, buổi tối dưới hào nước, cuộc truy đuổi trong rừng: bạn tôi và kẻ thù của tôi, những người đã hiểu, yêu quý và trân trọng tôi, những kẻ liều lĩnh đã cố giết tôi. Và, giữa đám người thứ hai này, xuất hiện kẻ duy nhất trong số chúng còn bước đi trên trái đất này, cho dù tôi không rõ ở đâu, song (như tôi không hề có chút nghi ngờ) đang mưu toan những điều xấu xa, tiếp tục làm trái tim phụ nữ mềm yếu và khiến những người đàn ông sợ hãi, căm thù. Hẳn đang ở đâu, gã Rupert Hentzau trẻ tuổi - gã trai trẻ đã thiếu chút nữa đánh bại tôi? Khi tên hắc hiện lên trong đầu, tôi cảm thấy bàn tay tôi siết chặt lại, dòng máu chảy mạnh hơn trong các mạch máu: những manh mối Số Mệnh để lộ ra - thứ linh tính đó - dường như trở nên mạnh mẽ hơn, rõ ràng hơn, để rồi quả quyết thì thầm bên tai tôi rằng tôi sẽ còn một cuộc quyết đấu nữa phải ngã ngũ với gã Rupert trẻ

tuổi; vì thế tôi luyện tập sử dụng vũ khí, và tìm cách đẩy lùi ngày sự sung sức của tuổi trẻ rời bỏ tôi.

Hàng năm, có một lần duy nhất cuộc sống bình lặng của tôi gián đoạn. Lúc ấy tôi tới Dresden gặp người bạn thân thiết, người đồng đội của tôi - Fritz von Tarlenheim - ở đó. Lần cuối cùng, người vợ xinh đẹp Helga của anh cũng tới, mang theo một đứa bé khỏe mạnh kháu khỉnh. Trong một tuần lễ Fritz và tôi ở chơi cùng nhau, tôi được nghe tất cả những gì diễn ra tại Strelsau; và vào các buổi tối, trong khi chúng tôi đi dạo, hút thuốc cùng nhau, chúng tôi nói về Sapt, về nhà vua, và thường xuyên về gã Rupert trẻ tuổi. Khi đêm gần tàn, cuối cùng chúng tôi nói về Flavia. Hàng năm Fritz mang tới Dresden một chiếc hộp nhỏ; trong đó đựng một bông hồng đỏ, và quanh cuống hoa có quấn một băng giấy ghi mấy từ: "Rudolf - Flavia - mãi mãi." Tôi gửi lại qua anh một cái hộp tương tự. Lời nhắn đó, cùng việc đeo nhẫn, giờ đây là tất cả những gì gắn bó tôi với hoàng hậu Ruritania. Vì nàng đã lựa chọn đi theo con đường bốn phần với Tổ quốc và gia tộc, trở thành vợ của nhà vua, tập hợp các thần dân của nhà vua với người nhờ tình yêu họ dành cho nàng, đem đến hòa bình và những ngày yên ả cho biết bao người nhờ sự hy sinh của bản thân - và trở nên cao quý hơn, như tôi nhìn nhận nàng, với hành động ấy. Có những khoảnh khắc tôi không dám nghĩ đến, nhưng cũng có những khoảnh khắc khác, khi trong tâm hồn tôi vươn lên tới tầm cao nơi nàng ngự trị; và khi đó tôi tạ ơn Chúa vì tôi đã yêu người phụ nữ cao quý nhất thế gian này, người duyên



dáng và xinh đẹp nhất, và không gì trong tình yêu của tôi khiến nàng khiếm khuyết trong bốn phần cao cả của nàng.

Liệu tôi có còn được thấy lại khuôn mặt nàng - khuôn mặt trắng muốt và mái tóc lộng lẫy đó? Về điều này tôi chẳng thể biết gì; Số Mệnh không để lộ ra manh mối nào, trái tim tôi cũng chẳng hề có mảy may dự cảm. Tôi không biết. Trên thế gian này, có lẽ - không, chắc là như thế - không bao giờ nữa. Và liệu ở một nơi nào đó, bằng một cách mà tâm trí còn gắn liền với thể xác của ta không thể nhận biết được, nàng và tôi sẽ lại được bên nhau, không còn gì ngăn cản chúng tôi, không gì cấm đoán tình yêu của chúng tôi? Về điều này tôi không biết, và những cái đầu khôn ngoan hơn tôi cũng không. Nhưng nếu là không bao giờ - nếu tôi không bao giờ còn có thể nói những lời ngọt ngào với nàng, hay nhìn vào khuôn mặt nàng, hay biết về tình yêu của nàng; nếu thế thì ở phía bên này của năm mớ, tôi sẽ sống xứng đáng là người đàn ông nàng yêu; còn ở bên kia, tôi cần cầu nguyện cho một giấc ngủ không mộng mị.

**HẾT**

[1] Cầu thang dẫn lên thiên đường mà Jacob, ông tổ của người Do Thái, mơ thấy trên đường chạy trốn anh trai Esau (Sáng Thế Ký, Kinh Cựu Ước).

[2] Tôi đã không làm gì.

# ***Table of Contents***

CHƯƠNG 1 Dòng họ Rassendyll - cùng vài lời về gia tộc Elphberg

CHƯƠNG 2 Về màu tóc của một quý ông

CHƯƠNG 3 Buổi tối vui vẻ với một người họ hàng xa

CHƯƠNG 4 Nhà vua đúng hẹn

CHƯƠNG 5 Cuộc phiêu lưu của người đóng thế

CHƯƠNG 6 Bí mật căn hầm

CHƯƠNG 7 Nhà vua ngủ tại Strelsau

CHƯƠNG 8 Cô em họ tóc đỏ và cậu em trai tóc đen

CHƯƠNG 9 Công dụng mới của một chiếc bàn trà

CHƯƠNG 10 Cơ hội lớn cho một tên khốn

CHƯƠNG 11 Săn một con lợn rừng lớn

CHƯƠNG 12 Tiếp một người khách và thả lưới câu

CHƯƠNG 13 Một cải tiến cho cầu thang Jacob

CHƯƠNG 14 Một buổi tối ngoài lâu đài

CHƯƠNG 15 Cuộc nói chuyện với một kẻ căm thù

CHƯƠNG 16 Kế hoạch liều lĩnh

CHƯƠNG 17 Những trò tiêu khiển lúc nửa đêm của gã Rupert

CHƯƠNG 18 Phá bẫy

CHƯƠNG 19 Đối mặt trong rừng

CHƯƠNG 20 Tù nhân và nhà vua

CHƯƠNG 21 Giá như tình yêu là tất cả!

CHƯƠNG 22 Hiện tại, quá khứ - và tương lai?

Table of Contents